

ĐẢNG BỘ HUYỆN HÀ QUẢNG
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ ĐA THÔNG



LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐA THÔNG (1930 - 2022)



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ ĐA THÔNG
(1930 - 2022)

**ĐẢNG BỘ HUYỆN HÀ QUẢNG
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ ĐA THÔNG**

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ ĐA THÔNG
(1930 - 2022)**

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐA THÔNG (1930 - 2022)

Chỉ đạo thực hiện

Ban Thường vụ Huyện ủy Hà Quảng

Chịu trách nhiệm nội dung thông tin

Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đa Thông

(nhiệm kỳ 2020 - 2025)

Ban Chỉ đạo

Đ/c Nông Văn Chung	Huyện ủy viên, Bí thư Đảng ủy	Trưởng ban
Đ/c Lê Thị Thuyến	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy	Phó Trưởng ban Thường trực
Đ/c Hoàng Minh Đức	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã	Phó Trưởng ban
Đ/c Nông Đình Chuyên	Phó Chủ tịch HĐND xã	Thành viên
Đ/c Hoàng Văn Ba	Phó Chủ tịch UBND xã	Thành viên
Đ/c Hoàng Văn Chiến	Phó Chủ tịch UBND xã	Thành viên
Đ/c Dương Tiến Bộ	Chủ tịch UBMTTQ xã	Thành viên
Đ/c Hâu Văn Đại	Trưởng Công an xã	Thành viên
Đ/c Hứa Văn Hòa	Chỉ huy trưởng BCHQS xã	Thành viên
Đ/c Hoàng T.Nhất Thương	Bí thư Đoàn TNCSHCM xã	Thành viên
Đ/c Nông Thị Nghiêm	Kế toán, tài chính xã	Thành viên
Đ/c Linh Quang Thái	Văn phòng Thống kê xã	Thành viên
Đ/c Nông Thị Nhã	Cán bộ Tuyên giáo, Dân vận	Thành viên
17 đồng chí Bí thư Chi bộ		Thành viên

Đơn vị nghiên cứu biên soạn

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ TRUYỀN THÔNG VĂN HÓA VIỆT

Biên soạn: **Nguyễn Huy Phương, Nguyễn Thị Thuấn, Nguyễn**

Minh Thuận, Ứng Hoàng Anh

*Mời các đồng chí **Nông Văn Chung, Lê Thị Thuyến, Hoàng Minh Đức, Hoàng Văn Ba, Hâu Văn Đại** tham gia biên soạn*

LỜI GIỚI THIỆU

Xã Đa Thông là một trong 21 đơn vị hành chính xã, thị trấn trực thuộc huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng, cách trung tâm huyện lỵ 55km về phía Tây Nam¹. Với bề dày lịch sử và văn hóa lâu đời, đồng bào các dân tộc Mông, Tày, Nùng, Dao... trong xã luôn phát huy truyền thống cần cù, sáng tạo trong lao động, kiên cường, anh dũng trong chiến đấu chống giặc ngoại xâm; chung lòng, góp sức dựng xây và bảo vệ quê hương, đất nước.

Trước Cách mạng tháng Tám, xã Đa Thông (tương đương với một phần hai xã Đa Năng và Thông Nông) trực thuộc tổng Thông Nông, châu Hà Quảng, có phong trào cách mạng sôi nổi và là một trong những căn cứ quan trọng của phong trào cách mạng toàn tỉnh. Tháng 10/1936, Chi bộ Đảng đầu tiên trên vùng đất Thông Nông được thành lập tại Nà Lèng, xã Đa Thông, trở thành hạt giống đỏ của Đảng nảy mầm trên vùng đất Thông Nông, có vai trò nòng cốt để chỉ đạo việc xây dựng và phát triển phong trào cách mạng địa phương cũng như trên địa bàn Thông Nông.

Tháng 8/1945, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân xã Đa Thông không ngại hy sinh, gian khổ, vùng lên xóa bỏ chính quyền thực dân phong kiến, thiết lập chính quyền dân chủ nhân dân. Sau khi giành được chính quyền, xã Đa Năng và Thông Nông sáp nhập lại để thành lập xã chung là

1. Theo khoảng cách địa giới hành chính từ trung tâm huyện đến trung tâm trụ sở xã Đa Thông.

xã Đa Thông, trực thuộc huyện Hà Quảng. Cũng trong năm 1945, Chi bộ ghép 3 xã Đa Thông, Cần Yên, Lương Thông ra đời, phản ánh sự trưởng thành không ngừng của phong trào cách mạng quần chúng, tạo điều kiện thúc đẩy phong trào kháng chiến trong toàn huyện. Đến năm 1950, Chi bộ ghép 3 xã Đa Thông, Cần Yên, Lương Thông được tách ra để thành lập chi bộ độc lập ở mỗi xã; chi bộ xã Đa Thông được thành lập, tạo điều kiện thuận lợi để nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng ở địa phương, trực tiếp lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Năm 1966, thực hiện Quyết định số 67-CP ngày 07/4/1966 của Hội đồng Chính phủ về việc chia tách huyện Hà Quảng thành hai huyện Hà Quảng và Thông Nông. Đến ngày 19/9/1966, huyện Thông Nông được thành lập tại khu Ma Lò, xã Đa Thông (sau này thuộc thị trấn Thông Nông). Kể từ thời điểm này, xã Đa Thông chuyển về trực thuộc huyện Thông Nông. Năm 1966, Ban Thường vụ Huyện ủy Thông Nông quyết định chuẩn y thành lập Đảng bộ xã Đa Thông. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ xã Đa Thông, nhân dân địa phương đã hoàn thành xuất sắc hai nhiệm vụ là xây dựng chủ nghĩa xã hội và trực tiếp chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến.

Đất nước thống nhất, với tinh thần trách nhiệm trước Đảng và nhân dân, Đảng bộ xã Đa Thông tiếp tục lãnh đạo nhân dân khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp,

xây dựng quê hương Đa Thông ngày càng giàu đẹp. Năm 2020, thực hiện Nghị quyết số 864/NQ-UBTVQH14, ngày 10/01/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV) “về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Cao Bằng”, toàn bộ đơn vị hành chính xã, thị trấn của huyện Thông Nông sáp nhập vào huyện Hà Quảng. Đảng bộ xã Đa Thông trực thuộc Huyện ủy Hà Quảng.

*Nhằm ghi chép lại những trang sử hào hùng của vùng đất, con người, nhất là từ khi có sự lãnh đạo của Đảng; tạo nguồn tư liệu quý báu để giáo dục truyền thống cho thế hệ mai sau; góp phần tăng cường sự đoàn kết trong Đảng, sự gắn bó giữa Đảng và nhân dân, thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư “Về tiếp tục tăng cường nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng”; Kế hoạch số 123-KH/BCĐ ngày 05/10/2021 của Ban Chỉ đạo huyện “Về thực hiện Đề án số 02-ĐA/TU của Tỉnh ủy về nghiên cứu, biên soạn và xuất bản các ấn phẩm lịch sử đảng bộ địa phương, lịch sử truyền thống ngành giai đoạn 2021 - 2025”, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đa Thông khóa XVI (nhiệm kỳ 2020 - 2025) quyết định tổ chức sưu tầm, nghiên cứu và biên soạn cuốn **“Lịch sử Đảng bộ xã Đa Thông (1930 - 2022)”**.*

Cuốn sách được biên soạn một cách khách quan và khoa học theo tiến trình các sự kiện lịch sử diễn ra tại địa phương, đặt trong dòng chảy lịch sử chung của đất nước. Trong quá trình tổ chức nghiên cứu, biên soạn cuốn lịch sử Đảng bộ, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đa Thông đã nhận được sự chỉ

đạo chặt chẽ của Ban Thường vụ, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Hà Quảng; sự giúp đỡ tận tình về tư liệu và những ý kiến đóng góp quý báu từ các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của huyện Thông Nông (cũ) qua các thời kỳ, các đồng chí cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Mặc dù có nhiều nỗ lực để tái hiện lịch sử Đảng bộ xã Đa Thông một cách đầy đủ, khách quan qua các thời kỳ, song do tài liệu lưu trữ bị mai một, trí nhớ của các nhân chứng lịch sử giảm sút nên cuốn sách không tránh khỏi những thiếu sót, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đa Thông rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của bạn đọc trong và ngoài xã để cuốn sách được hoàn thiện hơn trong lần tái bản tiếp theo.

Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đa Thông xin chân thành cảm ơn Ban Thường vụ, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Hà Quảng; các cơ quan lưu trữ của tỉnh, huyện cùng sự phối hợp tư vấn của Công ty Cổ phần Sách và Truyền thông Văn hóa Việt; các đồng chí cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đã giúp đỡ để Ban Chỉ đạo ra mắt cuốn sách đúng kế hoạch, thời gian.

T/M BCH ĐẢNG BỘ XÃ ĐA THÔNG
BÍ THƯ
Nông Văn Chung

Mở đầu

ĐA THÔNG - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

I. Vùng đất

Xã Đa Thông nằm ở phía Tây Nam của huyện Hà Quảng, cách trung tâm huyện lỵ 55km. Địa giới tự nhiên: phía Đông giáp xã Dân Chủ (huyện Hòa An), phía Tây giáp xã Ngọc Động, phía Nam giáp thị trấn Thông Nông và xã Lương Can, phía Bắc giáp xã Lương Thông và xã Quý Quân.

Vùng đất Hà Quảng nói chung và Đa Thông nói riêng đã hình thành từ lâu, luôn được coi là nơi có vai trò quan trọng trong việc bảo vệ biên giới phía Bắc của đất nước. Các di chỉ khảo cổ được phát hiện và khai quật ở Hà Quảng, Hòa An, Quảng Hòa... đã minh chứng cho sự xuất hiện của người Việt cổ trên mảnh đất này ngay từ thời tiền sử.

Từ thời Lý, Trần, chính quyền Thăng Long đã đặt châu Thạch Lâm ở khu vực Cao Bằng hiện nay, dưới châu chia thành các đơn vị trại, sách, động (tương đương với cấp xã ngày nay). Đến đầu thời Nguyễn, dưới thời vua Gia Long (1802 - 1820), địa bàn của Đa Thông tương đương với hai xã Đa Năng và Thông Nông, thuộc tổng Thông Nông, châu Thạch Lâm, trấn Cao Bằng¹.

1. Viện Nghiên cứu Hán Nôm, *Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX (thuộc các tỉnh từ Nghệ Tĩnh trở ra)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1981, tr.93: Tổng Thông Nông lúc này gồm 10 xã, thôn, đó là: Thông Nông, Thông Sơn, Lạng Năng, Đa Năng, Lạng Y, Trọng Khôn, An Dương, Lang Can, thôn Cáp Nà và Bình Lăng.

Khoảng cuối năm 1893, sau khi hoàn thành việc xâm lược và đặt ách cai trị lên đất nước ta, thực dân Pháp đã tổ chức lại các đơn vị hành chính. Tổng Thông Nông cùng với các tổng Trảng An, Phù Đổng, Hà Quảng, Trà An (huyện Thạch Lâm cũ) được tách ra để thành lập châu Hà Quảng. Tổng Thông Nông thời điểm này gồm 8 xã: Cần Nông, Đa Năng, Lang Can, Lương Năng, Lương Y, Thông Nông, Thông Sơn, Yên Dương¹. Diện tích của vùng đất Đa Thông vẫn tương đương với hai xã Đa Năng và Thông Nông, song chuyển sang trực thuộc châu Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời đã bãi bỏ đơn vị hành chính cũ, hình thành đơn vị hành chính mới, thống nhất các phủ, châu, huyện là huyện; theo đó châu Hà Quảng đổi thành huyện Hà Quảng. Xã Đa Thông được thành lập từ một phần xã Đa Năng và Thông Nông, trực thuộc huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

Năm 1946, xã Tân Dân được thành lập (trên địa bàn hai thôn Phan Thanh và Thị Xuân sau này) với các xóm: Lũng Lừa, Nà Thôm, Đán Deng, Nậm Táo, Nội Phan, Lũng Khỉnh, Xảng Linh, Phja Viêng, Lũng Dẩy, Lũng Hoàng, Ma Pản². Đến năm 1950, các xóm của xã Tân Dân sáp nhập vào Đa Thông. Xã Đa Thông thời điểm này gồm sáu thôn với tổng cộng 41 xóm, cụ thể là:

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Thông Nông, *Lịch sử Đảng bộ huyện Thông Nông (1930 - 2020)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, 2021, tr.12.

2. Trước năm 1946, xóm Lũng Hoàng và Ma Pản thuộc xã Quảng Trù (nay là xã Dân Chủ, huyện Hòa An), sau tách ra và sáp nhập vào xã Tân Dân.

- Thôn Phan Thanh có 4 xóm: Lũng Đầy, Phja Viêng, Xảng Linh, Lũng Khỉnh;
- Thôn Thị Xuân có 5 xóm: Lũng Hoàng, Ma Pản, Lũng Lừa, Nà Thôm, Đán Deng;
- Thôn Hưng Đạo có 9 xóm: Bác Đại, Đà Sa, Đốn Giang (tức Bản Chang), Nà Pá, Nà Khau, Bản Ruôm, Nà Pài, Cốc Khuyết, Long Hương (tức Bản Giàng);
- Thôn Ngọc Sỹ có 11 xóm: Lũng Tàn, Lũng Đuẩn, Bó Bủa, Lũng Roài, Cầu Sum, Lũng Rỳ, Lũng Pán, Lũng Mạy, Pác Ngàm, Cốc Vần, Lũng Rỷ
- Thôn Quý Quân có 7 xóm: Cốc Ca, Bản Viêng, Nà Rằng, Háng Tháng, Khuổi Mò, Khuổi Cưởm, Nà Lèng.
- Thôn Hồng Việt có 5 xóm: Lũng Vịt, Pác Ca, Lũng Hính, Lũng Quang, Lũng Pảng.

Năm 1966, thực hiện Quyết định số 67-CP ngày 07/4/1966 của Hội đồng Chính phủ về việc chia tách huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng thành hai huyện Hà Quảng và Thông Nông, huyện Thông Nông được thành lập. Xã Đa Thông trở thành một trong 8 đơn vị hành chính xã trực thuộc huyện Thông Nông, tỉnh Cao Bằng¹.

Ngày 11/8/1999, Chính phủ ban hành Nghị định số 69/1999/NĐ-CP “Về việc thành lập thị trấn thuộc các huyện Trà Lĩnh, Thông Nông, Thạch An và Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng”. Theo Nghị định 69, một phần diện tích tự nhiên và

1. Năm 1966, huyện Thông Nông được thành lập gồm 8 đơn vị hành chính xã: Đa Thông, Lương Thông, Thanh Long, Ngọc Động, Bình Lãng, Yên Sơn, Cần Yên và Lương Can.

nhân khẩu của xã Đa Thông (tương đương hai thôn Quý Quân và Hồng Việt) được tách ra để thành lập thị trấn Thông Nông. Đến thời điểm này, xã Đa Thông còn lại bốn thôn là: Hưng Đạo, Ngọc Sỹ, Phan Thanh và Thị Xuân.

Đến năm 2003, thực hiện sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên, Đảng bộ, chính quyền xã Đa Thông đã cụ thể hóa sự chỉ đạo, quy hoạch xã Đa Thông gồm 23 xóm, đó là: Bản Ruồm, Bó Bủa, Bản Chang, Bản Giàng, Bắc Đại, Cốc Khuyết, Cốc Cuối, Đà Sa, Khuổi Mò, Lũng Tàn, Lũng Rỳ, Lũng Lừa, Lũng Hoàng, Lũng Đầy, Lũng Khinh, Ma Pản, Nà Pài, Nà Pá, Nà Khau, Nà Thôm, Nà Ngàm, Pác Ngàm, Phja Viêng.

Ngày 09/9/2019, tại Kỳ họp thứ 10 (bất thường) của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVI đã thông qua Nghị quyết số 27/NQ-HĐND về việc sáp nhập, đổi tên xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Theo Nghị quyết 27, xã Đa Thông tiến hành sáp nhập các xóm như sau:

- Sáp nhập xóm Bản Ruồm, xóm Nà Pài và xóm Cốc Khuyết để thành lập xóm Bắc Hưng Đạo;

- Sáp nhập ba xóm Bản Chang, Bản Giàng, Nà Pá để thành lập xóm Long Giang;

- Sáp nhập xóm Nà Khau, Bắc Đại để thành lập xóm Nam Hưng Đạo;

- Sáp nhập các xóm Lũng Tàn, Bó Bủa, Lũng Rỳ để thành lập xóm Ngọc Sỹ;

- Sáp nhập xóm Nà Thôm và xóm Khuổi Mò để thành lập xóm Nà Thôm;

- Sáp nhập xóm Nà Ngầm và xóm Cốc Cuối để thành lập xóm Sơn Hà;

- Sáp nhập xóm Phja Viêng và xóm Lũng Đầy để thành lập xóm Phja Viêng;

- Sáp nhập xóm Ma Pản và xóm Lũng Hoàng để thành lập xóm Ma Pản. Sau khi hoàn thành việc sáp nhập, xã Đa Thông còn tổng cộng 12 xóm, đó là: Bắc Hưng Đạo, Long Giang, Nam Hưng Đạo, Ngọc Sỹ, Nà Thôm, Sơn Hà, Phja Viêng, Ma Pản, Đà Sa, Lũng Lừa, Lũng Khỉnh, Pác Ngâm.

Thực hiện Nghị quyết số 864/NQ-UBTVQH14 ngày 10/01/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV) “Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Cao Bằng”, toàn bộ 357,38km² diện tích tự nhiên và 24.441 nhân khẩu của huyện Thông Nông nhập vào huyện Hà Quảng. Sau sáp nhập đơn vị hành chính, huyện Hà Quảng có 810,96km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 59.467 người. Kể từ thời điểm này, xã Đa Thông trở thành một trong 21 đơn vị hành chính xã, thị trấn của huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

Tổng diện tích tự nhiên của xã hiện nay là 5.204,63ha, trong đó đất sản xuất nông nghiệp là 921,94ha (chiếm 17,7%), đất lâm nghiệp là 4.051,01ha (chiếm 77,8%), đất phi nông nghiệp là 187,44ha (chiếm 3,6%), còn lại là đất khác.

Địa hình của Đa Thông mang nét chung của vùng cao tỉnh Cao Bằng với đồi núi chiếm 84,02% diện tích của xã. Những dãy núi đá chia cắt xã thành nhiều khu vực riêng biệt, tạo ra dạng địa hình đèo đặc trưng của vùng miền

núi Bắc Bộ. Trên địa bàn Đa Thông có Tỉnh lộ 204 nối từ xã Dân Chủ, huyện Hòa An đến thị trấn Thông Nông và chạy qua trung tâm xã. Nằm dọc theo trục Tỉnh lộ 204 có ba đèo ngang, đó là: đèo Mã Quỷnh, đèo Bó Đin và đèo Kéo Hái. Trong đó, đèo Mã Quỷnh chạy từ xã Dân Chủ sang Đa Thông; đèo Bó Đin nằm giữa xóm Long Giang và xóm Bắc Hưng Đạo; đèo Kéo Hái là ranh giới tự nhiên giữa hai xã Đa Thông và Lương Thông. Ngoài ra, còn có đèo Lũng Rỳ nằm ở khu vực giáp ranh với thị trấn Thông Nông, đèo cao và mới chỉ có đường đi bộ dân sinh. Đặc điểm địa hình nói trên đã đem đến cho Đa Thông những cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ, song cũng tạo ra không ít khó khăn cho nhân dân trong quá trình sinh hoạt và lao động sản xuất.

Ở Đa Thông có hệ thống sông, suối phong phú, trong đó lớn nhất là sông Dẻ Rào bắt nguồn từ các xã Cần Yên, Lương Thông, sau đó chia thành hai nhánh (Tả Lẳng, Tả Cải) chảy vào vùng lòng máng của xã. Nhánh Tả Lẳng chảy ngầm qua chân núi đá Bản Rịch (xã Lương Thông) cung cấp nước tưới tiêu cho khoảng 40ha ruộng đồng của xóm Bắc Hưng Đạo rồi thoát xuống khu vực Dẻ Rào. Nhánh Tả Cải bắt đầu từ núi Kéo Hái đến Pù Sung, thoát ra Dẻ Rào gặp nhánh Tả Lẳng tại xóm Đà Sa. Ngoài sông Dẻ Rào, Đa Thông còn có bốn suối nhỏ là Nà Lèng, Khuổi Tháng, Khuổi Ngựa và Bó Búa chảy từ các núi đá cao xuống các cánh đồng của xã. Bên cạnh đó, nhân dân xã Đa Thông trong quá trình lao động sản xuất đã đào đắp một số đập

như đập Lão Đội (năm 1969), Phai Bó (năm 1975)¹. Nhìn chung, hệ thống sông, suối ở Đa Thông chủ yếu phục vụ đời sống sinh hoạt và hoạt động sản xuất nông nghiệp của các tầng lớp nhân dân. Sông, suối ở Đa Thông có dòng chảy nhiều đoạn hẹp, uốn khúc và lượng nước chênh lệch lớn theo mùa. Hiện tượng xói mòn, sạt lở đất xảy ra hằng năm làm mất hàng trăm mét vuông đất canh tác và tác động lớn đến cuộc sống của nhân dân sinh sống ven sông, suối. Tại khu vực Dẻ Rào, với hệ thống sông suối đa dạng không những cung cấp đủ lượng nước sản xuất, nguồn thủy sản dồi dào, nơi đây còn là khu vực tích tụ đất phù sa màu mỡ, tạo điều kiện cho các cây lương thực, hoa màu sinh trưởng, phát triển năng suất cao, cung cấp chủ yếu các sản phẩm lúa, rau màu phục vụ toàn vùng. Khu vực Dẻ Rào cùng với Lương Can được coi là “vựa lúa” lớn của Thông Nông.

Khí hậu của Đa Thông mang đặc trưng của miền nhiệt đới ẩm gió mùa. Một năm chia thành bốn mùa rõ rệt, trong đó mùa xuân và mùa thu khí hậu mát mẻ, nhiệt độ trung bình là 20°C. Mùa hè (từ tháng 5 đến tháng 10 hằng năm) chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Nam, có đặc điểm nóng ẩm và mưa nhiều; mùa đông (từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau) lạnh, khô do ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc, cuối đông thường có mưa phùn. Lượng mưa trung bình năm là 1.736,9mm, năm cao nhất có thể lên tới 2.000mm, độ ẩm không khí trong năm trung bình khoảng 82%. Đặc điểm khí hậu cho phép địa phương đa dạng hóa cơ cấu các loại

1. Đập Phai Bó thuộc khu vực Dẻ Rào.

cây trồng và vật nuôi nhưng mặt khác, thiên tai và những hiện tượng thời tiết cực đoan như lũ quét, gió lốc, sương muối, giá rét... ảnh hưởng không nhỏ đến cuộc sống và các hoạt động kinh tế của nhân dân.

Diện tích và độ che phủ rừng của xã tương đối lớn với hệ động, thực vật dồi dào. Rừng Đa Thông có nguồn lâm thổ sản phong phú như: sa nhân, mộc nhĩ, nấm hương, cánh kiến, củ nâu và các loại hạt có dầu (sở, trầu, lai); các cây dược liệu như ba kích và một số loại gỗ quý (traai, nghiến, sến, lát, dổi...). Hệ động vật rừng đa dạng với các loài đặc hữu của vùng núi Đông Bắc như khỉ, tắc kè, rắn, rùa, cáo, cây hương, nhím... Sau này, do hoạt động mở rộng đất canh tác của con người nên diện tích rừng và môi trường sống tự nhiên của các loài động, thực vật bị thu hẹp. Cùng với đó, quá trình khai thác rừng với cường độ cao, qua nhiều năm làm cho một số loài động, thực vật quý hiếm bị suy giảm.

Trong những năm gần đây, được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền và nhờ hiệu quả của các chương trình, đề án về bảo vệ rừng nên độ che phủ rừng ở Đa Thông có xu hướng tăng, môi trường sinh thái không ngừng được cải thiện. Đến nay, toàn bộ đất rừng của xã đã được giao khoán cho các hộ gia đình khai thác và phát triển kinh tế rừng.

II. Con người và truyền thống

Hiện nay, xã Đa Thông có tổng số 975 hộ với 4.517 nhân khẩu, gồm 5 dân tộc cùng chung sống là dân tộc Mông (423

hộ, chiếm 43,38%), dân tộc Tày (283 hộ, chiếm 29,03%), dân tộc Nùng (244 hộ, chiếm 25,03%), dân tộc Dao (23 hộ, chiếm 2,36%) và dân tộc Kinh (2 hộ, chiếm 0,2%)¹.

Mỗi dân tộc có lịch sử phát triển riêng, có những hoạt động kinh tế đặc thù và những phong tục, tập quán riêng biệt. Trong đó, dân tộc Tày, Nùng đã định cư ở vùng đất này từ lâu đời, họ thường sinh sống ở vùng thấp. Đến Đa Thông muộn hơn là các dân tộc Mông, Dao, phân bố rải rác ở vùng đồi núi cao hoặc các thung lũng. Trong quá trình chung sống lâu dài, các dân tộc ở Đa Thông đã chia sẻ với nhau kinh nghiệm sản xuất cũng như những giá trị văn hóa - lịch sử. Dần dần, từ sâu trong họ đã hình thành ý thức về một Đa Thông đoàn kết, thống nhất, đồng bào các dân tộc được hưởng độc lập, tự do, gìn giữ và phát huy nét văn hóa truyền thống của quê hương, dân tộc.

Đồng bào các dân tộc ở địa phương đã bảo tồn, lưu giữ nhiều giá trị văn hóa vật chất (phương thức sản xuất, bữa ăn, nhà ở, trang phục...) vừa có những điểm chung thích ứng với điều kiện tự nhiên, vừa mang nét đặc trưng riêng của từng cộng đồng, dòng họ. Hoạt động kinh tế chủ yếu ở Đa Thông là nông nghiệp với nhiều hình thức như: Làm ruộng nước, ruộng bậc thang, làm nương rẫy...

Do sự đa dạng về địa hình, thổ nhưỡng cũng như sự phân hóa khí hậu theo độ cao nên cơ cấu cây trồng của các dân tộc ở Đa Thông có nhiều khác biệt giữa vùng thấp và vùng

1. Dân tộc Kinh sống tập trung ở trung tâm xã, họ là những cán bộ, giáo viên từ miền xuôi lên Đa Thông công tác, sau một thời gian đã định cư tại đây.

cao. Ở vùng thấp địa hình tương đối bằng phẳng, các dân tộc (đa số là người Tày, Nùng) trồng lúa, ngô và các loại cây hoa màu, cây ăn quả. Ở vùng cao, người Mông, Dao và một bộ phận dân tộc Nùng sống chủ yếu bằng nông nghiệp canh tác nương, họ trồng cây lương thực (ngô, khoai) và trồng một số loại rau màu. Bên cạnh đó, các dân tộc trong xã cũng trồng thêm một số loại cây công nghiệp (bông, thuốc lá, đỗ tương) và cây lâm nghiệp (thông, sa mộc, lát hoa, tre), cây ăn quả (mận tam hoa, mận lai thếp, xoài, chuối, mít, nhãn, táo, cam, đu đủ, vải, trám...) và cây dược liệu như ba kích, khước khắc...

Những hộ gia đình dân tộc Tày, Nùng, Mông, Dao ở Đa Thông nuôi trâu, bò, lợn, gia cầm để cung cấp sức kéo trong nông nghiệp và mua bán để nâng cao thu nhập. Ngoài ra, đồng bào Tày, Nùng, Dao ở khu vực phía Tây có nghề đan lát truyền thống với các sản phẩm như chài, lưới, nơm, sọt, sàng, mẹt, cót, giỏ cá... Phụ nữ Tày, Nùng trồng bông, dệt vải để may quần áo; người Mông, Dao có nghề dệt thổ cẩm từ cây lanh trong những ngày nông nhàn, trước đây chủ yếu phục vụ nhu cầu tại chỗ, sau đem ra trao đổi lấy các mặt hàng thiết yếu.

Về bữa ăn, nguồn lương thực và thực phẩm hầu hết đều là những sản phẩm do cư dân địa phương làm ra hoặc khai thác trong tự nhiên. Những đặc điểm về loại thức ăn, cách thức chế biến các món ăn phụ thuộc vào mức sống, điều kiện canh tác và địa bàn cư trú của từng dân tộc. Cư dân cấy lúa nước và trồng lúa nương thì cơm tẻ là món ăn chính, ngoài ra

còn có các loại hoa màu khác thêm vào. Bữa cơm hằng ngày khá đơn giản, bao gồm rau, đậu, măng, các loại rau rừng... Trong dịp lễ, Tết, cưới hỏi, cúng tế, bà con dùng gạo nếp để chế biến ra những món xôi và bánh, nhân dân địa phương còn sáng tạo ra nhiều món ăn đặc trưng như: xá xíu (ba chỉ rán), phụng sòng (lạp sườn), nửa lạp (thịt treo gác bếp), khẩu nững, mèn mén, hém pia (cá chua), pia gọi (gỏi cá).

Người Tày ở Đa Thông thường cư trú ở vùng thấp và một số ít ở vùng lưng chừng. Các hộ thường chọn nơi bằng phẳng hoặc gò đồi để dựng nhà, lập thành các xóm có 20 đến 30 nhà. Theo truyền thống, đồng bào Tày thường đặt tên xóm bản theo phong cảnh tự nhiên như xóm Phja Viêng - là nơi cạnh núi đá, các xóm có tiếng “Nà” (tức là cánh đồng) như Nà Khau, Nà Ngâm, Nà Pá, Nà Thôm... trong đó, nhiều tên xóm bản gắn với lịch sử hình thành và phát triển lâu đời của vùng đất Đa Thông. Người Nùng cư trú bên cạnh sườn đồi, chân núi, họ làm nhà sàn. Người Mông ở Đa Thông thuộc ngành Mông Trắng (hay Mông Đâu), Mông Hoa (Mông Lênh). Đồng bào cần cù trong lao động và có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất, nhà cửa đơn sơ nhưng sống trọng tình nghĩa, gắn bó trong cộng đồng chung. Dân tộc Dao ở xã Đa Thông là Dao Đỏ, cư trú ở vùng cao và vùng lưng chừng. Người Dao thường chung sống trong một gia đình từ 3 đến 4 thế hệ, mối quan hệ giữa các thành viên quý trọng và gắn bó.

Nhà của đồng bào Tày, Nùng thường là nhà sàn truyền thống, được dựng từ gỗ, mái lá tranh. Phía trên được sử dụng

làm nơi ở, nơi thờ cúng và là nơi sinh hoạt chung cho cả gia đình. Kịch cỡ của ngôi nhà sàn phụ thuộc vào điều kiện của từng hộ, song, đồng bào vẫn gìn giữ những nét truyền thống cơ bản trong việc thiết kế với gian giữa luôn dùng để bàn thờ tổ tiên và là nơi sinh hoạt chung, dùng để tiếp khách; gầm sàn nhà được sử dụng để nuôi nhốt gia cầm, gia súc hoặc dùng làm kho cất giữ lương thực. Gần đây, khi đời sống của bà con được nâng lên, nhân dân đã sử dụng các loại vật liệu như tôn, gạch ngói để lợp mái. Từ khi được sự vận động của chính quyền, các hộ gia đình đã có những nhận thức đúng đắn, chuyển vật nuôi từ gầm sàn nhà ra chuồng trại riêng để đảm bảo vệ sinh và phòng chống dịch bệnh. Nhà của đồng bào Mông, Dao đa số là nhà trệt, trước đây phổ biến nhà bưng ván, vách nứa và mái nhà lợp bằng tranh, nứa. Ngày nay, một số gia đình có điều kiện hơn đã xây nhà bằng gạch, khung gỗ, quay tường bằng gạch, mái nhà lợp bằng ngói âm dương hoặc tấm lợp xi măng, tôn.

Nét đặc sắc trong văn hóa vật chất của các dân tộc ở Đa Thông còn được thể hiện trong trang phục truyền thống, phản ánh rõ nét quan niệm của họ về thế giới tâm linh hoặc những huyền tích, huyền thoại của mỗi dân tộc.

Dân tộc Tày: Trang phục của nam giới Tày gồm có một chiếc áo dài quá đầu gối, ống tay hẹp, một chiếc khăn để quấn đầu hoặc chít theo kiểu chữ nhân. Phụ nữ người Tày có áo ngắn không cổ gọi là Slửa gò và áo dài đến đầu gối gọi là Slửa nạp; có thắt lưng vắt từ trước ra sau tạo thành hai đuôi dài. Trên đầu nữ giới thường vấn khăn (được gọi

là “Thổm ngang”), có lúc buộc thêm sợi chỉ xanh hoặc đỏ quanh vành khăn nút ra đằng trước; trong những dịp trọng đại thì chít thêm một chiếc khăn ngang theo kiểu vành tay, chít khăn vuông (được gọi là “khân chuôm”). Áo, khăn, váy, quần, thắt lưng thường được chọn cùng màu xanh chàm hay tím hồng.

Dân tộc Nùng: Trang phục của dân tộc Nùng giản dị, trong đó nam giới mặc áo tràng vạt, ống tay rộng, mặc quần lá tọa rộng thùng thình, áo ngắn xẻ ngực cài khuy tết “mác sâu”, cổ áo cứng với hai, ba hoặc bốn túi. Phụ nữ Nùng mặc quần áo màu chàm, tóc vấn ngang, đầu chít khăn vuông và đeo trang sức bằng bạc. Họ mặc áo dài đến đầu gối, tay áo rộng hơn, cổ áo thấp hơn và đuôi thắt lưng ngắn hơn so với nữ giới người Tày.

Dân tộc Mông: Phụ nữ Mông ở Đa Thông thường tự dệt váy bằng vải lanh có màu trắng. Trang phục của nữ giới người Mông Trắng gồm có một áo ngắn (dài đến thắt lưng), tay áo có nhiều họa tiết khoanh vải hoa trên nền đen, thân áo theo dáng thắt eo, ngoài quần thắt lưng thêu, nẹp áo được thêu những họa tiết đẹp; trên đầu quần khăn màu rằn ri thêu họa tiết ô vuông nhỏ; váy trắng, xếp nếp xòe dài qua đầu gối. Cả nam và nữ người Mông Trắng đều quần xà cạp ở bắp chân. Trang phục người Mông Hoa ở Đa Thông nhiều màu sắc sặc sỡ và được đính những hạt cườm rất cầu kỳ, tỉ mỉ. Váy nữ giới được làm từ vải lanh, nhiều màu sắc, xòe rộng mềm mại. Áo được cài vạt chéo, cổ áo và hai ống tay được thêu nhiều họa tiết trang trí. Ngoài có

xà cạp chân quấn quanh thân, bộ trang phục còn có thêm xà cạp lưng được sử dụng để cố định váy khi mặc. Ngoài ra, bộ trang phục phụ nữ Mông Hoa còn có khăn quấn đầu, khăn len. Trang phục nam của người Mông Hoa có áo, thắt lưng, quần. Áo được may theo kiểu xẻ ngực và xẻ tà hai bên hông, cổ tròn đứng, không có cầu vai, có túi ở hai bên tà áo và hàng cúc vải ở phía trước áo. Màu sắc chủ đạo của áo nam là màu đen. Quần được may bằng vải lanh, dưng rộng, ống quần vừa phải, kéo đến mắt cá chân. Điều đặc biệt ở quần nam là cách khâu ghép ống dưng vào nhau rất kỹ thuật. Nam giới người Mông Hoa đi giày vải, đội mũ nôi.

Dân tộc Dao: Nam giới người Dao mặc đơn giản với áo xẻ ngực màu đen hoặc xanh chàm. Trang phục của nữ giới Dao Đỏ nhiều màu sắc hơn. Họ mặc áo đen dài đến đầu gối, trên áo có thêu những họa tiết màu đỏ sặc sỡ, tay áo rộng trang trí viền, sau vai áo có miếng vải vuông được trang trí đẹp. Phụ nữ Dao thường đeo hai chuỗi bông gù trên cổ, quấn khăn quanh đầu theo hình vành nón. Họ cũng đeo thêm chiếc thắt lưng có độ dài đủ để quấn hai vòng, đuôi thắt lưng rủ xuống ngang với vạt áo.

Về mặt tín ngưỡng, việc thờ cúng tổ tiên được tất cả các dân tộc ở địa phương coi trọng. Nơi đặt bàn thờ cũng như những họa tiết trang trí trên và xung quanh nơi thờ cúng mang đặc trưng riêng của mỗi dân tộc. Bàn thờ của người Mông thường là một mảnh ván treo trên tường, ở trên chỉ đặt một bát hương, được dán thêm những mảnh vải đỏ hoặc giấy cắt hình đuôi én. Bàn thờ của người Tày, Nùng có

dán những câu đối bằng chữ Hán và chữ Nôm, trên đặt ba bát hương. Đời sống tâm linh của các dân tộc Tày, Nùng, Mông, Dao luôn có sự gắn bó mật thiết với thiên nhiên và mảnh đất quê hương, hầu hết các xóm bản của Đa Thông đều thờ thổ công, thổ thần. Hằng năm, vào khoảng tháng 2, tháng 3 âm lịch, mỗi hộ gia đình góp gạo, rượu, thực phẩm và cử một người đại diện để tham gia lễ cúng thổ thần ở đầu bản. Sau khi cúng xong, mọi người quây quần ăn bữa cơm thân mật cùng nhau. Tín ngưỡng thờ tổ tiên, thổ thần đã ăn sâu vào tiềm thức của nhiều thế hệ, từ đó củng cố khối đoàn kết trong cộng đồng các dân tộc.

Bên cạnh tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, thổ công, trong đời sống tinh thần của đồng bào các dân tộc ở Đa Thông vẫn còn lưu giữ được nhiều nét văn hóa độc đáo, thể hiện trong đám cưới, đám tang, lễ mừng thọ, mừng nhà mới, đón năm mới...

Theo phong tục truyền thống của dân tộc, Tết Nguyên đán được xem là ngày lễ quan trọng nhất. Ngoài Tết Nguyên đán còn có các ngày lễ, tết quan trọng khác trong năm như: Rằm tháng 7 âm lịch, mừng 3/3 âm lịch, mừng 5/5 âm lịch... Đón Tết Nguyên đán của đồng bào khá đơn giản, trên mâm cỗ thường có những món ăn truyền thống như thịt gà, thịt lợn, bánh chưng. Riêng ngày mừng 1 Tết, trên mâm cỗ cúng của đồng bào luôn có thịt gà, vì theo quan niệm của đồng bào, gà là con vật thiêng, đóng vai trò quan trọng trong đời sống tâm linh để cầu mong những điều tốt đẹp. Cùng với đó, với quan niệm “bỏ đi cái rủi của năm cũ,

đón tài lộc, may mắn của năm mới”, Tết đối với đồng bào Tày và Nùng có những nét văn hóa đặc trưng tốt đẹp như tục lấy nước đầu năm, rước cây nêu, thành tâm chuẩn bị mâm cơm cúng ngày Tết với mong muốn xua đi ma quỷ, cầu mong sức khỏe và mùa màng bội thu. Đối với đồng bào Tày, Nùng, sau tết Nguyên Đán thì tết Rằm tháng 7 âm lịch được coi là tết lớn thứ hai trong năm. Tết Rằm tháng 7 là dịp để con cháu tưởng nhớ đến công ơn cha mẹ và tổ tiên nói chung, nhắc nhở bổn phận làm con phải luôn nhớ đến công ơn sinh dưỡng của cha mẹ mà làm những việc hiếu nghĩa để thể hiện tình cảm, lòng biết ơn đối với hai bên gia đình nội, ngoại. Đối với đồng bào dân tộc Dao, ngoài các dịp tết còn có ngày Cắm Lầm (kỵ gió). Theo quan niệm truyền thống và tâm linh của đồng bào, đây là ngày mặc định nghỉ ngơi không phải lên nương, ruộng đồng để cầu mong các vị thần (Thần gió, Thần đất...) phù hộ cho mưa thuận, gió hòa, cho mùa màng tốt tươi.

Đám cưới: Đồng bào người Mông trước đây có tục đi chợ trong các dịp lễ, Tết, nếu người con trai thấy ưng ý cô gái nào thì dắt tay kéo về nhà. Sau đó, bố mẹ chàng trai đến bàn với bố mẹ cô gái tổ chức đám cưới. Từ khi được dắt tay kéo về nhà trai, cô gái đó không được tự ý trở về nhà bố mẹ đẻ. Sau lễ cưới, chỉ khi có con người vợ mới được tự do qua lại nhà bố mẹ đẻ (trước đó phải xin phép gia đình nhà chồng).

Đối với người Tày, Nùng việc nam nữ kết hôn trước đây thường là do gia đình sắp đặt. Sau khi hai bên ưng ý, bố

mẹ đưa giấy ghi ngày, tháng, năm sinh của con gái cho nhà trai để thầy tào xem đôi nam nữ có hợp duyên số hay không (tục lệ này được gọi là “Slư minh”). Nếu hợp thì nhà trai tổ chức lễ báo ngày, nhà trai chuẩn bị rượu thịt, nhờ ông mối đến nhà gái giao tiền để mua sắm đồ dùng và thống nhất ngày tổ chức đám cưới.

Đối với người Dao Đỏ, trước đây trai, gái không có quyền tự do tìm hiểu nhau mà đều do bố mẹ quyết định và đứng ra lo liệu. Tiêu chuẩn chọn con dâu, con rể phải là người khỏe mạnh, ngoan hiền và thật thà. Con dâu phải biết nấu ăn, thêu thùa, làm ruộng nương. Chàng rể không cờ bạc, rượu chè, biết lo liệu việc gia đình. Đám cưới của người Dao ở Đa Thông còn lưu giữ được nhiều tục lệ độc đáo. Khi chọn được một cô gái ưng ý, bố mẹ chàng trai phải đến nhà gái hỏi cưới nhiều lần. Trong lễ ăn hỏi, nhà gái sẽ mời thầy tào đến cúng bái, báo với tổ tiên về hôn sự của con gái; nhà trai phải mang rượu thịt đủ 8 - 10 mâm để mời anh em, họ hàng bên nhà gái đến ăn. Nhà trai nuôi sẵn lợn, gà, tìm thầy tào, người làm bếp, người tiếp khách và người thổi kèn pí lè. Trong lễ cưới, nhà gái đến nhà trai ăn cưới, sau đó nhà trai chia thịt lợn cho các thành viên bên phía gia đình cô dâu.

Ngày nay, nhờ hiệu quả của công tác tuyên truyền chính sách hôn nhân tự nguyện, những câu chuyện hôn nhân sắp đặt, ép hôn, tảo hôn của đồng bào các dân tộc không còn bị gò bó, sắp đặt như trước mà dựa trên quá trình tìm hiểu và sự tự nguyện của đôi nam, nữ. Việc tổ chức đám cưới được tinh giản theo tiêu chí tiết kiệm song vẫn lưu giữ được

những nét truyền thống vừa mang sắc thái văn hóa riêng, vừa đậm đà bản sắc dân tộc.

Đám tang: Trước đây, trong việc tổ chức lễ tang, đồng bào thường có những hủ tục như uống rượu, để thi hài của người mất trong nhà nhiều ngày mới đưa đi chôn. Tuy nhiên, trong những năm trở lại đây, được sự sát sao của cấp ủy, chính quyền trong việc vận động nhân dân thực hiện nếp sống mới, nhân dân đã tiếp thu, học hỏi và loại bỏ dần được những hủ tục.

Mừng thọ: Đồng bào các dân tộc Tày, Nùng mừng thọ ở các tuổi 49, 61, 73, 85 và thường được tổ chức vào tháng Giêng âm lịch hằng năm. Các thế hệ trong gia đình cùng nhau ăn một bữa cơm thân mật. Nếu người được mừng thọ là bố, mẹ vợ thì các con rể có trách nhiệm mổ lợn (hay còn gọi là mu siêu) mang đến biếu.

Mừng nhà mới: Trong quan niệm của đồng bào các dân tộc ở Đa Thông, lễ mừng nhà mới vừa là dịp họ hàng, làng xóm chúc mừng gia chủ, đồng thời mang ý nghĩa để chủ nhà cảm ơn những người đã giúp làm nhà. Người Tày, Nùng khi vào nhà mới thường chuẩn bị gạo, rượu và câu đối. Người Mông, Dao trong lễ mừng nhà mới không có câu đối, họ thường thổi kèn góp vui để chúc tụng nhau sức khỏe, làm ăn phát đạt.

Nhân dân xã Đa Thông có đời sống văn hóa tinh thần phong phú, bên cạnh các phong tục mừng nhà mới, mừng thọ, đón năm mới, vào ngày mừng 3/3 âm lịch hằng năm,

các gia đình thường đi tảo mộ, viếng người thân (được gọi là “sại mạ”). Hằng năm, xã tổ chức giao lưu văn hóa, văn nghệ, trong đó Ngày hội Đại đoàn kết (ngày 18/11 hằng năm) là ngày vui chung của cộng đồng, xóm bản. Trong các lễ hội, dân tộc Tày, Nùng mang đến điệu hát then, hát lượn “Nàng ới”, hát điệu “Phong lưu” với cây đàn tính da diết. Dân tộc Mông có điệu múa khèn truyền thống. Dân tộc Dao dùng kèn pí lè để nói lên tình yêu quê hương, đất nước. Đồng thời, những trò chơi dân gian như ném còn, đánh đu, đánh quay... được tổ chức, tạo ra không gian văn hóa chung để gắn kết đồng bào các dân tộc trong xã. Bên cạnh đó, các tầng lớp nhân dân ở Đa Thông cũng tham gia hội chùa Nà Thín (mùng 10 tháng Giêng âm lịch) ở Cần Yên và hội chợ xuân ở Lương Thông (ngày 29/3 âm lịch). Chợ xuân là ngày vui chung của các dân tộc ở Đa Thông, Cần Yên, Lương Thông và cũng là chợ tình của những đôi nam nữ trong vùng gặp gỡ, hò hẹn và hát lượn.

Trong đời sống văn hóa tinh thần, người dân xã Đa Thông còn bảo tồn và lưu giữ một số nét văn hóa đặc trưng khác, trong đó tiêu biểu là Hương hội của người Tày. Hương hội (có nơi gọi là làng) là tổ chức cộng đồng truyền thống của người Tày, với hệ thống các quy ước, hương ước mang những nét văn hóa đặc trưng của dân tộc Tày. Hiện nay, Hương hội vẫn tồn tại trong lòng các xóm, là trung tâm tập hợp, gắn kết cộng đồng có ảnh hưởng và thể hiện đậm nét trong lao động sản xuất cũng như đời sống văn hóa, tinh thần của đồng bào dân tộc Tày nơi đây.

Quán triệt chủ trương của Đảng và Nhà nước về “xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”, chính quyền xã đã phối hợp với các phòng, ban của huyện tiến hành phục dựng nhiều phong tục, nghi lễ truyền thống; chép và lưu giữ lại những điệu hát cổ của các dân tộc; tăng cường các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ để phổ biến những giá trị văn hóa tới thế hệ trẻ... Trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay, công tác bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống văn hóa đã và đang là nhiệm vụ quan trọng được Đảng bộ và chính quyền xã Đa Thông quan tâm chỉ đạo song song với công tác phát triển kinh tế - xã hội.

Với lịch sử hình thành lâu đời, mảnh đất này đã chứng kiến những trận chiến ác liệt của nhân dân chống xâm lược, bảo vệ sự bình yên của quê hương, xóm bản. Trải qua nhiều thế hệ, đồng bào các dân tộc ở Đa Thông cần cù, sáng tạo trong thời bình; đoàn kết, dũng cảm trong thời chiến. Cuối thế kỷ III trước Công nguyên, nhà Tần trong quá trình thống nhất Trung Quốc đã đem quân xâm lược các bộ tộc Bách Việt ở phía Nam sông Trường Giang. Trong cuộc chiến đấu của nước Âu Lạc do Thục Phán đứng đầu chống quân xâm lược Tần, nhân dân địa phương đã anh dũng, mưu trí, tiến hành nhiều trận đánh phục kích tiêu hao lực lượng địch, góp phần đưa đến thắng lợi cuối cùng của cuộc kháng chiến.

Tháng 9/1858, thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta. Cuối năm 1886, Pháp đem quân lên đánh chiếm tỉnh Cao

Bằng. Dưới sự lãnh đạo của các hào trưởng, thủ lĩnh địa phương, nhân dân vùng đất Đa Năng và Thông Nông đã đứng lên chống kẻ thù chung, bảo vệ sự bình yên của quê hương, xứ sở. Nhiều tấm gương chiến đấu anh dũng đã trở thành huyền thoại, tiêu biểu là Pa Deng, cô gái Mông đã tập hợp nhiều đồng bào dân tộc mình đánh Pháp. Nghĩa quân của Pa Deng lợi dụng địa thế núi cao, vực sâu để tổ chức nhiều trận đánh, điển hình là trận phục kích năm 1889 tại đèo Mã Quỳnh, đã bắt và giết được một số lính Pháp, đồng thời gieo cho chúng nỗi khiếp sợ mỗi khi hành quân qua con đèo này.

Năm 1885, sau khi cuộc phản công ở kinh thành Huế thất bại, Phụ chính đại thần Tôn Thất Thuyết đã đưa vua Hàm Nghi cùng đoàn tùy tùng chạy ra sơn phòng Tân Sở (Quảng Trị). Tại đây, vua Hàm Nghi đã ra chiếu Cần Vương, kêu gọi sĩ phu, văn thân và nhân dân đứng lên giúp vua cứu nước. Hưởng ứng chiếu Cần Vương, nhân dân địa phương đã đoàn kết dưới ngọn cờ của Lãnh binh Lương Tuấn Tú¹, tích cực chuẩn bị lương thực, khí giới để chống lại những đợt truy quét của thực dân Pháp. Riêng trong tháng 10/1893, dưới sự lãnh đạo của các hào trưởng địa phương, nghĩa quân đã tập kích, bao vây quân địch 21 trận, gây cho chúng nhiều tổn

1. Lương Tuấn Tú là hậu duệ thứ 8 của dòng họ Lương, sinh năm 1836 tại Nghi Bố (nay thuộc huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng), nổi tiếng thông minh, học giỏi, diện mạo khôi ngô. Từ thiếu thời đã phát ra tư thế đỉnh đạc người thủ lĩnh. Ông đồ cử nhân nhưng xuất thân từ một hào trưởng bá bộ diệt phi, bảo vệ xóm làng, Tuấn Tú được thử thách nâng dần lên làm lãnh binh một tỉnh rồi thăng làm Tiểu Phủ Sứ cai quan việc binh bốn tỉnh Cao - Lạng - Ninh - Thái.

thất về người và khí giới. Cuộc đấu tranh anh dũng của đồng bào các dân tộc trên mảnh đất Đa Năng và Thông Nông đã góp phần làm chậm quá trình bình định của kẻ thù. Thực dân Pháp phải mất đến 10 năm (1886 - 1895) mới có thể đặt ách cai trị lên khu vực này.

Như vậy, mảnh đất Đa Thông đã được hình thành từ lâu đời, mang những đặc trưng về địa hình, thổ nhưỡng, khí hậu của vùng cao tỉnh Cao Bằng cũng như khu vực trung du và miền núi Bắc Bộ. Trải qua những biến động của thời gian, đồng bào các dân tộc ở Đa Thông đã kiên cường chống chọi lại sự khắc nghiệt của thiên nhiên để chung sống và tạo nên những giá trị văn hóa đặc sắc. Kế thừa truyền thống yêu nước của dân tộc, lại ở vào vị trí biên cương quan trọng nên ngay từ sớm, nhân dân địa phương đã có những đóng góp quan trọng vào công cuộc chống ngoại xâm, bảo vệ độc lập đất nước. Trong thời đại công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Đảng bộ và nhân dân xã Đa Thông là tuyến đầu trong giữ vững chủ quyền biên giới, ngăn chặn âm mưu và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Phát huy truyền thống cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất và đoàn kết, dũng cảm trong chiến đấu, các thế hệ người dân Đa Thông hôm nay đã và đang phấn đấu phát triển kinh tế, không ngừng nâng cao mức sống, giữ vững quốc phòng, an ninh, đóng góp vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của cả nước.

Chương I

QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN PHONG TRÀO CÁCH MẠNG CỦA QUẦN CHÚNG DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, TIẾN TỚI KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930 - 1945)

I. Nhân dân xã Đa Năng và Thông Nông¹ dưới ách thống trị của thực dân, phong kiến

Sau khi hoàn thành công cuộc bình định, thực dân Pháp thiết lập bộ máy cai trị lên toàn bộ nước Đại Nam. Chúng thực hiện chính sách “chia để trị”, chia nước ta thành ba kỳ với những chế độ chính trị khác nhau: Nam Kỳ là xứ thuộc địa, Trung Kỳ đặt dưới chế độ bảo hộ, Bắc Kỳ là xứ nửa bảo hộ; đứng đầu Bắc Kỳ là viên công sứ ở Hà Nội. Thực dân Pháp thiết lập hệ thống cai trị từ tỉnh đến các làng xã, trong đó cấp tỉnh là quan chức người Pháp (về sau người Pháp nắm đến cấp châu), ở cấp làng xã vẫn duy trì các chức sắc từ thời phong kiến để thực hiện âm mưu “dùng người Việt trị người Việt”.

Về chính trị: Ở châu Hà Quảng, những tên tri châu, chánh tổng, lý trưởng được dựng lên trở thành tay sai đắc lực cho chính quyền thực dân. Ngoài hệ thống này, thực dân Pháp còn đặt ra các chức quản chiêu, phó quản chiêu ở vùng đồng bào Dao, chánh, phó mán ở vùng đồng bào

1. Một phần xã Đa Năng và Thông Nông là xã Đa Thông ngày nay.

Mông nhằm tận dụng các thế lực quan lại lâu đời, vốn am hiểu đặc điểm, tình hình, tâm lý các dân tộc vùng cao để dễ bề cai trị.

Cùng với đó, thực dân Pháp thi hành chính sách chia rẽ dân tộc, bằng cách dùng người vùng thấp lên cai trị người vùng cao; sử dụng lính của dân tộc này đi đàn áp các dân tộc khác... Bằng những thủ đoạn thâm độc, chúng muốn khơi sâu mâu thuẫn ở địa phương giữa nhóm dân tộc ít người (Nùng, Dao) với các dân tộc đông người (Tày, Mông), từ đó triệt tiêu tinh thần đấu tranh và sức mạnh đoàn kết của đồng bào các dân tộc; khủng bố trắng trợn mọi hành động phản kháng của nhân dân địa phương. Nhiều đồng bào ở xã Đa Năng và Thông Nông bị chính quyền thuộc địa bắt bớ, đánh đập và giết hại.

Về quân sự: Để củng cố bộ máy hành chính, thực dân Pháp lập ra một hệ thống kìm kẹp quân sự dày đặc. Bên cạnh các đội lính đông đặt dưới sự chỉ huy của bọn châu đoàn, tổng đoàn, xã đoàn, chính quyền thuộc địa đã xây dựng ở châu Hà Quảng những đồn bốt như: đồn Sóc Giang (nay thuộc xã Sóc Hà), đồn Bó Gai (nay thuộc xã Cần Yên), đồn Háng Tháng (nay thuộc thị trấn Thông Nông), đồn Tấp Ná (nay thuộc xã Thanh Long)... do các trung đội lính chiếm giữ¹. Những lực lượng quân sự có vũ trang này là công cụ để thực dân Pháp khủng bố các phong trào cách mạng, củng cố thế lực thống trị của chúng.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hà Quảng, *Lịch sử đấu tranh cách mạng huyện Hà Quảng (1930 - 1945)*, 1998, tr.9.

Về kinh tế: Chính quyền thực dân duy trì nền kinh tế nghèo nàn, lạc hậu mang tính chất tự cung, tự cấp. Đời sống nhân dân xã Đa Năng và Thông Nông vô cùng cực khổ lại phải chịu chính sách thuế khóa nặng nề, trong đó thuế đinh và thuế điền là hai loại thuế đe dọa trực tiếp đến đời sống của nhân dân. Thuế đinh đánh vào đàn ông từ 18 - 60 tuổi, phải nộp theo mức quy định là 2,8 đồng/người, nhưng do bọn lý trưởng lạm thu nên đã bắt dân phải nộp 3 đồng, thậm chí có nơi mỗi suất đinh phải đóng 3,6 đồng¹. Trong khi đó, thuế điền theo định suất mỗi mẫu từ 3 - 4 đồng, nếu tính trong một năm tiền đóng thuế của một hộ gia đình khoảng 9 đồng (bằng giá của một con trâu). Nhiều gia đình do không có đủ tiền nộp thuế đã rơi vào cảnh lao đao, phải bán ruộng đất, trâu bò, gia sản... để có tiền đóng thuế. Đời sống nhân dân ngày càng khốn khổ.

Bên cạnh đó, chính quyền thực dân phong kiến thi hành chế độ phu phen, tạp dịch nặng nề. Hằng năm, nhiều thanh niên, trai tráng bị bắt đi phu để xây dựng đồn bốt và mở các tuyến đường giao thông. Trong quá trình đó, người đi phu phải tự lo lương thực, quần áo, thuốc men; lại chịu cảnh lao động nặng nhọc và đòn roi của bọn cai thầu, nhiều người đau ốm, bệnh tật, có khi bỏ xác vì tai nạn. Đồng thời, chính sách độc quyền kinh tế được thực dân Pháp áp dụng triệt để nhằm kiểm soát và đàn áp nhân dân địa phương. Chúng nắm độc quyền về muối, đặt thuế nặng và đưa ra

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Thông Nông, *Lịch sử Đảng bộ huyện Thông Nông (1930 - 2020)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, 2021, tr.15.

những quy định khắt khe, trói chặt đời sống của nhân dân; sử dụng muối và tiền để dụ dỗ, lôi kéo nhân dân lòng bất và bắn giết cán bộ cách mạng nộp cho chúng.

Về văn hóa - xã hội: Thực dân Pháp thực hiện chính sách ngu dân. Chúng hạn chế mở trường học. Ở xã Đa Năng và Thông Nông, hơn 95% dân số không biết chữ. Mặt khác, chúng dung dưỡng những tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, hủ tục lạc hậu, khiến nhân dân bị đầu độc bởi cờ bạc, nghiện rượu, nghiện thuốc phiện, mại dâm. Y tá chỉ khám bệnh cho bọn thống trị, còn đa số đồng bào sống trong cảnh đói rét, bệnh tật bị chính quyền thực dân, phong kiến bỏ mặc.

Những chính sách và thủ đoạn bóc lột, thống trị của chính quyền thực dân, phong kiến đã tác động lớn đến đời sống của đồng bào. Các thế lực địa chủ, quan lại, kỳ hào được chính quyền thực dân dung dưỡng, tìm mọi cách cướp đoạt ruộng đất của nông dân, chiếm cứ cả rừng làm của riêng. Chúng thu tăng mức thuế, kéo dài thời hạn đi phu; ép buộc nhân dân phải lễ lạt, hối lộ vào các dịp lễ, Tết; đánh đập, cùm trói bất cứ ai có hành động phản kháng. Trong khi đó, bọn thổ phỉ, trộm cướp, buôn lậu... dựa vào rừng núi hiểm trở mặc sức hoành hành, các toán phỉ có vũ trang thường xuyên đột nhập các xóm bản ở xã Đa Năng và Thông Nông, cướp bóc sòng bạc, bắt trâu, bò, đốt nhà cửa, buộc nhân dân phải giao nộp tiền của cho chúng.

Dưới ách thống trị của thực dân, phong kiến, đời sống của các dân tộc xã Đa Năng và Thông Nông vô cùng cực khổ. Nông dân lao động cực nhọc quanh năm trên đồng

ruộng, nương rẫy nhưng vẫn không đủ ăn, mặc không đủ ấm. Lương thực và thành quả lao động do người dân làm ra nhưng phần lớn bị các thế lực thực dân, phong kiến cấu kết với nhau đục khoét và cướp đoạt. Phần đông đồng bào hằng năm thiếu ăn từ 3 - 4 tháng, nhiều gia đình vì đói phải ăn củ ấu, củ mài, bột báng và củ pa pấu.

Thực tế đó đã phơi bày tội ác của chính quyền thực dân, phong kiến. Đau đầu nổi đau mất nước, lại chịu ách thống trị dã man, đồng bào các dân tộc ở xã Đa Năng và Thông Nông sôi sục căm thù. Những thủ đoạn thâm hiểm và hành động khủng bố của kẻ thù không thể dập tắt được lòng yêu nước của nhân dân, ngược lại càng làm bùng lên ý chí quật khởi trong họ. Tuy nhiên, những cuộc phản kháng của đồng bào hầu hết mang tính nhỏ lẻ, không có đường lối rõ ràng, thường bị chính quyền thực dân vùi dập, giết hại và tra tấn dã man.

Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918), để bù đắp những thiệt hại trong chiến tranh, thực dân Pháp tăng cường khai thác các thuộc địa, Đông Dương để khiến nhân dân ngày càng phụ thuộc vào thực dân Pháp. Lúc này, xã hội Việt Nam xuất hiện những giai cấp mới như: công nhân, tư sản dân tộc, tiểu tư sản. Các giai cấp, tầng lớp tuy có thái độ chính trị khác nhau song đa phần đều mang trong mình nỗi đau mất nước và có ý chí kháng Pháp.

Đúng lúc đó, người thanh niên yêu nước Nguyễn Ái Quốc sau quá trình khảo nghiệm ở nhiều nước đã tìm thấy ánh sáng từ cuộc Cách mạng tháng Mười Nga và bắt đầu

truyền bá con đường cứu nước theo khuynh hướng vô sản vào nước ta. Nhờ đường dây liên lạc của những thủy thủ yêu nước Việt Nam trên các tàu buôn Pháp, nhiều tài liệu, sách báo Mácxít và tác phẩm của Nguyễn Ái Quốc được lưu hành trong bộ phận công nhân và trí thức yêu nước, góp phần thúc đẩy phong trào yêu nước trong những năm 1924 - 1925. Tháng 11/1924, Nguyễn Ái Quốc rời Liên Xô sang Trung Quốc, tích cực chuẩn bị và thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Nguyễn Ái Quốc đã mở những lớp huấn luyện chính trị cho thanh niên, trí thức tiểu tư sản, sau đó đưa họ về nước gây dựng cơ sở cách mạng.

Ở trong nước, với những ảnh hưởng của Nguyễn Ái Quốc và Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, phong trào đấu tranh của trí thức và nhân dân lao động dần chuyển sang giai đoạn tự giác. Phong trào cách mạng ở vùng Đa Năng, Thông Nông nói riêng và Cao Bằng nói chung gắn với hoạt động của đồng chí Hoàng Đình Giọng và những thanh niên yêu nước như Hoàng Văn Nộn (tức Hoàng Như), Lê Đoàn Chu (tức Nam Cao), Nông Văn Đô (tức Bích Giang)... Năm 1924, đồng chí Hoàng Đình Giọng lên vùng Yên Luật (nay thuộc thị trấn Xuân Hòa, huyện Hà Quảng) mở trường dạy tư. Học sinh ở nhiều nơi trong châu Hà Quảng tìm đến xin học, trong đó có hai người từ Sóc Giang đến Yên Luật trợ học là Hoàng Văn Chài (tức Hoàng Tô) và Đào Văn Lân (tức Phúc Kiến)¹. Cuối năm 1926, được sự giới thiệu của cụ

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Đời hoạt động cách mạng của đồng chí Hoàng Đình Giọng*, Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng, 1984, tr.14-16.

Ngô Đức Kế, đồng chí Hoàng Đình Giông sang Long Châu (Trung Quốc) tham gia lớp huấn luyện chính trị đặc biệt của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Sau khi hoàn thành lớp huấn luyện chính trị, Hoàng Đình Giông về nước hoạt động, ông đã đến Hà Quảng, Hòa An, Quảng Uyên để gặp gỡ và tuyên truyền giác ngộ cách mạng. Thông qua những hoạt động tích cực của những thanh niên yêu nước, đến năm 1927, ở xã Đa Năng và Thông Nông đã xuất hiện những cơ sở của Hội đánh Tây. Cuối năm 1928, đầu năm 1929, phong trào cách mạng ở Hòa An phát triển mạnh, nhiều thanh niên yêu nước của vùng Đa Năng và Thông Nông đã được giác ngộ cách mạng. Cuối năm 1929, ở vùng Đa Năng và Thông Nông đã hình thành một số nhóm yêu nước, hoạt động hiệu quả với việc tuyên truyền được những tác phẩm “Bản án chế độ thực dân Pháp”, “Đường Cách mệnh” của Nguyễn Ái Quốc đến quần chúng lao động.

Dưới ảnh hưởng của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và hoạt động của những thanh niên tiến bộ, những “hạt giống đỏ” của chủ nghĩa yêu nước ở vùng Đa Năng và Thông Nông đã được “gieo xuống”, tạo thành cơ sở chính trị vững chắc cho phong trào cách mạng dưới ánh sáng của Đảng trong giai đoạn sau.

II. Sự hình thành và phát triển của phong trào cách mạng tiến tới giành chính quyền dưới sự lãnh đạo của Đảng (1930 - 1945)

Tháng 02/1930, tại Cừ Long (Hương Cảng, Trung Quốc), Hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản dưới sự chủ trì

của Nguyễn Ái Quốc, nhất trí thành lập một đảng thống nhất lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam, đánh dấu bước ngoặt vĩ đại của lịch sử dân tộc, chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo của cách mạng. Từ đây, cách mạng nước ta đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối và duy nhất của Đảng. Ngay khi vừa ra đời, Đảng chủ trương phát triển các cơ sở Đảng và tổ chức quần chúng ở các địa phương để làm hạt nhân phát động và lãnh đạo một cao trào đấu tranh mới trong cả nước.

Ngày 01/4/1930, Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của Cao Bằng được thành lập tại Nặm Lìn, đánh dấu thời kỳ cách mạng mới trong toàn tỉnh. Chi bộ đẩy mạnh việc tuyên truyền và xây dựng các cơ sở, đưa những thanh niên yêu nước sang Long Châu (Trung Quốc) tham gia các lớp huấn luyện của Đảng. Ngày 20/6/1931, đồng chí Hoàng Tô sau khi hoàn thành lớp huấn luyện đã trở về nước và thành lập Chi bộ Đảng đầu tiên ở Hà Quảng tại hang Phja Nọi, xóm Cốc Sâu, xã Sóc Giang. Chi bộ gồm ba đồng chí: Hoàng Tô, Đào Đức, Đào Văn Lân (tức Phúc Kiến). Đồng chí Hoàng Tô giữ chức Bí thư. Đây là sự kiện trọng đại trong phong trào đấu tranh cách mạng của đồng bào các dân tộc Hà Quảng. Sau khi ra đời, Chi bộ Đảng ở Hà Quảng đã tổ chức giác ngộ, kết nạp đảng viên tại các cơ sở. Để tăng cường phong trào cách mạng cho các xã ở khu vực phía Tây, một số đồng chí đã được phân công sang Pồ Khuy, Bó Gai (nay thuộc xã Cần Yên) để giác ngộ quần chúng, thành lập các tổ chức yêu nước. Bất chấp sự kiểm soát gắt gao và đàn áp dã man của địch, ảnh hưởng của các tổ chức yêu nước đã lan rộng đến

Thông Nông, Phja Toọc (nay thuộc thị trấn Thông Nông), đây cũng là địa điểm bí mật mà cán bộ cách mạng thường ở.

Trong giai đoạn 1931 - 1935, thông qua những hoạt động tích cực của các đồng chí trong Chi bộ ở Hà Quảng, phong trào cách mạng ở khu vực tổng Thông Nông phát triển nhanh chóng. Năm 1931, đồng chí Hoàng Văn Nhiên đã đến khu Dẻ Rào (nay thuộc xã Đa Thông) và các xóm Nà Vạ, Nà Pja, Pác Pjảo, Nà Việt, Gạm Dầu (nay thuộc xã Lương Can) để tuyên truyền cách mạng. Đến năm 1933, đồng chí Bằng Giang từ Hà Quảng vào tổng Thông Nông vận động thành lập các tổ chức yêu nước của thanh niên, phụ nữ, nông dân... ở Đồn Giang (Bản Chang). Đồng chí Bằng Giang đã đưa đồng chí Nông Văn Tô, Triệu Văn Ma đến gặp đồng chí Hồ Đức Thành (Tê Ca) và đồng chí Trần Sơn Hồng để huấn luyện cách tổ chức, tuyên truyền nhân dân vào hội.

Đồng bào các dân tộc xã Đa Năng và Thông Nông, vốn có truyền thống yêu nước, được giác ngộ cách mạng đã tích cực tham gia các hội yêu nước. Mỗi đồng chí khi vào hội đều lấy một bí danh để hoạt động, ở khu vực Dẻ Rào có các đồng chí: Nông Văn Bá (tức Tư Bào), Nông Văn Tô (tức Quảng Đại), Hoàng Tuyên (tức Lâm Văn), Nông Văn Quá (tức Y Sỹ), Hoàng Văn Tầy (tức Mỹ An), Bế Văn Thức (tức Y Quốc), Triệu Văn Đeng (tức Hồng Đăng), Ích Văn Báo (tức Bình Nguyên), Triệu Văn Pẩu (tức Hữu Thành), Hoàng Văn Ngọc (tức Mỹ Đức), Nông Văn Thương (tức Minh Lý); Nguyễn Văn Phúc (tức Ngũ Lão), Nông Văn Thừ (tức Chi

Sự); ở Bản Ruồm có đồng chí Quang Thanh; ở Háng Tháng có các đồng chí: Riêu Thế Bình, Nông Quốc Bào (tức Thế Minh), Mạc Tiến Xương, Thắng Lợi, Nguyễn Văn Giáo (tức Trung Tín), Nguyễn Văn Huấn (tức Tiến Vinh) ở các xóm Nà Pài, Lũng Roài đều có những thanh thiếu niên vào hội¹.

Những tổ chức yêu nước nói trên đã rải truyền đơn vạch rõ tội ác của thực dân Pháp và bọn chức sắc phong kiến địa phương, kêu gọi nhân dân ủng hộ Xô viết Nghệ - Tĩnh, đồng thời tổ chức quần chúng đấu tranh chống bắt phu, bắt lính, chống nộp thuế, kiềm chế hành vi của bọn cường hào ác bá... Bọn thực dân, phong kiến điên cuồng đàn áp, chúng đã bắn chết ông Nông Văn Địch và ông Lục Và Phia (ở xóm Lũng Rì) khi hai ông đang đi mua lương thực. Sự tàn sát vô cớ của địch không những không triệt tiêu được tinh thần đấu tranh của nhân dân mà ngược lại càng nung nấu ý chí cách mạng trong họ.

Quán triệt chỉ đạo của Tỉnh ủy, tháng 5/1935, Châu ủy Hà Quảng đã triệu tập hội nghị ở hang Phja Nọi, xóm Cốc Sâu, xã Sóc Giang. Hội nghị đã bàn những biện pháp cụ thể để phát triển và củng cố các cơ sở Đảng trong toàn châu. Hội nghị đã bầu Châu ủy Hà Quảng đầu tiên gồm 5 đồng chí: Hoàng Tô, Phúc Kiến, Đào Đức, Lê Quảng Ba, Quý Quân, trong đó, đồng chí Hoàng Tô được bầu làm Bí thư Châu ủy, đồng chí Quý Quân làm Phó Bí thư. Sự kiện này đánh dấu bước trưởng thành của tổ chức Đảng ở Hà Quảng. Sự ra đời

1. Thông tin do các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đa Thông cung cấp.

của Châu ủy chứng tỏ tổ chức Đảng ở Hà Quảng đã trưởng thành và đủ sức lãnh đạo phong trào cách mạng.

Đầu năm 1936, đồng chí Hoàng Đình Giong, Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Đảng từ nước ngoài trở lại Cao Bằng gặp đồng chí Lê Đoàn Chu (Bí thư Tỉnh ủy) và triệu tập cuộc họp Tỉnh ủy mở rộng ở đền vua Lê (xã Hoàng Tung, châu Hòa An). Đồng chí Hoàng Đình Giong đã phổ biến Nghị quyết Đại hội lần thứ nhất của Đảng, đồng thời đề ra những nhiệm vụ trước mắt nhằm củng cố tổ chức để thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ của Đảng, trong đó có việc củng cố Đoàn Thanh niên Cộng sản làm nòng cốt, thúc đẩy phong trào đấu tranh quần chúng các dân tộc phát triển và đề ra kế hoạch chấp nối liên lạc giữa các cơ sở Đảng trong toàn tỉnh¹. Đồng chí Đàm Văn Lý (tức Quý Quân) thay mặt Châu ủy Hà Quảng tham dự cuộc họp quan trọng này.

Để tận dụng khả năng đấu tranh công khai, dân chủ khi Mặt trận Nhân dân lên cầm quyền ở Pháp, Châu ủy Hà Quảng chú trọng củng cố các cơ sở cách mạng từ trước, đồng thời duy trì và phát triển hội tương tế, hội bóng đá, hội diễn kịch, hội truyền bá Quốc ngữ... Tổ chức Thanh niên Cộng sản Đoàn được sàng lọc, kiện toàn nhằm tập hợp những thanh niên tích cực, làm nòng cốt cho phong trào đấu tranh của nhân dân².

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2020, tr.59.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hà Quảng, *Lịch sử đấu tranh cách mạng huyện Hà Quảng (1930 - 1945)*, 1998, tr.29.

Tại khu vực tổng Thông Nông, những cuộc đấu tranh của các tầng lớp nhân dân diễn ra sôi nổi, đặt ra yêu cầu phải có tổ chức Đảng lãnh đạo. Trước yêu cầu của phong trào cách mạng và trên cơ sở đội ngũ cán bộ đã trưởng thành, tháng 10/1936, Chi bộ Đảng đầu tiên trên vùng đất Thông Nông được thành lập tại Nà Lèng (trước đây thuộc xóm Bắc Đại, nay thuộc xóm Nam Hưng Đạo, xã Đa Thông) gồm các đồng chí Nông Văn Bá (tức Nông Tư Bào), Đào Phúc Kiến và Nông Tôn Vĩnh. Đồng chí Nông Tư Bào làm Bí thư¹. Sau khi xem xét tình hình thực tế, Tỉnh ủy Cao Bằng và Châu ủy Hà Quảng quyết định xây dựng Thông Nông thành một trong những căn cứ quan trọng của phong trào cách mạng toàn tỉnh. Nhiều cán bộ ưu tú được cử về để củng cố lực lượng và phát triển cơ sở Đảng, trong đó đồng chí Hoàng Văn Thụ được cử về Thông Nông trực tiếp hướng dẫn các lớp huấn luyện cán bộ.

Từ khi thành lập, Chi bộ đã trở thành hạt nhân lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương, đồng thời là cầu nối giữa Châu ủy Hà Quảng với vùng Thông Nông. Nhờ hiệu quả của công tác tuyên truyền, quần chúng ở Lương Can, xã Đa Năng, xã Thông Nông (nay thuộc xã Đa Thông), Háng Tháng (nay thuộc thị trấn Thông Nông), Pỏ Khuy, Bó Gai (nay thuộc xã Cần Yên)... đã hăng hái tham gia các tổ chức cách mạng. Ý thức được sự phát triển của phong trào cách mạng vùng Thông Nông, để đẩy mạnh hơn nữa việc

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Thông Nông, *Lịch sử Đảng bộ huyện Thông Nông (1930 - 2020)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, 2021, tr.24.

giác ngộ tinh thần yêu nước thông qua phương tiện báo chí, Tỉnh ủy đã chọn Phja Toọc, xã Đa Thông (nay thuộc thị trấn Thông Nông) làm nơi in những tờ báo tuyên truyền của Đảng như: Báo Lao động, Chuông giải phóng¹... Những tờ báo cách mạng được viết bằng chữ Quốc ngữ và tiếng dân tộc ít người, tập trung đưa tin tức thế giới và trong nước, phổ biến đường lối của Đảng, vận động quần chúng thông qua thơ ca cách mạng. Mặc dù không ra đều kỳ nhưng hoạt động báo chí thời kỳ này đã góp phần thức tỉnh lòng yêu nước trong các quần chúng nhân dân, mở rộng ảnh hưởng của Đảng Cộng sản Đông Dương, đồng thời tuyên truyền, hướng dẫn quần chúng về phương pháp đấu tranh đòi tự do dân chủ, cơm áo hòa bình, chống lại những chính sách vô lý của bọn phản động thuộc địa. Cùng với đó, xã Đa Năng và xã Thông Nông được chọn làm nơi tổ chức lớp huấn luyện cán bộ cách mạng của tỉnh do đồng chí Hoàng Văn Thụ tổ chức. Trong thời gian này, đồng bào các dân tộc xã Đa Năng và xã Thông Nông đã hết lòng che chở, đùm bọc, nuôi giấu, bảo vệ an toàn cho đồng chí Hoàng Văn Thụ và nhiều cán bộ cách mạng.

Cuối năm 1936, đầu năm 1937, Chi bộ Đảng đã kêu gọi nhân dân xã Đa Năng, xã Thông Nông và các vùng lân cận ký đơn đòi giảm thuế thân và cử người tham gia vào đoàn đại biểu của tỉnh về Hà Nội đưa kiến nghị lên Thống sứ Bắc Kỳ. Tuy những kiến nghị không được chấp nhận nhưng đã

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Thông Nông, *Lịch sử Đảng bộ huyện Thông Nông (1930 - 2020)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, 2021, tr.25.

gây được tiếng vang lớn, góp phần cổ vũ ý chí và tinh thần đấu tranh của đồng bào các dân tộc ở địa phương. Năm 1937, được tin Gôđa - phái viên của Chính phủ Pháp đến khảo sát tình hình Đông Dương và sẽ lên Cao Bằng, Tỉnh ủy chủ trương phát động cán bộ, đảng viên và nhân dân chuẩn bị biểu tình để biểu dương lực lượng cách mạng và tập hợp các bản “Dân nguyện” để trình lên Chính phủ Mặt trận Nhân dân Pháp. Một số thanh niên yêu nước của xã Đa Năng và xã Thông Nông đã hòa cùng với đoàn người của tổng Thông Nông do Nông Quốc Bảo và Hứa Văn Đổng dẫn đầu xuống Hòa An để đưa “Dân nguyện”. Đối mặt với những hành động khùng bố của kẻ thù, cuộc biểu tình vẫn diễn ra, bản “Dân nguyện” của tổng Thông Nông đã đến được tay Chính phủ Pháp¹. Tuy nhiên, chính quyền thực dân đã làm ngơ và đẩy mạnh việc đàn áp, khùng bố cách mạng.

Chúng tăng cường đàn áp những cuộc mít tinh, biểu tình của quần chúng lao động; vây bắt những đồng chí cán bộ, đảng viên như Nông Quốc Toản, Hoàng Văn Níu, Hà Ích Thơ. Mặc dù nhiều đồng chí đảng viên chủ chốt của tổng Thông Nông bị bắt nhưng không làm nao núng tinh thần của các đồng chí cán bộ ở xã Đa Năng, tiêu biểu như đồng chí Hoàng Văn Miếu ở Cốc Ca... Tháng 7/1937, giữa lúc lớp huấn luyện cán bộ thứ hai của ta được tiến hành ở Lương Can, thực dân Pháp từ tỉnh lỵ Cao Bằng đã huy động binh lính từ ba hướng Nguyên Bình, Hòa An, Sóc Giang với âm

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Thông Nông, *Lịch sử Đảng bộ huyện Thông Nông (1930 - 2020)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, 2021, tr.27.

muu vây bắt những chiến sĩ cách mạng, mở cuộc khủng bố, truy quét quy mô lớn, khiến cho phong trào cách mạng ở các xã vùng Thông Nông gặp nhiều khó khăn.

Trước tình hình đó, Châu ủy Hà Quảng phát động phong trào đấu tranh ở vùng địch chưa khủng bố, đẩy mạnh công tác vận động quần chúng, phân hóa hàng ngũ kẻ thù, bảo vệ các cơ sở cách mạng. Đồng chí Trần Sơn Hùng đã đưa một số học sinh ra nước ngoài đào tạo về quân sự và cũng để tránh khủng bố của địch, trong đó ở xã Đa Năng và Thông Nông có 3 đồng chí: Hoàng Văn Ngọc (tức Mỹ Đức), Nông Văn Thương (tức Minh Lý) và Triệu Văn Pẩu (tức Hữu Thành)¹. Cùng với đó, các tổ chức Nông hội đỏ, Hội kháng phu, Cộng sản đoàn tiếp tục được củng cố, sẵn sàng đấu tranh với kẻ thù.

Nhằm bảo vệ những cơ sở cách mạng, trong năm 1939, đồng chí Nông Tư Bào tổ chức thanh niên ở Thôn Pjây, Nà Pá (nay thuộc xã Đa Thông), Háng Tháng (nay thuộc thị trấn Thông Nông) và xã Lương Can để thành lập các đội tự vệ. Hưởng ứng hoạt động cách mạng ở Đa Năng, Lương Can, các xã khác thuộc tổng Thông Nông đã thành lập nhiều đội tự vệ. Tính đến năm 1940, trong toàn tổng Thông Nông đã thành lập nhiều đội tự vệ, mỗi đội có khoảng 10 người thoát ly gia đình đi hoạt động bí mật. Thực dân Pháp đàn áp cách mạng bằng nhiều thủ đoạn tinh vi từ mua chuộc, dụ dỗ đến bắt bớ, tra tấn nhưng không thu được kết quả.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Thông Nông, *Lịch sử Đảng bộ huyện Thông Nông (1930 - 2020)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, 2021, tr.28.

Chúng điên cuồng đem quân đi cướp bóc của cải và lùng bắt những chiến sĩ cách mạng. Pháp sai tên Tổng đoàn Quyền tổ chức một đoàn người Mông đi truy quét, chúng đã bắn chết đồng chí Long Lợi (tức Vĩnh Quang), phá kho thóc ở Lũng Mười, Phja Thôm Diểu (thuộc Dẻ Rào, nay thuộc xã Đa Thông), sau đó bắt chuyển số thóc đó xuống Mỏ Sắt, Dân Chủ (nay thuộc huyện Hòa An)¹.

Tháng 9/1939, Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ với sự trỗi dậy của phát xít Đức. Ở trong nước, bọn phản động thuộc địa tăng cường hoạt động, hủy bỏ các chính sách tiến bộ của Mặt trận Nhân dân Pháp trước đó, đồng thời đẩy mạnh chính sách thời chiến, ra sức bóc lột sức người, sức của để phục vụ việc tham chiến. Đến tháng 9/1940, Nhật tiến vào Đông Dương, quân Pháp chống cự yếu ớt rồi nhanh chóng đầu hàng. Nhân dân Đông Dương lúc này phải chịu cảnh “một cổ hai tròng”.

Trước những biến chuyển nhanh chóng của tình hình thế giới và trong nước, ngày 28/01/1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng. Sau một thời gian khảo sát, tìm hiểu, Người nhận thấy Cao Bằng là một nơi thuận lợi, có cơ hội để phát triển cách mạng, phát động đấu tranh vũ trang, là địa bàn có ý nghĩa chiến lược cho cách mạng giải phóng dân tộc. Từ nhận định trên, Người đã chọn Pác Bó (xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng) để hoạt động.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Thông Nông, *Lịch sử Đảng bộ huyện Thông Nông (1930 - 2020)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, 2021, tr.29.

Tiếp đó, tháng 5/1941, Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng được triệu tập ở Khuổi Nặm, Pác Bó dưới sự chủ trì của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Trên cơ sở nhận định tình hình, đặc biệt là việc phát xít Nhật làm chủ Đông Dương, Hội nghị xác định đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu. Đồng thời, Mặt trận Việt Nam Độc lập Đồng minh (gọi tắt là Việt Minh) được thành lập nhằm đoàn kết hết thảy các giới đồng bào yêu nước, không phân chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc, đấu tranh vì nền độc lập của nước nhà. Cùng với đó, để chuẩn bị cho tổng khởi nghĩa giành chính quyền, Hội nghị quyết định xây dựng căn cứ địa cách mạng ở Bắc Sơn - Võ Nhai và Cao Bằng. Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 đánh dấu sự hoàn chỉnh chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng, nhấn mạnh tầm quan trọng của nhiệm vụ giải phóng dân tộc. Kể từ thời điểm này, Cao Bằng trở thành căn cứ địa quan trọng nhất của cách mạng, là nơi làm việc của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và những đồng chí Trung ương Đảng. Tại đây, Mặt trận Việt Minh không ngừng được củng cố nhằm nâng cao chất lượng hoạt động; biên soạn các tài liệu cách mạng; tổ chức các lớp tập huấn chính trị, quân sự; sáng lập báo “Việt Nam độc lập” - cơ quan ngôn luận của Mặt trận Việt Minh; thành lập đội du kích Pác Bó.

Từ tháng 6/1941, thông qua những hoạt động tích cực của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và Trung ương Đảng, phong trào Việt Minh ngày càng lan rộng. Đồng chí Hoàng Tô, Nông Tư Bào được Châu ủy phân công nhiệm vụ phát triển

cơ sở Việt Minh từ Hà Quảng sang các xã thuộc tổng Thông Nông. Đến cuối năm 1941, ở các xã Đa Năng, Thông Nông, Lương Can đã có ban Việt Minh. Đồng bào các dân tộc ở đây đã tự nguyện gia nhập các tổ chức cứu quốc như Thanh niên cứu quốc, Nông dân cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc. Ban Việt Minh có nhiệm vụ tuyên truyền, vận động nhân dân ủng hộ nhân lực, của cải cho cách mạng.

Trong thời gian này, Chi bộ Đảng hoạt động bí mật ở Pù Rào, Khuổi Nặm Lìn, do đồng chí Nông Tư Bào nắm vùng lãnh đạo, cùng một số đảng viên khác như Nông Thị Túc, Nông Thị Tô, Lộc Long (người Hòa An), Nông Thị Trưng¹. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng và Ban Việt Minh, một cuộc mít tinh lớn do các đồng chí Quốc Vân, Đại Lâm, Đại Hoa, Bảo An, Lĩnh Thành tổ chức đã diễn ra tại Dẻ Rào (xã Đa Năng) nhằm vạch trần tội ác của thực dân Pháp và tay sai, vận động nhân dân chống phụ với khẩu hiệu ba không: “Không biết, không nghe, không thấy”. Các đồng chí cốt cán của huyện được cử về xã để tổ chức công tác huấn luyện, kiện toàn tổ chức, đồng chí Nông Văn Tô (tức Quảng Đại) làm Chủ nhiệm đội tự vệ và Ban Việt Minh.

Trong giai đoạn 1941 - 1942, một thế hệ thanh niên yêu nước đã hăng hái tham gia các hội cứu quốc, tích cực tuyên truyền mở rộng ảnh hưởng của Mặt trận Việt Minh, khơi dậy lòng yêu nước và tinh thần cách mạng trong các tầng lớp nhân dân, tiêu biểu là: Nguyễn Tiến Vinh, Lý Văn Nhì

1. Thông tin do các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đa Thông cung cấp.

(tức Đức Công), Nông Thị Vê (tức Nông Thị Hoa), Nông Thị Thời (tức Viên Đào), Hoàng Văn Kháo (tức Đại Nguyên), Hứa Thị Ngần, Hoàng Văn Tuyền (tức Lâm Văn), Nguyễn Trọng Đốc (tức Bình Vương), Nông Thị Mịch (tức Nông Thị Vy), Lục Thị Vía (tức Hảo Nữ), Trịnh Thị Hò (tức Nông Sán), Hoàng Văn Khi.

Cùng với sự phát triển lực lượng chính trị của quần chúng, lực lượng vũ trang cách mạng ngày càng phát triển. Ở xã Đa Năng và xã Thông Nông thành lập được 1 trung đội vũ trang. Đến giữa năm 1942, toàn châu Hà Quảng đã có hơn 20 trung đội, đây là lực lượng quan trọng trong bảo vệ căn cứ địa cách mạng và tạo ra uy thế cho các phong trào đấu tranh. Phong trào luyện tập quân sự diễn ra sôi nổi, thu hút nhiều giới từ thanh niên, phụ nữ, thậm chí cả lính đông, xã đoàn sau khi được giác ngộ tham gia.

Năm 1943, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, quần chúng nông dân các xã thuộc tổng Thông Nông đã đóng góp, ủng hộ lương thực, nhu yếu phẩm, tiến hành lập các kho bí mật, điển hình như kho thóc ở Dẻ Rào; khẩn trương chuẩn bị cho khởi nghĩa giành chính quyền.

Năm 1944, ở trong nước, phong trào cách mạng phát triển mạnh ở nhiều địa phương, để cứu vãn tình thế thất bại, bọn phát xít Nhật - Pháp ở Việt Nam điên cuồng mở nhiều cuộc khủng bố đẫm máu trên vùng căn cứ địa Cao Bằng. Tổng Thông Nông là một trong những nơi diễn ra các cuộc khủng bố ác liệt, nhiều cơ sở cách mạng bị phá vỡ. Ở vùng Dẻ Dào, thực dân Pháp tăng cường đội ngũ bang

tá để kiểm soát, đàn áp nhân dân. Chúng điều thêm lính cho các đồn bốt cũ và xây dựng thêm một số đồn bốt mới. Tên tay sai phản động Dừng Páo có tới một đại đội lính, ngoài ra, một số tên khác đều có đội quân riêng, chuyên lòng sục khắp các làng, bản bắt bớ cán bộ cách mạng, đàn áp dân lành.

Trước những ngày tháng gian khổ, ác liệt đó, đồng bào các dân tộc vùng Dẻ Đào nói riêng, xã Đa Năng nói chung vẫn một lòng tin theo cách mạng, hết lòng giúp đỡ, che chở, đùm bọc cán bộ hoạt động cách mạng. Tuy còn thiếu thốn, khó khăn nhưng đồng bào vẫn dành dụm từng bơ gạo, nhúm muối ăn cho cách mạng. Đặc biệt, có những năm hạn hán mất mùa, có gia đình đã đi lấy củ bán để nuôi cán bộ cách mạng đang ẩn náu trong rừng.

Tháng 5/1944, Tổng bộ Việt Minh ra Chỉ thị sửa soạn khởi nghĩa nhằm đẩy mạnh xây dựng lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang và căn cứ địa cách mạng, chờ thời cơ chín muồi để giành chính quyền. Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 22/12/1944, tại khu rừng Trần Hưng Đạo (xã Tam Kim, châu Nguyên Bình), Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân ra đời. Với mục tiêu thực hiện tuyên truyền, vận động toàn dân thống nhất, đoàn kết, những đồng chí cán bộ nòng cốt như Võ Nguyên Giáp, Trần Văn Kỳ (tức Hoàng Sâm quê ở Tuyên Hóa, Quảng Bình), Dương Mạc Thạch (tức Xích Thắng quê ở Nguyên Bình, Cao Bằng), Hoàng Văn Xiêm (tức Hoàng Văn Thái

quê ở Tiên Hải, Thái Bình), Hoàng Thế An (tức Thế Hậu, quê ở Hà Quảng, Cao Bằng). Đội đã tập hợp được nhiều quần chúng nhân dân, nêu cao tinh thần yêu nước, giành được nhiều chiến tích; phát động nhiều đợt chiến tranh du kích làm tiêu hao sinh lực địch; mở rộng được phong trào cách mạng lan tỏa khắp Cao Bằng¹.

Sau khi chiếm hai đồn Phai Khắt và Nà Ngần (châu Nguyên Bình), dưới sự chỉ huy của đồng chí Võ Nguyên Giáp, Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân tiến về vùng Thông Nông vào đầu năm 1945. Một số thanh niên ở Dẻ Rào đã thoát ly gia đình gia nhập Đội, đó là: Nông Văn Thương (tức Minh Lý), Hoàng Văn Ngọc (tức Mỹ Đức), Triệu Văn Pẩu (tức Hữu Thành), Lương Thiệu².

Đêm 09/3/1945, Nhật đảo chính Pháp trên toàn cõi Đông Dương. Ngày 11/3/1945, quân Nhật ở Cao Bằng nổ súng tấn công thực dân Pháp, sau đó chia quân chiếm đóng các địa bàn. Trước tình hình đó, ngay trong ngày 11/3/1945, Châu ủy Hà Quảng đã họp và thống nhất phương án tấn công địch. Ngày 12/3/1945, Châu ủy quyết định đánh đồn Sóc Giang trước khi phát xít Nhật vào. Một đội vũ trang của tổng Thông Nông sang phối hợp với một số đội vũ trang tại chỗ chiếm đồn Sóc Giang. Chiến thắng Sóc Giang đã có tác động cổ vũ to lớn đối với phong trào cách mạng trong toàn châu.

1. Báo Điện tử Đảng Cộng sản, *Thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân*, 30/9/2019.

2. Thông tin do Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đa Thông cung cấp.

Khi được tin Nhật đảo chính Pháp, dưới sự lãnh đạo của các đồng chí đảng viên và cán bộ Việt Minh, nhân dân Đa Năng và các xã khác trong tổng Thông Nông đã tổ chức lực lượng, tiến về Háng Thág tước vũ khí của bọn sòng bạc và lính đồng. Ngày 17/3/1945, lực lượng tự vệ của các xã đã tổ chức phục kích, đánh địch khi chúng rút từ Háng Thág lên Dẻ Rào. Ngày 18/3/1945, trước khí thế của nhân dân, tên bang tá và binh lính đang đóng quân ở nhà Chánh Thước hoảng loạn, buộc phải nộp vũ khí đầu hàng. Sau Háng Thág, Dẻ Rào, các xã khác trong tổng Thông Nông đều giành được chính quyền.

Song song với quá trình đấu tranh giành chính quyền cách mạng, từ giữa năm 1945, các lực lượng cách mạng còn tăng cường công tác tiêu trừ thổ phỉ. Ở tổng Thông Nông, bọn phỉ Lâm Tần, Lâm Pấn Nhì kéo từ Nà Thang (Trung Quốc) vào âm mưu chống phá cách mạng. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Tháng 6/1945, cán bộ Việt Minh, lực lượng vũ trang huyện phối hợp với dân quân tự vệ địa phương tiêu diệt và bắt sống trên 300 tên phỉ Lâm Tần, Lâm Pấn Nhì ở Háng Thág, thu được 12 súng liên thanh, 81 súng trường, 42 súng ngắn. Thắng lợi này đã tạo điều kiện thuận lợi để chính quyền cách mạng ra đời trên vùng Thông Nông nói chung, ở Đa Thông sau này nói riêng.

Tháng 8/1945, nhận được tin phát xít Nhật sắp đầu hàng Đồng minh, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh đã phát lệnh Tổng khởi nghĩa trong cả nước. Đến ngày 20/8/1945, quân ta truy kích tiêu diệt phát xít Nhật ở đồn Đôn Chương, châu Hà Quảng được giải phóng. Ở vùng Dẻ

Rào, Háng Tháng, Chi bộ Đảng và Ban Việt Minh đã tiếp quản chính quyền, xã Đa Thông được thành lập từ một phần xã Đa Năng và Thông Nông trước kia. Để kịp thời lãnh đạo các mặt đời sống tại địa phương, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã được bầu ra, do đồng chí Nông Văn Tô (tức Nông Quảng Đại) làm Chủ tịch.

Thắng lợi vĩ đại của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã mở ra kỷ nguyên độc lập, tự do trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Đây là kết quả của quá trình chiến đấu kiên cường, gian khổ dưới sự lãnh đạo của Đảng. Nhân dân địa phương đã đập tan xiềng xích nô lệ hơn 80 năm của thực dân Pháp, gần 5 năm của phát xít Nhật và chế độ phong kiến tồn tại trong nhiều thế kỷ để làm chủ vận mệnh của chính mình. Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, đồng bào các dân tộc quyết hy sinh xương máu để bảo vệ những thành quả cách mạng vừa giành được.

Chương II

XÂY DỰNG VÀ Củng Cố CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945 - 1954)

I. Chi bộ ghép Đa Thông, Lương Thông, Cần Yên thành lập, lãnh đạo nhân dân xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, chuẩn bị mọi mặt, tích cực kháng chiến góp phần giải phóng Cao Bằng (1945 - 1950)

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã lật đổ ách thống trị của Pháp, Nhật và chế độ phong kiến, giành chính quyền về tay nhân dân lao động. Ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản “Tuyên ngôn độc lập”, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nhà nước công nông đầu tiên ở khu vực Đông Nam Á. Ở xã Đa Thông, đồng bào các dân tộc phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, chung sức đoàn kết xây dựng cuộc sống mới. Mặc dù vậy, chính quyền cách mạng vừa ra đời đã phải đối mặt với không ít khó khăn: Thiên tai, mất mùa dẫn đến tình trạng dân thiếu đói lương thực; bọn trộm cắp, cướp bóc hoành hành; nạn cờ bạc, buôn bán thuốc phiện và những tệ nạn xã hội tràn lan; về mặt xã hội, hơn 95% đồng bào ở Đa Thông không biết chữ.

Ngày 20/8/1945, gần một vạn quân Tưởng Giới Thạch do Tiêu Văn dẫn đầu tiến vào Cao Bằng, một toán quân khác

do Mã Nguyên Nhạc chỉ huy qua cửa khẩu Sóc Giang (Hà Quảng). Lấy danh nghĩa quân Đồng minh giải giáp quân đội Nhật song thực chất chúng có ý đồ đen tối là bóp chết chính quyền cách mạng từ trong trứng nước. Trên đường hành quân, quân Tưởng đã lộ rõ bộ mặt phản động, chúng cướp bóc tài sản của nhân dân, đồng thời lập ra những tổ chức phản động như “Hoa kiều hóa”, “Nam Dương Hoa kiều hiệp hội”, “Việt Nam Cách mạng Đồng minh Hội”. Dựa vào quân Tưởng, bọn tay sai ráo riết hoạt động, khiêu khích và chia rẽ các dân tộc, tổ chức nhiều cuộc bạo loạn nhằm lật đổ chính quyền cách mạng ở địa phương.

Ngoài các đảng phái và tổ chức tay sai phản động, nhóm thổ phỉ do Lò Phí Sán cầm đầu đóng quân ở Dẻ Rào đã gây nên nhiều khó khăn cho chính quyền cách mạng. Lợi dụng tình hình chính trị chưa ổn định, chúng ngang nhiên cướp bóc tài sản, đốt phá nhà cửa, đe dọa và đưa ra nhiều yêu sách vô cơ buộc chính quyền phải đáp ứng. Dưới sự lãnh đạo, trực tiếp là Huyện ủy Hà Quảng, nhân dân xã Đa Thông bước vào giai đoạn cách mạng mới với tư cách là người làm chủ xã hội. Nhiệm vụ của xã lúc này là thực hiện 6 việc cấp bách cần làm ngay do Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa ra tại cuộc họp đầu tiên Hội đồng Chính phủ ngày 03/9/1945, đó là:

- Phát động một chiến dịch tăng gia sản xuất để chống đói, mở một đợt lạc quyền để giúp đỡ những người nghèo;
- Mở ngay một phong trào chống nạn mù chữ;

- Tổ chức cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu, thực hiện quyền tự do, dân chủ của nhân dân;
- Mở một chiến dịch giáo dục lại tinh thần nhân dân bằng cách thực hiện: cần - kiệm - liêm - chính;
- Bỏ ngay ba thứ thuế: thuế thân, thuế chợ, thuế đò; cấm hút thuốc phiện;
- Tuyên bố tự do tín ngưỡng, lương giáo đoàn kết.

Công tác xây dựng Đảng được chú trọng. Trong năm 1945, Huyện ủy Hà Quảng tiến hành kết nạp cho những đồng chí tích cực hoạt động cách mạng, tiêu biểu như: Nguyễn Tiến Vinh, Lục Thị Vía (tức Hảo Nữ)... Đồng thời, để kịp thời thực hiện những nhiệm vụ cấp bách của cách mạng và trên cơ sở sự trưởng thành nhanh chóng của đội ngũ cán bộ, đảng viên, Chi bộ ghép 3 xã Đa Thông, Lương Thông, Cần Yên được thành lập¹ gồm 11 đảng viên, do đồng chí Nông Văn Bá (Nông Tư Bào) trực tiếp chỉ đạo chung. Đây là sự kiện có ý nghĩa quan trọng, đánh dấu bước phát triển của công tác xây dựng tổ chức Đảng ở địa phương, đồng thời góp phần thúc đẩy công cuộc xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng của nhân dân các xã.

Về phát triển nông nghiệp, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ ghép 3 xã Đa Thông, Lương Thông, Cần Yên, nhân dân xã Đa Thông tích cực hưởng ứng chiến dịch tăng gia sản xuất cứu đói do Đảng bộ huyện phát động, đồng bào các dân tộc ở địa phương với tinh thần “Lá lành đùm lá rách”, “Một

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Thông Nông, *Lịch sử Đảng bộ huyện Thông Nông (1930 - 2020)*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, 2020, tr.42.

miếng khi đổi bằng một gói khi no” đã ủng hộ, quyên góp giúp đỡ người nghèo. Về lâu dài, để phát triển kinh tế nông nghiệp, Chi bộ ghép 3 xã Đa Thông, Lương Thông, Cần Yên và chính quyền cách mạng xã Đa Thông tích cực tham gia phong trào thi đua sản xuất do Huyện ủy phát động. Công tác khai khẩn đất hoang được chính quyền xã chú trọng, những thửa ruộng bị bỏ hoang trước đây được phân cho các hộ gia đình canh tác. Không khí lao động sản xuất có ảnh hưởng sâu rộng, nhân dân tập trung sản xuất lương thực để giải quyết nạn đói trước mắt và ổn định cuộc sống lâu dài.

Về tiểu thủ công nghiệp, các dân tộc ở Đa Thông tiếp tục phát triển những nghề truyền thống như đan cót, dệt vải... để phục vụ nhu cầu tại chỗ, về sau được đem ra trao đổi lấy các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu. Tuy chưa trở thành một ngành riêng nhưng những hoạt động sản xuất, trao đổi tiểu thủ công nghiệp ở địa phương trong giai đoạn này đã góp phần cải thiện cuộc sống của nhiều hộ gia đình.

Về văn hóa - xã hội, Chi bộ ghép và chính quyền cách mạng xã Đa Thông quyết tâm diệt giặc dốt, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào bỏ túc văn hóa. Chỉ trong một thời gian ngắn, những lớp bỏ túc văn hóa thu hút được đông đảo các tầng lớp nhân dân từ mọi lứa tuổi tham gia học. Nhiều người đã thoát nạn mù chữ, tỷ lệ người biết chữ tăng góp phần nâng cao trình độ giác ngộ cách mạng của nhân dân. Cùng với đó, để xây dựng cuộc sống mới lành mạnh hơn, đồng bào các dân tộc xã Đa Thông tích cực đấu tranh bài trừ các tệ nạn xã hội và

những hiện tượng mê tín dị đoan. Nhiều hủ tục bị bãi bỏ, nhân dân phấn khởi, đoàn kết giúp đỡ nhau trong đời sống sinh hoạt và sản xuất.

Về tình hình an ninh trật tự: Đối với bọn thổ phỉ Lò Phí Sán, quán triệt tư tưởng chỉ đạo của Huyện ủy “không dùng quân sự tiến công đơn thuần mà phải tiến công bằng chính trị, tiến công nhiều mặt, lấy quân sự làm áp lực”, Chi bộ ghép và chính quyền cách mạng xã Đa Thông vận động gia đình, họ hàng của những tên phỉ để chúng tự bỏ hàng ngũ về nhà; tìm cách thuyết phục, lôi kéo nội bộ của chúng đầu hàng. Chính quyền tổ chức từng tiểu đội hằng ngày tuần hành thị uy vừa kêu gọi, vừa rải truyền đơn bằng chữ Hán sang bên kia biên giới, đưa đến gia đình các tên phỉ, mặt khác cho dân đi lại thăm hỏi nhau bình thường để nắm bắt tình hình. Đặc biệt, thực hiện chủ trương xây dựng Ban dân quân tự vệ, chính quyền xã Đa Thông xây dựng được đội dân quân tự vệ, tích cực tham gia huấn luyện quân sự và xây dựng mối quan hệ khăng khít với quần chúng nhân dân. Kết quả là, chỉ trong vòng chưa đầy một năm sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, bọn thổ phỉ Lò Phí Sán đã bị lực lượng du kích cách mạng phối hợp với dân quân tự vệ địa phương đánh tan và tịch thu toàn bộ vũ khí. Tình hình an ninh trật tự ở địa phương được đảm bảo để đồng bào các dân tộc yên tâm lao động sản xuất.

Trong lúc khắc phục những khó khăn sau ngày giành được chính quyền, nhân dân xã Đa Thông nói riêng và cả nước nói chung vẫn phải đối mặt với âm mưu và hành động

xâm lược của các thế lực ngoại xâm. Ngày 23/9/1945, thực dân Pháp nổ súng tấn công Sài Gòn, bắt đầu quá trình xâm lược trở lại nước ta. Để chi viện cho Nam Bộ kháng chiến, đầu năm 1946, chính quyền xã Đa Thông tổ chức một đợt tuyển quân lớn ở Nà Pẩu - Dẻ Rào. Trong đợt này, nhiều thanh niên ở Dẻ Rào, Háng Tháng đã tình nguyện nhập ngũ để bổ sung lực lượng cho bộ đội chủ lực như: Hoàng Văn Đáp, Nguyễn Tiến Vinh, Hoàng Văn Bành (ở Háng Tháng); Nguyễn Đức Húy, Nông Văn Lộc Hoàng Văn Hiên, Nông Mạnh Sơn (ở Dẻ Rào)¹...

Đầu năm 1946, cử tri xã Đa Thông cùng với cử tri cả nước lần đầu tiên được thực hiện nghĩa vụ thiêng liêng, cầm trên tay lá phiếu của mình để bầu cử Quốc hội của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đông đảo cử tri trong xã đã tham gia bầu cử, lựa chọn những đại biểu xứng đáng vào cơ quan quyền lực cao nhất. Cử tri ở xã Đa Thông đã góp phần bầu đủ 4 đại biểu Quốc hội của Cao Bằng, đó là: Vũ Anh, Dương Kim Dao, Nguyễn Khánh Kim, Dương Đại Lâm. Đến cuối tháng 3/1946, cử tri trong xã tiếp tục tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp (tỉnh, xã), đồng chí Nông Quảng Đại được bầu làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Đồng thời, để nâng cao hiệu quả quản lý các mặt đời sống xã hội, các chức danh trong hệ thống chính quyền được củng cố, kiện toàn; nhân dân ở các xóm đã bầu ra những người có uy tín làm trưởng xóm.

1. Thông tin do các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đa Thông cung cấp.

Ngày 06/3/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ký với Pháp bản Hiệp định Sơ bộ, tiếp đó là bản Tạm ước (14/9/1946) nhằm tranh thủ thời gian chuẩn bị lực lượng. Tuy nhiên, thực dân Pháp ngang nhiên bội ước, trắng trợn khiêu khích và tấn công chiếm nhiều vị trí quan trọng ở Hà Nội.

Trước tình hình đó, ngày 12/12/1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Toàn dân kháng chiến”, vạch rõ những nét cơ bản về đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài của nhân dân ta. Ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến”, thể hiện rõ quyết tâm bảo vệ độc lập, tự do của Đảng, Chính phủ và nhân dân Việt Nam: “Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ!”.

Thực hiện Chỉ thị “Toàn dân kháng chiến” của Ban Thường vụ Trung ương Đảng và hưởng ứng “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chi bộ và chính quyền xã Đa Thông tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập đường lối kháng chiến của Đảng; vận động, tuyên truyền đồng bào các dân tộc thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ kháng chiến và kiến quốc. Với khẩu hiệu “tắc đất, tắc vàng”, nhân dân trong xã “không để một tấc đất bỏ hoang”, ra sức tăng gia sản xuất, triệt để sử dụng diện tích đất canh tác cây lương thực (lúa, ngô) để ủng hộ kháng chiến.

Ngày 07/10/1947, thực dân Pháp tập trung khoảng 12.000 quân mở cuộc tấn công quy mô lên Việt Bắc hùng thực hiện

chiến lược “Đánh nhanh, thắng nhanh”, trong đó một cánh quân Pháp nhảy dù xuống thị xã Cao Bằng, sau đó mở rộng chiếm các huyện trong tỉnh (trừ huyện Trùng Khánh, Hà Lang, Hà Quảng và Bảo Lạc). Sau một thời gian tổ chức chiến đấu ở thị xã Cao Bằng, Tỉnh ủy quyết định sơ tán các cơ quan lên xã Hồng Việt, Bình Long (huyện Hòa An); đến đầu năm 1948, chuyển lên xã Đa Thông và Lương Can (huyện Hà Quảng); đồng thời, Trung đoàn 174 đến đóng quân tại Thôn Diểu và Khuổi Mạ (Dẻ Rào, xã Đa Thông). Thực hiện Chỉ thị của Trung ương Đảng “Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp” và chỉ đạo của Tỉnh ủy, đồng bào các dân tộc ở Đa Thông bảo vệ tốt cho các cơ quan đầu não của tỉnh đang đóng trên địa bàn xã. Chi ủy vận động nhân dân ủng hộ gạo, tiền để nuôi bộ đội, đồng thời những đội tự vệ, du kích ở địa phương tăng cường bảo đảm an ninh trật tự, đấu tranh chống những hoạt động thám báo, biệt kích của kẻ thù. Hà Quảng nói chung và Đa Thông nói riêng trở thành vùng giải phóng, căn cứ an toàn của cuộc kháng chiến. Ngày 19/12/1947, thực dân Pháp rút khỏi Việt Bắc. Chiến dịch Việt Bắc thu đông năm 1947 là thắng lợi lớn đầu tiên của Đảng và nhân dân ta, kế hoạch “Đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp bị phá sản hoàn toàn.

Là một địa bàn có những yếu tố thuận lợi về mặt cơ sở chính trị và vị trí địa lý, do đó, xã Đa Thông trở thành một trong những địa điểm quan trọng của phong trào cách mạng toàn tỉnh. Ngày 29/5/1948, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II được tiến hành tại Bản Ruôm (xã Đa Thông), với sự tham gia của 135 đại biểu đại diện cho 2.082 đảng viên

đến từ 147 chi bộ trong toàn tỉnh. Đại hội đã quyết định những phương hướng, nhiệm vụ và biện pháp mới về kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng để đưa cuộc kháng chiến đến những thắng lợi to lớn hơn. Việc Tỉnh ủy quyết định lựa chọn xã Đa Thông làm nơi tổ chức Đại hội Đảng bộ tỉnh trở thành sự kiện có ý nghĩa quan trọng đối với phong trào cách mạng địa phương, đồng thời là vinh dự của cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Đa Thông khi được cấp trên tin tưởng. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân trong xã vui mừng ủng hộ, phục vụ và tạo điều kiện thuận lợi để Đại hội Đảng bộ tỉnh diễn ra thành công.

Tiếp đó, từ ngày 01 - 03/8/1948, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hà Quảng họp Hội nghị tổng kết những công tác đã triển khai từ đầu năm 1948 và đưa ra những nhiệm vụ mới trong giai đoạn tiếp theo. Quán triệt Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II, tư tưởng chỉ đạo của Huyện ủy Hà Quảng, Chi bộ Đảng và chính quyền xã Đa Thông lãnh đạo nhân dân địa phương bước vào thời kỳ mới, chăm lo xây dựng và củng cố chính quyền, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, từng bước nâng cao đời sống của đồng bào các dân tộc, tích cực đóng góp sức người, sức của để chi viện cho chiến trường.

Mùa thu năm 1949, để chuẩn bị mở chiến dịch Biên giới, Trung ương Đảng chủ trương huy động dân công làm cầu, đường để vận chuyển lương thực, thực phẩm, vũ khí, đạn dược ra các trận địa. Huyện ủy Hà Quảng đã động viên nhân dân phát huy truyền thống cách mạng, hăng hái xung phong đi phục vụ chiến dịch. Ở Đa Thông, Chi ủy

và Hội Phụ nữ đã vận động bà con đóng góp nhiều lương thực, thực phẩm cho bộ đội, đồng thời, một số thanh niên đã tham gia dân công hỏa tuyến, tải lương thực, đạn dược phục vụ chiến dịch. Năm 1949, Chủ tịch nước ban hành Sắc lệnh lập ra “Quỹ tham gia kháng chiến”. Ủy ban kháng chiến hành chính xã cùng với cán bộ được huyện cử xuống vận động, phổ biến để nhân dân hiểu rõ ý nghĩa và tầm quan trọng của phong trào. Sau khi được tuyên truyền, giáo dục, đồng bào các dân tộc ở địa phương đã tích cực đóng góp quỹ, số tiền thu được hằng tháng đều nộp về huyện để ủng hộ Chính phủ kháng chiến.

Tháng 6/1950, Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Biên giới nhằm tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, giải phóng vùng biên giới phía Bắc để liên lạc với các nước xã hội chủ nghĩa, mở rộng căn cứ địa Việt Bắc.

Với khẩu hiệu “Tất cả cho chiến dịch toàn thắng”, nhân dân xã Đa Thông tổ chức quyên góp gạo, tiền, thực phẩm cho chiến dịch, đồng thời một số dân công hỏa tuyến được tập hợp để phục vụ chiến dịch.

Ngày 03/10/1950, Cao Bằng hoàn toàn giải phóng. Đến ngày 14/10/1950, chiến dịch Biên giới toàn thắng, mở ra bước ngoặt của cuộc kháng chiến, thay đổi về căn bản cục diện chiến tranh giữa ta và địch. Từ đây, quân ta nắm quyền chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ, đẩy địch ngày càng lún sâu vào thế phòng ngự bị động.

Nhân dân xã Đa Thông cùng với nhân dân tỉnh Cao Bằng phối hợp với bộ đội chủ lực phục kích, đánh bại hai

binh đoàn chi viện của Lơ Pa-giơ và Sác-tông, góp phần đưa đến thắng lợi cuối cùng của chiến dịch. Sau chiến dịch Biên giới, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho đồng bào Cao - Bắc - Lạng: “Tôi rất vui lòng thay mặt Chính phủ cảm ơn và khen ngợi đồng bào. Tôi đặc biệt nêu cao công lao của phụ nữ Cao - Bắc - Lạng. Hàng vạn chị em Kinh, Thổ, Trại, Thái, Mán... đã không quản xa xôi, trèo đèo, lội suối, ăn đói nằm sương, đã thi đua làm việc sửa đường vận tải giúp đỡ bộ đội để góp một phần vào thắng lợi... Đồng bào Cao - Bắc - Lạng đã làm kiểu mẫu trong việc động viên nhân lực, vật lực, tài lực cho kháng chiến. Tôi chắc rằng đồng bào ba tỉnh ta sẽ luôn luôn cố gắng thêm để giữ lấy địa vị vẻ vang”¹.

II. Chi bộ xã Đa Thông thành lập, lãnh đạo nhân dân củng cố hậu phương, đóng góp sức người, sức của tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1950 - 1954)

Sau chiến thắng Biên giới thu đông năm 1950, tỉnh Cao Bằng được giải phóng hoàn toàn. Các cơ quan đầu não của tỉnh từ xã Đa Thông chuyển về thị xã Cao Bằng. Ở địa phương, nhân dân đoàn kết, phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Song, sau giải phóng, chiến tranh đã để lại những hậu quả nặng nề: kinh tế bị tàn phá, sản xuất đình đốn; ruộng đất bỏ hoang và bị bom đạn cày xới; tình trạng khan hiếm lương thực, thực phẩm dẫn đến giá cả tăng cao, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn... Do đó,

1. *Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 6*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 453-454.

nhiệm vụ của Đa Thông và các địa phương trong tỉnh được xác định là: “Phục hồi kinh tế vùng mới giải phóng, cải thiện dân sinh và củng cố các cơ sở Đảng, chính quyền, xây dựng Cao Bằng thành một tỉnh căn cứ địa vững mạnh”¹.

Trong giai đoạn 1945 - 1950, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ ghép, đồng bào các dân tộc ở xã Đa Thông hoàn thành tốt nhiệm vụ xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, đóng góp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến, đồng thời bảo vệ tốt những cơ quan của tỉnh đóng tại địa phương. Đội ngũ cán bộ, đảng viên ngày càng trưởng thành và dày dặn kinh nghiệm. Bước vào thực hiện những nhiệm vụ cách mạng mới, yêu cầu đặt ra là thành lập chi bộ Đảng riêng để lãnh đạo nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh ở mỗi xã. Trước những yêu cầu đó, trong năm 1950, ở mỗi xã thành lập thành lập Chi bộ Đảng riêng². Trong đó, Chi bộ xã Đa Thông do đồng chí Nông Văn Tẩu (tức Nông Nhật Hồng) giữ chức Bí thư Chi bộ. Đây là sự kiện trọng đại đánh dấu quá trình trưởng thành và phát triển của tổ chức Đảng ở địa phương, góp phần tạo những cơ sở chính trị vững chắc để cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Đa Thông tiến lên thực hiện những nhiệm vụ cách mạng mới.

1. *Nghị quyết Hội nghị cán bộ toàn tỉnh tháng 12/1950*, tài liệu lưu trữ tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Cao Bằng.

2. Mặc dù đã cố gắng sưu tầm, nghiên cứu, song do tư liệu thành văn không đầy đủ, Ban Biên soạn không bổ sung được cụ thể thời gian (ngày, tháng) và địa điểm thành lập Chi bộ xã Đa Thông. Rất mong quý độc giả thông cảm cho sự thiếu sót này.

Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy, năm 1951, Đại hội Chi bộ xã Đa Thông (nhiệm kỳ 1951 - 1954) được tổ chức, đề ra phương hướng, nhiệm vụ của xã trong thời gian tiếp theo, trước mắt là lãnh đạo các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Đồng chí Nông Nhật Hồng được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ.

Được sự chỉ đạo trực tiếp thường xuyên của Huyện ủy, Chi bộ xã, nhân dân xã Đa Thông ra sức sản xuất, cùng với những địa phương trong vùng giải phóng trở thành hậu phương vững chắc cho những thắng lợi trên chiến trường.

Ngày 01/5/1951, Chính phủ ban hành Sắc lệnh thuế nông nghiệp nhằm huy động đóng góp của nhân dân vào ngân sách nhà nước để đáp ứng những yêu cầu mới của cuộc kháng chiến. Cấp ủy và chính quyền Đa Thông cử cán bộ tham gia lớp huấn luyện do Huyện ủy tổ chức, đồng thời tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập chính sách mới. Chính quyền xã thành lập Ban thu gồm 6 người, trong đó có đại biểu Ủy ban, Ban Chi ủy, Nông hội, thủ kho. Ban chia làm hai bộ phận là bộ phận thu nhận tiền và bộ phận thu nhận thóc. Đồng bào các dân tộc ở địa phương tích cực hưởng ứng cuộc vận động, phấn khởi thi đua cùng các xã khác trong huyện. Kết quả, Đa Thông đã hoàn thành chỉ tiêu thu thuế nông nghiệp được huyện giao. Ở các xã Đa Thông, Lương Can xây dựng một số kho chứa lương thực cho Nhà nước.

Nhằm thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, đầu năm 1952, Đảng và Chính phủ phát động cuộc vận động lớn về lao

động sản xuất và thực hành tiết kiệm. Sau khi tham gia lớp huấn luyện do Huyện ủy tổ chức, chính quyền xã Đa Thông đã mở nhiều lớp học tập sản xuất tiết kiệm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân tham gia. Ở mỗi xóm đã thành lập 1 nhóm sản xuất tiết kiệm gồm 5 - 7 hộ gia đình, trong đó cử ra một ban đôn đốc sản xuất tiết kiệm gồm 3 người. Cuộc vận động đã có tác động mạnh mẽ đến nhân dân, đồng bào các dân tộc ở Đa Thông chung sức khai hoang, tập trung sản xuất lương thực để chi viện cho chiến trường. Đồng thời, công tác thủy lợi được chú trọng, chính quyền xã chỉ đạo thường xuyên nạo vét mương phai, kịp thời thông báo thông tin về thời tiết để bà con gieo cấy kịp thời; tạo điều kiện để nhân dân ổn định sản xuất, góp sức chi viện cho những thắng lợi của bộ đội ngoài tiền tuyến.

Bên cạnh việc canh tác nông nghiệp, đồng bào các dân tộc ở Đa Thông tiếp tục phát huy những nghề truyền thống như đan lát, dệt thổ cẩm, trồng bông dệt vải... Mặc dù chưa trở thành một ngành riêng song những hoạt động tiểu thủ công nghiệp thời kỳ này góp phần cải thiện thu nhập cho nhiều hộ gia đình, những sản phẩm được làm ra vừa phục vụ nhu cầu tại chỗ vừa được đem trao đổi lấy các mặt hàng thiết yếu.

Sau chiến tranh, do khan hiếm thực phẩm dẫn tới giá cả các mặt hàng thiết yếu (gạo, muối, thịt...) tăng cao. Tháng 01/1951, tính chung giá thực phẩm tăng hơn 40% (giá gạo tăng từ 70 đồng/kg lên 100 đồng/kg, giá thịt tăng từ 350 đồng/kg lên 500 đồng/kg, thậm chí giá muối tăng

hơn 300%, từ 300 đồng/kg tăng lên thành 1.000 đồng/kg¹). Tình hình càng gay go hơn khi nhiều người buôn mang trâu, bò, gạo, bông sang bên kia biên giới để bán kiếm lãi cao, dẫn đến hiện tượng thiếu sức kéo trong nông nghiệp và thiếu các mặt hàng thiết yếu. Thực hiện Chỉ thị số 02-CT/HQ ngày 15/01/1952 của Huyện ủy Hà Quảng về việc ngăn cấm bán bông, trâu, bò, gạo ra ngoài biên giới, cấp ủy và chính quyền xã Đa Thông chỉ đạo dân quân, du kích canh gác các ngã đường, nhất là những con đường nhỏ trên núi. Nhờ đó, đã hạn chế được lượng hàng hóa, lương thực, thực phẩm xuất qua biên giới, góp phần bình ổn giá cả thị trường và đời sống nhân dân.

Hưởng ứng chủ trương phát hành công trái kháng chiến của Trung ương, từ tháng 3 đến tháng 8/1951, nhân dân xã Đa Thông cùng với các xã trong toàn huyện mua công trái kháng chiến bằng 115.960kg thóc (trị giá 13.915.200 đồng ngân hàng), cho Chính phủ tạm vay 56.255kg thóc, ngô góp phần giải quyết khó khăn trước mắt và đáp ứng nhu cầu của cuộc kháng chiến².

Trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục, cấp ủy và chính quyền xã quyết tâm thanh toán nạn mù chữ. Phong trào bình dân học vụ được đẩy mạnh, đồng bào các dân tộc sau khi được tuyên truyền, vận động đã tích cực tham gia các lớp vỡ lòng. Với tinh thần “Người biết nhiều dạy người biết ít, người biết

1. Báo cáo tháng 01/1951 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hà Quảng, tài liệu lưu trữ tại Trung tâm Lưu trữ Tỉnh ủy Cao Bằng.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hà Quảng, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hà Quảng (1930 - 2010)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010, tr.165.

ít dạy người không biết”, nhân dân xã Đa Thông từ già đến trẻ thi đua học chữ Quốc ngữ, tạo nên không khí học tập sôi nổi trong các xóm, bản. Kết quả là số lượng người biết chữ ngày càng tăng lên, nhận thức của đồng bào các dân tộc có phần tiến bộ hơn trước. Nhân dân đều tự nguyện giảm bớt những tập tục lạc hậu trong cưới xin, ma chay, đấu tranh bài trừ các tệ nạn xã hội như cờ bạc, nghiện hút...

Nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang địa phương được cấp ủy và chính quyền xã Đa Thông chú trọng. Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy, chính quyền xã đã kiện toàn, củng cố Ban Chỉ huy Xã đội gồm 3 đồng chí: Xã đội trưởng, xã đội phó và chính trị viên. Xã tổ chức được một trung đội du kích và một trung đội dân quân, thường xuyên tham gia các đợt huấn luyện, giáo dục chính trị. Lực lượng dân quân, du kích thường xuyên tuần tra kiểm soát, phục kích trên những con đường mà bọn thổ phỉ, trộm cướp thường qua lại; phối hợp với công an phát hiện bắt giữ nhiều vụ trộm cắp, cướp giết trên địa bàn. Ban Công an xã được tăng cường, kịp thời xử lý những vụ việc gây rối, góp phần đảm bảo an ninh trật tự và ổn định chính trị của địa phương.

Công tác xây dựng Đảng được quan tâm, Chi bộ lựa chọn những quần chúng ưu tú để kết nạp vào hàng ngũ của Đảng. Trong giai đoạn 1950 - 1954, Chi bộ xã Đa Thông kết nạp thêm được 5 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên toàn Chi bộ lên thành 16 đồng chí. Số đảng viên nói chung đều hăng hái, nhiệt tình song do trình độ và năng lực còn hạn chế (nhiều đồng chí còn mù chữ) nên ảnh hưởng đến chất

lượng công tác. Để nâng cao trình độ nhận thức cho đảng viên, Chi ủy cử một số đồng chí chi ủy viên tham gia lớp bồi dưỡng do huyện tổ chức, cùng với đó động viên các đồng chí đảng viên tham gia lớp bình dân học vụ.

Bộ máy chính quyền được kiện toàn, hoàn thành tốt những nhiệm vụ chính trị được giao. Giai đoạn 1950 - 1954, đồng chí Nông Quảng Đại tiếp tục được bầu giữ chức Chủ tịch Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã Đa Thông. Công tác của các đoàn thể như Hội Phụ nữ cứu quốc, Đoàn Thanh niên cứu quốc có nhiều cố gắng, tích cực kêu gọi nhân dân quyên góp, ủng hộ sức người, sức của cho bộ đội ngoài tiền tuyến; phát động tốt các phong trào thi đua lao động sản xuất, xây dựng lối sống lành mạnh thu hút sự hưởng ứng, tham gia của đông đảo nhân dân.

Cuối năm 1953, Trung ương Đảng chủ trương mở cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954 và sau đó là chiến dịch Điện Biên Phủ, ban hành lệnh huy động dân công phục vụ chiến dịch. Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy, cấp ủy và chính quyền xã Đa Thông vận động, tuyên truyền nhân dân các dân tộc phát huy truyền thống cách mạng, hăng hái thi đua ra tiền tuyến phục vụ chiến dịch. Với tinh thần “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng”, nhân dân địa phương đã đóng góp gạo, tiền, thực phẩm cho bộ đội ta ở Điện Biên Phủ. Đồng thời, xã Đa Thông góp phần cùng với các xã khác trong huyện chi viện cho chiến dịch 12.280 dân công hỏa tuyến, làm nhiệm vụ sửa đường, vận chuyển lương thực, thực phẩm và vũ khí đạn dược phục vụ bộ đội chiến đấu.

Ngày 07/5/1954, lá cờ đỏ sao vàng của bộ đội ta tung bay trên nóc hầm chỉ huy của Pháp, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng. Chiến thắng Điện Biên Phủ đã làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Nava, đập tan ý chí xâm lược của kẻ thù, buộc chúng phải ngồi vào bàn đàm phán và ký Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trường kỳ 9 năm (1945 - 1954) đi đến thắng lợi cuối cùng. Nhân dân xã Đa Thông cùng với nhân dân cả nước góp phần vào chiến công chung của cuộc kháng chiến. Trong kháng chiến chống Pháp, đồng bào các dân tộc địa phương đã nỗ lực vượt khó để chi viện sức người, sức của cho chiến trường, đã có 11 chiến sĩ hy sinh cho nền độc lập, tự do của nước nhà. Bước vào giai đoạn cách mạng mới, cán bộ, đảng viên và nhân dân Đa Thông tiếp tục phát huy truyền thống yêu nước, quyết tâm trở thành hậu phương vững chắc cho miền Nam tiến tới thống nhất nước nhà.

Chương III

CHI BỘ - ĐẢNG BỘ XÃ ĐA THÔNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

I. Chi bộ xã Đa Thông lãnh đạo nhân dân tiến hành cải cách dân chủ, cải cách ruộng đất, giảm tô, phát triển kinh tế - xã hội (1954 - 1965)

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta kết thúc với thắng lợi lịch sử Điện Biên Phủ, buộc Pháp phải ký Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng và bước vào thời kỳ quá độ tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Nam tạm thời bị chủ nghĩa đế quốc và tay sai thống trị. Chủ trương lúc này của Đảng ta là “Nhanh chóng hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế”, đoàn kết, lãnh đạo nhân hoàn thành việc phục hồi, nâng cao sản xuất. Nắm bắt được chủ trương trên, Chi bộ Đảng xã Đa Thông tiến hành phổ biến tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân, bắt tay vào khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, từng bước ổn định đời sống nhân dân.

Bước vào giai đoạn cách mạng mới, cùng với nhân dân trong huyện, nhân dân xã Đa Thông có những thuận lợi cơ bản như: Luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ, sát sao của

Đảng, Nhà nước, Tỉnh ủy, Huyện ủy; sự phấn khởi của toàn thể nhân dân được sống trong hòa bình, tự do; đồng bào các dân tộc đoàn kết, cần cù trong lao động sản xuất... Tuy nhiên, bên cạnh đó, nhân dân xã Đa Thông còn phải đối mặt với không ít những khó khăn: Người dân chưa nắm bắt kịp những cải tiến trong khoa học kỹ thuật để áp dụng nâng cao năng suất, canh tác; tình trạng thiếu cán bộ, đặc biệt là cán bộ xã, thôn còn ít. Chi ủy gần như ít hoạt động, do số lượng cán bộ thưa thớt, không đảm bảo. Tư tưởng cầu an hưởng lạc, ngại khó, ngại khổ xuất hiện trong một số cán bộ. Số cán bộ khác thì đối diện với trở ngại của việc trình độ chuyên môn chưa đáp ứng đủ. Nhiều cán bộ đã xin nghỉ việc khi đối mặt với những khó khăn ban đầu này. Thêm vào đó, tàn dư của nạn thổ phỉ, tình hình của Đa Thông nói riêng và Cao Bằng nói chung diễn ra trong hoàn cảnh khó khăn và phức tạp. Điều kiện tự nhiên, thời tiết khắc nghiệt, thiên tai, hạn hán xảy ra thường xuyên đã làm ảnh hưởng không nhỏ tới đời sống sản xuất của đồng bào, dẫn tới thất thu và nạn đói.

Trước thực trạng trên, thực hiện chỉ đạo của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy, Huyện ủy, Chi bộ Đảng chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể triển khai những phương án cấp bách nhằm cải thiện tình hình khó khăn.

Trong năm 1955, qua công tác rà soát, xã Đa Thông có 99 người thuộc vào diện đói loại A, loại B có 94 người, 51 người bị coi là rách đặc biệt¹. Trước tình hình đó, dưới sự lãnh đạo

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hà Quảng, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hà Quảng (1930 - 2010)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010, tr.179.

của Huyện ủy, Chi bộ, chính quyền, các đoàn thể vận động người dân toàn xã tương trợ lẫn nhau, quyền góp thực phẩm cứu đói cho những hộ dân. Ngoài ra, Quỹ Chính phủ đã hỗ trợ kịp thời cho nhân dân các xã: Đa Thông, Lương Thông, Thượng Thôn, Xuân Hòa được vay 3.820kg gạo và 425kg thóc để cứu đói. Qua đó, đời sống của nhân dân dần được cải thiện, ổn định sản xuất.

Để đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp, giai đoạn 1954 - 1955, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ Đảng, chính quyền xã Đa Thông phát động nhiều phong trào thi đua tăng gia sản xuất. Đồng thời, nhằm hỗ trợ các phong trào đạt kết quả, Huyện ủy cử nhiều cán bộ về xã Đa Thông, trực tiếp phụ trách công tác sản xuất, chăn nuôi; lên kế hoạch dự định và đưa ra những giải pháp cụ thể trong sản xuất. Sau khi lĩnh hội cụ thể, cán bộ xã xuống từng thôn, xóm phổ biến cho nhân dân, vận động nhân dân tập trung làm thủy lợi, tận dụng phân chuồng, kết hợp đẩy mạnh phong trào thi đua cải tiến kỹ thuật nhằm đạt năng suất cao.

Thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TW ngày 30/6/1955 của Trung ương “Về vấn đề củng cố và phát triển phong trào đổi công”, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ, chính quyền xã lãnh đạo nhân dân xây dựng tổ sản xuất, tổ đổi công ở các xóm, được nhân dân hưởng ứng tham gia. Thực hiện sự chỉ đạo của tỉnh, huyện, Chi bộ Đảng tổ chức học tập, quán triệt chủ trương, đường lối cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, thành lập Ban sản xuất và các tổ sản xuất, tổ đổi công.

Từ đầu năm 1958, phong trào tổ đổi công trong huyện có phần đi xuống do phần lớn các tổ đổi công dần đi tới việc ngừng hoạt động, tuy nhiên, tại xã Đa Thông, Chi bộ Đảng lãnh đạo nhân dân duy trì tốt được phong trào sản xuất. Vì thế, tình hình sản xuất của nhân dân tại xã không những không ảnh hưởng tới việc thực hiện mức chỉ tiêu kế hoạch đề ra mà còn tiếp tục đảm bảo tốt công tác bảo trì, bảo dưỡng những cơ sở hạ tầng như mương, đập nước tưới tiêu đảm bảo sản xuất. Phong trào tổ đổi công tại xã Đa Thông tiếp tục được phát triển và nhân rộng mạnh mẽ. Đến năm 1960, tỷ lệ hộ dân tham gia các tổ đổi công của xã Đa Thông đạt 60%.

Thực hiện sự chỉ đạo của tỉnh, huyện về việc tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp, Chi bộ, chính quyền và nhân dân xã Đa Thông tích cực triển khai thực hiện. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ xã lãnh đạo nhân dân tiến hành cuộc vận động hợp tác hóa phát triển sản xuất. Chi bộ tổ chức học tập về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu và phương thức thực hiện cho cán bộ, đảng viên; đồng thời phân công cán bộ, đảng viên xuống từng thôn, xóm tổ chức cho nhân dân học tập, thảo luận việc thành lập hợp tác xã nông nghiệp; phổ biến kịp thời những tiến bộ canh tác đem lại năng suất cao cho bà con. Hầu hết nhân dân đều tích cực tham gia học tập và hưởng ứng cuộc vận động, nắm được chủ trương của Đảng. Sau khi được học tập, thảo luận đa số nông dân phấn khởi và tin tưởng vào chủ trương của Đảng.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Chi bộ chỉ đạo thành lập Ban vận động xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Sau học tập, cán bộ đến từng bản tổ chức tuyên truyền, phân tích rõ quyền lợi, nghĩa vụ của nông dân khi tham gia vào hợp tác xã, so sánh lợi ích giữa làm ăn tập thể và làm ăn riêng lẻ, giải đáp những lo âu, thắc mắc của người dân, vận động nhân dân tham gia hợp tác xã dựa trên 3 nguyên tắc “tự nguyện, dân chủ, cùng có lợi”. Trên cơ sở phong trào đổi công phát triển mạnh mẽ, Chi bộ chủ trương thành lập hợp tác xã và mở đợt tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân, lấy ba đoàn thể quần chúng: Nông hội, Thanh niên, Phụ nữ làm nòng cốt trong cuộc vận động. Đến năm 1960, phong trào hợp tác xã phát triển khá mạnh ở Đa Thông. Xã Đa Thông xây dựng được 6 hợp tác xã: Bắc Hưng Đạo, Dẻ Rào, Ngọc Sỹ, Phan Thanh, Thị Xuân, Hồng Quân (nay thuộc thị trấn Thông Nông). Do phát huy được sức mạnh tập thể nên mặc dù chịu nhiều ảnh hưởng bởi thiên tai, hạn hán kéo dài, song năng suất và sản lượng lương thực vẫn đảm bảo. Kết quả cho thấy hiệu quả của mô hình làm ăn tập thể. Các hộ gia đình xã viên đều được hợp tác xã điều hòa, phân phối nên đời sống khá lên và ngày càng ổn định. Nhân dân xã Đa Thông phấn khởi, hăng hái lao động sản xuất, cùng nhau xây dựng cuộc sống mới, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

Cùng với thành lập tổ đổi công và hợp tác xã, từ năm 1956, phong trào đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp tiếp tục được triển khai sâu rộng. Trước đó, tập quán canh tác của người dân Đa Thông thường cấy thưa với tỷ lệ 50 x 50cm

hoặc 40 x 40cm, mang lại hiệu quả không cao. Đúc rút kinh nghiệm trong sản xuất canh tác, đồng thời được sự hướng dẫn trực tiếp của cán bộ huyện, nhân dân xã Đa Thông thực hiện cấy dày hơn với tỷ lệ 20 x 20cm và 20 x 15cm. Kết quả từ thí điểm trực tiếp với một số hộ dân trong xã, sản lượng lúa tăng lên đáng kể.

Ngoài kỹ thuật cấy, phong trào làm thủy lợi được chú trọng. Để chống hạn, xã Đa Thông làm guồng đập nước một bậc¹; nhiều con mương mới được xây dựng, đắp phai nhằm dẫn nước về ruộng, hỗ trợ việc tưới tiêu cho bà con. Phong trào làm thủy lợi lan tỏa rộng khắp tại thôn, xóm. Đến năm 1959, dưới sự chỉ đạo của Chi bộ, chính quyền, hợp tác xã Hồng Quân và các hợp tác xã đều xác định việc cấp thiết phải xây dựng hệ thống nước tưới tiêu nhằm đảm bảo vụ mùa tươi tốt. Từ đó, hợp tác xã Hồng Quân quyết tâm xây dựng đập Phai Tháng. Nhờ đó, hơn 60ha ruộng cày nơi đây chuyển từ một vụ cấy thành hai vụ cấy một năm. Dem lại không chỉ tiếng vang lớn cho sản xuất nông nghiệp của xã Đa Thông mà còn đảm bảo cuộc sống của người dân ở các thôn, xóm.

Không chỉ chú trọng kỹ thuật cấy, thủy lợi, nhân dân xã Đa Thông còn áp dụng đủ 5 biện pháp “đủ nước, nhiều phân, cấy sâu, cấy dày, mạ tốt” thành một kỹ thuật liên hoàn. Do đó, đến năm 1960, năng suất lúa của Đa Thông đạt 1,2 tấn/ha; năng suất ngô khoảng 7,9 tạ/ha.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hà Quảng, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hà Quảng (1930 - 2010)*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2010, tr.189.

Cùng sự thành công của sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi cũng được phát triển. Đàn gia súc của từng hộ gia đình đã giúp hỗ trợ cho sản xuất, cung cấp sức kéo và thực phẩm cho nhân dân. Theo thống kê toàn huyện Hà Quảng, năm 1959, số lượng trâu ước tính lên tới 7.050 con, bò là 14.245 con, ngựa là 19.378 con. Trong đó, đàn gia súc của Đa Thông có trên 1.000 con trâu, bò, 20 con ngựa.

Trên lĩnh vực thương nghiệp, giai đoạn 1954 - 1960, toàn huyện Hà Quảng có 7 chợ, trên địa bàn xã Đa Thông có chợ Háng Tháng. Trong 6 tháng đầu năm 1960, cùng với chợ Nà Giàng, chợ Háng Tháng tổ chức được 12 tổ kinh doanh gồm hình thức thấp (mua chung bán riêng) và hình thức vừa (mua chung bán chung) thu hút 74 hộ tham gia¹.

Song song với việc khôi phục, phát triển kinh tế, công tác văn hóa, giáo dục, y tế cũng được Chi bộ, chính quyền xã quan tâm chỉ đạo.

Trong công tác giáo dục, thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy trong việc đẩy mạnh công tác xóa mù chữ trong quần chúng nhân dân, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ Đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể xã Đa Thông phát huy tối đa nội lực, dành sự quan tâm đặc biệt tới việc phát triển giáo dục trên địa bàn. Trên cơ sở đó, từ năm 1955, lĩnh vực giáo dục được quan tâm, phát triển mạnh mẽ. Xã Đa Thông là một trong 6 xã đầu tiên trong huyện Hà Quảng có lớp bình dân học vụ. Tại đây, cùng với các

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hà Quảng, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hà Quảng (1930 - 2010)*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2010, tr.189.

xã Thanh Long, Ngọc Động, Ngoại Trung, những lớp bình dân học vụ của Đa Thông đã đào tạo cho 11 cán bộ xã, 88 cán bộ thôn, xóm đi học nâng cao nghiệp vụ công tác. Đồng thời, tạo khí thế lan ra các xã trong huyện với việc mở ra nhiều lớp học xóa mù chữ, phát triển bình dân học vụ, trường học cho cán bộ, đảng viên và nhân dân tham gia¹.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân luôn được Chi bộ, chính quyền xã quan tâm, chú trọng. Chính quyền xã tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân ăn chín, uống sôi, ngủ màn, ốm đau dùng thuốc. Trước đây, khi bị ốm đau như cảm cúm, ho sốt... người dân thường dùng thuốc nam để chữa trị. Thực hiện Chỉ thị số 17/CT-HQ ngày 22/12/1955 của Huyện ủy Hà Quảng về việc chống bệnh, phòng bệnh, chống rét, nhân dân có ý thức vệ sinh phòng bệnh, ốm đau biết đến tiệm hoặc uống thuốc. Ở Đa Thông, có trạm xá phát thuốc và điều trị cho nhân dân ở Háng Thảng².

Xác định quan điểm của Đảng trong việc phát triển kinh tế song song cùng việc nâng cao đời sống văn hóa, phát triển văn hóa và gìn giữ truyền thống văn hóa mang đậm đà bản sắc dân tộc, Chi bộ Đảng, chính quyền xã Đa Thông tập trung thực hiện chủ trương trên. Thời kỳ đầu mới hòa bình, trình độ văn hóa của cán bộ, đảng viên và nhân dân còn hạn chế nên người dân chưa có thói quen đọc báo, do đó việc nắm bắt, cập nhật những thông tin còn hạn chế.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Thông Nông, *Lịch sử Đảng bộ huyện Thông Nông (1930 - 2020)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, 2021 tr.52.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hà Quảng, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hà Quảng (1930 - 2010)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010, tr.193

Xuyên suốt giai đoạn 1954 - 1960, với những nỗ lực không ngừng của tập thể trong việc khắc phục những khó khăn còn tồn tại, nhân dân xã Đa Thông luôn có báo Nhân dân để đọc. Để nâng cao đời sống tinh thần của người dân, hằng tháng, các đội văn nghệ lưu động và đội chiếu bóng của tỉnh luôn tích cực tới từng xã, thôn để công chiếu nhiều chương trình văn hóa, văn nghệ phục vụ nhân dân.

Trong giai đoạn 1954 - 1960, nhiệm vụ đảm bảo tình hình quốc phòng, an ninh luôn được Chi bộ Đảng, chính quyền chú trọng. Đa Thông là xã có nhiều núi non, rừng rậm, dễ tạo điều kiện thuận lợi cho thổ phỉ, phản động ẩn náu, tìm cơ hội chống phá chính quyền cách mạng. Do vậy, ngay từ khi mới giải phóng, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, nhân dân xã Đa Thông luôn nâng cao cảnh giác, sẵn sàng đập tan mọi ý đồ chống phá cách mạng. Lực lượng công an các xã kết hợp với dân quân làm nhiệm vụ tuần tra, canh gác bảo vệ thôn xóm. Cán bộ, đảng viên và nhân dân được tiến hành giáo dục sâu rộng và thường xuyên về âm mưu, thủ đoạn của kẻ địch, những biểu hiện chống phá của các đối tượng phản động; tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ, nhằm nâng cao tinh thần cảnh giác cho nhân dân. Qua đó, tình hình an ninh chính trị trên địa bàn xã được giữ vững.

Quán triệt quan điểm của Đảng ta trong công tác xây dựng Đảng, đến năm 1960, xã Đa Thông là một trong những xã đầu tiên hoàn thành tiêu chí phát triển Chi bộ Đảng của huyện. Trong đó, số lượng đảng viên và số lượng

tổ Đảng của Chi bộ xã Đa Thông không ngừng tăng qua từng năm. Năm 1960, toàn xã có 6 tổ Đảng. Bằng sự đoàn kết, thống nhất, Chi bộ Đảng luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ cấp trên giao và với nhân dân.

Công tác xây dựng, củng cố sức mạnh tổ chức được Chi bộ Đảng xã Đa Thông thực hiện nghiêm túc. Qua đó, nhiều lớp cán bộ, đảng viên được cử đi học tập các lớp nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn do huyện và tỉnh tổ chức. Kết hợp công tác giám sát, kiểm tra được tiến hành thường xuyên, tình hình sinh hoạt tại Chi bộ ngày một cải thiện, đổi mới cách thức, đúng nội quy, Điều lệ Đảng, phù hợp chủ trương, đường lối đề ra.

Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy và Huyện ủy, ngày 02/02/1959, Chi bộ Đảng xã Đa Thông lãnh đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Đồng chí Hoàng Thủy Long được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Cuộc bầu cử diễn ra tốt đẹp, cử tri tham gia bầu cử đạt tỷ lệ cao. Trong đó, có nhiều cử tri không quản ngại đường xa, tin tưởng vào Đảng để tham gia bầu cử. Điều này càng khẳng định tấm lòng cũng như niềm tin của nhân dân xã Đa Thông với sự vững mạnh và phát triển của chính quyền địa phương. Đồng thời, có được thành công trên nhờ sự chỉ đạo sát sao của cấp trên, Chi bộ Đảng, chính quyền xã trong việc chỉ đạo cán bộ, đảng viên tiến hành công tác chuẩn bị kỹ càng. Trong đó, cán bộ xã và cán bộ huyện xuống từng thôn, xóm để tổ chức học tập cho các đảng viên và nhân dân toàn xã, động viên nhân dân thực hiện quyền

lợi chính đáng của mình trong việc bầu chọn ra những đại biểu xứng đáng.

Kết quả của những năm đầu xây dựng kinh tế - xã hội, thực hiện tốt đường lối, chỉ đạo của Đảng bộ cấp trên thúc đẩy Đa Thông vững bước phát triển. Tuy nhiên, với những hạn chế cần giải quyết như lực lượng cán bộ cơ sở còn yếu và thiếu, công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ tại một số nơi còn lơ là, chủ quan, dẫn tới những kết quả chưa đạt mục tiêu đề ra. Song, với tinh thần dám nghĩ, dám làm, nhìn thẳng vào sự thật, đối diện với sự thật, Chi bộ Đảng xã Đa Thông nhận ra những hạn chế và đưa ra nhiều giải pháp cải thiện trong thời gian tới. Đồng thời, với những kết quả đạt được trong việc phát triển kinh tế - xã hội địa phương, Chi bộ Đảng và nhân dân xã Đa Thông hoàn toàn có thể tin tưởng vào mục tiêu và con đường phía trước, thực hiện thắng lợi mục tiêu đề ra. Đây cũng chính là tiền đề quan trọng của xã Đa Thông trong việc thực hiện tiếp mục tiêu của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965).

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ V, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ III, căn cứ vào tình hình, nhiệm vụ cụ thể của địa phương, Chi bộ Đảng xác định nhiệm vụ là phải xây dựng hợp tác xã sản xuất nông nghiệp làm cơ sở để thúc đẩy các nhiệm vụ khác cùng phát triển, xây dựng hậu phương vững mạnh, hỗ trợ được sức người, sức của ra tiền tuyến nhanh chóng, kịp thời.

Tại xã Đa Thông, ngoài những khó khăn hiện hữu như điều kiện thời tiết, vị trí địa lý... còn có những thuận lợi tự nhiên nhất định. Đặc biệt, ở xã có nhiều lâm sản quý như gỗ, trúc, mộc nhĩ, sa nhân, ú tàu, hà thủ ô... Từ đó, Chi bộ Đảng xã Đa Thông nhận định ra những tiềm năng, thế mạnh cũng như khó khăn để đề ra mục tiêu, nhiệm vụ, hướng sản xuất và biện pháp cụ thể, phù hợp trong phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Trong thời gian giáp hạt năm 1962, điều kiện thời tiết khắc nghiệt như mưa lũ, hạn hán khiến nhân dân xã Đa Thông chịu nhiều thiệt hại và khó khăn trong sản xuất. Trước tình hình đó, Chi bộ Đảng, chính quyền xã Đa Thông triển khai thực hiện Chỉ thị số 03-CT/HUHQ ngày 29/4/1962 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hà Quảng “Về việc điều hòa lương thực nông thôn trong lúc lương thực tạm thời khó khăn”. Chỉ thị nêu rõ: Những nhiệm vụ cần phải thực hiện tốt để hoàn thành chỉ tiêu Nhà nước, đảm bảo cho nhân dân có lương thực ăn để sản xuất. Đồng thời, phải làm nghĩa vụ đối với Nhà nước; điều hòa giữa người có và người không có trong hợp tác xã xóm, hợp tác xã của xã, huyện trên tinh thần thương yêu, giúp đỡ nhau để vượt qua khó khăn tạm thời; thu mua đối với những người còn lương thực, công tác hỗ trợ nhân dân được tiến hành khẩn trương, kịp thời. Nhờ đó, đời sống của nhân dân dần đi vào ổn định. Vụ mùa đảm bảo sản lượng, kế hoạch đề ra.

Cuối năm 1962, phong trào hợp tác hóa nông nghiệp ở Đa Thông cũng như một số xã khác trong huyện bắt đầu bộc

lộ những hạn chế. Trình độ quản lý của đội ngũ cán bộ hợp tác xã chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Sự phát triển của lực lượng sản xuất chưa theo kịp với quan hệ sản xuất mới. Cơ sở vật chất - kỹ thuật của hợp tác xã còn nghèo nàn, vận chuyển sản phẩm chủ yếu bằng sức trâu và gùi trên lưng của xã viên, chưa kể những ảnh hưởng xấu do ngập úng, hạn hán... Ngày 19/02/1963, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 70-NQ/TW về cuộc vận động “Cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, nhằm phát triển nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc”. Huyện ủy Hà Quảng lãnh đạo cuộc vận động cải tiến quản lý trong các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn. Dưới sự cố gắng, nỗ lực của Chi bộ xã và nhân dân, phong trào xây dựng hợp tác xã được giữ vững.

Nhờ bám sát chỉ đạo của cấp trên trong việc thực hiện tốt nghị quyết, chủ trương, đường lối của Đảng, nhiều hợp tác xã của Đa Thông đạt được thành tích cao trong sản xuất. Sản lượng lúa trung bình hằng năm tăng đều. Điển hình như tại hợp tác xã Dẻ Rào, năng suất lúa bình quân đạt 30 tạ/ha.

Trong chăn nuôi, cấp ủy, chính quyền khuyến khích nhân dân làm chuồng, trại để giữ ấm cho trâu, bò vào mùa đông nhưng việc thả rông trâu, bò còn phổ biến. Chăn nuôi gia súc được chú trọng nhằm phục vụ sức kéo trong nông nghiệp và vận chuyển hàng hóa.

Trên lĩnh vực thương nghiệp, tỉnh Cao Bằng tổ chức đợt công tác thí điểm xây dựng cửa hàng thu mua tốt ở huyện. Địa điểm Háng Tháng của xã Đa Thông là một trong bốn

trạm thu mua được huyện lựa chọn. Việc di chuyển, mua bán, trao đổi hàng hóa thiết yếu (dầu đèn, muối ăn, vải vóc...) của nhân dân xã Đa Thông trở nên thuận tiện hơn. Giúp người dân đưa sản phẩm của họ tới thị trường hiệu quả. Đồng thời, việc thành lập hợp tác xã mua bán cung cấp cho nhân dân những mặt hàng thiết yếu cũng giúp thúc đẩy sản xuất những ngành nghề thủ công của Đa Thông như: dệt, đan sọt, sàng, mẹt, cót, giỏ cá.

Trước sự đổi mới, cải tiến của mô hình hợp tác xã, mạng lưới thu mua, nhân dân Háng Thág, xã Đa Thông tin tưởng và sự chỉ đạo của Chi bộ Đảng, chính quyền địa phương, nhân dân nhận thấy rằng chỉ có con đường làm ăn tập thể mới có điều kiện sản xuất, phát triển kinh tế. Phụ nữ sinh đẻ có cơ hội được nghỉ ngơi.

Để đẩy mạnh hoạt động sản xuất, Chi bộ Đảng, chính quyền phát động phong trào làm đường giao thông. Tranh thủ nguồn vốn của Nhà nước và sự đóng góp của nhân dân theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, xã Đa Thông nâng cấp, làm mới hệ thống đường liên thôn, xóm, đặc biệt là làm đường từ trụ sở xã ra các trục đường giao thông chính của huyện, giúp nhân dân đi lại và vận chuyển hàng hóa thuận lợi hơn.

Về thủy lợi, những tuyến mương nhỏ đảm bảo phục vụ tưới tiêu cho sản xuất của nhân dân toàn xã. Dưới sự quan tâm của Chi bộ Đảng, chính quyền, hai nhánh sông Tả Lãng và Tả Cải (thuộc sông Dẻ Rào) ở đầu nguồn đều được xây dựng, bổ sung rào chắn. Việc cung cấp nước vào các mương

để phục vụ tưới tiêu đảm bảo, giúp cho công tác canh tác đảm bảo chất lượng. Các nương Lạo Đội và Phai Bó giúp đảm bảo cung cấp nước cho toàn bộ diện tích trồng cây của 5 xóm dân cư khu vực Dẻ Rào.

Cùng với phát triển kinh tế, công tác văn hóa, giáo dục, y tế luôn được Chi bộ, chính quyền quan tâm. Đối với công tác giáo dục, thực hiện chỉ đạo của cấp trên trong việc nâng cao trình độ văn hóa trong quần chúng nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, chính quyền xã, phong trào bổ túc văn hóa tiếp tục được đẩy mạnh tới tận các thôn, bản vùng sâu, vùng xa. Điển hình như trong 6 tháng đầu năm 1962, khi phong trào bổ túc văn hóa trên địa bàn huyện phát triển không đồng đều thì tại Đa Thông, những lớp bổ túc văn hóa, phổ biến kiến thức cho người dân và cán bộ vẫn được mở ra, thu hút nhiều người tham gia. Thêm vào đó, nhằm thực hiện thành công mục tiêu quốc gia về phổ cập giáo dục, chăm lo cho công tác giáo dục, được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, trường Phổ thông cấp II xã Đa Thông tại Háng Tháng đi vào hoạt động, hỗ trợ tối đa nhu cầu học tập của con em đồng bào dân tộc toàn xã. Đến năm 1965, tỷ lệ nhân dân không biết đọc, không biết viết giảm xuống rõ rệt, góp phần nâng cao trình độ dân trí trong quần chúng nhân dân, hỗ trợ nhân dân trong việc tiếp thu những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước thuận lợi hơn.

Công tác y tế tiếp tục được cấp ủy, chính quyền xã quan tâm. Cán bộ y tế thường xuyên vận động nhân dân làm vệ

sinh làng, xóm, thực hiện nếp sống vệ sinh, tích cực phòng tránh bệnh dịch.

Công tác thông tin tuyên truyền, các hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng đi vào hoạt động thường xuyên, tuyên truyền cổ động phong trào “Người tốt, việc tốt”, ca ngợi cuộc sống mới. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể: Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ tuyên truyền nhân dân bỏ dần những hủ tục về ma chay, cưới hỏi, bói toán.

Với quan điểm xây dựng nền quốc phòng, an ninh vững mạnh, dưới sự quan tâm của cấp trên, sự chỉ đạo sát sao của Chi bộ Đảng, các ban, ngành, đơn vị và toàn thể nhân dân xã Đa Thông thường xuyên chú ý, nâng cao cảnh giác trong công tác đảm bảo tình hình quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tuy nhiên, tàn dư của phản động còn nhiều, chúng vẫn ngoan cố tiến hành các hoạt động quấy rối, chống phá cách mạng. Trước tình hình trên, thực hiện Chỉ thị số 63-CT ngày 28/4/1963 của Tỉnh ủy “Về công tác phòng chống gián điệp, biệt kích” và sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ xã Đa Thông tập trung lãnh đạo, nâng cao cảnh giác cách mạng trong quần chúng nhân dân, phân công cán bộ xuống tận thôn bản để tuyên truyền, định hướng cho nhân dân tin tưởng vào sự nghiệp cách mạng. Người dân được khuyến cáo tránh không họp chợ vào những khung giờ cao điểm, dễ khiến địch lợi dụng phân tán. Qua đó, ý thức cảnh giác của nhân dân được nâng lên rõ rệt. Tình hình an ninh dần đi vào ổn định.

Giai đoạn 1961 - 1965, dưới sự lãnh đạo của cấp trên, Chi bộ Đảng, các đơn vị trên địa bàn xã Đa Thông tiến hành công tác huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ do huyện tổ chức. Phong trào học tập nhanh chóng lan rộng trong quần chúng. Không chỉ những người trẻ được tham gia khóa đào tạo cơ bản, cả những người lớn tuổi cũng được tập huấn về tiếp tế, vận chuyển lương thực, vũ khí, đạn dược. Đồng thời, trong công tác tuyển quân, nhân dân xã Đa Thông luôn hoàn thành tốt những đợt kiểm tra sức khỏe của dân quân dự bị loại I và thanh niên trong lứa tuổi nghĩa vụ quân sự phục vụ cho yêu cầu động viên khi cần thiết. Hầu hết các hộ gia đình tại xã Đa Thông chấp hành đúng thời hạn, thanh niên lên đường nhận nhiệm vụ theo quy định, hoàn thành chỉ tiêu cấp trên giao.

Đảng là hạt nhân lãnh đạo mọi hoạt động nên ngay từ khi bước vào thực hiện kế hoạch Nhà nước, Chi bộ Đảng Đa Thông luôn quan tâm đến việc củng cố, xây dựng, phát triển Đảng.

Thời gian từ năm 1954 - 1965, Chi bộ xã Đa Thông tổ chức nhiều kỳ đại hội, hội nghị nhằm đánh giá kết quả và rút kinh nghiệm trong nhiệm kỳ trước, đề ra nhiệm vụ, mục tiêu và giải pháp cho nhiệm kỳ mới. Giai đoạn 1954 - 1960, Chi bộ xác định nhiệm vụ trọng tâm là vận động xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Giai đoạn 1961 - 1965, Chi bộ nhận định rõ việc cần tập trung lãnh đạo tổng kết công tác xây dựng hợp tác xã, nhất là ở cơ sở nhằm giúp cán bộ, đảng viên, xã viên nhất trí về đánh giá hiện trạng, tình

hình hợp tác xã, nhận rõ những ưu, nhược điểm của phong trào. Từ đó, củng cố, xây dựng các cơ sở Đảng; coi các tổ Đảng là nòng cốt trong phong trào xây dựng hợp tác xã. Giai đoạn 1954 - 1965, đồng chí Nông Nhật Hồng tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ.

Trong công tác xây dựng Đảng, Chi bộ thường xuyên quán triệt, phổ biến đầy đủ, kịp thời các nghị quyết, chỉ thị của Đảng tới cán bộ, đảng viên. Trong quá trình lãnh đạo, Chi bộ luôn phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên, đấu tranh kiên quyết với những biểu hiện sai trái, tiêu cực. Trong sinh hoạt Đảng, luôn đảm bảo tính nghiêm túc, chặt chẽ, đoàn kết, thống nhất. Chi bộ xã Đa Thông nghiêm túc thực hiện việc tự phê bình và phê bình, tổng kết tình hình thực hiện các nhiệm vụ để nâng cao chất lượng, uy tín của cán bộ, đảng viên và sức chiến đấu của Chi bộ. Bên cạnh đó, vẫn còn đó một số khiếm khuyết mà qua những lần họp Chi bộ Đảng xã Đa Thông nhìn nhận và chỉ ra. Trong đó, công tác cán bộ còn chưa phát huy hết được khả năng của mình. Một số cán bộ có năng lực còn hạn chế; trong đoàn viên, thanh niên còn một số trường hợp chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ của địa phương. Đồng thời, công tác đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ còn gặp nhiều hạn chế vì vừa phải đảm bảo hoàn thành kế hoạch Nhà nước 5 năm vừa phải đảm bảo yêu cầu nâng cao kiến thức. Đến năm 1965, Chi bộ có tổng 23 đảng viên.

Về công tác chính quyền, từ năm 1961 - 1965, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ và chính quyền, nhân dân trên địa bàn

xã tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp (năm 1961, 1963) và bầu cử Quốc hội khóa III (năm 1964). Từ năm 1961 - 1965, đồng chí Hoàng Thủy Long làm Chủ tịch Ủy ban hành chính. Sau khi kiện toàn bộ máy, chính quyền xã tích cực triển khai có hiệu quả nghị quyết của cấp ủy, Hội đồng nhân dân xã về xây dựng hợp tác xã, coi trọng sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế, đảm bảo công tác an ninh, quốc phòng.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân xã được nâng cao. Mặt trận Tổ quốc tiến hành tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, đẩy mạnh sản xuất, xây dựng cuộc sống mới, đẩy lùi các tập quán lạc hậu, mê tín, dị đoan.

Đoàn Thanh niên xã Đa Thông tích cực tham gia thực hiện mọi công tác trọng tâm của địa phương như: chống hạn, đẩy mạnh sản xuất, làm phân bón, tổ chức giao lương, tham gia xây dựng công trình thủy điện nhằm hưởng ứng mạnh mẽ phong trào “Xung phong tình nguyện vượt mức kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất” do Đoàn Thanh niên cấp trên phát động.

Hội Phụ nữ xã tích cực lao động sản xuất, xây dựng hợp tác xã, thực hiện nếp sống mới và tham gia thực hiện chính sách hậu phương quân đội. Từ đó, góp phần công sức trong việc xây dựng cuộc sống tốt đẹp hơn tại xã Đa Thông.

Kết thúc Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, trực tiếp

là Chi bộ Đảng Đa Thông, cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn đoàn kết, khắc phục những khó khăn, đạt được nhiều kết quả quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh được giữ vững, cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể quần chúng ngày càng trưởng thành. Mặc dù, còn gặp nhiều khó khăn song kết quả đạt được trong những năm 1961 - 1965 là động lực quan trọng để Chi bộ và nhân dân xã Đa Thông bước vào công cuộc vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam.

II. Đảng bộ xã Đa Thông lãnh đạo nhân dân sản xuất, chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ và chi viện cho tiền tuyến, góp phần giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1965 - 1975)

Ngày 05/8/1964, đế quốc Mỹ mở đầu chiến tranh phá hoại bằng “Sự kiện vịnh Bắc Bộ”. Trước tình hình đó, từ ngày 25 - 27/3/1965, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) họp và ra Nghị quyết số 11-NQ/TW “Về tình hình và nhiệm vụ cấp bách trước mắt”, đề ra 2 nhiệm vụ cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta là: Đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, tích cực đấu tranh chống Mỹ, cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Trước tình hình mới, thực hiện chủ trương của Trung ương và lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chi bộ Đảng Đa Thông khẩn trương chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến. Đồng thời, xác định phải đóng góp tích cực vào công cuộc xây dựng xã miền núi biên giới thành căn cứ

địa vững chắc và sớm có đủ những điều kiện như: “Khá giả về kinh tế, vững chắc về chính trị, mạnh về quốc phòng”. Chi bộ xác định củng cố xã biên giới nhằm làm chỗ dựa để đối phó hiệu quả cao nhất với âm mưu chiến tranh phá hoại của địch, góp phần cùng với địa phương khác trong cả nước sẵn sàng đánh bại bất cứ âm mưu, chiến tranh xâm lược nào của địch.

Ngày 07/4/1966, Hội đồng Chính phủ ban hành Nghị quyết số 67-CP về việc chia huyện Hà Quảng thành hai huyện Hà Quảng và huyện Thông Nông, theo đó xã Đa Thông thuộc huyện Thông Nông, tỉnh Cao Bằng; trung tâm hành chính của huyện được đặt tại Háng Tháng, xã Đa Thông.

Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ và số lượng đảng viên, năm 1966, Ban Thường vụ Huyện ủy Thông Nông quyết định chuẩn y thành lập Đảng bộ xã Đa Thông; chỉ định Ban Chấp hành lâm thời gồm 3 đồng chí. Đồng chí Hoàng Quốc Việt (cán bộ của huyện) giữ chức Bí thư Đảng ủy. Đảng bộ gồm có 9 Chi bộ trực thuộc. Dù thời kỳ này vẫn còn một số ít thôn, bản chưa có đảng viên, song với phương châm lãnh đạo của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy, Huyện ủy, Đảng bộ và chính quyền xã Đa Thông quyết tâm lãnh đạo nhân dân giữ vững an ninh, kinh tế, tiếp tục phát triển trên tất cả các lĩnh vực¹.

Năm 1967, Đảng bộ xã Đa Thông tổ chức Đại hội lần thứ nhất (nhiệm kỳ 1967 - 1968). Đại hội đánh giá những

1. Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng*, quyển II, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008.

kết quả đạt được trong nhiệm kỳ vừa qua, đồng thời đề ra những mục tiêu phấn đấu trong giai đoạn tới. Đại hội thống nhất những giải pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững tình hình quốc phòng, an ninh, đồng thời, đề ra những giải pháp hỗ trợ nhằm đưa công tác giáo dục, chăm sóc y tế, phát triển văn hóa trong giai đoạn kế tiếp. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa I. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Hoàng Quốc Việt được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy¹, đồng chí Nông Quảng Đại giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy xã.

Năm 1969, Đảng bộ xã Đa Thông tiến hành Đại hội lần thứ II (nhiệm kỳ 1969 - 1972). Đại hội tiến hành đánh giá những thành tích đạt được trong nhiệm kỳ 1967 - 1968, những tồn tại cần giải quyết. Đại hội kiểm điểm công tác lãnh đạo của nhiệm kỳ trước, xác định nhiệm vụ chính trị trong nhiệm kỳ 1969 - 1972, trong đó ưu tiên nhiệm vụ hàng đầu là đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, lãnh đạo ổn định hoạt động của hợp tác xã, nâng cao một bước về hoạt động văn hóa - xã hội, củng cố lực lượng vũ trang. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Lý Quốc Thắng² được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy xã.

Để thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng các cấp, Đảng ủy xã Đa Thông đã cụ thể hóa thành các mục tiêu,

2. Năm 1968, đồng chí Lý Quốc Thắng giữ chức Bí thư Đảng ủy thay đồng chí Hoàng Quốc Việt.

2. Từ năm 1970, đồng chí Hoàng Thạch Sinh giữ chức Bí thư Đảng ủy thay đồng chí Lý Quốc Thắng.

nhệm vụ cụ thể, phù hợp với điều kiện của xã, trong đó chú trọng phát triển kinh tế - xã hội, với nhiều chủ trương, biện pháp.

Đảng ủy chỉ đạo tiến hành việc củng cố hợp tác xã nông nghiệp, từng bước cải tiến quản lý hợp tác xã đáp ứng yêu cầu vừa sản xuất, vừa sẵn sàng phục vụ chiến đấu; tiếp tục các phong trào thi đua học tập “Gió Đại Phong”, “Cờ Ba nhất”. Hợp tác xã tổ chức cho xã viên thi đua làm phân bón, thi đua cải tiến nông cụ lao động: cày, cào cỏ, gàu, guồng nước... góp phần giải phóng sức lao động và nâng cao năng suất. Số lượng hộ dân tham gia vào hợp tác xã liên tục tăng qua từng năm. Từ mô hình những hợp tác quy mô nhỏ, qua cải tiến quản lý đã dần thành lập các hợp tác xã có quy mô lớn để có điều kiện phát triển sản xuất, chăn nuôi. Điển hình như Hợp tác xã Dẻ Rào và Hợp tác xã Hồng Quân với quy mô phát triển tăng đều qua từng năm, thu hút sự tham gia của gần 1.000 nhân khẩu trong xã. Đến năm 1969, nhờ sự hỗ trợ của Huyện ủy cùng sự sát sao của Đảng bộ xã, xã Đa Thông củng cố được 6 hợp tác xã lớn, vững mạnh là:

Hợp tác xã Dẻ Rào (5 đội sản xuất gộp lại gồm: Bản Chang, Bản Giàng, Nà Khau, Bác Đại, Đà Sa);

Hợp tác xã Hồng Quân (6 đội sản xuất gồm: Bản Viêng, Cốc Ca, Pác Ca, Nà Rằng, Lũng Vịt, Lũng Quang);

Hợp tác xã Phan Thanh (8 đội sản xuất gồm: Lũng Khinh, Lũng Đầy, Phja Viêng, Nà Thôm, Nà Ngâm, Đán Deng, Cốc Cuối, Khuổi Mò);

Hợp tác xã Cao Thượng (3 đội sản xuất gồm: Lũng Lừa, Ma Pản, Lũng Hoàng);

Hợp tác xã Bắc Hưng Đạo (3 đội sản xuất gồm: Nà Pài, Cốc Khuyết, Bản Ruồm);

Hợp tác xã Ngọc Sỹ (5 đội sản xuất gồm: Pác Ngàm, Lũng Rỳ, Bó Búa, Lũng Đuôn, Lũng Tàn và một số đội sản xuất riêng).

Duy chỉ có hợp tác xã Lũng Hính không dồn được là đội sản xuất riêng. Phong trào hợp tác xã lan rộng xuống tới thôn, xóm trong xã. Thành lập nhiều tổ đổi công tạo điều kiện cho xã viên tham dự.

Trong những năm 1966 - 1970, sản xuất nông nghiệp có những chuyển biến rõ rệt. Dưới chỉ đạo của Huyện ủy, sự quan tâm đặc biệt của Ủy ban nhân dân huyện Thông Nông đã cử cán bộ Phòng Nông nghiệp nằm vùng, trực tiếp chỉ đạo nhân dân áp dụng khoa học - kỹ thuật, sử dụng giống mới vào sản xuất... Chính quyền xã chỉ đạo Ban quản trị hợp tác xã khắc phục thiên tai, thâm canh, tăng vụ, chuyển dịch diện tích trồng ngô ruộng hàng năm sang trồng cây thuốc lá; nuôi cá trắm, cá mè trên đập Phai Bó. Ngoài ra, Đảng bộ xã lãnh đạo người dân đẩy mạnh phong trào làm thủy lợi, phát huy hết công suất các trạm bơm hiện có nhằm tập trung cao độ đủ nước tưới cho ruộng đồng... Do đó, mặc dù thời tiết khắc nghiệt, khô hạn kéo dài khiến năng suất và sản lượng bị suy giảm một phần, song dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời Huyện ủy, Ủy ban nhân dân

huyện, Đảng bộ, chính quyền xã Đa Thông, nhiều hợp tác xã đã đạt và vượt chỉ tiêu, năm sau cao hơn năm trước. Tiêu biểu, tại hợp tác xã Dẻ Rào, năng suất lúa thu hoạch bình quân đạt 22,5 tấn/ha. Diện tích thuốc lá trồng được 24,89ha. Lúa xuân cấy được 59ha với năng suất cao nhất đạt 5,6 tấn/ha và thấp nhất là 3,4 tấn/ha. Ngô trồng được 108ha, năng suất đạt 6,5 tấn/ha, đậu tương 6,64ha. Tổng sản lượng lương thực hàng năm hợp tác xã đạt mức cao nhất 360 tấn/năm, hoàn thành thuế nông nghiệp và nghĩa vụ thực phẩm theo chỉ tiêu huyện giao.

Trong chăn nuôi, cấp ủy, chính quyền chỉ đạo nhân dân chủ động trong việc phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm, mở rộng chuồng trại nuôi lợn, gà. Trong các hộ gia đình và hợp tác xã đẩy mạnh phát triển số lượng đàn trâu, bò, ngựa, hạn chế tình trạng phá hoại hoa màu của gia súc.

Công tác thủy lợi luôn được xác định là biện pháp hàng đầu trong sản xuất nông nghiệp, nhất là khâu trồng trọt. Do đó, chính quyền xã tích cực chỉ đạo nhân dân làm nhiều công trình thủy lợi như đắp đập, mương phai, trạm bơm, cọn nước... Có nhiều hợp tác xã làm tốt công tác thủy lợi, tiêu biểu như hợp tác xã Dẻ Rào, ngoài tu sửa, xã viên tiến hành xây thêm đập Hoàng Loong để phục vụ tốt nhất cho công tác tưới tiêu ruộng đồng. Với những nỗ lực không ngừng của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã trong việc cải tiến canh tác, 50ha ruộng một vụ/năm trở thành ruộng hai vụ/năm, nâng cao năng suất lao động, sản lượng tăng đều qua từng năm.

Việc khai thác, tu bổ rừng được tổ chức hợp lý. Ý thức trồng và bảo vệ rừng của người dân được nâng lên. Nạn phá rừng bừa bãi giảm dần.

Ngành nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phát triển dưới hình thức tổ, đội sản xuất nhằm giải quyết việc làm, tăng thu nhập và phục vụ nhu cầu của đời sống. Năm 1969, ngoài 5 đội sản xuất nông nghiệp, Hợp tác xã Dẻ Rào đã thành lập thêm 1 đội sản xuất gạch ngói; 1 tổ thợ mộc và sản xuất cày; 1 đội xây dựng.

Đội sản xuất gạch ngói: Sau khi được thành lập đã mở 2 lò gạch Cốc Lùng và Nà Rào, cung cấp gạch xây dựng cho 4 lò sấy thuốc lá tại Nà Lạ và Pích Cáy. Hằng năm, 50% sản phẩm bán ra cho xã viên theo giá nội bộ, 50% bán ra thị trường.

Tổ thợ mộc và sản xuất cày: Tích cực sản xuất, hằng năm, cung cấp cho bà con nông dân hàng nghìn lưỡi cày; dựng kho thóc, chuồng trại gia súc; dựng phòng học và nhà giáo viên tại trường Tiểu học Dẻ Rào ở Nà Khau.

Đội xây dựng: Ngay khi được thành lập, đội đã tích cực thi công, hoàn thành nhiều công trình xây dựng như: 4 lò sấy thuốc lá ở Nà Lạ, Pích Cáy, 2 bể lớn xử lý ngâm giống theo quy trình kỹ thuật, đập và tuyến mương Hoàng Lũng, Phai Piếu...

Song song với phát triển sản xuất, công tác y tế, giáo dục, văn hóa - xã hội được quan tâm. Về y tế, nhằm đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, đội ngũ cán bộ y tế được củng cố và kiện toàn. Các phong trào ăn chín

uống sôi, làm chuồng gia súc xa nơi ở, dùng thuốc khi ốm đau được phổ biến sâu rộng trong nhân dân. Các phong tục, tập quán lạc hậu, có hại cho sức khỏe từng bước được xóa bỏ. Công tác tổ chức phun thuốc diệt muỗi cho nhiều hộ dân được thực hiện tốt, chủ động phòng chống các ổ dịch¹. Do đó, một số dịch bệnh như: dịch tả, sốt rét giảm xuống rõ rệt.

Công tác giáo dục được duy trì và phát triển. Việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh được nhà trường triển khai thực hiện tốt, phong trào thi đua dạy tốt, học tốt được quan tâm. Mặc dù điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường còn thiếu thốn nhưng thầy, trò luôn ý thức được tầm quan trọng của sự nghiệp trồng người. Số học sinh đến lớp ngày càng tăng lên.

Công tác văn hóa, thông tin có bước phát triển mới với nhiều nội dung phong phú, đa dạng. Nhân dân thực hiện nếp sống văn hóa mới, bài trừ các hủ tục và mê tín dị đoan. Các phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng, thể dục thể thao được đẩy mạnh. Đội văn nghệ cấp II Háng Tháng biểu diễn phục vụ nội bộ². Các đội chiếu bóng của tỉnh về chiếu phim phục vụ, nâng cao chất lượng đời sống tinh thần của nhân dân.

Công tác quốc phòng, an ninh được tăng cường củng cố. Việc tuyên truyền giáo dục phòng chống gián điệp, biệt

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Thông Nông, *Lịch sử Đảng bộ huyện Thông Nông (1930 - 2020)*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, 2020, tr.88.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Thông Nông, *Lịch sử Đảng bộ huyện Thông Nông (1930 - 2020)*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, 2020, tr.87.

kích, bảo mật phòng gian, giữ gìn bí mật Nhà nước, bí mật quân sự được đẩy mạnh đã nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Công tác tuyển quân, huấn luyện dân quân được thực hiện tốt. Với tinh thần “tiền tuyến cần là hậu phương có”, hàng chục người khi có lệnh là lên đường phục vụ chiến trường, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Trong công tác xây dựng Đảng, từ năm 1965, cấp ủy tổ chức quán triệt tới cán bộ, đảng viên cuộc Chỉnh huấn mùa Xuân theo Chỉ thị số 88-CT/TW ngày 02/01/1965 của Bộ Chính trị “Về cuộc vận động Chỉnh huấn mùa Xuân năm 1965” và phổ biến Nghị quyết 11 (tháng 3/1965), Nghị quyết 12 (tháng 12/1965) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Qua đó, cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức rõ âm mưu, hành động mới của đế quốc Mỹ, nâng cao ý chí quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Cuộc vận động xây dựng chi bộ, Đảng bộ “Bốn tốt” nhằm tăng cường năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng. Các đợt sinh hoạt Đảng được duy trì thường xuyên; trong đó nhấn mạnh việc phê bình và tự phê bình. Đội ngũ đảng viên luôn đề cao việc học tập, rèn luyện tư tưởng, lập trường cách mạng, phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị. Hầu hết cán bộ, đảng viên có phẩm chất đạo đức cách mạng, trung thành, có bản lĩnh chính trị vững vàng, tiên phong gương mẫu trong nhiều hoạt động công tác.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền xã thường xuyên được củng cố, kiện toàn. Thực hiện Thông tư số

115-TT/TW ngày 20/10/1965 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “về việc lãnh đạo bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp”, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, năm 1965, Đảng bộ lãnh đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1965 - 1967. Trong kỳ họp đầu tiên, đồng chí Hoàng Thủy Long được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Sau Tết Mậu Thân năm 1968, trước thất bại nặng nề của Mỹ - ngụy trên các chiến trường, tháng 5/1968, Mỹ buộc phải ngồi vào bàn đàm phán với ta ở Paris. Ngày 01/11/1968, đế quốc Mỹ phải tuyên bố chấm dứt không điều kiện việc ném bom bắn phá trên lãnh thổ miền Bắc Việt Nam. Tình thế đó tạo thêm niềm tin, phấn khởi cho quân và dân ta vào sự lãnh đạo của Đảng. Cùng với nhân dân miền Bắc, nhân dân xã Đa Thông bước vào giai đoạn cách mạng mới: Đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, tăng cường chi viện cho tiền tuyến miền Nam.

Giữa lúc Đảng bộ và nhân dân xã Đa Thông cùng nhân dân miền Bắc đang tập trung thi đua lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội thì ngày 02/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh - lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam từ trần. Biến đau thương thành hành động cách mạng, Đảng bộ xã phát động phong trào thi đua trong lao động sản xuất, đẩy mạnh mọi hoạt động cách mạng, tạo ra sức mạnh mới trong phong trào xây dựng quê hương, thực sự là hậu phương vững mạnh của tiền tuyến lớn.

Thực hiện Chỉ thị số 173-CT/TW ngày 29/9/1969 của Bộ Chính trị về việc mở đợt sinh hoạt chính trị “Học tập và

làm theo Di chúc của Hồ Chủ tịch”, Đảng ủy triển khai học tập, giáo dục chính trị sâu rộng giúp cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức đầy đủ hơn, sâu sắc hơn về công lao và sự nghiệp cách mạng vĩ đại của Người đối với toàn dân tộc, qua đó nâng cao hơn nữa trách nhiệm của mình trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, quyết tâm cùng nhân dân cả nước “Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”.

Đầu năm 1973, Đảng bộ xã Đa Thông tổ chức thành công Đại hội lần thứ III (nhiệm kỳ 1973 - 1976). Đại hội đánh giá việc thực hiện mục tiêu, kế hoạch của nhiệm kỳ trước, từ đó đề ra kế hoạch, mục tiêu của nhiệm kỳ này là đẩy mạnh công tác phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững tình hình quốc phòng, an ninh. Các ban, ngành, đoàn thể tiếp tục đẩy mạnh việc phát huy thế mạnh của mô hình sản xuất tập thể, làm chủ của nhân dân; hỗ trợ tối đa cho công tác sản xuất, canh tác của bà con nhân dân. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa III gồm 7 đồng chí. Đồng chí Nông Đại Hiền được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy¹, đồng chí Nguyễn Đức Từ được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy xã.

Về sản xuất nông nghiệp, thực hiện chủ trương của Huyện ủy, trong hoàn cảnh khó khăn, thiên tai hạn hán cũng phải cố gắng phát triển, lấy lương thực và thực phẩm làm trọng tâm..., phong trào thi đua sản xuất diễn

1. Năm 1974, đồng chí Nguyễn Đức Từ giữ chức Bí thư Đảng ủy thay đồng chí Nông Đại Hiền.

ra sôi nổi, nhân dân xã Đa Thông tích cực khai hoang, mở rộng sản xuất trên ruộng, nương; tích cực áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật. Đồng thời, tiến hành cấy, trồng hết diện tích đất nông nghiệp, nhờ đó sản lượng lương thực năm sau luôn cao hơn năm trước. Với sự chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, Ủy ban hành chính xã và sự cố gắng của nhân dân, tình hình sản xuất đạt được nhiều kết quả tích cực.

Cùng với sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi cũng được cấp ủy, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Thực hiện Nghị quyết 04 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Thông Nông về công tác phát triển chăn nuôi, Đảng ủy chỉ đạo chăn nuôi những gia súc sinh sản tốt; gia tăng đàn như trâu, bò, lợn. Đồng thời, thực hiện công tác vệ sinh chuồng trại chăn nuôi và đề cao công tác tiêm phòng dịch. Đầu năm 1972, trên địa bàn xã xuất hiện dịch bệnh trên đàn lợn. Dưới sự chỉ đạo kịp thời của Huyện ủy, Đảng ủy xã, dịch bệnh được dập tắt, đảm bảo cho đàn gia súc phát triển bình thường. Trong giai đoạn này, Đảng ủy còn khuyến khích phát triển chăn nuôi ngựa nhằm đáp ứng nhu cầu và phục vụ vận chuyển. Kết quả, số lượng đàn gia súc của xã tăng đáng kể. Năm 1975, toàn xã có 1.200 con trâu, bò; 30 con ngựa.

Công tác thủy lợi tiếp tục được Đảng ủy chú trọng. Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng ủy xã Đa Thông chỉ đạo phát động các hợp tác xã tu sửa mương, phai, guồng cọn, đập nước nhằm phục vụ các công trình tưới tiêu.

Lâm nghiệp có nhiều chuyển biến tích cực. Giai đoạn 1970 - 1972, Đa Thông là xã có phong trào trồng cây gây rừng mạnh nhất huyện. Trong đó, hợp tác xã Cao Thượng (100% là dân tộc Mông) áp dụng tiến bộ khoa học, tiến hành ươm giống thành công các giống cây trồng, rừng cây của hợp tác xã luôn xanh tốt. Sự thành công của mô hình phát triển, bảo vệ rừng của hợp tác xã Cao Thượng được huyện tuyên dương là đơn vị xuất sắc, trở thành điển hình của hợp tác xã định canh, định cư ở vùng dân tộc thiểu số của cả Khu tự trị Việt Bắc. Trên cơ sở đó, mô hình trồng cây ăn quả được các hợp tác xã, trường học trên địa bàn triển khai áp dụng¹.

Công tác giao thông, xây dựng cơ bản được Đảng ủy chú ý quan tâm. Đường giao thông vào xã tiếp tục được tu sửa, làm mới. Cùng với sự hỗ trợ của Nhà nước, chính quyền xã vận động nhân dân đóng góp ngày công để hoàn thành việc tu sửa các con đường liên xã. Năm 1975, được sự quan tâm của cấp trên, xã Đa Thông tiến hành xây dựng những trạm phát điện nhằm cải thiện điều kiện sinh hoạt cho người dân và hỗ trợ canh tác. Lắp đặt 2 máy phát điện ở Dẻ Rào. Máy có công suất 20KWh đặt tại Nà Đoỏng, một máy có công suất 5KWh đặt tại Phai Piếu. Một máy cải tạo từ tua bin máy xay thóc, chiếc còn lại được đầu tư mới. Kể từ khi có máy phát điện, điều kiện sản xuất, đời sống của nhân dân trong xã cải thiện đáng kể, đem lại những tác dụng lớn.

1. Ban Chấp hành Huyện ủy Thông Nông, *Lịch sử Đảng bộ huyện Thông Nông (1930 - 2020)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, 2021, tr.83.

Đồng thời, các hợp tác xã dưới sự hỗ trợ của Đảng bộ, chính quyền, huy động sức mạnh trong quần chúng nhân dân tiến hành xây dựng thêm công trình tưới tiêu phục vụ nhu cầu sản xuất của nhân dân như đập nước Hoàng Loong, giúp cung cấp nước tưới ruộng; giúp các hợp tác xã sử dụng hồ, đập làm nơi nuôi cá, phát điện cho nhân dân¹.

Trong công tác văn hóa thông tin, thể dục thể thao, Đảng bộ xã bám sát nhiệm vụ chính trị của huyện và tỉnh, trong đó, xác định nhiệm vụ phát triển kinh tế cần đi đôi với việc đảm bảo phát triển văn hóa, nâng cao nhận thức của nhân dân, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc gắn với chủ trương xây dựng nông thôn phát triển của Đảng và Nhà nước.

Trong giai đoạn 1966 - 1975, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ và chính quyền xã, các ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn xã thường xuyên tổ chức các phong trào văn hóa, các chương trình kỷ niệm ngày lễ của dân tộc, đất nước theo đúng tiêu chí mới, góp phần thực hiện mục tiêu của Đảng bộ đề ra, tăng cường tình đoàn kết giữa các dân tộc trên địa bàn xã.

Từ phong trào phát triển văn hóa, nhiều xóm hình thành đội văn nghệ hoạt động hiệu quả. Hằng năm, dưới sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của cấp ủy, chính quyền, những hoạt động, phong trào văn hóa, văn nghệ trên địa bàn xã không những góp phần làm đa dạng các hoạt động vui chơi, giải trí, mà còn góp phần tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật Nhà nước. Đội văn nghệ cấp II Háng Tháng

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Thông Nông, *Lịch sử Đảng bộ huyện Thông Nông (1930 - 2020)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, 2021, tr.83.

của Đa Thông nhiều lần biểu diễn phục vụ nhân dân trong xã và nhân dân các huyện trong tỉnh, giành được tiếng vang và giải thưởng. Phong trào văn hóa, văn nghệ trong xã phát triển giúp xóa bỏ dần những hủ tục, góp phần thực hiện nếp sống văn hóa, văn minh tiến bộ. Điều đó đã giúp nhân dân xã Đa Thông phát huy lòng yêu nước nồng nàn, yêu chủ nghĩa xã hội, có tinh thần tốt hơn để phục vụ công tác sản xuất, chiến đấu, bảo vệ Tổ quốc, quê hương.

Trong hoàn cảnh vừa phát triển kinh tế, vừa sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, Đảng bộ luôn quan tâm, chú trọng tới công tác giáo dục. Thực hiện lời dạy của Bác Hồ “Dù khó khăn đến đâu cũng phải thi đua dạy tốt, học tốt”, “Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”, Đảng ủy xã chỉ đạo các ban, ngành, đơn vị phải duy trì hoạt động, nền nếp của nhà trường, học sinh. Dù trong hoàn cảnh khó khăn, song thực hiện chủ trương của Đảng bộ, từng cán bộ, đảng viên, giáo viên trong xã không ngừng tiến hành công tác tuyên truyền, động viên nhân dân đưa con em trong độ tuổi tới trường. Đồng thời, nhằm đảm bảo an toàn cho con em học sinh học tập trong điều kiện thời chiến, được sự chỉ đạo của Đảng ủy xã, các đơn vị, đoàn thể trên địa bàn huy động quần chúng nhân dân trong việc khẩn trương xây hầm, đào hào trú ẩn, giúp đỡ giáo viên và học sinh trú ẩn mỗi khi tình huống nguy cấp diễn ra. Tổ chức nhiều đợt diễn tập trong tình huống nguy cấp, hướng dẫn học sinh và giáo viên bình tĩnh, di chuyển các em trú ẩn an toàn, công tác giảng dạy vẫn duy trì đều đặn. Qua đó, việc tới trường của

học sinh trên địa bàn xã được duy trì, số lượng trẻ trong độ tuổi tới trường tăng đều qua từng năm, góp phần từng bước thực hiện mục tiêu xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học của cấp trên đề ra cho xã.

Trong công tác y tế, nhờ xác định trọng tâm trong công tác chăm sóc sức khỏe cần đẩy mạnh việc phòng bệnh hơn chữa bệnh, từng cán bộ, y, bác sỹ của Trạm xá xã không ngừng nỗ lực trong việc phổ biến tới nhân dân những kiến thức khoa học bổ ích, hỗ trợ nhân dân xây dựng lối sống lành mạnh, bỏ đi những hủ tục như cúng bái, bùa ngải, gọi hồn, trừ ma trong việc tự chữa bệnh. Thêm vào đó, hằng năm, chính quyền xã tiến hành công tác phun thuốc diệt muỗi, khử khuẩn cho hộ dân trên địa bàn, phòng ngừa dịch bệnh. Cụ thể, năm 1972, với những nỗ lực triển khai của các đơn vị, công tác phun thuốc khử khuẩn tới được 365 hộ gia đình tại xã Đa Thông, góp phần phòng chống dịch bệnh.

Đồng thời, thực hiện chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, các đơn vị đẩy mạnh việc tuyên truyền giúp nhân dân giữ gìn vệ sinh phòng bệnh. Hằng năm, phong trào “Sạch bản, tốt nương” liên tục được phát động, triển khai hiệu quả, sâu rộng, thu hút sự tham gia đông đảo của quần chúng nhân dân. Nhờ đó, việc phổ cập thông tin các chương trình y tế quốc gia, những kiến thức mới trong việc nâng cao sức khỏe nhân dân trở nên hiệu quả và dễ dàng hơn.

Nhờ sự quan tâm, đầu tư của cấp trên, Trạm xá xã không ngừng được nâng cấp, đảm bảo chất lượng. Hằng năm, đội ngũ y, bác sĩ đều được tham gia các lớp tập huấn, nâng cao

trình độ chuyên môn do huyện và tỉnh tổ chức. Đồng thời, nhờ công tác xây dựng đội ngũ cộng tác viên y tế tại các thôn, bản, công tác phòng chống dịch bệnh, thăm khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn được cải thiện.

Công tác quốc phòng, an ninh được Đảng bộ, chính quyền xã chú trọng. Công tác tuyển chọn thanh niên lên đường thực hiện nghĩa vụ với Tổ quốc của xã luôn đảm bảo số lượng và chất lượng. Đồng thời, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, chính quyền, công tác đảm bảo an ninh thời chiến luôn được sát sao, chú trọng. Từng thôn, xóm nhân dân nêu cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ hậu phương, sẵn sàng chi viện cho tiền tuyến.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, chính quyền, công tác trật tự trị an, an toàn xã hội luôn được đảm bảo, các ngành pháp chế phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tăng cường giáo dục, tuyên truyền tới nhân dân hiệu quả nhằm xóa bỏ những hủ tục mê tín, dị đoan. Đội dân quân thôn, xóm tăng về số lượng. Hằng năm, đều có sự tăng cường phối hợp giữa dân quân các thôn, xóm, đảm bảo công tác tuần tra, phát hiện, xử lý kịp thời những vụ việc gây mất trật tự trị an thôn, xóm. Dân quân xã tham gia các đợt tập huấn do huyện và tỉnh tổ chức, qua đó, năng lực chuyên môn không ngừng được nâng cao qua từng năm, đáp ứng nhiệm vụ công việc đề ra, đảm bảo an ninh, an toàn cho nhân dân toàn xã.

Trong công tác xây dựng Đảng, từ năm 1966 - 1975, Đảng ủy xã Đa Thông nhận thấy được vấn đề còn tồn đọng của mình. Trong đó, có vấn đề củng cố chất lượng của cán

bộ, đảng viên; nâng cao số lượng đảng viên; củng cố thế trận gần dân, từ đó, Đảng bộ xã tiến hành xây dựng kế hoạch hành động dựa trên việc thực hiện Nghị quyết số 195-CT/TW ngày 06/3/1970 của Bộ Chính trị về cuộc vận động “Nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh”. Qua đó, nhiều cán bộ, đảng viên xã được tham gia các lớp học do Huyện ủy và Tỉnh ủy bồi dưỡng, đào tạo, nâng cao trình độ, đạo đức cách mạng.

Thực hiện Chỉ thị số 192-CT/TW ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh”, thực hiện quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng ta trong việc nghiêm túc thực hiện Điều lệ Đảng, Đảng bộ xã Đa Thông kiên định đi theo con đường của Đảng vạch ra. Trong đó, công tác tự phê bình, phê bình được tiến hành thường xuyên, bám sát với tình hình thực tế, mạnh dạn nêu ra những khiếm khuyết của cán bộ, đảng viên, đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng. Nêu cao tinh thần tự phê bình, phê bình trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng, tạo sự thống nhất trong tổ chức. Đồng thời, thực hiện chỉ đạo của cấp trên, Đảng bộ xã Đa Thông luôn xác định việc đoàn kết, thống nhất trong tư tưởng và hành động tới tận cơ sở; phát huy tính dân chủ, kiên quyết loại bỏ tư tưởng bảo thủ.

Thấm nhuần tư tưởng của Đảng ta trong việc lấy “Dân làm gốc”, Đảng bộ, chính quyền xã Đa Thông luôn lắng

nghe ý kiến đóng góp, phê bình của nhân dân. Trên cơ sở đó, Đảng bộ, chính quyền xã luôn chú trọng tới công tác vận động quần chúng, thống nhất quan điểm hành động tới cán bộ, đảng viên, đồng thời, quán triệt nghiêm túc chủ trương, đường lối của Đảng trong việc chống lại các biểu hiện quan liêu, cửa quyền trong tổ chức. Nhờ thực hiện tốt chủ trương trên, trong giai đoạn 1965 - 1975, chất lượng cán bộ, đảng viên của xã không ngừng được nâng cao, bản lĩnh chính trị được củng cố, phục vụ tốt nhiệm vụ của Đảng bộ đề ra, giúp nhân dân tin tưởng hơn vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước. Từ chỗ thiếu đảng viên trong Chi bộ của nhiều thôn, xóm, nhờ đẩy mạnh công tác phát triển Đảng trong những năm qua, số lượng đảng viên xã Đa Thông thời kỳ này tăng lên, toàn Đảng bộ có 28 đảng viên.

Năm 1967, 1969, 1971, 1973, Chi bộ Đảng xã tổ chức thành công 4 cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp (nhiệm kỳ 1967 - 1969, 1969 - 1971, 1971 - 1973 và 1973 - 1975). Cử tri trong xã được thực hiện quyền công dân của mình trong việc lựa chọn ra những đại biểu đại diện cho ý nguyện của mình. Chủ tịch Ủy ban hành chính xã là các đồng chí Hoàng Quang Thanh (1967 - 1968), Hoàng Thủy Long (1968 - 1971), đồng chí Nguyễn Đức Từ (1971 - 1974) và đồng chí Nông Hoàng Chức (1975).

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền xã Đa Thông phối hợp cùng các ban, ngành, đoàn thể triển khai nhiều cuộc vận động dân chủ nhằm nâng cao nhận thức chất lượng đảng viên. Đồng thời, nhiều đảng viên được tham

gia hội nghị triển khai học tập các nghị quyết của huyện tổ chức. Qua đó, những chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật Nhà nước kịp thời được cán bộ, đảng viên nắm bắt, giúp cho cán bộ, đảng viên phấn khởi, tin tưởng và nhận ra vấn đề cốt lõi để giải quyết những tồn đọng cũng như để triển khai những phong trào của xã phát triển mạnh mẽ.

Đồng thời, thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ủy ban hành chính xã Đa Thông triển khai việc xây dựng các cụm hội ý, cụm vận động cũng như đặt ra thời khóa biểu cụ thể để Đảng bộ và chính quyền cùng nhau triển khai đạt kết quả tốt.

Công tác củng cố chính quyền, đoàn thể luôn được quan tâm nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, điều hành, quản lý, chấp hành tốt đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Những thành quả trên các lĩnh vực quan trọng có được là nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, chính quyền xã, tính gương mẫu chấp hành trong mỗi cán bộ, đảng viên, sự nỗ lực của nhân dân. Tuy nhiên, một số ít cán bộ, đảng viên và nhân dân tỏ ra hoài nghi, thiếu tin tưởng vào đường lối của Đảng, vì vậy, nhiệm vụ đặt ra là nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng, làm cho Đảng thực sự sâu sát với quần chúng, nắm chắc tình hình nhằm kịp thời đưa ra phương hướng giải quyết và chỉ đạo đúng đắn, kịp thời.

Trong thời kỳ 1966 - 1975, Đảng bộ xã Đa Thông chú trọng nâng cao chất lượng đảng viên, năng lực lãnh đạo của Đảng. Thực hiện dân chủ, đảm bảo minh bạch, công

bằng. Nhờ thực hiện, bám sát chỉ đạo của cấp trên trong việc định hướng phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ xã Đa Thông hoàn thành tốt nhiệm vụ của Đảng giao, đồng thời thực hiện tốt trách nhiệm với người dân trong việc đảm bảo công tác an ninh, kinh tế - xã hội, giáo dục, y tế, quốc phòng, xây dựng nông thôn văn minh, hòa chung cùng nhân dân cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Đến năm 1975, được sự hỗ trợ của Đảng, Nhà nước, cấp trên, Đảng bộ, chính quyền xã quyết kiên định với con đường Đảng ta đề ra, chỉ đạo nhân dân xây dựng xã hội chủ nghĩa; với mục tiêu hỗ trợ tối đa cho nhân dân phát triển kinh tế, đưa cải tiến khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi sản xuất. Trên cơ sở đó, Đảng bộ, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể xã Đa Thông tiếp tục tận dụng tối đa sự hỗ trợ của Đảng, Nhà nước, huy động sức mạnh tập thể của nhân dân, cùng nhân dân tiến hành xây dựng đập Phai Bó; hỗ trợ nhân dân áp dụng cải tiến trong canh tác, sản xuất nông nghiệp. Nhờ đó, sản lượng lương thực tăng đều qua từng năm, nâng cao thu nhập kinh tế cho nhân dân. Đồng thời, nhờ thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng bộ đề ra, nhân dân xã Đa Thông vừa đảm bảo cho nhu cầu cuộc sống, vừa góp phần đóng góp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Trong giai đoạn 1965 - 1975, nhân dân xã Đa Thông hoàn thành 100% nghĩa vụ đóng thuế nông nghiệp, thuế thực phẩm cho Nhà nước. Đồng thời, Đảng bộ và chính quyền xã làm tốt công tác động viên con em đồng bào trong

độ tuổi lên đường làm nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc; thiết lập được nhiều cơ sở bí mật giúp cho cơ quan của tỉnh sơ tán và cán bộ cách mạng hoạt động bí mật tại địa phương. Đặc biệt, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền, các đoàn thể chính trị phát huy tốt sức mạnh trong nhân dân toàn xã khắc phục những khó khăn, vừa góp phần to lớn trong việc phát triển kinh tế - xã hội, vừa góp phần to lớn vào công cuộc chiến đấu chống lại giặc ngoại xâm.

Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, xã Đa Thông đóng góp cho Nhà nước hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm cùng nhân dân cả nước chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, bảo vệ quê hương, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Nghe theo tiếng gọi non sông, tại xã Đa Thông, hàng trăm thanh niên nhập ngũ vào quân đội và tham gia thanh niên xung phong, trong đó có 16 người con của xã đã anh dũng hy sinh vì độc lập, tự do của đất nước. Những kết quả đạt được trong 10 năm (1965 - 1975) bắt nguồn từ tinh thần yêu nước, yêu quê hương, sự đoàn kết trong chiến đấu, lao động sản xuất của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc vùng đất giàu truyền thống cách mạng. Đây là niềm tự hào lớn, cũng là cơ sở, nền tảng quan trọng để tổ chức Đảng và nhân dân xã Đa Thông bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Chương IV

ĐẢNG BỘ XÃ ĐA THÔNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975 - 1986)

I. Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm và tham gia chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc (1975 - 1980)

Sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta hoàn toàn thắng lợi, bước vào thời kỳ cách mạng mới, Đảng bộ và nhân dân xã Đa Thông chuyển sang giai đoạn cùng cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Ngày 27/12 /1975, tại kỳ họp thứ 2 Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa khóa V quyết định bỏ cấp khu trong hệ thống các đơn vị hành chính của nước ta và tiến hành hợp nhất một số tỉnh. Trong đó, hợp nhất tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn thành tỉnh Cao Lạng. Kể từ thời điểm này, xã Đa Thông thuộc huyện Thông Nông, tỉnh Cao Lạng. Xã Đa Thông vinh dự có đồng chí Nông Minh Lý (quê ở Bản Giàng) giữ chức vụ Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh Cao Lạng.

Hòa chung không khí nô nức cùng cử tri cả nước trong ngày bầu cử 25/4/1976, cử tri xã Đa Thông thực hiện quyền công dân của mình, tham gia bầu Quốc hội của nước Việt Nam thống nhất. Tại kỳ họp thứ nhất (từ ngày 24/6 - 03/7/1976), Quốc hội quyết định đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Ủy ban hành chính các cấp đổi thành Ủy ban nhân dân các cấp.

Theo đó, Ủy ban hành chính xã Đa Thông được đổi thành Ủy ban nhân dân xã Đa Thông, đồng chí Nông Hoàng Chức giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Tháng 12/1976, Đảng bộ xã Đa Thông tổ chức Đại hội lần thứ IV (nhiệm kỳ 1976 - 1977). Đại hội biểu quyết thông qua phương hướng, chỉ tiêu, biện pháp lãnh đạo với trọng tâm là: Tiếp tục củng cố hợp tác xã nông nghiệp, mở rộng các tuyến đường giao thông, giữ vững ổn định chính trị, củng cố an ninh, quốc phòng.

Với mục tiêu phấn đấu đạt được những nhiệm vụ chiến lược của Đảng là xây dựng xã hội chủ nghĩa, tạo điều kiện cho những thành phần kinh tế đóng vai trò chủ đạo trong kinh tế ở địa phương, Đảng bộ xã điều chỉnh quy mô hợp tác xã phù hợp với điều kiện miền núi, biên giới và trình độ quản lý của cán bộ. Đứng trước những khó khăn chung, Đảng bộ và nhân dân xã Đa Thông cho thấy quyết tâm trong việc thực hiện tốt chỉ đạo của Đảng và cấp trên. Trong đó, Đảng ủy xã xác định việc tập trung chỉ đạo củng cố mối quan hệ sản xuất và đào tạo nguồn nhân lực; xây dựng tốt cơ sở vật chất - kỹ thuật, bước đầu đổi mới bộ mặt nông thôn với các ngành kinh tế chủ yếu là nông - lâm - công nghiệp; đồng thời, thực hiện tốt đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa của Đảng. Phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng là: cách mạng quan hệ sản xuất; cách mạng khoa học kỹ thuật; cách mạng tư tưởng và văn hóa. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 8 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Đức Từ được bầu giữ chức Bí thư Đảng

ủy; đồng chí Nông Hoàng Chúc được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy phụ trách công tác chính quyền.

Đảng bộ xã Đa Thông xác định trong lĩnh vực nông - lâm nghiệp phải kết hợp sản xuất với định canh, định cư, khai hoang mở rộng diện tích gieo trồng, bố trí cơ cấu cây, con, mùa vụ thích hợp; thực hiện chuyên canh, thâm canh thành từng vùng, từng khu vực. Phát triển sản xuất toàn diện; vận động và hỗ trợ nhân dân tập trung đẩy mạnh trồng các giống lúa, ngô, cao lương, đỗ tương, được liệu, cây ăn quả; chú trọng công tác phòng ngừa dịch bệnh, áp dụng cải tiến trong chăn nuôi gia súc, gia cầm.

Vụ thu đông năm 1976, quy chiếu với điều kiện thực tế tại địa phương, Đảng ủy xã Đa Thông nhận ra điểm mạnh, điểm yếu, qua đó cùng Ủy ban nhân dân chỉ đạo các đơn vị liên quan triển khai áp dụng kinh nghiệm từ dân gian “Nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống” tới nhân dân thực hiện. Đồng thời, thực hiện sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền, Thanh niên xã đẩy mạnh những phong trào thi đua sản xuất, áp dụng cải tiến khoa học kỹ thuật trong nuôi trồng. Từ những phong trào trên giúp tăng khí thế hăng say lao động của nhân dân; việc chuyển đổi cơ cấu giống mới phù hợp với điều kiện tự nhiên kết hợp việc canh tác đất trồng của nhân dân đạt nhiều kết quả tốt. Sản lượng lương thực qua từng năm được tăng lên đáng kể. Hằng năm, đều đảm bảo hoàn thành nghĩa vụ lương thực với Nhà nước.

Để khuyến khích nhân dân sản xuất, Đảng ủy xã chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn toàn xã xây dựng

kế hoạch thực hiện cải tiến mô hình khoán đất cho nhân dân. Từ chỗ hợp tác xã sử dụng đất canh tác, xã tiến hành giao đất cho từng hộ gia đình. Tạo điều kiện cho nhân dân bằng việc khoán những diện tích đất nông nghiệp gần nơi họ ở. Dù lúc này còn nhiều khó khăn, tuy nhiên, nhờ sự sát sao của Đảng ủy, các đơn vị triển khai thực hiện vận dụng kiến thức nhằm tạo ra sự công bằng nhất cho người dân. Lãnh đạo xã cùng tham gia vào quá trình đo đạc từng diện tích đất nông nghiệp khoán cho hộ dân sản xuất. Đảng bộ phát động nhân dân toàn xã thi đua lao động sản xuất, chú trọng làm thủy lợi và coi đây là yếu tố quan trọng đối với sản xuất nông nghiệp.

Hàng năm, hợp tác xã huy động xã viên tham gia tu sửa, nạo vét mương phai để kịp thời tưới tiêu cho đồng ruộng. Chú trọng tới công tác chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, thay thế giống đã thoái hóa bằng giống mới cho năng suất cao. Đẩy mạnh thâm canh, đề ra lịch mùa vụ cụ thể, tuyên truyền, phổ biến rộng rãi cho quần chúng nhân dân nắm bắt kỹ thuật canh tác, chăn nuôi mới. Vụ chiêm xuân năm 1976, diện tích gieo cấy của Đa Thông đạt 100% kế hoạch đề ra.

Được sự hỗ trợ của cấp trên, sự sát sao của Đảng bộ, chính quyền, chăn nuôi gia súc, gia cầm trong quần chúng nhân dân phát triển mạnh. Tại các hợp tác xã, chăn nuôi gia súc tập thể đạt nhiều thành tích khả quan. Bà con xã viên kết hợp việc tận dụng triệt để nguồn thức ăn có sẵn như bèo, rau để giảm chi phí, tăng hiệu quả sản xuất. Ứng dụng chăn nuôi nhiều giống mới cho năng suất, sinh sản cao, đảm bảo

cung cấp thực phẩm cho nhân dân trong xã, đồng thời cung cấp giống cho nhiều địa phương khác.

Đồng thời, thực hiện chỉ đạo của cấp trên trong việc kết hợp mở rộng chương trình định canh, định cư, nâng cấp hệ thống giao thông vận tải đáp ứng nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa giao thương trong nhân dân đạt hiệu quả cao.

Hợp tác xã mua bán không ngừng được kiện toàn, nâng cao chất lượng, hiệu quả. Sự phát triển mô hình hợp tác xã mua bán khắc phục triệt để được tình trạng khan hiếm mặt hàng, đồng thời mở rộng được quan hệ mua bán với địa phương khác trong và ngoài tỉnh. Nhờ sự chỉ đạo và tạo điều kiện của Đảng bộ, chính quyền xã, nhân dân dễ dàng hơn trong việc mua sắm những mặt hàng thiết yếu phục vụ đời sống.

Trong giai đoạn 1975 - 1980, công tác giáo dục luôn được Đảng bộ và chính quyền quan tâm. Đặc biệt, phong trào “Hai tốt” nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập phát triển mạnh mẽ qua từng năm. Số lượng học sinh trong độ tuổi được tới trường được duy trì đều đặn. Các trường học được quan tâm, tạo điều kiện để nâng cấp và duy trì hoạt động. Các phòng học được lợp ngói, đảm bảo chất lượng. Tính tới năm 1979, tại Đa Thông có 2 trường mầm non, 1 trường cấp I với 3 điểm trường, 1 trường cấp II với 2 điểm trường. Đồng thời, dưới sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, Đảng bộ xã, đời sống của giáo viên luôn được chăm lo chu đáo. Chất lượng giảng dạy ngày một cải thiện, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp luôn đạt cao.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân luôn được Đảng bộ xã Đa Thông chú trọng, nhất là trong công tác nâng cao trình độ chuyên môn đội ngũ cán bộ y tế cơ sở và chất lượng thăm khám chữa bệnh cho nhân dân. Hằng năm, xã đều tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ y tế tham gia các lớp nâng cao kiến thức do Phòng Y tế của huyện và tỉnh tổ chức.

Khắc phục khó khăn, thiếu thốn nhân lực, Trạm xá xã Đa Thông hoàn thành tốt nhiệm vụ thăm khám chữa bệnh cho nhân dân trong xã, hạn chế việc phải đi viện cấp trên. Đồng thời, nhờ công tác xây dựng đội ngũ cộng tác viên tốt tới tận các bản vùng sâu, vùng xa, từ đó, việc triển khai các chương trình y tế trọng điểm của tỉnh và huyện đều đạt kết quả khả quan. Công tác vận động, tuyên truyền nhân dân thực hiện tốt công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, khuyến khích chị em phụ nữ đặt vòng tránh thai được tiến hành thường xuyên, định kỳ, góp phần làm giảm tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên ở địa phương trong nhiều năm. Dưới sự sát sao của cấp ủy, chính quyền, công tác kiểm tra và xử lý hiệu quả các dấu hiệu dịch bệnh trong khu dân cư, đảm bảo công tác phòng bệnh được triển khai linh hoạt có trọng điểm, đạt hiệu quả cao.

Trong công tác văn hóa, nhờ sự chỉ đạo, quan tâm từ Huyện ủy, Đảng bộ xã Đa Thông quyết tâm bài trừ những tệ nạn, nếp sống không lành mạnh như mê tín dị đoan. Cải tạo những đối tượng làm nghề mo, then, bụt, tào. Được sự quan tâm của cấp trên, hệ thống phát thanh được lắp đặt, xây dựng tới tận thôn, bản trên địa bàn xã. Các buổi phát

thanh đạt hiệu quả cao, nhân dân phấn khởi, vui mừng. Những thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, những thông tin thời sự cập nhật kịp thời chuyển tải tới nhân dân. Đời sống tinh thần của nhân dân toàn xã dần được cải thiện.

Triển khai chỉ đạo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã, trong giai đoạn 1975 - 1980, công tác phát thanh, treo pano tuyên truyền, khẩu hiệu, các chương trình văn nghệ, chiếu phim diễn ra định kỳ qua từng năm. Đồng thời, nhờ triển khai tốt công tác, qua những hoạt động, chương trình trên, việc đưa thông tin tới cho nhân dân nắm bắt trở nên thuận lợi hơn. Cụ thể, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền, việc triển khai Chương trình y tế quốc gia như Chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình và thực hiện Chỉ thị số 214-CT/TW ngày 15/01/1975 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về việc thực hiện nếp sống mới trong việc cưới, việc tang, ngày giỗ, ngày hội” đến với nhân dân hiệu quả, thiết thực. Thêm vào đó, nhờ việc hệ thống loa phát thanh được lắp đặt, nhân dân xã Đa Thông nắm bắt và có cơ hội nâng cao tinh thần cảnh giác hơn.

Đến giữa năm 1977 - 1978, các thế lực thù địch ra sức chống phá, xâm lấn đất đai. Cùng lúc, chúng khiêu khích dọc tuyến biên giới phía Bắc nhằm tạo cơ để gây căng thẳng. Lúc này, địa bàn Đa Thông nói riêng và Cao Lạng nói chung được Trung ương Đảng đặc biệt quan tâm, chú trọng tới công tác an ninh, quốc phòng. Cùng với đó, Đảng bộ luôn chăm lo tới công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao

chất lượng dân quân tự vệ cả về chất lượng và số lượng nhằm đề phòng kẻ thù chống phá.

Năm 1978, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ xã Đa Thông tổ chức thành công Đại hội lần thứ V (nhiệm kỳ 1978 - 1980). Nhằm thực hiện chỉ đạo của cấp trên cũng như việc chủ động ứng phó với tình hình căng thẳng tại khu vực biên giới phía Bắc, Đại hội tiến hành bàn thảo những kế hoạch cụ thể nhằm triển khai hiệu quả công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh, đồng thời hỗ trợ tối đa để phát triển kinh tế - xã hội, giúp nhân dân không ngừng vươn lên trong cuộc sống. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 7 đồng chí. Đồng chí Lương Văn Thật được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Nông Ngọc Án được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy xã.

Ngày 17/6/1978, Bộ Chính trị ban hành Quyết định số 21-QĐ/TW “Về việc thành lập Bộ Chỉ huy quân sự thống nhất ở các tỉnh và thành phố”. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Thông Nông, sự quan tâm sát sao của Đảng bộ xã Đa Thông, Ban Chỉ huy quân sự thống nhất xã Đa Thông được thành lập, đồng chí Bí thư cấp ủy làm Chính trị viên, đồng chí Xã đội trưởng là Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã.

Ngày 17/02/1979, Trung Quốc huy động 60 vạn quân cùng hàng ngàn xe tăng, xe bọc thép ồ ạt tấn công vào biên giới nước ta. Ở Cao Bằng chúng huy động 3 quân đoàn chủ lực, 2 sư đoàn địa phương tỉnh Quảng Tây, 4 trung đoàn độc lập, với 200 xe tăng, 500 khẩu pháo và nhiều đơn vị sơn cước cùng hàng vạn dân binh ồ ạt kéo sang đánh chiến

theo các hướng Thông Nông, Trà Lĩnh, Quảng Hòa, Thạch An, sau đó kéo về thị xã Cao Bằng. Đi đến đâu chúng thẳng tay sát hại nhân dân, cướp bóc tài sản, đồng thời mua chuộc và lôi kéo các phần tử phản động. Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy và Huyện ủy, Đảng bộ xã Đa Thông lãnh đạo nhân dân tiến hành cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Từng cán bộ, đảng viên thấm nhuần tư tưởng xuyên suốt của Đảng trong công tác xây dựng, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Với truyền thống yêu nước, nhiều thanh niên Đa Thông xung phong gia nhập dân quân xa, quyết tâm giữ vững cột mốc biên giới Tổ quốc. Bên cạnh việc tiến hành công tác tuyên truyền, nâng cao cảnh giác, Đảng ủy xã Đa Thông còn chỉ đạo ổn định các điểm dân cư trong xã. Chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tập trung sức mạnh tập thể, hỗ trợ đào hào, hầm trú ẩn, đảm bảo an toàn về tính mạng, tài sản của nhân dân. Đồng thời, bố trí lực lượng đảm bảo an toàn khu vực Trạm xá và trường học.

Hưởng ứng chỉ đạo của Đảng bộ, chính quyền, thanh niên xung phong gia nhập Đội dân quân xã. Trong đó, tiêu biểu là nhóm dân quân dân tộc Mông xóm Cao Thượng của xã Đa Thông. Chỉ trong một thời gian ngắn, với quyết tâm cao độ trong việc nâng cao kỹ năng chiến đấu, lực lượng dân quân xóm Cao Thượng không quản ngày đêm, thời tiết khắc nghiệt, vượt qua mọi gian khó hoàn thành tốt công việc được giao.

Đứng trước diễn biến phức tạp và cam go của cuộc xâm lấn chiếm biên giới, Huyện ủy cử nhiều cán bộ kinh nghiệm,

phối hợp cùng Đảng ủy xã, tổ chức huấn luyện chiến thuật bộ binh, kỹ năng sử dụng vũ khí, trang bị cho dân quân.

Với phương châm quyết giữ vững từng thước đất của biên cương Tổ quốc, đứng trước những khó khăn về mặt chuyên môn, nhân dân xã Đa Thông vốn quen với công việc ruộng nương, song sau khi được huấn luyện cấp tốc, với tinh thần yêu nước nhân dân đã nỗ lực không ngừng, hoàn thành những đợt huấn luyện và đã trở thành những chiến sĩ anh dũng, kiên cường. Dân quân được học tập, phổ biến thêm về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, có thêm bản lĩnh chính trị vững vàng, quyết tâm cao trong chiến đấu để giữ gìn từng tấc đất biên cương của Tổ quốc.

Nhằm đáp ứng yêu cầu chiến sự, tháng 02/1979, Trung đoàn 677 thuộc Quân khu I (trụ sở chỉ huy đặt tại Lũng Lù¹, xã Đa Thông) nhận lệnh phối hợp với lực lượng quân dân địa phương chuẩn bị các phương án tác chiến và trực tiếp chiến đấu, bảo vệ các cơ quan trọng yếu, chặn đánh các đợt tấn công của quân xâm lược.

Nhằm đáp trả sự uy hiếp của kẻ địch, đồng chí Nông Văn Huyền - Chính trị viên của Ban Chỉ huy quân sự huyện Thông Nông chỉ đạo trực tiếp nhóm dân quân dân tộc Mông phục kích địch tại những địa điểm hiểm yếu, khiến chúng bị bất ngờ. Tại đèo Mã Quỷnh, địch với lực lượng đông tổ chức tiến quân rầm rộ, ồ ạt nhằm uy hiếp tinh thần chiến đấu của quân và dân. Tuy nhiên, dân quân Đa Thông dưới sự chỉ huy của Ban Chỉ huy quân sự huyện phối hợp cùng

1. Lũng Lù thuộc xóm Đồn Giang (tức Bản Chang), nay là xóm Long Giang.

Trung đoàn 677 đánh địch. Quân địch ngỡ ngàng trước sự phản công của dân quân ta, chúng bị mất tinh thần, hoảng sợ, bắn vào nhau, vỡ trận địa, bỏ chạy toán loạn. Thừa thắng, dân quân Đa Thông tiếp tục tiến hành uy hiếp tinh thần kẻ địch, tung khói mù khiến chúng hoang mang, hoảng hốt hơn. Chỉ với 40 người bao gồm cả nam lẫn nữ, dân quân dân tộc Mông xóm Cao Thượng, xã Đa Thông tiêu diệt được 27 tên địch ngay trong trận phản kháng đầu tiên. Những trận tiếp theo ta tiêu diệt hàng trăm tên khác. Giữ vững thế trận, buộc kẻ địch phải co cụm lại, không thể tiến sâu hơn vào lãnh thổ nước ta. Sau gần một tháng kiên cường chiến đấu, đến ngày 16/3/1979, quân Trung Quốc phải rút lui về nước.

Tuy nhiên, chiến sự tháng 02/1979 để lại cho Thông Nông nói chung và xã Đa Thông nói riêng những tổn thất không hề nhỏ. Trong đó, theo thống kê của Cao Bằng có tới 80% số xã, 70% nhà cửa bị hủy hoại, nhiều người hy sinh, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội bị tàn phá, hư hại nặng. Kết thúc chiến tranh biên giới bảo vệ Tổ quốc, nhiều cơ sở vật chất của Đa Thông bị tàn phá nặng nề. Trước thực trạng trên, được sự hỗ trợ của Huyện ủy, Đảng bộ, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể cùng nhân dân xã tiến hành công tác khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục sản xuất kinh tế, ổn định đời sống. Cùng lúc, Đảng bộ xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục sâu rộng trong nhân dân, nêu cao tinh thần chính nghĩa của ta, vạch trần âm mưu và những thủ đoạn chống phá của kẻ địch, vừa giúp nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, của

chính quyền, vừa đẩy mạnh sản xuất. Đồng thời, thực hiện chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền cùng các ban, ngành, đoàn thể nỗ lực hàn gắn vết thương chiến tranh, chăm lo cho những gia đình có người thân có công với cách mạng, hy sinh trong chiến đấu, bảo vệ Tổ quốc.

Mặt khác, nhằm giữ vững tình hình quốc phòng, an ninh, Đội dân quân xã được trang bị vũ khí, học tập nâng cao các kỹ năng chiến đấu, phương án tác chiến. Sẵn sàng đối phó có hiệu quả với âm mưu, thủ đoạn của kẻ địch.

Hàng năm, công tác tuyển quân luôn được tiến hành nghiêm túc, đủ về số lượng và đảm bảo chất lượng cấp trên giao. Công tác huấn luyện đảm bảo thực hiện theo chương trình của cấp trên đề ra. Trong đó, việc thực hiện phương án chiến thuật, thực hiện thao tác kỹ thuật và nhận thức chính trị luôn đảm bảo. Phong trào thi đua của lực lượng dân quân xã phát triển mạnh mẽ, khí thế. Phát huy truyền thống cách mạng của cha ông, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ X của Đảng bộ tỉnh, Đảng bộ xã Đa Thông quán triệt những mục tiêu, nhiệm vụ đề ra; thực hiện tốt Nghị quyết số 02/NQ-TN của Đảng bộ huyện về mục tiêu và nhiệm vụ của năm 1981. Trong đó, xác định quan điểm, tư tưởng và yêu cầu trong Đảng bộ và nhân dân là: Nhận thức rõ kẻ thù, âm mưu và thủ đoạn của chúng, lực lượng an ninh xã được kiện toàn, củng cố từ thôn tới xóm, luôn nêu cao cảnh giác chống chiến tranh tâm lý, thủ đoạn móc nối, mua chuộc của địch;

vận động và trấn an tinh thần nhân dân an tâm bám đất, bám làng, góp phần đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Nhằm kiện toàn, ổn định tổ chức bộ máy lãnh đạo, thực hiện chủ trương của Huyện ủy, năm 1980, Đảng bộ xã Đa Thông tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VI (nhiệm kỳ 1980 - 1983). Đại hội tiến hành đánh giá những thành tích đạt được cùng những hạn chế trong nhiệm kỳ vừa qua. Đồng thời, bám sát chủ trương, đường lối của Đảng trong giai đoạn mới, Đảng bộ xã Đa Thông đề ra những mục tiêu cụ thể trong phát triển kinh tế - xã hội, chương trình hành động thiết thực nhằm giữ vững tình hình quốc phòng, an ninh, tận dụng thời cơ và nguồn lực để nâng cao trình độ dân trí, vững bước đưa nhân dân bước vào giai đoạn phát triển mới. Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 7 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Kim Bào được bầu giữ chức Bí thư¹, đồng chí Nông Ngọc Ấn được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy xã.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, công tác xây dựng Đảng và chính quyền ở Đa Thông từng bước thực hiện đúng chỉ đạo, đường lối của Đảng theo hướng kiện toàn, chất lượng và thống nhất. Đồng thời, việc áp dụng chủ trương tự phê bình, phê bình trong nội bộ Đảng được Đảng bộ quán triệt sâu sắc tới từng cán bộ, đảng viên. Qua đó, cán bộ, đảng viên thấm nhuần được tư tưởng trong

1. Từ năm 1983, đồng chí Hoàng Văn Chúa giữ chức Bí thư Đảng ủy thay đồng chí Nguyễn Kim Bào.

công tác, đảm bảo chất lượng. Sau mỗi nhiệm kỳ, Đảng bộ xã nghiêm túc tiến hành đúc kết những thành tích và hạn chế, qua đó đề ra phương hướng, giải pháp để có thêm điều kiện cải thiện, xây dựng lề lối, quy chế làm việc tốt hơn.

Thực hiện Chỉ thị số 72-CT/TW ngày 05/8/1979 của Ban Bí thư Trung ương về việc “Tăng cường công tác phát triển Đảng và kiện toàn, củng cố tổ chức Đảng” cùng các chỉ thị của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Đảng bộ xã Đa Thông tiến hành đánh giá đảng viên trong Đảng bộ xã dựa trên 2 phương diện số lượng và chất lượng. Đồng thời, bàn về kế hoạch phát triển đảng viên. Tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị nhằm quán triệt Chỉ thị 72 và tiến hành tự phê bình, phê bình trong Đảng bộ. Qua học tập, tự phê bình và phê bình, nhiều đảng viên phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa, ổn định đời sống nhân dân.

Hàng năm, nhiều cán bộ, đảng viên xã được cử đi bồi dưỡng, tập huấn các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị do huyện và tỉnh tổ chức nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu công tác đề ra. Nhiều quần chúng nhân dân ưu tú có thành tích xuất sắc trong lao động, sản xuất, trong phấn đấu góp phần xây dựng xã Đa Thông ngày một phát triển được tham gia các lớp cảm tình Đảng và được xem xét, kết nạp vào Đảng.

Giai đoạn 1975 - 1980, Đảng bộ xã Đa Thông tổ chức thành công 3 cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Tỷ lệ cử tri thực hiện quyền bầu cử đạt trên 90%. Nhiệm kỳ 1975 - 1977, đồng chí Nông Hoàng Chúc được bầu giữ chức

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; nhiệm kỳ 1978 - 1979 và 1980 - 1982, đồng chí Nông Ngọc Ấn được tín nhiệm bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đa Thông¹.

Sau bầu cử, bộ máy chính quyền địa phương được kiện toàn, củng cố, ngày càng vững mạnh. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhằm thực hiện và hoàn thành tốt mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng xã Đa Thông ngày một phát triển, chính quyền tiến hành xây dựng kế hoạch hành động cụ thể cho từng năm, qua đó, phân công nhiệm vụ công tác tới từng ban, ngành cụ thể nhằm đạt được mục tiêu đề ra. Đồng thời, phối hợp tốt với các đoàn thể nhân dân phát động các phong trào thi đua yêu nước, thi đua sản xuất; phát huy thế mạnh của Mặt trận Tổ quốc xã trong việc tăng cường khối đoàn kết trong nhân dân, huy động sức mạnh tập thể nhằm gặt hái những kết quả phía trước.

Bám sát chỉ đạo của Đảng bộ, Mặt trận Tổ quốc xã Đa Thông thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình. Trong đó có việc hỗ trợ tối đa công tác làm cầu nối giúp cử tri tiếp xúc với đại biểu Hội đồng nhân dân, đưa ra những băn khoăn, nguyện vọng chính đáng của mình. Nhờ đó, tăng cường mối đoàn kết sâu sắc giữa Đảng, chính quyền và nhân dân toàn xã, giúp nhân dân tin tưởng hơn vào đường lối, sự lãnh đạo của Đảng. Đồng thời, nhờ sát sao công tác hoạt động tại cơ sở đạt hiệu quả, nhiều phong trào phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo được nhân rộng với sự tham gia của đông đảo quần chúng nhân dân.

1. Tư liệu do các đồng chí nguyên lãnh đạo xã Đa Thông cung cấp.

Trong công tác đoàn thể, thực hiện tốt chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Đa Thông làm tốt chức năng, nhiệm vụ của mình. Vận động quần chúng nhân dân tham gia nhiều phong trào củng cố hợp tác xã, phát triển sản xuất, cải thiện cuộc sống và bảo vệ biên giới Tổ quốc. Hoàn thành nhiệm vụ khôi phục kinh tế và bảo vệ Tổ quốc.

Tháng 12/1976, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng quyết định đổi tên Đoàn Thanh niên lao động Việt Nam thành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Kể từ đó, Đoàn Thanh niên Lao động xã Đa Thông cũng được chính thức được đổi thành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Số lượng đoàn viên Đoàn Thanh niên xã Đa Thông không ngừng tăng lên qua từng năm, đạt 428 người. Hằng năm, Đoàn Thanh niên duy trì các phong trào: “Thanh niên hăng hái tiến lên hàng đầu, cống hiến nhiều nhất, học tập và rèn luyện tốt nhất để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa”. Đoàn viên, thanh niên sôi nổi, hăng hái với những hoạt động đem lại hiệu quả cao như: cánh đồng tăng sản, cánh đồng 5 - 7 tấn, nương ngô 3 - 4 tấn, đóng góp to lớn trong công cuộc xây dựng quê hương giàu đẹp, đổi mới.

Sau 5 năm thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và tham gia chiến đấu bảo vệ biên giới, Đảng bộ và nhân dân xã Đa Thông đoàn kết một lòng đứng lên chống lại tấn công, bảo vệ Tổ quốc. Đồng thời, Đảng bộ và nhân dân xã Đa Thông nỗ lực không ngừng, tận dụng tối đa sự hỗ trợ của Huyện ủy Thông Nông, giúp đỡ nhân dân toàn xã vươn

lên phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống của nhân dân, thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, chăm lo tới đời sống của con em các anh hùng, liệt sĩ, người có công với cách mạng và các chính sách liên quan.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền, nhân dân xã từng bước khắc phục, hàn gắn những tổn thất do chiến tranh gây ra, đoàn kết xây dựng lại nông thôn phát triển, bình yên và đoàn kết. Với những kết quả khả quan trong giai đoạn 1975 - 1980, Đảng bộ xã Đa Thông càng có thêm niềm tin để cùng nhân dân bước vào giai đoạn mới, xây dựng những kế hoạch, chương trình hành động phù hợp với địa phương, từng bước đưa xã Đa Thông vượt qua nghèo khó, phát triển kinh tế bền vững, cùng nhân dân cả nước hoàn thành mục tiêu của Đảng ta đề ra.

II. Đảng bộ lãnh đạo nhân dân xã Đa Thông phát triển kinh tế - xã hội (1981 - 1986)

Sau năm 1975, nền kinh tế nước ta rơi vào tình trạng khủng hoảng. Sản xuất có dấu hiệu chững lại, hàng hóa khan hiếm. Trong khi viện trợ từ các nước xã hội chủ nghĩa ngày một giảm, nhân dân toàn khu vực phía Bắc đang khắc phục hậu quả của cuộc xung đột biên giới. Trong tình hình đó, những tư tưởng về đổi mới cung cách quản lý kinh tế bắt đầu nhen nhóm. Tháng 8/1979, Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IV) họp bàn về những vấn đề kinh tế cấp bách. Hội nghị Trung ương 6 được coi như bước đột phá đầu tiên về tư duy và quan điểm kinh tế ở Việt Nam. Ngày 10/12/1980, Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung

ương Đảng (khóa IV) diễn ra tại Thủ đô Hà Nội thảo luận và thông qua Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV cùng phương hướng, nhiệm vụ và các mặt công tác trong giai đoạn tiếp theo. Ngày 13/01/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 100-CT/TW “Về cải tiến công tác khoán, mở rộng “khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động” trong hợp tác xã nông nghiệp”. Mục đích của công tác khoán theo Chỉ thị 100 là đảm bảo phát triển sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế. Đối với hợp tác xã nông nghiệp, phải quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả tư liệu sản xuất, tổ chức tốt việc quản lý, điều hành lao động; nắm bắt và chủ động sản phẩm, phát huy quyền làm chủ của hợp tác xã, làm chủ tập thể của xã viên; ngăn chặn tình trạng khoán trắng, buông trôi.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ X xác định nhiệm vụ chủ yếu trong giai đoạn mới (1981 - 1985) là: Khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững đường biên giới, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ quốc gia. Bằng sự quyết tâm cao, phấn đấu thực hiện các mục tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X đề ra, Đảng bộ xã Đa Thông quyết tâm hàn gắn vết thương chiến tranh, tích cực lao động sản xuất, ổn định xây dựng cuộc sống.

Năm 1983, Đảng bộ xã Đa Thông tổ chức thành công kỳ Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VII (nhiệm kỳ 1983 - 1986). Đảng bộ xã nhìn nhận thẳng thắn những thế mạnh, điểm yếu cần khắc phục, từ đó, đề ra phương hướng cho giai đoạn

kế tiếp. Dưới sự thống nhất, đoàn kết cao trong nội bộ, từng cán bộ, đảng viên Đảng bộ xã Đa Thông quyết tâm vững tin, kiên định đi theo con đường xây dựng xã hội chủ nghĩa của Đảng lựa chọn, thống nhất, đoàn kết cùng nhân dân toàn xã phát huy những thành tích gặt hái được, lấy đó là tiền đề để vững bước vươn lên mạnh mẽ, xây dựng nền quốc phòng, an ninh vững mạnh, phát triển kinh tế - xã hội bền vững, xây dựng nông thôn đổi mới, gìn giữ những nét văn hóa dân tộc trong giai đoạn mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 9 đồng chí. Đồng chí Hoàng Văn Chúa được bầu giữ chức Bí thư¹, đồng chí Nông Ngọc Ấn được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng bộ xã.

Trên lĩnh vực nông nghiệp, thực hiện Chỉ thị 100, sự chỉ đạo khoán sản phẩm trong hợp tác xã nông nghiệp của Tỉnh ủy, từ giữa năm 1981, Đảng bộ xã Đa Thông tiến hành xây dựng kế hoạch hành động, qua đó, cùng chính quyền chỉ đạo các ban, ngành, đơn vị trong xã bố trí lại cơ cấu cây trồng, vật nuôi, tiến hành sản xuất theo mùa, vụ.

Các nguyên tắc được Đảng bộ xã Đa Thông quán triệt thực hiện: Hợp tác xã nông nghiệp quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả tư liệu sản xuất; tổ chức tốt việc quản lý và điều hành lao động, phát huy tính ưu việt của sự hợp tác có phân công, kích thích được tính tích cực lao động của tập thể xã viên và người lao động, giúp mọi người gắn kết và đạt kết quả cao trong công việc; các hợp tác xã cần có

1. Sau khi đồng chí Hoàng Văn Chúa chuyển công tác năm 1984, đồng chí Nông Văn Cấu được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy xã.

quy hoạch phù hợp với vùng sản xuất; phát huy quyền làm chủ của từng xã viên, thực hiện nghiêm túc nguyên tắc “tự nguyện, cùng có lợi, quản lý dân chủ”. Đồng thời, Đảng bộ xã Đa Thông kiên quyết xóa bỏ và ngăn chặn tình trạng “khoán trắng”, đảm bảo tính chặt chẽ để thực hiện tốt hình thức “khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động” trong các hợp tác xã nông nghiệp. Ngoài ra, Đảng ủy chỉ đạo tổ chức nhiều lớp tập huấn cho cán bộ và xã viên tiếp thu, nắm bắt chủ trương, đường lối để thực hiện có hiệu quả chương trình; chỉ đạo Ban quản trị xây dựng kế hoạch học tập đến từng đội sản xuất, sau đó tổ chức học tập trong xã viên; tiến hành thảo luận, giải quyết thắc mắc trong nhân dân; phân công các Ban quản trị hợp tác xã tổ chức điều tra cơ bản về diện tích, sức kéo, lao động, phân hạng mức giao khoán cho từng hộ xã viên trong xã; kế tiếp, phân loại ruộng gần - xa, dễ - khó, năng suất, sản lượng; sau đó, tiến hành cho xã viên thảo luận, thống nhất định mức; cuối cùng, tổ chức giao ruộng đất cho nhân dân, giao khoán dựa trên năng suất, sản lượng và giao các loại công điểm dựa trên cơ sở diện tích được giao. Đồng thời, Đảng ủy chỉ đạo các hợp tác xã tiến hành xây dựng biên bản quy ước giao khoán giữa hợp tác xã với xã viên. Trong quá trình thực hiện, các đơn vị liên quan phối hợp áp dụng đổi mới trong khoa học kỹ thuật, đưa những giống cây cho năng suất cao, chống chịu tốt với sâu bệnh và thích nghi với điều kiện thời tiết, phổ biến cho nhân dân áp dụng vào canh tác. Phổ biến rộng rãi cho nhân dân kiến thức canh tác, nuôi trồng mới.

Kết quả, sau khi các hợp tác xã tại Đa Thông áp dụng

thực hiện theo Chỉ thị 100 đạt kết quả đáng kể, góp phần vào sự thành công chung của huyện trong lĩnh vực nông nghiệp. Lần đầu tiên trong lịch sử hình thành và phát triển, xã Đa Thông dần tự túc được lương thực. Năng suất cây lúa và nhiều loại cây ăn quả đã tăng lên. Lĩnh vực chăn nuôi có bước chuyển mới, đàn gia súc, gia cầm không ngừng gia tăng về số lượng.

Kết quả trên phản ánh tính nghiêm túc của Đảng bộ xã Đa Thông và các hợp tác xã trong việc nắm rõ thế mạnh của địa phương; tận dụng tốt lợi thế về đất đai, đồng cỏ, rừng trên địa bàn để hỗ trợ công tác chăn nuôi; thực hiện tốt công tác chuyển giao kỹ thuật, vận động được nhân dân đưa các giống cây có năng suất cao để sản xuất.

Hợp tác xã mua bán được củng cố, mở rộng với nhiều điểm bán hàng trên địa bàn xã. Mỗi điểm đều có người phục vụ. Tuy nhiên, do yêu cầu phát triển của xã hội, đến năm 1982, mô hình hợp tác xã mua bán tại Đa Thông dừng hoạt động, tạo điều kiện cho mô hình kinh doanh thị trường mở phát triển, hàng hóa đa dạng hơn, giúp người dân có thêm nhiều sự lựa chọn trong việc đáp ứng nhu cầu cuộc sống.

Nhờ sự sát sao trong chỉ đạo, giám sát của Đảng bộ, chính quyền, các đoàn thể, việc áp dụng tiến bộ khoa học trong chăn nuôi và sản xuất, sản lượng lương thực tăng cao, việc thực hiện nghĩa vụ lương thực, thực phẩm với Nhà nước được nhân dân chấp hành nghiêm túc. Hằng năm, xã đều giao nộp đủ chỉ tiêu đúng thời gian và định lượng. Đời

sống vật chất của nhân dân trong xã dần ổn định, cải thiện đáng kể.

Trên lĩnh vực lâm nghiệp, nhờ thực hiện tốt chủ trương của cấp trên, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, với những chính sách tạo điều kiện cho nhân dân trồng rừng trên địa bàn xã, phát huy thành quả của những phong trào gây dựng rừng trong những năm vừa qua, diện tích phủ xanh rừng của xã Đa Thông đạt những kết quả tốt. Đến năm 1980, diện tích đất rừng của Đa Thông tăng lên thành 5.600ha (tỷ lệ che phủ rừng của xã Đa Thông đạt 79%). Bằng nhiều biện pháp triển khai nghị quyết của cấp trên trong việc trồng và bảo vệ rừng, dưới sự sát sao của cấp ủy, chính quyền, tình trạng đốt rừng lén lút, tràn lan của người dân giảm thiểu đáng kể. Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chăm sóc và bảo vệ rừng diễn ra định kỳ, thường xuyên, đồng thời, nhiều kiến thức cập nhật được đội ngũ cán bộ, đảng viên thực hiện quy củ, chi tiết phần nào hỗ trợ nhân dân nắm bắt kịp thời. Qua đó, trong giai đoạn 1981 - 1986, nhân dân xã Đa Thông hoàn thành kế hoạch của Nhà nước giao. Nhân dân xã Đa Thông dần tiếp cận với lối sống lành mạnh và bảo vệ, phát triển, khai thác tài nguyên rừng bền vững hơn.

Để phục vụ tốt hơn cho sản xuất và đời sống dân sinh, được sự chăm lo, đầu tư của Đảng, Nhà nước, Đảng bộ, chính quyền xã Đa Thông tận dụng tối đa sự hỗ trợ, đầu tư có trọng điểm, hiệu quả trong các lĩnh vực. Qua đó, xã tiếp tục nâng cấp, sửa chữa các công trình thủy lợi, đảm bảo nước

tươi tiêu đồng ruộng cho nhân dân. Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ, chính quyền xã tích cực phát huy sức mạnh trong quần chúng, huy động nhân dân đóng góp công ích, tham gia làm đường giao thông liên thôn, xóm, mở rộng trục đường giao thông trong xã. Nhờ đó, cơ sở hạ tầng giao thông ngày một được nâng cấp, cải thiện, phục vụ tốt nhu cầu đi lại và hoạt động sản xuất của nhân dân. Năm 1985, được sự đầu tư của tỉnh, tuyến đường nối Đa Thông với các tuyến đường liên huyện được làm mới, đi vào sử dụng. Đảm bảo công tác di chuyển, vận chuyển hàng hóa của nhân dân.

Thấm nhuần chủ trương của Đảng trong việc chăm lo tốt cho giáo dục và đào tạo, thực hiện lời dạy của Bác Hồ “Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”, công tác giáo dục được Đảng bộ xã đặc biệt chú trọng, quan tâm sát sao. Nhằm thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TW ngày 11/01/1979 của Bộ Chính trị “Về cải cách giáo dục”, Đảng ủy xã Đa Thông chỉ đạo các ban, ngành chuyên môn xây dựng kế hoạch hành động cụ thể.

Hàng năm, xã Đa Thông luôn chú trọng, đầu tư, nâng cấp phòng học, sắm sửa thêm bàn ghế, đồ dùng học tập, học sinh không phải học 3 ca. Các phong trào thi đua như “Dạy tốt, học tốt” vẫn tiếp tục duy trì, chất lượng giáo dục không ngừng nâng cao. Công tác giáo dục phổ thông và nuôi dạy trẻ được quan tâm, chú trọng. Trong hoàn cảnh còn nhiều khó khăn về mức sống, về cơ sở vật chất phục vụ dạy và học, đội ngũ giáo viên tại nhà trường đã có nhiều cố gắng đổi mới, sáng tạo, nghiêm túc thực hiện từng bước

chương trình cải cách giáo dục cấp trên đề ra. Bên cạnh đó, Đảng bộ xã Đa Thông cùng chính quyền vận động sự đóng góp của nhân dân nhằm duy trì hoạt động của những cơ sở giáo dục trên địa bàn, thực hiện theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, tạo mọi điều kiện thuận lợi giúp con em nhân dân tới trường học tập. Đồng thời, vận động bà con dân bản đưa con em trong độ tuổi tới trường để học tập. Phong trào học tiếng Kinh, xóa mù chữ được đẩy mạnh. Đến năm 1986, xã Đa Thông có 7 điểm trường bao gồm cấp I, II và mầm non. Tỷ lệ số người mù chữ giảm còn khoảng 900 người.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao không ngừng được đẩy mạnh, từng bước nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân. Thực hiện chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, nhiều phong trào xây dựng nếp sống mới tại khu dân cư được các đoàn thể triển khai đạt hiệu quả, tiến bộ rõ rệt. Nhiều phong tục mê tín, dị đoan bị đẩy lùi, nhân dân phấn khởi hơn trong việc thực hiện nếp sống văn hóa. Từ năm 1981, đội chiếu phim lưu động của huyện thường xuyên phục vụ tại địa bàn, phong trào luyện tập và tổ chức giao lưu văn nghệ quần chúng được tiến hành thường xuyên. Những bài ca, điệu múa truyền thống mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc, vùng miền có cơ hội được lan tỏa, giúp nâng cao đời sống tinh thần của người dân, đồng thời gia tăng sự hiểu biết, đoàn kết giữa các dân tộc. Công tác truyền thông được cấp ủy chú trọng, chỉ đạo các đơn vị chuyên môn nâng cấp, lắp đặt loa phát thanh phủ khắp thôn bản giúp tuyên truyền đường lối, chính sách

của Đảng và Nhà nước, cập nhật thông tin tới cho nhân dân một cách hiệu quả nhất, hỗ trợ tối đa cho công tác chuyên môn.

Lĩnh vực y tế của địa phương có bước phát triển, có nhiều thuận lợi hơn trong công tác tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh, đồng thời, hạn chế tối đa sức người trong việc phải tới từng nhà hộ dân ở vùng xa để tuyên truyền, phát động và cấp phát thuốc. Phong trào vệ sinh phòng bệnh tiếp tục được duy trì, góp phần ngăn chặn kịp thời các dịch bệnh. Trạm xá chủ động trong công tác tiêm chủng mở rộng, ngăn ngừa các dịch bệnh như: cúm, bạch hầu, ho gà... địa phương tích cực vận động nhân dân áp dụng nếp sống văn minh, an toàn, văn hóa; hướng dẫn những cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện việc kế hoạch hóa gia đình, phổ biến kỹ năng nuôi, chăm sóc trẻ em.

Thực hiện chỉ đạo của cấp trên, công tác an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội được Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Đa Thông coi trọng. Thực hiện chỉ đạo của Đảng bộ, cán bộ, đảng viên xã tăng cường công tác giáo dục cho nhân dân thấy được âm mưu của các thế lực thù địch; xây dựng mạng lưới công an viên ở các thôn, xóm. Nhằm triển khai Chỉ thị số 92-CT/TW ngày 25/6/1980 của Ban Bí thư “Về cuộc vận động xây dựng lực lượng công an nhân dân trong sạch, vững mạnh và đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới”, Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 02/12/1980 của Bộ Chính trị “Về nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn trật tự

an toàn xã hội trong tình hình mới”, Đảng bộ, chính quyền chỉ đạo cán bộ, đảng viên và nhân dân tích cực tham gia, thực hiện tốt.

Từ cuối năm 1980, các thế lực thù địch phía bên kia biên giới liên tục chống phá, khiêu khích. Đối phương liên tục triển khai đào hầm công sự, diễn tập quân sự, đe dọa tinh thần của người dân sinh sống gần khu vực biên giới. Thêm vào đó, chúng còn liên tiếp triển khai tuyên truyền, nhằm làm lung lay tinh thần dân quân ta. Nhiều hộ dân phải di chuyển tới nơi ở mới nhằm đảm bảo an toàn, tình hình chiến sự có thể diễn ra bất cứ lúc nào. Nắm bắt được thực trạng trên, thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy Thông Nông, Đảng bộ, chính quyền xã xây dựng kế hoạch hành động nhằm đối phó với những tình huống xấu, đảm bảo tình hình quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã; chỉ đạo các đơn vị liên quan nêu cao cảnh giác, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu chiến tranh, móc nối, phá hoại của địch. Đồng thời, củng cố sức chiến đấu của tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể, không ngừng nỗ lực trong công tác nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân; phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Nhằm đối phó với những đợt phục kích, tập kích và những hoạt động tuyên truyền chống phá khác của đối phương xâm nhập biên giới có thể gây ảnh hưởng xấu tới nhân dân, lực lượng dân quân Đa Thông đã mưu trí, kiên quyết, bám sát cơ sở để giữ vững tình hình an ninh chính

trị, trật tự an toàn xã hội. Đồng thời, dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ, chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Đa Thông được học tập, nghiên cứu quán triệt “Quy chế bảo vệ biên giới”. Từ đó, các thôn, bản đều xây dựng được quy chế cụ thể cho các hộ gia đình thực hiện, triển khai.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền, các đoàn thể và nhân dân xã Đa Thông triển khai khẩu hiệu 5 không: “Không nghe các luận điệu phản tuyên truyền của địch, không nghe các tin đồn nhảm, không nhận hàng tâm lý, không cất giấu lưu hành truyền đơn, không trao đổi mua bán hàng hóa với địch”.

Lực lượng dân quân xã liên tục được học tập và luyện tập trạng thái sẵn sàng chiến đấu, đồng thời, hiệp lực với nhân dân xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, xây dựng tuyến phòng thủ toàn dân. Vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu. Kết hợp giữa công tác quốc phòng với phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Đảng ủy chỉ đạo nhân dân xã Đa Thông triển khai chủ trương của Tỉnh ủy một cách nghiêm túc, hiệu quả. Cụ thể: khắc phục hậu quả do chiến tranh gây ra; chỉnh đốn, bổ sung lực lượng vũ trang, dân quân tự vệ, xây dựng công sự, hầm, hào, củng cố thế trận chiến tranh nhân dân hiệu quả hơn; sản xuất kịp thời vụ mùa để đảm bảo cuộc sống người dân, phục hồi kinh tế, văn hóa - xã hội.

Trong công tác xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, Đảng bộ xã luôn đề cao công tác chỉnh đốn, xây dựng Đảng. Qua đó, chỉ đạo các đơn vị tiến hành xây dựng chương trình

hành động cụ thể. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ xã Đa Thông triển khai học tập, quán triệt Chỉ thị 83 của Ban Bí thư Trung ương về xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh theo tinh thần Nghị quyết 15 của Bộ Chính trị với tỷ lệ cán bộ, đảng viên và nhân dân tham gia học tập, đạt kết quả cao.

Việc phát triển đảng viên tiếp tục được triển khai hiệu quả, tác động tốt tới tinh thần, nêu cao ý thức kỷ luật của đảng viên. Đồng thời, Đảng bộ xã Đa Thông đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, tiến hành tự phê bình, phê bình nhằm nâng cao trách nhiệm của đảng viên. Khắc phục những biểu hiện lệch lạc, tiêu cực, nâng cao phẩm chất, đạo đức cách mạng của cán bộ và đảng viên. Đồng thời, cấp ủy tổ chức cho quần chúng đóng góp ý kiến với Đảng, nâng cao tính dân chủ, đông đảo nhân dân hưởng ứng tham gia. Qua đó, sức chiến đấu của cán bộ, đảng viên từng bước được nâng lên, tăng cường sự đoàn kết, gắn bó giữa Đảng và nhân dân.

Trong công tác xây dựng và nâng cao hiệu lực hoạt động của chính quyền, qua sát sao của cấp ủy, việc điều hành thực hiện những nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội của chính quyền xã có nhiều tiến bộ. Năm 1983, Đảng bộ xã Đa Thông lãnh đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1983 - 1988. Cử tri toàn xã được thực hiện quyền công dân của mình trong việc lựa chọn ra những đại biểu đại diện cho ý chí của mình. Cuộc bầu cử diễn ra minh bạch, thành công. Đồng chí Nông Ngọc Ân

được tín nhiệm bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Ngay sau khi tổ chức được kiện toàn, nhằm thực hiện tốt mục tiêu phát triển xã Đa Thông theo định hướng của Đảng bộ đề ra, công tác xây dựng kế hoạch thực hiện được Ủy ban nhân dân xã tiến hành nghiêm túc. Đồng thời, thực hiện chủ trương của Đảng bộ đề ra trong việc phát huy tốt sức mạnh trong nhân dân, sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc, Ủy ban nhân dân xã phối hợp tốt với các đoàn thể nhằm triển khai và thực hiện hiệu quả công tác.

Mặt trận Tổ quốc chủ động công tác hiệp thương, giới thiệu đại biểu ứng cử vào Hội đồng nhân dân các cấp, đóng vai trò là trung tâm đoàn kết mọi tầng lớp nhân dân giữ gìn an ninh trật tự thôn, xóm, giải quyết tranh chấp trong nhân dân. Đồng thời, kết hợp cùng Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên và Hội Nông dân xã triển khai thực hiện công tác hỗ trợ người nghèo vươn lên trong cuộc sống, chia sẻ kinh nghiệm trong sản xuất, chăn nuôi. Triển khai hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân chủ trương, đường lối của Đảng kịp thời, nhất quán. Nâng cao kiến thức cho nhân dân trong việc giữ vững lập trường, không nghe theo các thế lực thù địch, yên tâm sản xuất.

Sau 5 năm thực hiện các nghị quyết đại hội Đảng cấp trên, Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ V và thứ VI của Đảng bộ huyện giai đoạn 1981 - 1986, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn xã Đa Thông cơ bản đã được củng cố, xây dựng và phát triển tương đối đồng bộ. Một trong những nhiệm vụ trọng tâm là “cần tập trung phát triển

mạnh nông nghiệp, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, đưa nông nghiệp một bước lên sản xuất xã hội chủ nghĩa”.

Tổng kết giai đoạn 1981 - 1986, nhờ thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chỉ đạo của Đảng bộ cấp trên, Đảng bộ và chính quyền xã đã lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân đạt được những thành tích đáng chú ý: Vừa từng bước thiết lập lại trật tự kinh tế - xã hội nhằm khắc phục thiệt hại về nhiều mặt do hậu quả của chiến sự biên giới gây ra, vừa đáp ứng những yêu cầu cấp bách của Đảng và Nhà nước đề ra trong sản xuất. Kết quả của Đa Thông đạt được khẳng định sự tin tưởng của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã vào đường lối, chủ trương chỉ đạo của Đảng.

Chặng đường 10 năm đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975 - 1986), dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã Đa Thông, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã giành được nhiều thành tích trên các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng. Tuy còn nhiều khó khăn, trở ngại, song từ thực tế lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị, Đảng bộ xã Đa Thông rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu. Những bài học kinh nghiệm và thành tích đạt được là nguồn cổ vũ, động viên cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Đa Thông bước vào thực hiện đường lối mới do Đảng lãnh đạo.

Chương V

ĐẢNG BỘ XÃ ĐA THÔNG LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986 - 2005)

I. Bước đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 1990)

Sau 10 năm thống nhất đất nước (1975 - 1985), với sự cố gắng nỗ lực cao, Đảng bộ và nhân dân xã Đa Thông đã vượt qua những khó khăn, thử thách, phấn đấu hoàn thành các kế hoạch Nhà nước đề ra. Tuy nhiên, cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội kéo dài từ những năm 70 của thế kỷ XX khiến tình hình sản xuất trên cả nước bị đình đốn, lạm phát trầm trọng, giá cả tăng vọt; cơ chế Khoán 100 bộc lộ những nhược điểm, hạn chế, bộ máy quản lý hợp tác xã hoạt động còn cầm chừng, người lao động không còn nhiệt tình với chính sách khoán; trên lĩnh vực văn hóa - xã hội nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp. Thêm vào đó, cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm, sản xuất nông nghiệp còn nhiều hạn chế, năng suất cây trồng, vật nuôi thấp, đời sống nhân dân thiếu thốn về nhiều mặt.

Trước tình hình trên, với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật; quyết tâm đổi mới công tác lãnh đạo của Đảng một cách khoa học, sáng tạo, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng diễn ra từ ngày 15 - 18/12/1986, các đại biểu đã thống nhất và đề ra nhiệm vụ chiến lược cách mạng trong giai đoạn mới ở

nước ta là ổn định kinh tế - xã hội, tiếp tục xây dựng những tiền đề cần thiết cho việc đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Trong đó, Đảng ta nhấn mạnh: Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân phải đoàn kết một lòng, quyết tâm đem hết tinh thần và lực lượng tiếp tục thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc. Đồng thời, Đại hội nhất quán tư tưởng “lấy dân làm gốc”, xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại trong điều kiện mới; xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, đáp ứng tốt nhiệm vụ chính trị, lãnh đạo nhân dân tiến hành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa thành công.

Thực hiện Chỉ thị số 80-CT/TW ngày 11/3/1986 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiến hành đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Thông Nông, Đảng bộ xã Đa Thông đã tiến hành Đại hội lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1986 - 1989). Đại hội đã tổng kết, đánh giá những việc làm được và chưa làm được của nhiệm kỳ trước, đồng thời đề ra những phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của nhiệm kỳ mới. Phương hướng chung của nhiệm kỳ 1986 - 1989 được xác định là: Tập trung đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, phát triển chăn nuôi và lâm nghiệp phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; hoàn thiện kết cấu hạ tầng, cải thiện đời sống của các tầng lớp nhân dân; phấn đấu xây dựng tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khoá VIII (nhiệm kỳ 1986 - 1989). Đồng chí Hoàng Cao Thăng được bầu giữ

chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nông Ngọc Ấn được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Quán triệt tinh thần đổi mới của Đảng, đồng thời tiếp tục thực hiện những phương hướng, mục tiêu mà Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1986 - 1989) đề ra, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Đa Thông đã tập trung sức người, sức của, tích cực tham gia lao động sản xuất, đẩy mạnh phát triển kinh tế. Từ năm 1987, trên cơ sở diện tích hiện có, Đảng bộ đã vận động bà con tập trung thâm canh, định canh, luân canh theo kế hoạch, làm ruộng bậc thang; không phá rừng làm nương.

Tuy đã có cố gắng song còn nhiều yếu tố khách quan, chủ quan như thời tiết, sâu bệnh, cơ chế cũ ràng buộc nên hoạt động sản xuất nông nghiệp ở Đa Thông những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới còn chậm phát triển, đời sống nhân dân chưa được cải thiện.

Ngày 05/4/1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 10-NQ/TW về “Đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp” Nghị quyết 10 đề ra cơ chế khoán mới (hay còn gọi là Khoán 10), xác định hộ gia đình được thừa nhận là đơn vị kinh tế tự chủ, tự quản; hộ xã viên được trao quyền sử dụng đất và mức khoán lâu dài. Khoán sản phẩm thanh toán gọn là khoán trên cơ sở xác định ngày công và chi phí, thanh toán bằng sản phẩm, thay thế chế độ thanh toán bằng công điểm.

Cơ chế Khoán 10 được nhân dân hoan nghênh và hưởng ứng. Khoán 10 đã đáp ứng yêu cầu cấp bách của sản xuất và đời sống người dân, đánh dấu bước tiến quan trọng về

đổi mới tư duy kinh tế, đổi mới tư duy về mô hình kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội theo quan điểm giải phóng sức sản xuất trong cơ cấu kinh tế nhiều thành phần, gắn liền việc củng cố quan hệ sản xuất với xây dựng nông thôn.

Thực hiện Khoản 10, Đảng bộ xã Đa Thông đã tổ chức nhiều buổi học tập, trao đổi nhằm quán triệt Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị trong toàn Đảng bộ và quần chúng nhân dân; từ đó xây dựng kế hoạch, thảo luận và tổ chức thực hiện. Đảng ủy chỉ đạo Ủy ban nhân dân hướng dẫn hợp tác xã định hướng đúng phương thức sản xuất nhằm khai thác tối đa năng lực sản xuất và tiềm năng, thế mạnh của xã. Sau khi thống nhất các ý kiến, xã Đa Thông đưa mức khoán phù hợp với tình hình địa phương. Hợp tác xã nông nghiệp Đa Thông tiến hành kiện toàn lại bộ máy điều hành quản lý, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ dịch vụ cơ bản trong sản xuất nông nghiệp như: bảo vệ thực vật, cung ứng thuốc trừ sâu, phân bón, giống, thủy lợi. Người nông dân phấn khởi, cùng nhau thi đua sản xuất trên ruộng nương. Ngoài lúa, xã viên còn mở rộng diện tích trồng cây hoa màu như ngô, khoai lang, sắn... để bổ sung nguồn lương thực. Nhờ vậy, diện tích canh tác tăng, kinh tế nông nghiệp ở Đa Thông có sự thay đổi tích cực. Đến năm 1990, diện tích gieo trồng đạt gần 100% kế hoạch, năng suất bình quân đạt 1,7 tấn/ha.

Cùng với nông nghiệp, Đảng bộ xã xác định lâm nghiệp là một trong hai thế mạnh của xã. Đảng bộ, chính quyền

địa phương thực hiện giao khoán đất trống đồi trọc đến các hộ gia đình. Từ năm 1986 - 1990, nhiều diện tích đất trống, đồi trọc được phủ xanh. Tuy nhiên, do hạn chế trong nhận thức của người dân nên tình trạng đốt phá và khai thác rừng bừa bãi còn xảy ra. Đảng bộ, chính quyền Đa Thông tích cực tuyên truyền, nâng cao ý thức bảo vệ rừng, vận động nhân dân không chặt phá rừng bừa bãi, không đốt rừng làm nương rẫy.

Trong giai đoạn 1986 - 1988, đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn còn chậm phát triển, do cơ sở vật chất chưa đảm bảo, dịch vụ cho ngành chăn nuôi còn nhiều thiếu thốn, nhận thức về công tác phòng bệnh cho gia súc còn hạn chế, hằng năm, số gia súc, gia cầm chết do rét và dịch bệnh vẫn còn nhiều. Đến giai đoạn 1988 - 1990, nhờ có chính sách của Đảng, cùng sự cố gắng của nhân dân đã tạo đà cho hoạt động chăn nuôi của xã có điều kiện phát triển, đáp ứng nhu cầu thực phẩm và sức kéo cho nhân dân. Công tác phòng, chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm được chú trọng.

Sự nghiệp giáo dục ở xã trong những năm 1986 - 1990 có nhiều cố gắng, song vẫn còn hạn chế do trình độ dân trí của người dân còn thấp, trình độ chuyên môn của giáo viên chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của đất nước, số giáo viên chưa chuẩn hóa ở bậc tiểu học chiếm tỷ lệ không nhỏ, đời sống một bộ phận dân cư còn nghèo nên việc đầu tư cho con em trong học tập còn gặp nhiều khó khăn.

Trong điều kiện kinh tế còn khó khăn, cơ sở vật chất và phương tiện còn thiếu nhưng công tác chăm sóc sức khỏe cho

nhân dân tiếp tục được Đảng ủy, chính quyền xã Đa Thông chú trọng chỉ đạo thực hiện. Cán bộ y tế vận động nhân dân khắc phục khó khăn, tiếp tục xây dựng công trình hợp vệ sinh và bể chứa nước sạch. Phong trào vệ sinh phòng bệnh được thực hiện tốt, nhờ đó các dịch bệnh: sốt rét, sốt xuất huyết được đẩy lùi. Công tác tiêm chủng, dân số - kế hoạch hóa gia đình được triển khai thường xuyên và có hiệu quả.

Công tác đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã được triển khai có hiệu quả, nhằm xóa bỏ các tệ nạn xã hội như mê tín dị đoan, cờ bạc, nghiện hút. Cán bộ chủ chốt của xã đã tham gia lớp học tập về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh. Qua đợt học tập, các cán bộ của xã đã nhận thức rõ hơn về hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở đó, Đảng bộ và chính quyền xã Đa Thông đã chú trọng tới công tác quân sự địa phương, quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao. Công tác xây dựng, củng cố tổ chức và huấn luyện lực lượng dân quân và dự bị động viên trên địa bàn có nhiều chuyển biến. Công tác động viên tuyển quân được Đảng bộ, chính quyền thực hiện nghiêm túc, đảm bảo số lượng và chất lượng. Từ năm 1986 - 1990, xã Đa Thông có hàng chục thanh niên lên đường nhập ngũ.

Trong giai đoạn này, Đảng bộ xã đã lãnh đạo tổ chức thành công các kỳ bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, kiện toàn đội ngũ cán bộ Ủy ban nhân dân và các tổ chức chính trị - xã hội. Hội đồng nhân dân phát huy vai trò là cơ

quan quyền lực ở địa phương, đại diện cho quyền lợi của nhân dân, được kiện toàn theo hướng gọn nhẹ, đảm bảo năng lực hoạt động. Đảng bộ xã Đa Thông đã lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Quốc hội khóa VIII (năm 1987), bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp ngày 19/11/1989. Các kỳ bầu cử diễn ra nghiêm túc, bầu đủ số lượng và thành phần đại biểu. Đồng chí Nguyễn Quốc Tích giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Với phương châm “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”, chính quyền xã không ngừng đổi mới phương thức hoạt động, thực hiện nghiêm quy chế dân chủ, xây dựng những chương trình hành động cụ thể, phát huy vai trò trong quản lý, điều hành; phối hợp nhịp nhàng cùng các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức và thực hiện thành công các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Mặt trận Tổ quốc xã không ngừng phát triển các hoạt động nhằm tuyên truyền, vận động nhân dân phát huy quyền làm chủ, thực hiện tốt vai trò là cầu nối chuyển tải nguyện vọng, ý kiến chính đáng của cử tri tới các cấp có thẩm quyền giải quyết. Đồng thời, hằng năm, Mặt trận Tổ quốc xã cùng các tổ chức thành viên như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân luôn đề ra những chương trình hành động, các phong trào thi đua mang ý nghĩa thiết thực, đóng góp to lớn cho công cuộc xây dựng xã phát triển như: phong trào “Tuổi trẻ xung kích, sáng tạo xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” của Đoàn Thanh niên thu hút sự tham gia của đông đảo đoàn viên, khích lệ tinh thần thi đua sản xuất, sáng tạo; Hội Phụ nữ với phong trào như: “Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình”...

Năm 1989, Đảng bộ xã tổ chức thành công Đại hội lần thứ IX (nhiệm kỳ 1989 - 1991). Đại hội đã thông qua Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VIII, nhất trí cao về đánh giá những thành tích đạt được trong nhiệm kỳ 1986 - 1989 và khẳng định sự nỗ lực cố gắng của Đảng bộ và nhân dân toàn xã. Đại hội cũng chỉ ra những hạn chế, tồn đọng trong nhiệm kỳ vừa qua. Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ trong nhiệm kỳ tới, trong đó tiếp tục đề ra những giải pháp và chương trình hành động nhằm thực hiện thành công nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa IX (nhiệm kỳ 1989 - 1991) gồm 9 đồng chí. Tại hội nghị lần thứ nhất của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới đã bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Nguyễn Hải Dương¹ được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Quốc Tích được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy xã Đa Thông.

Trong suốt nhiệm kỳ, công tác xây dựng Đảng được Đảng bộ chú trọng. Qua từng năm, Đảng bộ xã Đa Thông đã có bước trưởng thành. Các chi bộ thuộc Đảng bộ, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đã phát huy cao độ tinh thần vượt khó, đoàn kết, hoàn thành các mục tiêu đề ra. Hằng năm, Đảng bộ xã đã cử các cán bộ, đảng viên tham gia các lớp bồi dưỡng nhận thức, nâng cao trình độ lý luận chính trị do cấp trên tổ chức. Công tác tổ chức cán bộ cũng có bước tiến mới, khắc phục tình trạng chông chéo bằng việc đề ra những quy chế rõ chức năng,

1. Năm 1991, đồng chí Nguyễn Hải Dương qua đời, đồng chí Nông Hoàng Chức được bầu làm Bí thư.

nhệm vụ của từng ban, ngành, nâng cao hiệu quả công tác; thường xuyên tổ chức quán triệt, học tập nghị quyết, chỉ thị của cấp trên tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân, điển hình như Nghị quyết 04 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 34-CT/TW về công tác kiểm tra Đảng, Chỉ thị số 79-CT/TW ngày 11/3/1986 của Ban Bí thư “Về việc tổ chức đợt tự phê bình và phê bình chuẩn bị Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và đại hội các cấp”, Chỉ thị số 80-CT/TW năm 1986 nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và tổ chức thực hiện đường lối của Đảng. Qua học tập, đại đa số cán bộ đảng viên trong Đảng bộ có những chuyển biến rõ rệt trong nhận thức và hành động, nhiều cán bộ đã tiến bộ, trở thành tấm gương tốt trước nhân dân trong việc chấp hành các nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Qua 5 năm (1986 - 1990), cùng với nhân dân cả nước thực hiện đường lối đổi mới do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI đề ra, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Cao Bằng, Huyện ủy Thông Nông, Đảng bộ xã Đa Thông đã khắp phục được khó khăn, lãnh đạo nhân dân đạt được những kết quả nhất định trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng ổn định; công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh được giữ vững. Đây chính là những tiền đề quan trọng để Đảng bộ vững tin lãnh đạo nhân dân đạt được những kết quả tốt hơn trong giai đoạn mới.

II. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, từng bước ổn định đời sống nhân dân (1991 - 1995)

Bước sang năm 1991, tình hình thế giới có nhiều chuyển biến, thành trì xã hội chủ nghĩa Liên Xô và các nước xã hội

chủ nghĩa ở Đông Âu đứng trước nguy cơ tan rã. Điều này đã tác động không nhỏ tới nước ta, nhất là trong việc tiếp nhận viện trợ từ những quốc gia. Trong nước, các thế thù địch ngày càng ra sức tuyên truyền, xuyên tạc, chống phá cách mạng nước ta; chúng thực hiện âm mưu “Diễn biến hòa bình”, “Bạo loạn lật đổ”, hòng gây mất lòng tin của nhân dân đối với Đảng, làm suy yếu vai trò lãnh đạo của Đảng.

Ngày 24/6/1991, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng đã diễn ra tại Thủ đô Hà Nội, sau khi nhận định tình hình trong nước và quốc tế, các đại biểu đạt được sự đồng thuận cao trong việc kiên định con đường đưa đất nước ta tiến lên xã hội chủ nghĩa. Đại hội thông qua “Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000” với mục tiêu: Vượt qua những khó khăn, thử thách để lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ cho sản xuất và đời sống; ổn định chính trị, đẩy lùi tiêu cực và bất công xã hội nhằm sớm đưa nước ta cơ bản thoát khỏi tình trạng khủng hoảng.

Thực hiện Chỉ thị số 59-CT/TW ngày 22/5/1990 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng”, Đảng bộ xã Đa Thông tiến hành Đại hội lần thứ X (nhiệm kỳ 1991 - 1995). Với tinh thần làm việc nghiêm túc, Đại hội nhấn mạnh những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ trước, đồng thời cũng chỉ ra những hạn chế, tồn tại, nguyên nhân và biện pháp khắc phục. Trên cơ sở những mặt đạt được và chưa đạt được, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa X (nhiệm kỳ 1991 - 1995), trong đó đồng chí Nông Hoàng Chúc được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Quốc Tích được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Sau khi lĩnh hội chủ trương của Đảng, nhằm tiếp tục thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ X (nhiệm kỳ 1991 - 1995), Đảng bộ xã tiếp tục tập trung mọi nguồn lực để thực hiện thắng lợi kế hoạch Nhà nước, tiếp tục đổi mới các thành phần kinh tế, từng bước cải thiện đời sống nhân dân. Trên cơ sở đó, Đảng bộ, chính quyền cùng ban, ngành, đoàn thể đẩy mạnh việc vận động các hộ nông dân thâm canh, tăng năng suất cây trồng, khai hoang mở rộng diện tích sản xuất; hướng dẫn nông dân tăng cường tập trung đầu tư phân vô cơ, phân hữu cơ kết hợp ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp; thay đổi giống cây trồng, nhất là những giống lúa chịu sâu bệnh tốt, cho năng suất cao; tận dụng tốt sự hỗ trợ của Nhà nước cùng sức mạnh tập thể trong nhân dân để cải tạo, hoàn thiện hệ thống thủy lợi, hỗ trợ tối đa cho mùa vụ.

Đến năm 1995, nhờ bám sát chỉ đạo của cấp ủy, tình hình sản xuất của nhân dân có nhiều tiến bộ. Diện tích khai hoang phục hóa của xã Đa Thông tăng; cơ cấu cây trồng có nhiều chuyển biến tích cực, năng suất lúa bình quân đạt 1,76 tấn/ha; các loại hoa màu như ngô, khoai lang, đậu tương đều cho sản lượng tốt. Đời sống nhân dân từng bước được nâng lên.

Nhờ thực hiện tốt công tác phòng chống dịch cũng như hỗ trợ nhân dân tiếp cận nguồn vốn vay phát triển chăn nuôi,

tình hình chăn nuôi của bà con có nhiều tín hiệu tốt. Năm 1995, xã có khoảng 1.000 con trâu, bò.

Cùng với sản xuất nông nghiệp, phát triển chăn nuôi, trên lĩnh vực lâm nghiệp, Đảng bộ tập trung chỉ đạo các đơn vị đẩy mạnh công tác khoanh nuôi, trồng rừng; tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân bảo vệ rừng, ngăn chặn nạn phá rừng, từng bước phủ xanh đất trống đồi núi trọc. Kết quả, năm 1995, chính quyền xã đã giao được 241ha đất rừng cho các hộ gia đình quản lý. Diện tích phủ xanh rừng tăng lên đáng kể, nạn chặt, phá rừng bừa bãi giảm hẳn.

Đồng thời, nhằm đưa xã phát triển toàn diện, đồng bộ, chính quyền xã tận dụng tốt những nguồn lực sẵn có, đầu tư hiệu quả để tu sửa, xây dựng mới các tuyến đường giao thông liên thôn; từng bước bê tông hóa những tuyến đường huyết mạch nối liền trụ sở, trường, trạm, hỗ trợ tối đa cho nhân dân trong di chuyển hằng ngày.

Xuyên suốt nhiệm kỳ, với quan điểm giáo dục đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện thành công những nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội đề ra, Đảng bộ và chính quyền luôn xác định đầu tư phát triển giáo dục là nhiệm vụ quan trọng. Nhiều lớp xóa mù chữ cho nhân dân được mở ra trên phạm vi toàn xã, hỗ trợ tối đa cho nhu cầu học tập của nhân dân. Các trường học cấp I, cấp II không ngừng củng cố, nâng cao chất lượng giáo dục. Nhà trường và gia đình phối hợp làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, các trường thành lập quỹ khuyến học với nguồn đóng góp chủ yếu từ phụ huynh học sinh. Quỹ khuyến học được dùng vào việc khen thưởng

cho những học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập và rèn luyện đạo đức, hỗ trợ cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn... Tuy nhiên, do điều kiện về cơ sở vật chất chưa đầy đủ, nhiều trường lớp còn tạm bợ và do cuộc sống của người dân chưa thật sự thoát khỏi khó khăn nên ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục.

Trạm Y tế xã Đa Thông không ngừng được củng cố, việc chăm sóc sức khỏe nhân dân được Đảng bộ và chính quyền xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế được cải thiện một bước, chất lượng phòng bệnh và chữa bệnh cho nhân dân được nâng lên. Hằng năm, công tác triển khai các chương trình y tế quốc gia đạt kết quả tốt. Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi được tiêm chủng vắc-xin, uống vitamin A đạt 100%; công tác tuyên truyền, phổ biến việc sinh đẻ có kế hoạch đạt hiệu quả, nhờ đó, tỷ lệ sinh con thứ 3 tại xã liên tục giảm qua từng năm.

Năm 1994, do những thông tin tuyên truyền thất thiệt cùng điều kiện kinh tế khó khăn, nhân dân thiếu việc làm dẫn đến thu nhập thấp đã tạo ra làn sóng di cư tự phát trên địa bàn. Hàng trăm hộ di cư đến các tỉnh như Đắk Lắk, Lâm Đồng, Bắc Kạn để tìm kiếm cơ hội lập nghiệp, gây xáo trộn lớn tới đời sống chính trị và xã hội. Nhằm bắt được thực trạng trên, thực hiện chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền cùng các tổ chức chính trị - xã hội đã đẩy mạnh công tác dân vận, tuyên truyền cho bà con hiểu chủ trương, đường lối đúng đắn của Đảng ta, tăng cường công tác hỗ trợ về kinh tế nhằm giúp nhân dân an tâm bám đất sản xuất, ổn định cuộc sống.

Sau hơn hai tháng triển khai hiệu quả, nhân dân đã nhận ra vấn đề, trong đó, việc tin vào Đảng, tin vào khả năng và sự nỗ lực của mình để vươn lên trong cuộc sống chính là chìa khóa để nhân dân thoát nghèo bền vững. Cuối năm 1994, sau khi được hỗ trợ ổn định việc làm và sản xuất, tình hình di dân tại xã Đa Thông đã ít hơn so với đầu năm.

Cùng với đó, các hoạt động văn hóa thông tin, phát thanh, văn nghệ được tăng cường, góp phần quan trọng trong việc đưa đường lối, chính sách đổi mới của Đảng và Nhà nước đến với toàn thể nhân dân. Đài truyền thanh địa phương được xây dựng theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, mỗi năm đã chuyển tới cán bộ, đảng viên và nhân dân hàng nghìn tin tức. Hệ thống loa phát thanh đã đến được từng nhà, từng xóm, góp phần nâng cao đời sống tinh thần và nhận thức của nhân dân. Phong trào văn nghệ quần chúng, thể dục thể thao được duy trì và hoạt động đều đặn, thu hút đông đảo nhân dân tham gia, nhất là các thanh, thiếu niên.

Hằng năm, vào dịp Tết cổ truyền và các ngày lễ lớn của dân tộc, Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội luôn thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, cử đoàn đến thăm hỏi, tặng quà, động viên các thương binh, gia đình liệt sĩ, người có công với cách mạng, người già cô đơn, trẻ mồ côi không nơi nương tựa, người tàn tật, mất khả năng lao động; hỗ trợ hộ nghèo vốn, giống, kỹ thuật chăn nuôi để phát triển sản xuất, thoát nghèo bền vững. Năm 1995, số hộ nghèo trên địa bàn xã đã giảm đáng kể.

Trong giai đoạn 1991 - 1995, ngoài công tác phát triển kinh tế được tập trung, quan tâm hàng đầu thì Đảng bộ vẫn coi trọng nhiệm vụ quốc phòng, an ninh nhằm mục tiêu giữ vững ổn định tình hình chính trị, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện chiến lược quân sự của Đảng và phương án xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc trên địa bàn toàn huyện, Huyện ủy đã quán triệt sâu sắc nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới của cách mạng tới các cơ sở. Từ năm 1992, lực lượng dân quân xã Đa Thông đã tham gia nhiều đợt diễn tập phương án phòng thủ, chống bạo loạn. Qua các đợt diễn tập đã rút kinh nghiệm để bồi dưỡng và nâng cao ý thức cảnh giác, sẵn sàng đối phó với mọi tình huống. Công tác quân sự qua các năm được tăng cường, củng cố. Lực lượng dân quân và lực lượng dự bị động viên được huấn luyện đạt loại khá. Nhân dân trong xã đoàn kết, tin tưởng vào chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Công tác tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu giao, không có trường hợp đào ngũ.

Nhận thức rõ xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa quyết định cho sự ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, Đảng bộ xã chú trọng xây dựng nội bộ vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Cấp ủy Đảng đã cử các cán bộ, đảng viên tham gia các chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị do tỉnh và huyện tổ chức. Đại đa số cán bộ, đảng viên đều được học tập, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, luôn phát huy tính tiên phong, gương mẫu trong công tác, được nhân dân tin tưởng. Từ năm 1993, Đảng bộ tập

trung lãnh đạo thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 26/6/1992 của Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VII) “Về một số nhiệm đổi mới và chỉnh đốn Đảng”, quán triệt đến cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức những nội dung cơ bản về mục tiêu, yêu cầu và phương pháp tiến hành. Việc thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) đã góp phần nâng cao chất lượng đảng viên và tổ chức Đảng. Đảng bộ luôn coi trọng, quan tâm đến công tác phát triển Đảng, mở các lớp bồi dưỡng kết nạp đảng viên mới.

Ủy ban nhân dân xã tích cực đổi mới, cải tiến phương pháp làm việc, thể chế hóa các chỉ thị, nghị quyết của Đảng bộ và các nghị quyết của Hội đồng nhân dân. Ngày 20/11/1994, hơn 90% cử tri xã Đa Thông tham gia bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Tại kỳ họp đầu tiên của Hội đồng nhân dân, đồng chí Hoàng Đức Hồng được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Hội đồng nhân dân bầu đồng chí Hoàng Đức Hồng giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân¹. Sau ngày bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, bộ máy chính quyền xã được củng cố, kiện toàn, xây dựng quy chế làm việc, đảm bảo thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ quản lý, điều hành các hoạt động kinh tế - xã hội ở địa phương.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cải tiến, đổi mới nội dung và hình thức vận động quần chúng nhân dân cùng

1. Năm 1995, đồng chí Hoàng Văn Hiếu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đa Thông thay chí Hoàng Đức Hồng.

tham gia xây dựng Nhà nước pháp quyền. Mặt trận Tổ quốc phát huy vai trò trong việc động viên, tuyên truyền, giải thích đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước tới nhân dân, nhằm nâng cao nhận thức và niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng. Hội Nông dân đã tạo điều kiện giúp nông dân tiếp cận nguồn vốn vay để phát triển sản xuất, thực hiện xóa đói giảm nghèo; hướng dẫn hội viên và nhân dân phát triển kinh tế vườn, chuyển đổi cây trồng, vật nuôi... Đoàn Thanh niên hăng hái thực hiện phong trào “Thanh niên lập nghiệp”, “Tuổi trẻ giữ nước”, tích cực học tập và áp dụng kỹ thuật vào sản xuất, đi đầu trong việc đóng góp sức người, sức của cho các phong trào do xã phát động. Hội Phụ nữ xã có những hoạt động tích cực, hướng dẫn chị em tranh thủ nguồn vốn viện trợ, nguồn vốn vay ngân hàng để phát triển kinh tế gia đình, thực hiện tốt cuộc vận động dân số - kế hoạch hóa gia đình, nuôi con khỏe, dạy con ngoan... Hội Cựu chiến binh tích cực đẩy mạnh phong trào xây dựng Hội vững mạnh, hội viên gương mẫu và gia đình hội viên cựu chiến binh tiến bộ. Đa số các đoàn thể đạt tiêu chuẩn vững mạnh, thực sự là chỗ dựa của Đảng và chính quyền trong việc triển khai, thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội.

Sau 10 năm (1986 - 1995) thực hiện công cuộc đổi mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền xã Đa Thông, nhân dân địa phương đã giành được những kết quả tích cực trên nhiều lĩnh vực. Kinh tế - xã hội có bước phát triển tương đối toàn diện, an ninh chính trị, an toàn xã hội được

giữ vững. Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội được kiện toàn và thực hiện tốt vai trò của mình trong công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội. Vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ được tăng cường. Đời sống tinh thần, vật chất của nhân dân trong xã được cải thiện một bước.

III. Tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện những năm cuối thế kỷ XX (1996 - 2000)

Thực hiện Chỉ thị số 51-CT/TW ngày 09/3/1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tổ chức đại hội đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, năm 1996, Đảng bộ xã Đa Thông tổ chức Đại hội lần thứ XI (nhiệm kỳ 1996 - 2000). Trên tinh thần dân chủ, thẳng thắn, Đại hội đã nghiêm túc đánh giá những kết quả và hạn chế còn tồn tại trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 1991 - 1995, trong đó nhấn mạnh: Đời sống nhân dân dần cải thiện, cơ sở hạ tầng của địa phương được đầu tư, nâng cấp. Tuy vậy, bình quân thu nhập của người dân vẫn còn thấp, cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm. Trên cơ sở đó, Đại hội đã thống nhất đề ra phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 1996 - 2000 với trọng tâm: Phát huy sức mạnh đoàn kết nhằm tập trung thực hiện các nhiệm vụ phát triển, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, tập trung phát triển nông nghiệp, tạo điều kiện và khuyến khích các ngành tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ phát triển nhằm cải thiện thêm thu nhập của người dân và giảm nghèo bền vững.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 11 đồng chí¹. Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ. Đồng chí Hoàng Đức Hồng được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy xã, đồng chí Hoàng Văn Hiếu được bầu giữ chức Phó Bí thư.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, nắm vững các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XI, Đảng bộ xã đã đề ra nhiều chủ trương, biện pháp để không ngừng nâng cao mức thu nhập, cải thiện đời sống vật chất cho nhân dân. Các chủ trương, biện pháp đó là: Đẩy mạnh hệ số quay vòng đất, chú trọng phát triển cây lương thực, tạo ra các điều kiện để tăng vụ, tăng diện tích gieo trồng hằng năm. Xác định đậu tương, lạc, thuốc lá là những cây mũi nhọn của địa phương, Đảng ủy đã vận động khuyến khích nông dân áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tích cực sử dụng các nguồn vốn đầu tư của Nhà nước có hiệu quả... Kết quả, sau 5 năm, tổng diện tích gieo trồng 2 vụ trong năm tăng từ 20% lên đến 47,6%; tổng sản lượng lương thực tăng từ 979 tấn lên đến 1.850,2 tấn (năm 1998), bình quân mỗi năm tăng 22,2%; đến năm 2000, tổng sản lượng lương thực đạt 1.019,6 tấn, thu nhập bình quân đầu người quy thóc đạt 278kg/năm².

Các nghề tiểu thủ công truyền thống được Đảng bộ, chính quyền xã quan tâm, khuyến khích, tạo điều kiện cho nhân

1. Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ xã Đa Thông khóa XII (nhiệm kỳ 2000 - 2005).

2. Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ xã Đa Thông khóa XII (nhiệm kỳ 2000 - 2005).

dân phát triển như: dệt, đan lát... góp phần tạo việc làm tại chỗ và tăng thu nhập cho nhân dân.

Đảng bộ xã xác định chăn nuôi góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế địa phương, nâng cao đời sống nhân dân. Chính quyền xã chỉ đạo tăng cường các biện pháp phòng dịch, chủ động tiêm phòng bệnh dịch cho đàn gia súc, gia cầm; tích cực chọn giống vật nuôi có năng suất, chất lượng cao; tăng cường tập huấn kỹ thuật chăn nuôi cho người dân; sử dụng đúng mục đích, đạt quy trình kỹ thuật, quy chế quản lý các nguồn vốn hỗ trợ, đầu tư của Nhà nước về chăn nuôi... Tính đến năm 2000, tình hình chăn nuôi của nhân dân có nhiều tiến triển tốt. Tổng đàn trâu, bò bình quân mỗi năm tăng 8,7%; tổng đàn lợn bình quân mỗi năm tăng 6,3%; tổng đàn gia cầm bình quân mỗi năm đạt 50% chỉ tiêu phấn đấu mà Nghị quyết Đại hội đề ra.

Thực hiện theo tinh thần Nghị định số 64-CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ về việc “Ban hành quy định về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp”, Đảng bộ, chính quyền xã Đa Thông tập trung chỉ đạo tuyên truyền, vận động nhân dân tự nguyện nhận đất, nhận rừng, đăng ký nhận giống cây con được Nhà nước đầu tư; từng xóm, thôn xây dựng quy ước bảo vệ rừng. Qua 4 năm chỉ đạo, tỷ lệ đất rừng giao cho nhân dân tăng từ 35% lên 78%, nâng độ che phủ rừng của xã từ khoảng 20% lên 50%. Xuất hiện một số khu rừng khoanh nuôi, bảo vệ có hiệu quả kinh tế. Tuy nhiên, công tác trồng cây gây rừng chưa đem lại hiệu quả đáng kể do từng xóm chưa xây dựng được quy hoạch,

kế hoạch cụ thể, kỹ thuật trồng cây của người dân còn yếu, chưa tích cực đầu tư, chăm sóc, giống cây con xuất vườn chưa đúng dịp thời tiết thuận lợi.

Xác định phát triển kinh tế phải đi liền với xây dựng cơ sở hạ tầng, do đó trong suốt nhiệm kỳ, Đảng ủy xã tiếp tục chỉ đạo phát huy nội lực, đầu tư xây dựng công trình cơ bản về điện, đường, trường, trạm. Hằng năm, nhân dân xã Đa Thông đã đóng góp ngày công tu sửa và làm mới nhiều công trình mương phai và hệ thống đường giao thông nông thôn, trong đó nổi bật có các thôn là: Nhà Ràng, Ngọc Sỷ, Phan Thanh, Thị Xuân¹; có thêm 4 máy bơm nước, kiên cố hóa đường tuyến mương Hoàng Loong với chiều dài 750m. Năm 1998, xã Đa Thông đã có điện lưới quốc gia. Đến năm 2000, toàn xã có 334/667 hộ gia đình sử dụng điện lưới quốc gia.

Đội thuế xã hằng năm nhờ bám sát chủ trương của cấp ủy, chỉ đạo của chính quyền, sớm xây dựng được kế hoạch, chương trình thu, nộp được thực hiện theo phương châm: “Cán bộ, đảng viên đi trước, làng nước theo sau”. Nhờ đó, trong 4 năm liền, xã đều hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu thu ngân sách trên giao. Đặc biệt, năm 1997, xã đạt thành tích xuất sắc khi thu đủ, dứt điểm trên 200 triệu đồng thuế nợ đọng từ năm 1994 trở về trước, điều này đã tạo ra nền nếp thu nộp cho các năm trở về sau.

Trong công tác giáo dục, Đảng ủy đề ra nhiều giải pháp khắc phục những yếu kém của nhà trường trong những năm

1. *Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 29/3/1999 về kỳ họp thứ 09 của HĐND xã Đa Thông khóa XIII (nhiệm kỳ 1994 - 1999).*

trước như huy động nhân dân các dân tộc phát huy nội lực, tự lực, tự cường góp công, góp sức xây dựng cơ sở vật chất cho các trường học; đẩy mạnh công tác giáo dục tư tưởng, nâng cao tinh thần đoàn kết tương trợ lẫn nhau, tạo điều kiện tối đa cho trẻ em, trẻ em thuộc diện gia đình nghèo đói từ vùng cao đến vùng thấp đến tuổi đều được đến trường; củng cố chất lượng đào tạo, hỗ trợ điều kiện vật chất và tinh thần cho đội ngũ giáo viên; tăng cường công tác vận động nhân dân toàn xã tham gia những lớp học xóa mù chữ, đưa con em trong độ tuổi tới lớp. Do đó, đến năm học 1996 - 1997, xã Đa Thông được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và xóa mù chữ. Chất lượng dạy và học ngày càng được nâng lên; số trẻ đến trường ngày càng tăng, đến năm học 1997 - 1998, toàn xã có 1.103 học sinh, tăng hơn 324 học sinh so với năm học 1995 - 1996.

Trạm Y tế khắc phục khó khăn, tiến hành khám và chữa bệnh ban đầu cho hàng nghìn lượt người. Hằng năm, đội ngũ cán bộ y tế được tham gia các lớp nâng cao chuyên môn do huyện và tỉnh tổ chức. Hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế phục vụ khám, chữa bệnh được đầu tư. Cùng với đó, nhờ sự vào cuộc của hệ thống chính trị, công tác triển khai các chương trình y tế quốc gia đạt hiệu quả tốt. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện biện pháp tránh thai an toàn tăng, số trường hợp sinh con thứ 3 còn xảy ra ít. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên của xã đến năm 2000 còn 1,2%.

Từ năm 1996, thấm nhuần tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về xây dựng và phát triển nền văn hóa

Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, với phương châm văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ xã luôn xác định việc phát triển văn hóa vì lý tưởng xã hội công bằng, văn minh, hướng tới việc phát triển con người toàn diện; xây dựng nền văn hóa tiên tiến nhưng vẫn đảm bảo gìn giữ được những nét truyền thống của dân tộc. Qua đó, Đảng ủy chủ trương chỉ đạo Ủy ban nhân dân cùng các đoàn thể hàng năm tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, tạo sân chơi giao lưu văn hóa bổ ích cho nhân dân; đồng thời chỉ đạo các ban, ngành tổ chức học tập “Quy ước người Mông” cho đồng bào Mông trên địa bàn. Hoạt động văn hóa, văn nghệ diễn ra với nhiều hình thức phong phú, nhằm tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước góp phần vào thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương. Trong năm 1997, xã đã ban hành được quy ước làng văn hóa, gia đình văn hóa chung cho các thôn, xóm. Các tệ nạn xã hội được ngăn chặn, đẩy lùi; các đám hiếu, hỷ đều tổ chức ở mức độ vừa, không gây lãng phí và đảm bảo vệ sinh theo tinh thần Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 12/01/1998 của Bộ Chính trị về thực hiện nếp sống văn hóa mới.

Mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng trong việc thực hiện chính sách an sinh xã hội, Đảng ủy luôn quan tâm lãnh đạo, thực hiện chính sách đãi ngộ của Nhà nước đối với gia đình liệt sĩ, thương binh, người có công với cách mạng; tổ chức thăm, gặp mặt, tặng quà đối tượng chính sách nhân ngày hội, lễ, Tết. Những người tàn tật không nơi nương tựa, già

cả cô đơn đều được chăm lo trợ cấp hàng tháng, trẻ em tàn tật được hướng dẫn hòa nhập cộng đồng.

Năm 1996, Huyện ủy Thông Nông đã thành lập Ban Chỉ đạo xóa đói giảm nghèo và tiến hành điều tra cơ bản tình hình, xây dựng dự án tổng thể xóa đói, giảm nghèo giai đoạn 1997 - 2000; đồng thời chỉ đạo xây dựng mô hình điểm xóa đói giảm nghèo tại xã Đa Thông¹. Từ đó, nhờ sự sát sao của cấp ủy, Ban công tác xóa đói giảm nghèo của xã đã nắm bắt được khó khăn, những vướng mắc của nhân dân, đề ra những giải pháp thiết thực để hỗ trợ nhân dân thoát nghèo bền vững như: hỗ trợ nhân dân tham gia các lớp học mô hình sản xuất, chăn nuôi hiệu quả; hỗ trợ nhân dân vay vốn để tiến hành sản xuất... Kết quả, năm 2000, nhiều hộ gia đình đã vươn lên thoát nghèo bền vững², tỷ lệ hộ đói nghèo của xã giảm từ 35% năm 1996 xuống còn 10% năm 2000.

Hàng năm, tình hình quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự xã hội được giữ vững, ổn định. Các chỉ tiêu khám tuyển quân nhập ngũ hàng năm đều đạt 100%; công tác huấn luyện, củng cố lực lượng dân quân xã được triển khai bài bản, đúng kế hoạch cấp trên giao. Công tác đảm bảo an ninh có nhiều kết quả tốt. Qua triển khai thực hiện, năm 2000, mỗi xóm đều thành lập các tổ hòa giải với nhiệm vụ bám sát tình hình cơ sở, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh trong cộng đồng, báo cáo cơ quan chức năng những tình huống gây

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Thông Nông, *Lịch sử Đảng bộ huyện Thông Nông (1930 - 2020)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.196.

2. *Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ xã Đa Thông khóa XII (nhiệm kỳ 2000 - 2005)*.

mất an ninh trật tự. Qua thực tiễn hoạt động, tổ hòa giải thể hiện được vai trò, hiệu quả, góp phần vào công tác ngăn chặn, đẩy lùi các hành vi vi phạm pháp luật, giữ vững trật tự an toàn xã hội địa phương. Đặc biệt, nhờ công tác xây dựng cơ sở và bám sát cơ sở, năm 1997, công an xã ngăn chặn kịp thời hiện tượng “Vàng chữ” (xóm Pác Ngàm) trong việc định tuyên truyền chống phá cách mạng, góp phần ổn định tinh thần nhân dân, bảo vệ quan điểm của Đảng, góp phần giữ vững tình hình an ninh chính trị tại xã.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, Đảng ủy thường xuyên chăm lo xây dựng Đảng về mọi mặt, tạo sự đoàn kết, thống nhất để thực hiện đúng các nguyên tắc tập trung dân chủ, thường xuyên tự phê bình và phê bình. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên tiếp tục được chú trọng. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã tổ chức quán triệt và triển khai nghiêm túc, có hiệu quả nhiều chỉ thị, nghị quyết của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 3 khóa VIII về “Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp tục xây dựng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch, vững mạnh” và về “Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”.

Công tác kiểm tra Đảng được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của Điều lệ Đảng. Trong 2 năm (1997 - 1998), Đảng ủy đều chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ, kiểm tra tổ chức Đảng và đảng viên về thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiểm

tra tổ chức Đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. Việc thi hành kỷ luật đảng viên đảm bảo thực hiện đúng trình tự theo quy định của Điều lệ Đảng và hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, đảm bảo khối đoàn kết nội bộ. Trong hai năm 1998 - 1999, xã có nhiều quần chúng ưu tú tham gia các lớp cảm tình Đảng, trong đó một số quần chúng ưu tú được bồi dưỡng kết nạp Đảng. Sau 5 năm, Đảng bộ kết nạp thêm 46 đảng viên mới, đưa tổng số đảng viên lên 117 đồng chí; xóa được 3/5 xóm trắng đảng viên¹.

Thực hiện Nghị định số 69/1999/NĐ-CP ngày 11/8/1999 của Chính phủ, thị trấn Thông Nông được thành lập trên cơ sở điều chỉnh 935ha diện tích tự nhiên và 2.113 người của xã Đa Thông. Theo đó, các tổ chức chính trị - xã hội được thành lập theo đơn vị hành chính mới. Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ xã Đa Thông mới được thành lập từ Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XI với 7 đồng chí. Đảng bộ lúc này có 98 đảng viên, sinh hoạt tại 9 chi bộ².

Với chủ trương cần nâng cao hiệu lực quản lý của chính quyền hơn nữa, để chính quyền thực sự là cơ quan dân cử của dân, do dân và vì dân, Hội đồng nhân dân xã đổi mới trong phương thức hoạt động, duy trì các kỳ họp theo định kỳ. Các kỳ họp Hội đồng nhân dân được chuẩn bị tốt về nội dung, những vấn đề về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh được bàn bạc thảo luận dân chủ. Đại biểu Hội đồng

1. Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ xã Đa Thông khóa XII (nhiệm kỳ 2000 - 2005).

2. Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 29/3/1999 về kỳ họp thứ 9 của Hội đồng nhân dân xã Đa Thông khóa XIII (nhiệm kỳ 1994 - 1999).

nhân dân thể hiện vai trò và trách nhiệm của người đại biểu được nhân dân tín nhiệm. Ủy ban nhân dân được kiện toàn, củng cố về tổ chức theo quy định của pháp luật, xây dựng quy chế hoạt động, thảo luận thể chế hóa đường lối của Đảng, nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên; thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong các lĩnh vực, nhất là việc tiếp dân, giải quyết các thủ tục hành chính, nên có nhiều tiến bộ trong công tác quản lý, điều hành việc thực hiện nhiệm vụ. Trong nhiệm kỳ, Ủy ban nhân dân xã đã chú trọng cải tiến lề lối làm việc, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, xây dựng quy chế hoạt động của Ủy ban nhân dân phù hợp với tình hình địa phương, tạo được sự tín nhiệm, tin yêu trong đông đảo quần chúng.

Thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TTg ngày 16/8/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp và chỉ đạo của Huyện ủy Thông Nông, tháng 11/1999, Đảng bộ xã Đa Thông đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai chuẩn bị tốt cho cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân 3 cấp. Do làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cơ sở vật chất, cuộc bầu cử đã được tổ chức chặt chẽ, đảm bảo an toàn, dân chủ, đúng luật. Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Hoàng Đức Hồng làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân; đồng chí Hoàng Minh Dương được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đều đi vào nền nếp, thu hút đông đảo hội viên,

đoàn viên tham gia, đóng góp tích cực vào việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh tại địa phương; phát huy tốt việc xây dựng khối đoàn kết trong nhân dân; triển khai và chỉ đạo các tổ chức chính trị - xã hội phát động thành công cuộc vận động “Toàn dân xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”; tham gia tổ chức hiệp thương, giới thiệu đại biểu vào Hội đồng nhân dân, phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của cử tri.

Các tổ chức chính trị - xã hội như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh hoạt động hăng hái, tổ chức nhiều phong trào thu hút đông đảo đoàn viên, hội viên tham gia. Hội Phụ nữ đi đầu trong công tác vận động hội viên phát triển kinh tế, kế hoạch hóa gia đình... Đoàn Thanh niên thường xuyên tổ chức tư vấn, định hướng nghề nghiệp, tạo việc làm cho đoàn viên, thanh niên... Hội Nông dân tích cực vận động hội viên áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tổ chức phổ biến các mô hình kinh tế hiệu quả cho hội viên, đứng ra tín chấp cho hội viên vay vốn phát triển kinh tế. Hội Cựu chiến binh tiếp tục tập hợp quân nhân phục viên xuất ngũ, nghỉ hưu, là lực lượng đi đầu trong giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ, tham gia phát triển kinh tế, xây dựng quê hương và bảo vệ Đảng, chính quyền.

Tổng kết 5 năm lãnh đạo nhân dân thực hiện chủ trương đổi mới, phát triển kinh tế, dù vẫn còn những mục tiêu, nhiệm vụ chưa đạt được, song, nhờ nắm bắt và nhận ra được những thiếu sót, tồn đọng trong giai đoạn vừa qua, cùng những kết quả mà Đảng bộ xã Đa Thông đã đạt được, có

thể khẳng định, đây là nền tảng quan trọng, vừa là những kinh nghiệm quý báu để Đảng bộ tiếp tục nâng hiệu quả công tác, lãnh đạo nhân dân gặt hái được những thành tích trong giai đoạn kế tiếp, góp phần thúc đẩy sự nghiệp đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương những năm đầu thế kỷ XXI.

IV. Tập trung nguồn lực phát triển kinh tế, cải thiện đời sống nhân dân, đảm bảo an ninh, quốc phòng, xây dựng hệ thống chính trị (2000 - 2005)

Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW ngày 22/5/2000 của Bộ Chính trị và chủ trương của Tỉnh ủy Cao Bằng về tiến hành đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng, từ ngày 04 - 05/10/2000, Đại hội Đảng bộ xã Đa Thông lần thứ XII (nhiệm kỳ 2000 - 2005) được tiến hành trọng thể tại hội trường Ủy ban nhân dân xã với sự tham gia của 96 đại biểu. Đại hội vinh dự được đón đồng chí Hà Minh Trần - Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Thông Nông đến dự và chỉ đạo Đại hội. Đại hội tổng kết việc thực hiện những mục tiêu, nhiệm vụ đạt được trong nhiệm kỳ 1995 - 2000 và đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới, trong đó nhấn mạnh một số chỉ tiêu cần tập trung lãnh đạo thực hiện đó là: “Phấn đấu sản lượng lương thực đạt 1.900 tấn/năm; thu nhập bình quân đầu người đạt 3,6 triệu đồng/người/năm, nâng độ che phủ rừng lên 60%...”.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XII gồm 11 đồng chí¹. Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường

1. *Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Đa Thông lần thứ XII (nhiệm kỳ 2000 - 2005).*

vụ¹. Đồng chí Hoàng Đức Hồng được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lương Ngọc Chánh được bầu giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Hoàng Minh Dương được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy².

Bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, Đảng ủy tiếp tục tập trung sát sao chỉ đạo sản xuất nông - lâm nghiệp. Chính quyền và các đoàn thể vận động nhân dân chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi; mở rộng diện tích đất canh tác; nâng cao tỷ trọng về chăn nuôi; nâng cao chất lượng các công trình thủy lợi; đẩy mạnh công tác khuyến nông, khuyến lâm, công tác thú y, bảo vệ thực vật. Qua triển khai thực hiện nghiêm túc, năm 2005, tổng diện tích gieo trồng toàn xã tăng lên 894,74ha, đạt 95,79% chỉ tiêu Đại hội đề ra. Cơ cấu mùa vụ, cây trồng có sự chuyển dịch rõ nét. Các giống cây trồng khác như ngô, khoai, sắn đều đạt năng suất cao. Tổng sản lượng cây lúa và ngô đạt 2.347,2 tấn, đạt 106,13% so với chỉ tiêu kế hoạch; khoai lang thu hoạch được 76,33 tấn, đạt 98,5%; cây sắn 75,6 tấn, đạt 180%; khoai sọ 4,68 tấn, đạt 32,5%; đỗ tương 45,93 tấn, đạt 100%; rau các loại 121,92 tấn, đạt 100%³...

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, nhằm thực hiện tốt Quyết định số 661/QĐ-TTg ngày 29/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ về

1. Báo cáo kiểm điểm của cấp ủy khóa XII (nhiệm kỳ 2000 - 2005); phương hướng, mục tiêu của cấp ủy khóa XIII (nhiệm kỳ 2005 - 2010) của Đảng bộ xã Đa Thông.

2. Tháng 7/2004, đồng chí Hoàng Biên Soạn được bầu giữ chức Phó Bí thư.

3. Báo cáo ngày 11/02/2006 về việc tổng kết công tác năm 2005, phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu năm 2006.

mục tiêu, nhiệm vụ, chính sách và tổ chức thực hiện dự án trồng mới 5 triệu ha rừng, Đảng ủy xã Đa Thông tiến hành phổ biến, quán triệt sâu rộng tới toàn thể cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân nắm bắt; phân công nhiệm vụ tới các đơn vị chức năng sử dụng và phân phối hiệu quả diện tích đất trống, đồi núi trọc, kết hợp chặt chẽ giữa trồng rừng, khoanh nuôi tái sinh và bảo vệ diện tích rừng gắn liền với nhiệm vụ đảm bảo cho nhân dân định canh, định cư, giảm nghèo bền vững. Năm 2005, thực hiện theo chương trình dự án 5 triệu ha rừng, xã Đa Thông tiến hành trồng rừng mới được 48ha tại khu Phan Thanh, Thị Xuân, vượt chỉ tiêu so với kế hoạch. Bên cạnh đó, Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo tập trung mở rộng diện tích trồng cây ăn quả, cải tạo các vườn tạp và chăm sóc tốt các vườn cây ăn quả.

Đi đôi với lãnh đạo phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp và nông thôn, Đảng ủy Đa Thông tiếp tục khuyến khích nhân dân phát triển sản xuất kinh doanh các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống, giải quyết việc làm cho lao động dôi dư ở nông thôn và bà con lúc nông nhàn. Mặt khác, hệ thống giao thông ngày một thuận lợi tạo điều kiện thúc đẩy ngành nghề dịch vụ vận tải, buôn bán hàng hóa có điều kiện phát triển.

Trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, Đảng ủy chỉ đạo đẩy mạnh phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, từng bước cải thiện đàn giống để nâng cao năng suất và chất lượng đàn vật nuôi. Công tác phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm được thực hiện tốt. Đảng ủy chỉ đạo Ủy ban nhân dân đẩy

mạnh công tác phòng chống các loại dịch bệnh như tụ huyết trùng, nhiệt thán, lở mồm long móng... vì vậy, đàn gia súc, gia cầm phát triển ổn định. Đến năm 2005, toàn xã có 714 con trâu, 1.198 con bò, đàn lợn có 1.896 con, 15.981 gia cầm.

Nhằm đẩy mạnh kinh tế phát triển, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng hệ thống giao thông, thủy lợi. Trong nhiệm kỳ, xã huy động lao động công ích và nhân dân làm đường liên xóm, liên bản, phối hợp với Phòng Công thương nghiệm thu được 5 tuyến đường đưa vào sử dụng. Đầu năm 2005, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo nạo vét các tuyến mương phai, đảm bảo đủ nước tưới tiêu phục vụ sản xuất; đồng thời cấp 1,5 tấn xi măng cho xóm Nà Khau, Bản Chang tu sửa mương phai; tiếp tục cho thi công tuyến mương Nà Piếu.

Được sự quan tâm của Nhà nước và các cấp ủy, công tác xây dựng cơ bản tại Đa Thông giai đoạn 2000 - 2005 có nhiều chuyển biến tích cực. Xã đã từng bước cải tạo cơ sở vật chất; điện, đường, trường, trạm được đầu tư xây dựng. Về giao thông, năm 2002, từ đỉnh đèo Cao Thượng lên đến biên giới Việt Nam - Trung Quốc qua địa phận xã Đa Thông đã được rải nhựa (từ đỉnh đèo Cao Thượng đến đỉnh đèo Kéo Hái dài 17km). Trong giai đoạn này, công trình cầu treo Đà Sa được hoàn thành và đưa vào sử dụng, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân đi lại và con em tới trường. Năm 2003, xã tiếp tục mở tuyến đường giao thông nông thôn từ cầu treo Đà Sa, Nà Khau và ngang qua xóm Bác Đại. Đến năm 2004, 3 cầu bê tông gồm Nà Piếu, Bản Chang, Nà Pài và các cầu

treo khác như Nhà Rào, Nhà Lèng... được xây dựng. Trường học các cấp có nhiều thay đổi về cơ sở hạ tầng. Năm 2004, toàn xã đã kiên cố hóa 2 lớp mẫu giáo Đà Sa và Bản Chang; đến năm 2005 tiếp tục nghiệm thu đưa vào sử dụng được 6 phòng học ở trường Trung học cơ sở, 20 phòng học ở trường Tiểu học, 1 trường Mầm non, 1 nhà giáo viên trường Thị Xuân, 2 trường Mầm non ở khu Dẻ Rào; trường Tiểu học Thị Xuân tiếp tục thi công hoàn thiện.

Trong giai đoạn 2000 - 2005, các hoạt động văn hóa - xã hội ngày càng phục vụ tốt hơn nhu cầu của nhân dân. Với quan điểm chỉ đạo “Đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển” gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) và Kết luận của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương xác định giáo dục là quốc sách hàng đầu với mục tiêu nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Đảng ủy xã Đa Thông chỉ đạo triển khai nhiều biện pháp nhằm đưa sự nghiệp giáo dục địa phương tiến kịp với phong trào chung của toàn huyện như: Tăng cường mối quan hệ gia đình - nhà trường - địa phương trong công tác giáo dục tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học, mua sắm đồ dùng học tập, nâng cao chất lượng dạy học... Chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên. Trẻ em từ 3 - 5 tuổi đều được huy động tới trường, số trẻ học mẫu giáo và các cấp học phổ thông so với các năm trước tăng, tỷ lệ lên lớp đạt chỉ tiêu giao.

Năm 2003, được sự quan tâm của Nhà nước, Trạm Y tế được xây dựng kiên cố hóa. Y sĩ Dương Thị Vang làm Trưởng trạm.

Công tác nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh được triển khai đều qua từng năm, đội ngũ cán bộ y tế luôn nhiệt tình trong công việc, phân công trực thường xuyên, bảo đảm khám, chữa bệnh phục vụ nhân dân kịp thời; thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch, tuyên truyền cho nhân dân thực hiện nếp sống vệ sinh, an toàn hiệu quả nên trong nhiều năm liền tại xã không có dịch bệnh lớn xảy ra. Các chương trình y tế quốc gia được triển khai đồng bộ, đảm bảo việc tiêm phòng vắc-xin, phòng chống sốt rét, bệnh lao, bệnh phong và chống suy dinh dưỡng cho trẻ em toàn xã; công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được triển khai tuyên truyền rộng rãi. Việc tuyên truyền, vận động xây dựng nếp sống, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sinh ít con để đảm bảo gia đình ấm no, hạnh phúc được đông đảo nhân dân hưởng ứng. Qua nhiều năm triển khai kế hoạch hóa gia đình, tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên hàng năm được giữ mức ổn định, tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dần được giảm xuống.

Cơ sở hạ tầng ngày càng được phát triển, giáo dục, y tế được chú trọng, vì vậy, đời sống nhân dân có nhiều thay đổi tích cực. Đến năm 2005, toàn xã có trên 250 xe máy, gần 350 ti vi, 500 đài cát sét.

Hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao được duy trì, phát triển. Hằng năm, xã tổ chức các phong trào giao hữu thể thao giữa các xóm và với các xã khác trong huyện. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, xây dựng gia đình văn hóa diễn ra sôi nổi. Đảng ủy chỉ đạo Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc triển khai rộng rãi đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương. Qua đó,

tin thần đoàn kết của nhân dân xã Đa Thông tiếp tục được củng cố và tăng cường.

Chế độ chính sách đối với người có công, các đối tượng hưởng trợ cấp xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Hằng năm, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng chính sách, gia đình liệt sĩ nhân ngày Thương binh, liệt sĩ (ngày 27/7) và các ngày lễ, Tết; xét hỗ trợ 17 nhà ở cho các đối tượng chính sách, xét cứu đói được 13 đối tượng thương binh, đảm bảo đúng chính sách, đúng đối tượng.

Chính sách xóa đói giảm nghèo được Đảng ủy chỉ đạo tích cực. Trong các chương trình, nhiệm vụ kinh tế tại địa phương, công tác xóa đói giảm nghèo được ưu tiên hàng đầu. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ và chính quyền Đa Thông tạo mọi điều kiện bằng các biện pháp, chính sách, dự án hỗ trợ người nghèo, giải quyết việc làm cho người dân, nhất là đối với lực lượng đang trong độ tuổi lao động. Các tổ chức đoàn thể như Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên đứng ra tín chấp vay vốn ngân hàng để hội viên, đoàn viên có vốn đầu tư, phát triển kinh tế. Nhiều hộ dân đã mạnh dạn mở rộng sản xuất, kinh doanh, khai thác tiềm năng thế mạnh, xây dựng mô hình kinh tế hiệu quả... Do đó, nhiều hộ gia đình vươn lên thoát nghèo. Năm 2000, tỷ lệ hộ nghèo là 26,9% giảm xuống còn 14% vào năm 2004, với 103 hộ, 678 nhân khẩu; đến năm 2005 tiếp tục giảm còn 91 hộ.

Phong trào xây dựng nếp sống văn hóa mới được triển khai ở xóm, các xóm đều xây dựng được hương ước, thực

hiện quy chế dân chủ, nếp sống văn hóa mới, được nhân dân đồng tình hưởng ứng. Thông qua đánh giá, xếp loại, năm 2005, toàn xã có 14/23 làng văn hóa với 382 gia đình văn hóa và có 2 nhà văn hóa được đầu tư trang thiết bị đảm bảo các tiêu chí của Nhà nước.

Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” được nâng cao, góp phần phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh kịp thời trước các loại tội phạm. Lực lượng công an xã làm tốt công tác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ, Công an xã tuyên truyền, giáo dục cho nhân dân nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, không nghe theo những luận điệu xuyên tạc của kẻ xấu, từng bước nâng cao nhận thức cho người dân. Trong nhiệm kỳ, công an xã chủ động phối hợp với các lực lượng cơ sở chủ động nắm bắt tình hình, đẩy mạnh công tác phòng ngừa đấu tranh chống các loại tội phạm, đặc biệt là tội phạm ma túy, cờ bạc, trộm cắp tài sản, truyền đạo trái phép... để kịp thời xử lý. Giai đoạn 2000 - 2005, công tác đấu tranh, ngăn chặn các các tệ nạn xã hội và giải quyết các vi phạm pháp luật trên địa bàn đạt được nhiều thành tích đáng khích lệ. Trong 5 năm, lực lượng công an địa phương giải quyết nhiều vụ vi phạm, không để sự việc kéo dài; đặc biệt đã ngăn chặn triệt để hiện tượng truyền đạo trái phép, “Vàng chữ”, “Thìn hùng”.

Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã luôn quan tâm củng cố, kiện toàn lực lượng dân quân, dự bị động viên xây dựng phương án tác chiến trị an, phòng thủ, phối hợp với lực lượng an ninh bảo vệ tài sản của nhân dân; đồng

thời giáo dục, vận động thanh niên hăng hái tham gia nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu cấp trên giao.

Đảng bộ quán triệt nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt Đảng, theo đó nêu cao tinh thần dân chủ, ý kiến thống nhất của tập thể trong mọi hoạt động của địa phương, đồng thời tập trung xây dựng Đảng trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ban Thường vụ phổ biến sâu rộng các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy, Huyện ủy; bám sát vào chủ trương, đường lối nghị quyết của Đảng để lãnh đạo các đoàn thể, tổ chức thực hiện đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân; ngoài ra đã cử cán bộ đi học các lớp trung cấp, sơ cấp lý luận; năm 2005, Đảng ủy cử 32 quần chúng ưu tú tham gia lớp cảm tình Đảng, lớp đảng viên mới do Huyện ủy tổ chức. Đa số các đồng chí được cử đi học đã nâng cao trình độ, nhận thức chính trị, vận dụng có hiệu quả vào công tác thực tiễn tại địa phương. Bên cạnh đó, Đảng bộ chú ý đến công tác phát triển Đảng, bồi dưỡng đảng viên mới, sắp xếp, kiện toàn bộ máy lãnh đạo trong Đảng. Trong năm 2005, Đảng ủy kết nạp được 10 quần chúng ưu tú vào Đảng và xóa hết xóm trắng đảng viên. Đến cuối năm 2005, Đảng bộ có 179 đảng viên sinh hoạt tại 15 chi bộ.

Đánh giá tổ chức cơ sở Đảng và xếp loại đảng viên được thực hiện theo đúng hướng dẫn của Trung ương gắn với chuẩn mực theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Cuối năm thực hiện đánh giá phân loại Đảng bộ, chi bộ, đảng viên đúng hướng dẫn đảm bảo trung thực chất lượng, không chạy theo thành tích. Cuối năm 2005, có 15/15 chi bộ tham gia phân loại; trong đó có 10 chi bộ đạt tiêu chuẩn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 4 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu, 1 chi bộ hoàn thành nhiệm vụ; có 159/179 đảng viên tham gia phân xếp loại; trong đó có 133 đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, có 26 đảng viên hoàn thành nhiệm vụ, không có đảng viên yếu kém, thoái hóa biến chất. Đảng bộ đạt trong sạch, vững mạnh trong 3 năm liên tiếp (2002 - 2004).

Công tác kiểm tra Đảng tiếp tục được chú trọng nhằm nâng cao năng lực, vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng. Trong nhiệm kỳ, Ban Thường vụ quán triệt và thực hiện tốt Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 14/02/1998 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác kiểm tra của Đảng, đưa công tác kiểm tra đi vào nền nếp. Đồng thời, chú trọng đến kiểm tra đảng viên có dấu hiệu vi phạm, làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng. Chất lượng đảng viên từng bước được nâng cao.

Nhiệm kỳ 2000 - 2005, Đảng bộ xã Đa Thông luôn coi trọng công tác củng cố, xây dựng chính quyền vững mạnh. Thực hiện Hướng dẫn số 17-HD/TCTW ngày 24/3/2003 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Thông Nông, Đảng bộ xã Đa Thông đã lãnh đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009 đúng quy định

của pháp luật¹. Trong kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân đã bầu đồng chí Hoàng Minh Dương giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Hoàng Biên Soạn giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Hội đồng nhân dân tiếp tục có sự đổi mới nội dung trong các kỳ họp. Trước, trong và sau các kỳ họp Hội đồng nhân dân đều tổ chức tiếp xúc cử tri. Các kỳ họp Hội đồng nhân dân được tổ chức đúng luật, chuẩn bị tốt về nội dung, bàn bạc thảo luận dân chủ, quyết định về những vấn đề phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của xã. Đại biểu Hội đồng nhân dân thể hiện trách nhiệm trước cử tri, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân.

Ủy ban nhân dân có nhiều đổi mới về phương pháp điều hành, cải tiến lề lối làm việc; đã cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng bộ và nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành các chương trình, mục tiêu phù hợp với tình hình địa phương. Ban Thanh tra nhân dân luôn hoàn thành vai trò, chức năng, nhiệm vụ được giao.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội phát huy được vai trò quan trọng, thể hiện được ý chí, nguyện vọng của nhân dân địa phương, góp phần giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cải tiến nội dung, phương thức hoạt động,

1. Ngày 14/11/2008, Quốc hội khóa XII, kỳ họp thứ 4, đã thông qua Nghị quyết số 25/2008/QH12 về việc kéo dài nhiệm kỳ hoạt động 2004 - 2009 của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp đến năm 2011, để thống nhất bầu cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp vào cùng một ngày.

nhất là trong việc tuyên truyền cho đoàn viên, hội viên và toàn thể nhân dân về những chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước cũng như trong hoạt động tổ chức nhiều phong trào thi đua tại xã.

Qua 5 năm (2000 - 2005), Đảng bộ xã Đa Thông lãnh đạo nhân dân vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, đạt được một số kết quả nhất định: Kinh tế tiếp tục tăng trưởng, các tiến bộ khoa học kỹ thuật được áp dụng vào sản xuất, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện; các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, xóa đói giảm nghèo được quan tâm, các tệ nạn xã hội từng bước được ngăn chặn, quốc phòng, an ninh được giữ vững, hoạt động của Đảng và hệ thống chính trị có nhiều tiến bộ. Những kết quả mà Đảng ủy, chính quyền và nhân dân xã Đa Thông đạt được trong giai đoạn trên là nền tảng vững chắc để Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo nhân dân toàn xã đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trên quê hương.

Chương VI

ĐẢNG BỘ XÃ ĐA THÔNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH, THỰC HIỆN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (2005 - 2022)

I. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, đảm bảo an ninh, quốc phòng, xây dựng và củng cố hệ thống chính trị (2005 - 2010)

Thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 06/12/2004 của Bộ Chính trị về việc tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, ngày 22 - 23/8/2005, tại hội trường Ủy ban nhân dân xã, Đảng bộ xã Đa Thông đã tiến hành Đại hội lần thứ XIII (nhiệm kỳ 2005 - 2010) với sự tham dự của 132 đại biểu¹. Trên tinh thần dân chủ, nghiêm túc và thẳng thắn, Đại hội đã đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ trước mà xã đạt được, những mặt hạn chế còn tồn tại, cùng những thuận lợi như: Luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, giúp đỡ của các cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể huyện; Đảng bộ, Ủy ban nhân dân cùng các tổ chức chính trị - xã hội có sự đoàn kết, thống nhất, nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng mà trực tiếp là Ban Chấp hành Đảng bộ xã, sự quản lý, điều hành của chính quyền địa

1. *Biên bản Đại hội Đảng bộ xã Đa Thông nhiệm kỳ 2005 - 2010.*

phương. Song, bên cạnh những thuận lợi, xã còn nhiều khó khăn, kết cấu hạ tầng cơ sở còn yếu, trình độ dân trí chưa đồng đều, nguồn thu trên địa bàn thấp, các tệ nạn xã hội còn tiềm ẩn phức tạp. Sau khi thẳng thắn nhìn nhận vấn đề, Đảng bộ xã Đa Thông xác định cần phát huy tinh thần đoàn kết, tự lực, tự cường; phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương; tranh thủ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và sự giúp đỡ của cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể huyện, khắc phục khó khăn, nỗ lực phấn đấu vươn lên quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội và đạt được những kết quả khá toàn diện trên các lĩnh vực. Đại hội đã đề ra mục tiêu chung cho nhiệm kỳ mới là: Phát huy sức mạnh đoàn kết, sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, phát huy nội lực, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, củng cố quốc phòng, an ninh, tăng cường khối đoàn kết toàn dân, nâng cao hơn nữa đời sống vật chất của nhân dân các dân tộc trên địa bàn.

Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIII gồm 11 đồng chí. Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí: Hoàng Minh Dương, Hoàng Biên Soạn và Hoàng Minh Giới vào Ban Thường vụ. Trong đó, đồng chí Hoàng Minh Dương được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Minh Giới và đồng chí Hoàng Biên Soạn giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy¹.

1. Quyết định số 2404-QĐ/HU ngày 26/8/2005 về việc chuẩn y Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy xã Đa Thông nhiệm kỳ 2005 - 2010.

Nhờ hướng đi đúng đắn trong phát triển kinh tế, tình hình sản xuất nông - lâm nghiệp có bước phát triển khá. Việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và đưa giống mới có năng suất cao vào sản xuất, cây trồng được quan tâm từ khâu chọn giống, gieo cấy đúng thời vụ; tận dụng tốt sự hỗ trợ từ nguồn vốn dự án 135/CP, hỗ trợ nhân dân kiên cố hóa nương nội đồng, đảm bảo nước tưới tiêu cho sản xuất. Do đó, tình hình sản xuất của nhân dân có những bước tiến rõ rệt cả về sản lượng và chất lượng. Năm 2010, tổng sản lượng lương thực có hạt toàn xã đạt 2.521 tấn; bình quân lương thực đầu người đạt trung bình 450 - 500 kg/năm, hoàn thành 100% mục tiêu Nghị quyết Đại hội. Thu nhập bình quân đầu người trung bình đạt 4,5 triệu đồng/người/năm.

Mặt khác, nhờ bám sát chỉ đạo của cấp ủy, công tác tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân về việc bảo vệ rừng, quản lý và trồng mới rừng được đẩy mạnh, nhờ đó, nhận thức của nhân dân tăng lên rõ rệt. Hằng năm, tình trạng chặt, phá, đốt rừng bừa bãi giảm. Nhiều vụ việc nhân dân không ý thức trong việc chăm sóc, bảo vệ rừng như vụ việc cố ý làm cháy rừng ở đồi thông Mã Quỳnh, đồi Nàng Tiên ở Dẻ Rào được cơ quan chức năng giải quyết kịp thời, tạo sức răn đe, lan tỏa rộng rãi trong quần chúng. Năm 2009, công tác giao đất rừng khoanh nuôi tái sinh đạt 2.122,5ha, nâng độ che phủ rừng tại xã lên 51%.

Cùng với trồng trọt, chăn nuôi cũng có những bước tiến đáng kể. Hằng năm, nhân dân thực hiện tốt công tác chăm sóc, tiêm phòng dịch bệnh cho gia súc, gia cầm; phòng

chống rét hiệu quả. Tính đến năm 2009, tổng đàn trâu của xã là 618 con, tổng đàn bò có 1.284 con, tổng đàn lợn có 1.799 con, tổng đàn gia cầm có 14.981 con¹.

Nhờ sử dụng hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ, với phương châm “Nhà nước và Nhân dân cùng làm”, trong 5 năm (2005 - 2010) xã đã làm được 20km đường giao thông nông thôn. Đến năm 2010, đã có 19/23 xóm có đường xe máy đến trung tâm xóm, tăng so với năm 2005 là 6 xóm; mở thêm được tuyến đường Nà Ngàm - Nà Lèng với tổng chiều dài 3km. Ngoài ra, trong nhiệm kỳ, xã đã đầu tư, xây dựng các đập, mương, hoàn chỉnh tưới tiêu chủ động ở 9 tuyến có nguồn nước tự chảy; xây dựng cơ sở trường, lớp với 55 phòng học kiên cố, 12 phòng ở giáo viên, 2 phòng nhà ở cho học sinh và 5 nhà mẫu giáo. Cùng với đó, nhờ sự quan tâm, đầu tư của Nhà nước, năm 2010, có 16/23 xóm được sử dụng điện lưới quốc gia.

Công tác giáo dục và đào tạo thường xuyên thực hiện đổi mới. Cơ sở hạ tầng luôn được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo thực hiện. Khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn đầu tư, hỗ trợ cho giáo dục, quy mô trường lớp được xây dựng ngày càng khang trang, sạch đẹp từng bước đáp ứng yêu cầu dạy và học. Đội ngũ giáo viên tiếp tục được quan tâm nâng cao cả về số lượng và chất lượng, nhất là nâng cao về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; chất lượng dạy và học được cải thiện. Tỷ lệ học sinh lên lớp năm sau cao hơn

1. Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ xã Đa Thông lần thứ XIV (nhiệm kỳ 2010 - 2015).

năm trước; tỷ lệ học sinh khá, giỏi ở các cấp được nâng cao, công tác phổ cập giáo dục được duy trì. Xong bên cạnh đó, một số học sinh ở vùng sâu, vùng xa, nhiều con em dân tộc Mông, Dao đã bỏ học để lập gia đình sớm. Trước tình trạng đó, nhà trường đã phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức tới các gia đình có con em trong độ tuổi vị thành niên, học sinh.

Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân trong xã có sự chuyển biến tích cực, chất lượng khám chữa bệnh từng bước được nâng cao. Xã triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình y tế quốc gia trên địa bàn, mạng lưới y tế thôn bản được củng cố. Công tác kế hoạch hóa gia đình được nhân dân thực hiện nghiêm túc. Công tác truyền thông dân số được chú trọng. Hằng năm, trên 90% số cặp vợ chồng sử dụng các biện pháp tránh thai, tỷ lệ sinh con thứ 3 giảm đáng kể từ 0,56% năm 2005 xuống còn 0,35% vào năm 2010, đạt 100% so với mục tiêu Nghị quyết Đại hội.

Xác định công tác xóa đói giảm nghèo và giải quyết việc làm là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ, xuyên suốt nhiệm kỳ, Đảng bộ xã chủ trương tận dụng hiệu quả sự hỗ trợ của Nhà nước, huy động sức mạnh tập thể nhân dân để thực hiện thành công mục tiêu giảm nghèo bền vững, giảm tỷ lệ hộ nghèo trong nhân dân. Bằng nguồn vốn của những Chương trình 30a, Chương trình 135 và những chương trình dự án hỗ trợ, vay vốn ưu đãi, chỉ đạo chính quyền cùng các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch hành động cụ thể để hỗ trợ nhân dân. Qua triển khai thực

hiện, nhiều hộ nghèo tại xã được hỗ trợ phân bón, giống cây trồng; được tham gia các lớp tập huấn, nâng cao kỹ thuật chăn nuôi, sản xuất do cán bộ huyện về hướng dẫn; hơn 170 hộ nghèo được hỗ trợ xây dựng nhà ở, nhiều hộ được cải tạo, nâng cấp nhà dột nát. Năm 2010, tổng số hộ nghèo tại xã giảm, còn 488 hộ.

Hàng năm, cấp ủy, chính quyền quan tâm thực hiện đầy đủ chính sách an sinh xã hội, các chế độ, chính sách theo quy định và ưu tiên đối với thương binh, gia đình liệt sĩ, người có công; ngoài ra nhân dịp các ngày lễ lớn, đại diện Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đến thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng chính sách. Trong nhiệm kỳ, xã đã xây dựng được 3 nhà tình nghĩa cho 3 thương binh. Công tác chi trả chế độ đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng.

Hoạt động văn hóa, thông tin tuyên truyền, thể dục thể thao từng bước được phát triển. Hàng năm, xã tổ chức hoạt động chiếu phim cho các xóm vùng cao. Phong trào xây dựng gia đình, làng bản văn hóa được nhân dân hưởng ứng tích cực. Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, toàn xã có 13/23 xóm có nhà văn hóa, đạt 56%, có 6 làng đạt chuẩn văn hóa, 1 trường học văn hóa; có 395 hộ được công nhận gia đình văn hóa. Hoạt động thể dục thể thao quần chúng nhất là ở khu vực lòng máng và cơ quan trường học được mở rộng. Tuy nhiên, trong giai đoạn này, phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao chưa được phát triển đồng đều giữa các xóm. Kết quả thực hiện xây dựng gia đình văn hóa, làng

văn hóa còn thấp, nhà văn hóa đã được đầu tư xây dựng nhưng cơ sở vật chất phục vụ sinh hoạt còn nghèo nàn.

Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, công tác quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã luôn ổn định và được giữ vững, không có điểm nóng bất ngờ xảy ra. 23/23 xóm đều thành lập được ban an ninh trật tự, mạng lưới công an viên xóm thường xuyên được củng cố, tập huấn nghiệp vụ hằng năm, được nhân dân tin tưởng, góp phần giải quyết các vụ việc trong nhân dân thấu tình đạt lý, đẩy lùi được các tệ nạn xã hội trên địa bàn. Tình hình an ninh chính trị địa phương được giữ vững, nhân dân tin tưởng vào các chủ trương của Đảng, chấp hành tốt chính sách, luật pháp của Nhà nước, nội quy, quy ước của địa phương.

Hằng năm, xã bổ sung xây dựng phương án, kế hoạch tác chiến, phòng thủ cấp xã theo yêu cầu của Ban Chỉ huy quân sự huyện, thường xuyên củng cố, kiện toàn lực lượng dân quân địa phương có tư cách đạo đức, sức khỏe đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao. Tổ chức huấn luyện dân quân hằng năm đúng thời gian quy định, có giáo án được Ban Chỉ huy quân sự huyện phê duyệt, quân số tham gia đầy đủ, qua kiểm tra huấn luyện hằng năm đều đạt loại khá. Mỗi xóm đều có 1 đồng chí đội trưởng xóm phụ trách thực hiện giao ban theo quý. Chỉ tiêu tuyển quân từ năm 2005 - 2008 là 18 thanh niên, xã đã hoàn thành và vượt chỉ tiêu cấp trên giao.

Công tác xây dựng Đảng được quan tâm toàn diện trên tất cả các mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức. Trong 5 năm (2005 - 2010), Đảng bộ luôn giữ vai trò lãnh đạo toàn diện,

thực sự là hạt nhân lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị ở địa phương; thường xuyên quan tâm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ; nắm bắt diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân để kịp thời giải quyết những vấn đề nảy sinh.

Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ xã triển khai sâu rộng, nghiêm túc Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, đã có 100% cán bộ, đảng viên tham gia học tập, ở các chi bộ đều có bản đăng ký cam kết làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; triển khai hiệu quả Chương trình hành động số 26-CTr/HU ngày 23/11/2007 của Huyện ủy Thông Nông về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị; tổ chức tốt hội thi “Kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” trong toàn Đảng bộ. Cuộc vận động đã thực sự đến được với đại đa số các tầng lớp nhân dân, tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ từ nhận thức đến hành động thực tiễn, xuất hiện nhiều gương điển hình từ học tập đến làm theo tư tưởng tấm gương đạo đức của Bác, tạo niềm tin của quần chúng nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, điều hành của chính quyền các cấp; góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của địa phương, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và chất lượng đảng viên, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh. Sau 4 năm triển khai thực hiện, cuộc vận động đã thực sự đi vào chiều sâu, có ý nghĩa quan trọng vào việc khắc phục và đẩy lùi tình trạng suy thoái về

đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân, nâng cao ý thức trách nhiệm trong thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu, tích cực sửa đổi lề lối làm việc, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Công tác củng cố xây dựng tổ chức các chi bộ Đảng được quan tâm thường xuyên, sắp xếp lại một số đội ngũ cán bộ để phù hợp với điều kiện công tác sinh hoạt của đảng viên. Đảng bộ và tổ chức cơ sở trực thuộc có nhiều cố gắng trong việc đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao vai trò lãnh đạo, chất lượng sinh hoạt chi bộ gắn liền với thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Qua học tập nghiêm túc đã tạo được sự chuyển biến tích cực trong tổ chức và nhận thức của đông đảo cán bộ, đảng viên.

Công tác kiểm tra, giám sát và thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát được Đảng bộ xã bám sát theo Điều lệ Đảng. Qua tiến hành kiểm tra, giám sát 22 cuộc tại các chi bộ cơ sở, có 1 đồng chí vi phạm kỷ luật và bị khai trừ ra khỏi Đảng. Công tác đánh giá, phân tích, xếp loại tổ chức Đảng, đảng viên được thực hiện nghiêm túc. Hằng năm, có trên 80% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, số lượng đảng viên hoàn thành nhiệm vụ chiếm tỷ lệ cao; toàn xã không có đảng viên, chi bộ yếu kém. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã kết nạp thêm 70 đảng viên mới nâng tổng số đảng viên đến năm 2010 lên 229 đảng viên, không còn xóm trắng, thành lập thêm 11 chi bộ mới¹.

1. Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ xã Đa Thông lần thứ XIV (nhiệm kỳ 2010 - 2015).

Công tác dân vận, phát huy sức mạnh tổng hợp hệ thống chính trị, khối đại đoàn kết trong nhân dân luôn được Đảng bộ chú trọng, củng cố, nhất là trong việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Qua đó, Đảng bộ tăng cường chỉ đạo chính quyền, đơn vị liên quan đẩy mạnh việc vận động quần chúng nhân dân tích cực hưởng ứng, hăng hái tham gia các phong trào thi đua, xây dựng nếp sống văn hóa, tăng cường tình đoàn kết, hỗ trợ nhau vươn lên trong cuộc sống, xóa đói giảm nghèo.

Trong công tác củng cố chính quyền, Hội đồng nhân dân không ngừng đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng các kỳ họp, hoạt động giám sát có trọng tâm, trọng điểm; tập trung giải quyết những vấn đề khó khăn, vướng mắc ở địa phương. Ủy ban nhân dân có nhiều cố gắng trong việc nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính, giải quyết việc làm, ổn định thu nhập và đời sống cho nhân dân. Chủ động trong việc báo cáo tình hình và kịp thời đề nghị các bộ, ngành Trung ương quan tâm, giúp đỡ, giải quyết khó khăn của xã về nguồn lực đầu tư.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội luôn phối hợp chặt chẽ, bám sát các nghị quyết của Đảng bộ, Hội đồng nhân dân để tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, về mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh. Mặt trận Tổ quốc đã triển khai tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn

kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”. Phát huy vai trò trong việc tham gia công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền vững mạnh; củng cố khối đoàn kết các dân tộc; tập hợp các tổ chức thành viên triển khai thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, phong trào thi đua. Đồng thời, luôn quan tâm, lắng nghe, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, ý kiến của cử tri để tổng hợp trình các kỳ họp Hội đồng nhân dân giải quyết.

Hội Phụ nữ thực hiện 6 chương trình trọng tâm và phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”; vận động hội viên tích cực phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội. Hệ thống tổ chức Hội từ xã đến bản luôn làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em, thường xuyên giúp đỡ các hội viên nghèo.

Hội Nông dân với phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau vượt khó, xóa đói giảm nghèo”, tích cực vận động hội viên tham gia học tập, nâng cao trình độ nhận thức trong lao động sản xuất, kinh doanh, phối hợp với trung tâm dạy nghề ngắn hạn của tỉnh mở các lớp dạy nghề cho các hội viên.

Đoàn Thanh niên với phong trào “Thanh niên tình nguyện phát triển kinh tế, xã hội vì cuộc sống cộng đồng”, trong những năm 2005 - 2010, Đoàn Thanh niên xã không ngừng củng cố, xây dựng và nâng cao chất lượng hoạt động; tham gia các phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, xây dựng đội ngũ đoàn viên, thanh niên tiên tiến, chi đoàn vững mạnh.

Hội Cựu chiến binh thực hiện có hiệu quả năm chuyên đề trọng tâm và phong trào “Cựu chiến binh học tập, lao động xây dựng gia đình cựu chiến binh văn hóa”, luôn củng cố xây dựng Hội trong sạch vững mạnh, tích cực tham gia các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội và góp phần giữ gìn trật tự an ninh xã hội.

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khóa XIII (nhiệm kỳ 2005 - 2010), Đảng bộ và nhân dân xã Đa Thông đã có những cố gắng phát huy những mặt thuận lợi, khắc phục khó khăn, phấn đấu vươn lên để đạt được những kết quả đáng kể. Tỷ lệ hộ nghèo giảm dần, số hộ có thu nhập khá tăng lên. Tình hình chính trị, an toàn xã hội được ổn định, quốc phòng, an ninh được giữ vững. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, tổ chức, bộ máy chính quyền, đoàn thể được củng cố. Trong giai đoạn phát triển với những mục tiêu chính trị, xã hội mới, Đảng bộ và nhân dân xã Đa Thông xác định cần tiếp tục tăng cường khối đại đoàn kết trong nhân dân, nỗ lực thi đua, tranh thủ thời cơ thuận lợi, khắc phục khó khăn, phấn đấu xây dựng xã Đa Thông vững mạnh về chính trị, hoàn thành mục tiêu phát triển mà xã đề ra.

II. Phát huy sức mạnh hệ thống chính trị, khai thác các tiềm năng để phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới (2010 - 2015)

Thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 04/8/2009 của Bộ Chính trị khóa X về đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội

đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Thông Nông, ngày 14/5/2010, Đảng bộ xã Đa Thông tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XIV (nhiệm kỳ 2010 - 2015) tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã, với sự tham dự của 79 đại biểu đại diện cho 229 đảng viên. Đại hội diễn ra trong hoàn cảnh Đảng bộ và nhân dân trong xã đang ra sức thi đua lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn của dân tộc và Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng. Trên cơ sở đánh giá kết quả và hạn chế trong việc thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ trước, Đại hội thống nhất đề ra phương hướng, mục tiêu thực hiện trong thời gian tới. Trong đó, nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp của xã, giải pháp tối ưu được Đại hội đưa ra là vận động nhân dân tăng cường ứng dụng máy móc, cải tiến kỹ thuật vào canh tác, tăng năng suất lao động; phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa, mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi đem lại năng suất, kinh tế. Tại Đại hội, các đại biểu cũng đạt được sự thống nhất cao trong việc đề ra những mục tiêu phát triển trên các lĩnh vực. Đồng thời, Đại hội thống nhất tập trung mọi nguồn lực của xã để thực hiện công cuộc xây dựng nông thôn mới.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIV gồm 15 đồng chí. Ban Chấp hành đã bầu 5 đồng chí: Nông Văn Khôi, Hoàng Thị Huế, Hoàng Minh Giới, Hoàng Văn Chiến và Nông Văn Thắng vào Ban Thường vụ, đồng chí Nông Văn Khôi được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí

Hoàng Thị Huế và đồng chí Hoàng Minh Giới giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy¹.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIV, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Đa Thông đã tranh thủ thời cơ, vượt qua khó khăn, thử thách, nỗ lực phấn đấu đạt được những kết quả quan trọng.

Đối với hoạt động sản xuất nông nghiệp, Đảng ủy xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đẩy mạnh thâm canh cây trồng, sử dụng giống lúa, ngô mới có năng suất cao vào sản xuất, vận động người dân nâng cao hiệu quả sử dụng đất và áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật. Kết hợp với các nguồn vốn đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước như Chương trình 135, Nghị quyết 30a và các nguồn hỗ trợ khác, Đảng ủy tập trung chỉ đạo đầu tư nâng cấp, sửa chữa một số tuyến đường để đảm bảo yêu cầu sản xuất. Năm 2015, tổng giá trị sản xuất nông nghiệp của xã đạt 21,4 triệu đồng, đạt 119% kế hoạch, tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 2.272,9 tấn, đạt 81,2% kế hoạch².

Trong chăn nuôi, nhằm hoàn thành mục tiêu phát triển đề ra, ngay từ những năm đầu bắt tay vào thực hiện, được sự chỉ đạo sát sao của cấp ủy, các ban, ngành liên quan, xã tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh, hỗ trợ nhân dân những kỹ thuật tiên tiến trong việc chăn nuôi hiệu

1. Quyết định số 1603-QĐ/HU ngày 26/5/2010 của Huyện ủy về việc chuẩn y Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy xã Đa Thông khóa XIV (nhiệm kỳ 2010 - 2015).

2. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đa Thông khóa XIV trình Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Đa Thông khóa XV (nhiệm kỳ 2015 - 2020).

quả. Chính quyền cùng các cơ quan chức năng tăng cường công tác quản lý sử dụng vốn cải tạo đàn bò vàng và trang trại bò ở xóm Lũng Lừa; hỗ trợ và tạo điều kiện tối đa cho nhân dân trong lĩnh vực chăn nuôi. Nhờ bám sát chỉ đạo của cấp ủy, đến năm 2015, tình hình chăn nuôi của nhân dân phát triển ổn định, tổng số trâu của xã đạt 690 con, đàn bò tăng lên 1.235 con, đàn lợn có 4.230 con, đàn gia cầm có 25.560 con.

Cùng với đó, công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chăm sóc, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng của xã có nhiều kết quả tốt. Trong nhiều năm liền, xã không để xảy ra tình trạng cháy rừng lớn. Chương trình trồng cây trồng rừng được thực hiện khá tốt. Nhân dân được hướng dẫn trồng và khai thác để đem lại hiệu quả kinh tế cao. Trong giai đoạn 2010 - 2015, diện tích rừng đã được giao cho các hộ gia đình, tập thể quản lý là 4.106,3ha, trồng rừng mới được 51,4ha, độ che phủ rừng đạt 51,1%.

Công tác thu, chi ngân sách xã đảm bảo thực hiện đúng theo dự toán được phê duyệt hằng năm và các quy định của Luật Ngân sách; thực hiện tốt việc công khai tài chính và đảm bảo đáp ứng kịp thời nhu cầu về kinh phí cho hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở xã. Xã đã tận dụng, khai thác có hiệu quả các nguồn thu trên địa bàn là 11,132 triệu đồng, đạt 215,5% kế hoạch huyện giao.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, công tác giáo dục luôn được củng cố, phát triển. Tỷ lệ huy động học sinh đến lớp đạt 98%, tỷ lệ học sinh khá, giỏi ở các cấp được nâng cao,

công tác phổ cập giáo dục được duy trì. Đội ngũ cán bộ, giáo viên cơ bản đủ về số lượng và chất lượng. Điều kiện cơ sở vật chất, trường, lớp, trang thiết bị phục vụ công tác dạy, học, bán trú cơ bản đáp ứng được nhu cầu. Đến năm 2015, toàn xã có 46 phòng học kiên cố, 21 phòng ở giáo viên, 6 phòng ở cho học sinh và 8 nhà mẫu giáo. Cùng với đó, ngay từ những năm đầu thực hiện mục tiêu phát triển giáo dục, thực hiện Chương trình số 17-CTr/HU ngày 06/10/2011 của Huyện ủy Thông Nông về việc thực hiện chương trình phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi giai đoạn 2010 - 2015, được sự sát sao của cấp ủy, đội ngũ cán bộ, giáo viên được tham gia các lớp tập huấn, nắm bắt kịp thời những chương trình, phương pháp giảng dạy mới, cập nhật kịp thời với sự phát triển, đáp ứng tốt công tác truyền tải kiến thức tới học sinh, nhờ đó, chất lượng giảng dạy của bậc mầm non tại xã không ngừng được củng cố qua từng năm.

Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm, từng bước nâng cao, thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế. Tuy nhiên, trong giai đoạn này, chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân vẫn chưa được đáp ứng đầy đủ do cơ sở vật chất và trang thiết bị chưa được đồng bộ. Tuy nhiên, công tác truyền thông và cung cấp dịch vụ về dân số - kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản được thực hiện tích cực. Số cặp vợ chồng sử dụng các biện pháp tránh thai hiện đại tiếp tục đạt trên 90%, số cặp vợ chồng sinh con thứ 3 giai đoạn 2010 - 2015 còn 15 cặp, giảm 10 cặp so với giai đoạn trước.

Nhận thức được vai trò nền tảng của văn hóa đối với sự phát triển, Đảng ủy xã không ngừng chú trọng phát triển các lĩnh vực văn hóa thông tin, thể dục thể thao nhằm nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân, gìn giữ nét văn hóa truyền thống của dân tộc và đạt được kết quả quan trọng. Hằng năm, xã thường xuyên tổ chức các chương trình văn nghệ, giải thi đấu, tạo sân chơi giao lưu văn hóa cho đồng bào; kết hợp với đội chiếu phim vùng cao tổ chức chiếu phim tới các xóm vùng cao được 70 buổi. Các hoạt động thể dục thể thao quần chúng, nhất là khu vực lòng máng và cơ quan trường học được mở rộng, phát triển.

Thực hiện Chương trình số 20-CTr/HU ngày 12/3/2012 của Huyện ủy Thông Nông về việc đẩy mạnh thực hiện việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh giai đoạn 2012 - 2015, Đảng ủy chỉ đạo Ủy ban nhân dân, các đoàn thể chính trị - xã hội tiếp tục thực hiện Cuộc vận động gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”; tổ chức quán triệt, học tập tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân; chỉ đạo các đơn vị liên quan tiến hành triển khai sâu rộng tới từng thôn, bản. Qua đó, cuộc vận động đã thực sự đi vào cuộc sống, góp phần thúc đẩy kinh tế phát triển, nâng cao đời sống nhân dân. Đến năm 2015, toàn xã có 23/23 xóm được công nhận làng văn hóa, đạt 100%; có 700/648 hộ gia đình đạt chuẩn gia đình văn hóa, đạt 108%; 100% các trường học, cơ quan đạt tiêu chuẩn văn hóa. Toàn xã đã xây dựng được 19/23 nhà văn hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho các xóm có nơi để sinh hoạt cộng đồng.

Công tác xóa đói giảm nghèo và tạo việc làm trong giai đoạn 2010 - 2015 tiếp tục là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ. Các chương trình, dự án của Nhà nước hỗ trợ đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết việc làm và xóa đói giảm nghèo được triển khai có hiệu quả, nhất là Chương trình 135, Nghị quyết 30a, Quyết định số 102/CP... góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 35,6%.

Với đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, xã thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với người có công, người được hưởng chính sách xã hội. Phong trào đền ơn đáp nghĩa phát triển sâu rộng. Trong giai đoạn 2010 - 2015, bằng nguồn vốn từ Nhà nước hỗ trợ, xã đã xây dựng được 5 nhà tình nghĩa cho các gia đình thương binh, liệt sĩ. Chính quyền tổ chức gặp mặt, thăm hỏi, trao quà cho các đối tượng chính sách nhân dịp lễ, tết. Giải quyết đầy đủ kịp thời chế độ chính sách đối với các đối tượng chính sách xã hội.

Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW Hội nghị lần thứ 7 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) “Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn”, Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 05/7/2012 của Tỉnh ủy Cao Bằng “Về chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2011 - 2020”, Đảng bộ, chính quyền xã Đa Thông đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã từng bước xây dựng nông thôn mới trên địa bàn. Hưởng ứng phong trào thi đua “Cao Bằng cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, được sự quan tâm của các cấp, đến năm 2015, xã đạt 4/19 tiêu chí về xây dựng nông thôn mới.

Tranh thủ nguồn vốn của Nhà nước và sự đóng góp của nhân dân theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, từ nguồn vốn Chương trình 135, xã Đa Thông được đầu tư cơ bản về cơ sở hạ tầng. Từ năm 2010 - 2015, xã đầu tư đường giao thông vào các xóm Cốc Khuyết, Bó Búa, Lũng Kỳ, Bắc Đại - Cốc Cuối, Đồng Pầu - Lũng Khỉnh với tổng chiều dài hơn 20km. Bê tông hóa đường giao thông nông thôn được 5,2km. Đến năm 2015, toàn xã có 20/23 xóm có đường xe máy đến được trung tâm. Hệ thống thủy lợi trong giai đoạn này cơ bản đã được kiên cố hóa và được Nhà nước hỗ trợ kinh phí cấp bù thủy lợi phí. Ủy ban nhân dân xã đã thành lập các tổ quản lý điều tiết nước, tuy nhiên, trong quá trình quản lý điều tiết một số công trình đã xuống cấp, cần tu sửa lớn như công trình mương Lão Đội... Lưới điện quốc gia được đầu tư phủ khắp xã. Năm 2015, toàn xã có 20/23 xóm đã có điện lưới quốc gia.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn luôn được giữ vững, ổn định. Đội ngũ công an viên xóm thường xuyên được củng cố, kiện toàn và được tập huấn nghiệp vụ. Toàn xã không có vụ việc phức tạp xảy ra, nhân dân tin tưởng vào chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) về “Chiến lược bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới” và các chỉ thị, nghị quyết của các cấp về nhiệm vụ công tác quân sự, quốc phòng địa phương, hằng năm, Ban Chỉ huy quân sự xã bổ sung xây dựng phương

án, kế hoạch tác chiến, phòng thủ cấp xã theo đúng yêu cầu của cấp trên, thường xuyên củng cố kiện toàn lực lượng dân quân địa phương có đạo đức, sức khỏe, bản lĩnh chính trị để đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tổ chức huấn luyện dân quân hằng năm đúng thời gian quy định. Tháng 02 hằng năm, lực lượng công an, quân sự xã và công an viên, xóm đội trưởng tổ chức giao ban định kỳ để nắm tình hình trên địa bàn, thực hiện tốt công tác phối hợp theo Nghị định số 77/CP. Từ năm 2010 - 2015, xã có 22 thanh niên nhập ngũ, đạt chỉ tiêu cấp trên giao.

Quán triệt chủ trương xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, Đảng ủy tập trung xây dựng trên ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức, nhằm tạo sự thống nhất trong ý chí và hành động, phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ xã thường xuyên bồi dưỡng về lý luận chính trị, tổ chức quán triệt học tập các chỉ thị, nghị quyết của các cấp ủy Đảng, đặc biệt là quán triệt và thực hiện tốt Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” tới toàn thể cán bộ, đảng viên, đồng thời xây dựng chương trình, kế hoạch hành động làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Các chi bộ, tổ chức đoàn thể trong xã đã đưa nội dung Chỉ thị 03 vào các buổi sinh hoạt, thu hút 100% cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên tham gia học tập. Các chi bộ đăng ký cam kết “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” đạt 90%. Qua việc triển khai Chỉ thị 03, tư tưởng

của đại bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân có nhiều chuyển biến tích cực trong rèn luyện phẩm chất đạo đức, lề lối làm việc, nêu cao ý thức chấp hành kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm cao trong thực hiện nhiệm vụ được giao, có sự đoàn kết giúp đỡ nhau cùng tiến bộ... sức chiến đấu của Đảng bộ được nâng cao rõ rệt.

Công tác cán bộ được Đảng ủy xác định là khâu then chốt trong công tác xây dựng Đảng, trọng tâm là công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy xã cử 17 đồng chí đi học các lớp đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ.

Công tác xây dựng tổ chức Đảng và phát triển đảng viên mới luôn được chú trọng. Từ năm 2010 - 2015, được sự đồng ý của Huyện ủy, Đảng bộ đã thành lập 8 chi bộ Đảng mới, nâng số chi bộ lên 30 chi bộ. Đến năm 2015, 100% các xóm đều có chi bộ. Qua đánh giá xếp loại, hằng năm, tỷ lệ chi bộ trong sạch vững mạnh đạt từ 67% trở lên, không có chi bộ yếu kém; có 57,2% đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 34,7% đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ, 2,5% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ, không có đảng viên yếu kém. Trong 5 năm, Đảng bộ đã kết nạp được 69 đảng viên mới; nâng số đảng viên của toàn Đảng bộ lên 298 đảng viên. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ xã Đa Thông được Huyện ủy công nhận là Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh.

Công tác kiểm tra, giám sát được Đảng bộ xã quan tâm, chú trọng. Trong nhiệm kỳ đã tiến hành kiểm tra, giám

sát các chi bộ cơ sở được 26 cuộc, đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch. Qua kiểm tra, giám sát đã phát hiện được mặt tích cực, đồng thời uốn nắn những thiếu sót, không có đảng viên nào vi phạm kỷ luật Đảng. Nhìn chung, công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện có trọng tâm, góp phần giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, thúc đẩy việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của xã.

Từ năm 2010 - 2015, công tác dân vận của Đảng được Đảng ủy thường xuyên quan tâm chỉ đạo thực hiện và đạt kết quả tốt, luôn phát huy sức mạnh tổng hợp cả hệ thống chính trị, khối đại đoàn kết trong nhân dân luôn được củng cố, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, xây dựng và chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Vận động quần chúng nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia lao động sản xuất, xóa đói giảm nghèo.

Tổ chức bộ máy chính quyền luôn được quan tâm, kiện toàn, đảm bảo nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành, quản lý kinh tế - xã hội. Phương thức hoạt động của Hội đồng nhân dân luôn được đổi mới đảm bảo đúng luật định, chất lượng các kỳ họp ngày càng được nâng lên. Các nghị quyết ban hành phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, thường xuyên tổ chức giám sát các hoạt động về đời sống kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, tiếp xúc cử tri, chỉ đạo đôn đốc giải quyết đơn thư khiếu nại của công dân được kịp thời. Hằng năm tập trung các nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng có trọng tâm, trọng điểm, đáp ứng

kip thời nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Ủy ban nhân dân thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch ngắn hạn, dài hạn về phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Đội ngũ cán bộ, công chức được đào tạo, bồi dưỡng đủ tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực công tác, tác phong lễ lối làm việc được nâng cao, có trách nhiệm trên từng cương vị, nhiệm vụ được giao.

Tháng 5/2011, Đảng ủy lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, với tỷ lệ cử tri tham gia bỏ phiếu đạt 100%. Cuộc bầu cử đã bầu được 19 đại biểu Hội đồng nhân dân. Trong kỳ họp đầu tiên, đại biểu Hội đồng nhân dân đã bầu đồng chí Nông Văn Khôi giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Nông Đình Chuyên giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Hoàng Thị Huế giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, các đồng chí Hoàng Văn Chiến giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Mặt trận Tổ quốc thường xuyên phối hợp với các đoàn thể xây dựng kế hoạch, chương trình hành động, thường xuyên tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước đến toàn thể nhân dân; vận động nhân dân thực hiện các quy định của Đảng và Nhà nước, địa phương về việc thực hiện hương ước, quy ước từ xã đến các xóm, tích cực tham gia xây dựng khối đại đoàn kết trong

nhân dân; vận động nhân dân tham gia xây dựng gia đình văn hóa, xóm, làng văn hóa, môi trường sạch đẹp.

Đoàn Thanh niên tiếp tục hưởng ứng cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” gắn với cuộc vận động “Tuổi trẻ Việt Nam học tập và làm theo Bác”, coi trọng giáo dục lý tưởng cách mạng cho đoàn viên, thanh niên; động viên đoàn viên, thanh niên đi đầu trong việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, xóa đói giảm nghèo, thanh niên xung kích, tình nguyện bảo vệ Tổ quốc, phát triển kinh tế - xã hội. Không ngừng củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức Đoàn - Hội - Đội; tuyên truyền, giáo dục, động viên đoàn viên, hội viên thi đua lập thân, lập nghiệp.

Hội Phụ nữ tích cực tham gia phong trào thi đua lao động sản xuất, làm kinh tế hộ, giúp nhau phát triển kinh tế, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, kế hoạch hóa gia đình ổn định, bình đẳng, tiến bộ; tuyên truyền về phòng chống buôn bán phụ nữ và sử dụng các chất ma túy; xây dựng các câu lạc bộ phụ nữ không sinh con thứ 3; phối hợp làm nhà mái ấm tình thương.

Hội Nông dân xã đẩy mạnh phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau giảm nghèo bền vững gắn với phong trào “xây dựng nông thôn mới”. Hội luôn động viên nhân dân hỗ trợ nhau đẩy mạnh phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, từng bước ứng dụng khoa học kỹ thuật vào chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi tăng năng suất, hiệu quả lao động; tổ chức cho hội viên được vay

vốn, xóa đói giảm nghèo, phòng chống tệ nạn xã hội, xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư.

Trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, mặc dù gặp không ít khó khăn, thách thức, song với tinh thần đoàn kết, quyết tâm cao, Đảng bộ và nhân dân xã Đa Thông đã đoàn kết, cố gắng nỗ lực, tận dụng và phát huy những mặt thuận lợi và khắc phục khó khăn để phấn đấu thực hiện tốt các mục tiêu đã đề ra. Đảng bộ xác định rõ cơ cấu phát triển cây trồng có giá trị kinh tế thành sản phẩm có giá trị hàng hóa. Tỷ lệ hộ nghèo giảm dần, số hộ có thu nhập khá tăng lên. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được ổn định, giữ vững. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tổ chức bộ máy chính quyền, đoàn thể được củng cố kiện toàn. Mặc dù đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân trong xã được cải thiện rõ rệt nhưng chưa phát huy hết tiềm năng sẵn có của địa phương, các tệ nạn xã hội chưa được đẩy lùi. Dù vẫn còn một số mặt hạn chế, song Đảng bộ xã đã kịp thời nhận ra và đưa ra nhiều giải pháp để sớm khắc phục cũng như rút ra bài học kinh nghiệm quý giá để tiếp tục lãnh đạo nhân dân phấn đấu thực hiện, hoàn thành tốt các nhiệm vụ trong giai đoạn tiếp theo.

III. Tiếp tục thực hiện xóa đói giảm nghèo bền vững, từng bước thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới (2015 - 2020)

Thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 146-KH/HU ngày 29/9/2014 của Huyện ủy Thông Nông về tổ chức đại hội đảng bộ các cấp

tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, ngày 25/3/2015, Đảng bộ xã Đa Thông tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XV (nhiệm kỳ 2015 - 2020) tại hội trường của Ủy ban nhân dân xã với sự tham gia của 94 đại biểu đại diện cho 276 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội đánh giá tình hình kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ XIV; kiểm điểm công tác lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2010 - 2015, chỉ rõ những nguyên nhân, rút ra những bài học kinh nghiệm, trên cơ sở đó đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cho nhiệm kỳ 2015 - 2020, với mục tiêu tổng quát được xác định là: “Tiếp tục phát huy sức mạnh nội lực của địa phương, tập trung phát triển kinh tế, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi hợp lý, phát triển cây, con có giá trị kinh tế hàng hóa ở địa phương. Tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ đời sống dân sinh, thực hiện tốt các chương trình, dự án được đầu tư gắn với quy hoạch xây dựng nông thôn mới giảm nghèo bền vững. Quan tâm công tác giáo dục, công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Tiếp tục củng cố quốc phòng, an ninh đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, tạo tiền đề vững chắc cho sự phát triển”.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XV gồm 13 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí: Nông Văn Khôi, Mạc Văn Thế, Hoàng Thị Huế, Hoàng Văn Chiến, Nông Đình Chuyên. Đồng chí Nông Văn

Khôi được bầu làm Bí thư Đảng ủy¹, đồng chí Mạc Văn Thế và đồng chí Hoàng Thị Huệ giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy².

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XV, xã Đa Thông có những thuận lợi cơ bản đó là: Đảng bộ luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, từ đó Đảng bộ xác định được mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo; đồng thời, xã được phân bổ nguồn vốn các chương trình mục tiêu quốc gia đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội. Lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và sự điều hành của chính quyền không ngừng được đổi mới và từng bước được nâng cao; hệ thống chính trị tiếp tục được kiện toàn; đội ngũ cán bộ, công chức luôn đoàn kết, năng động và sáng tạo, nêu cao tinh thần trách nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Khối đại đoàn kết các dân tộc không ngừng được củng cố và phát huy; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được ổn định.

Bên cạnh đó, xã vẫn còn nhiều khó khăn như: điều kiện sản xuất gặp nhiều khó khăn; kết cấu hạ tầng, kinh tế - xã hội thiếu và yếu; nguồn lực đầu tư hạn hẹp; chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển; tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo còn cao... Đảng bộ, chính quyền xã Đa Thông tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo

1. Năm 2017, đồng chí Nông Văn Khôi từ trần. Đến năm 2018, đồng chí Nông Văn Chung được điều động về giữ chức Bí thư Đảng ủy xã nhiệm kỳ 2015 - 2020.

2. Quyết định số 2154-QĐ/HU ngày 22/4/2015 của Huyện ủy Thông Nông về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đa Thông nhiệm kỳ 2015 - 2020.

toàn dân phát huy tinh thần đoàn kết, tự lực, tự cường; phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương; tranh thủ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và sự giúp đỡ của cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể huyện, khắc phục khó khăn, nỗ lực phấn đấu vươn lên quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội và đạt được những kết quả khá toàn diện trên các lĩnh vực.

Để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Đảng ủy xã chỉ đạo tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân trong toàn xã chung tay xây dựng, phấn đấu hoàn thành các tiêu chí đã đề ra. Hằng năm, Ủy ban nhân dân xã cử các đồng chí trong Ban Quản lý nông thôn mới xã, các đồng chí trưởng xóm, bí thư chi bộ xóm tham gia các lớp tập huấn về xây dựng nông thôn mới do Ủy ban nhân dân huyện tổ chức. Qua các lớp tập huấn, đa số cán bộ, đảng viên, thành viên tham gia tập huấn đã nắm được nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ, quy trình các bước tiến hành chương trình xây dựng nông thôn mới. Nhờ vậy, cán bộ, đảng viên và nhân dân được nâng cao về nhận thức, tham gia có hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới, tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, duy tu đường liên xã, liên xóm, làm thay đổi cơ bản diện mạo nông thôn. Mặc dù còn nhiều khó khăn song Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đã huy động mọi nguồn lực, tranh thủ sự hỗ trợ của cấp trên để tập trung xây dựng các tiêu chí. Đến năm 2020, xã đạt được 11/19 tiêu chí, đạt 101% chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Trong sản xuất nông - lâm nghiệp, Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo các khuyến nông viên, tổ tri thức trẻ, cán bộ phụ trách xóm tuyên truyền, vận động nhân dân gieo trồng hết diện tích, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chăm sóc các loại cây trồng theo quy trình kỹ thuật và các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại. Đảng bộ, chính quyền xã cụ thể hóa bằng những kế hoạch, dự án, đề án phát triển sản xuất; đẩy mạnh công tác khuyến nông, khuyến lâm tăng năng suất và sản lượng cây trồng. Thực hiện Chương trình số 13-CTr/HU ngày 15/6/2016 của Huyện ủy Thông Nông về phát triển nông nghiệp hàng hóa gắn với xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2016 - 2020, Đảng bộ, chính quyền xã thường xuyên quan tâm, chỉ đạo Tổ cán bộ 30a phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình số 13-CTr/HU đến các xóm về chuyển đổi cây trồng, vật nuôi. Mô hình chuyển đổi cây trồng như cây lạc L14, rau sạch... đem lại thêm nguồn thu nhập cho nhân dân, cải thiện đời sống. Trong 5 năm (2015 - 2020), lĩnh vực nông nghiệp đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ. Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 2.201 tấn/năm; thu nhập bình quân đầu người đạt 13 triệu đồng/năm; giá trị sản xuất nông nghiệp đạt 38 triệu đồng/ha/năm.

Giai đoạn 2015 - 2020, lĩnh vực chăn nuôi có nhiều cố gắng. Xã thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch bệnh, phòng chống đói rét cho đàn gia súc, gia cầm; đồng thời chỉ đạo các xóm tiếp tục thực hiện tốt quy định không thả rông gia súc, gia cầm gây phá hoại mùa màng. Đảng ủy, chính quyền chỉ đạo việc thực hiện triển khai Chương trình

số 13-CTr/HU của Huyện ủy có kết quả tích cực. Nhiều mô hình như chăn nuôi bò vỗ béo, nuôi ong, lợn mang lại thu nhập tốt cho người dân. Năm 2020, tổng số đàn trâu có 787 con, đạt 101% kế hoạch; tổng đàn bò có 1.290 con, đạt 103%; tổng đàn gia cầm có 29.173 con, đạt 130%.

Công tác quản lý, chăm sóc, bảo vệ rừng luôn được Đảng bộ chú trọng. Các vụ vi phạm luật bảo vệ rừng, phát triển rừng được phát hiện và xử lý kịp thời, số vụ vi phạm giảm. Công tác phòng chống cháy rừng, bảo vệ rừng tiếp tục được thực hiện đảm bảo và tuyên truyền cho người dân có ý thức thực hiện. Trong giai đoạn 2015 - 2020, không xảy ra việc khai thác gỗ trái phép và cháy rừng. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân tiếp tục vận động nhân dân thực hiện phong trào “Tết trồng cây” qua các năm. Năm 2020, tiêu biểu có nhân dân 2 xóm Lũng Lừa và Ma Pẩn tham gia cùng cán bộ, công chức, huyện trồng được 3.000 cây. Trong 5 năm (2015 - 2020), xã khoanh nuôi được trên 1.880ha; trồng rừng mới được trên 157ha, trong đó, năm 2016 trồng được 35ha, năm 2017 trồng được 68,3ha, năm 2018 trồng được 18,7ha, năm 2019 trồng được 30ha, đến năm 2020, toàn xã trồng mới được 5ha rừng; tỷ lệ che phủ rừng năm 2020 đạt 56,1%, đạt 109% chỉ tiêu kế hoạch.

Hoạt động sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn chủ yếu là xay xát gạo, ngô, làm mộc, nấu rượu theo mô hình kinh tế hộ gia đình. Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đạt 2,1 triệu đồng, bình quân đạt 420 triệu đồng/năm.

Trong 5 năm (2015 - 2020), cùng với sự phát triển chung của cả nước về phát triển kinh tế - xã hội, hoạt động thương mại - dịch vụ của xã có nhiều chuyển biến tích cực. Năm 2020, trên địa bàn xã có 12 điểm dịch vụ cung cấp, phục vụ hàng hóa thiết yếu cho nhân dân, trong đó, có 2 điểm dịch vụ bán hàng tổng hợp, còn lại là các điểm dịch vụ nhỏ như đồ ăn, nước uống...

Trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, gắn với các tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Đảng bộ tập trung lãnh đạo tranh thủ khai thác các nguồn vốn để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng của địa phương. Thực hiện Chương trình số 12-CTr/HU ngày 15/6/2016 của Huyện ủy Thông Nông về phát triển giao thông nông thôn giai đoạn 2016 - 2020, Đảng ủy xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai sâu rộng đến toàn thể cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, coi đây là yêu cầu cấp thiết cho tiến trình xây dựng nông thôn mới. Qua tuyên truyền, vận động tạo được sự chuyển biến về nhận thức tới các cán bộ, đảng viên và nhân dân về trách nhiệm đóng góp công sức làm giao thông nông thôn theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”. Đến năm 2020, xã đã bê tông hóa đường làng, ngõ xóm, liên xóm, đường nội đồng; làm được 19,1km, có 11/12 xóm có đường ô tô đến trung tâm xóm. Về việc triển khai các chương trình xây dựng hệ thống thủy lợi, đến năm 2020, xã đã xây dựng mới được 3 công trình với tổng số vốn 6,2 tỷ đồng gồm: mương Cốc Khuyết dài 1.085,1km, mương Nà Ngàm - Đán Đeng dài 1.436m; nâng

cấp mương thủy lợi Phai Tác - Nà Khau dài 1.500m. Kè bờ sông gồm có 3 công trình: kè Nà Pẩu, kè Phai Piếu, kè Nà Rào đảm bảo chống xói mòn, lở đất, phục vụ tưới tiêu cho sản xuất.

Hoạt động tài chính, ngân hàng được mở rộng, tạo điều kiện cho nhân dân tiếp cận với các nguồn vốn phát triển sản xuất kinh doanh và dịch vụ, kinh tế hộ gia đình phát triển. Việc quản lý và sử dụng ngân sách, mua sắm tài sản công, chi ngân sách đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, cân đối giữa nhiệm vụ chi thường xuyên với chi đầu tư phát triển và đảm bảo các chính sách an sinh xã hội. Thu ngân sách trên địa bàn đến năm 2020 đạt 122,5% kế hoạch.

Công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường được tăng cường, các hoạt động bảo vệ môi trường được quan tâm chỉ đạo, không để xảy ra ô nhiễm môi trường. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy triển khai các kế hoạch của cấp trên, ban hành Nghị quyết chuyên đề về bảo vệ môi trường. Sử dụng nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới xây dựng 8 lò xử lý chất thải rắn tại các xóm để xử lý rác thải sinh hoạt góp phần quan trọng vào mục tiêu phát triển môi trường bền vững.

Song song với việc chỉ đạo phát triển kinh tế, Đảng bộ quan tâm chỉ đạo các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa. Trong nhiệm kỳ này, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo xây dựng đề án sáp nhập trường Tiểu học Thị Xuân, trường Tiểu học Đán Deng và trường Trung học cơ sở Thị Xuân thành trường Tiểu học và Trung học cơ sở Thị Xuân;

sáp nhập trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học Dẻ Rào và trường Trung học cơ sở Dẻ Rào thành trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học và Trung học cơ sở Dẻ Rào; sáp nhập trường Mầm non Thị Xuân và Mầm non Dẻ Rào thành trường Mầm non Đa Thông.

Hệ thống trường, lớp học ngày một được đầu tư, nâng cấp. Từ năm 2017 - 2020, xã xây dựng được 2 phân trường và trường chính cấp mầm non; nâng cấp, làm mới trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học và Trung học cơ sở Dẻ Rào. Các thiết bị dạy học được trang bị đầy đủ. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên tăng về số lượng, chất lượng đạt chuẩn 100%, trên chuẩn 65,22%. Chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên, số học sinh trung bình mỗi năm dao động từ 216 - 356 học sinh, duy trì sĩ số đạt 98%; số học sinh bỏ học hằng năm giảm. Năm 2015, hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non. Đến năm 2017, hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học (mức độ 3).

Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Đa Thông chỉ đạo làm tốt công tác y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình và công tác xây dựng xã đạt chuẩn quốc gia về y tế. Trạm Y tế thực hiện đầy đủ các chương trình về y tế quốc gia và các chương trình y tế cộng đồng như: chương trình tiêm chủng mở rộng, viêm gan B cho trẻ sơ sinh, viêm đường hô hấp... duy trì các hoạt động khám chữa bệnh cho người dân. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 3.193 người. Đội ngũ cán bộ y tế đảm bảo đủ số lượng và đáp ứng chuyên môn khám chữa bệnh. Đến năm 2020, Trạm Y tế có 1 bác sĩ, 2

y sĩ, 1 điều dưỡng, 1 hộ sinh; 12/12 xóm có nhân viên y tế xóm bản, 11 cán bộ y tế đã qua đào tạo; trang thiết bị y tế được tăng cường, do đó, chất lượng khám chữa bệnh được nâng lên. Năm 2015, số lượt khám chữa bệnh tại trạm là 2.518 lượt, năm 2019 là 2.604, hoàn thành 100% kế hoạch giao. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm dần, năm 2015 từ 19% xuống còn 17% năm 2019, trung bình giảm 0,4%/năm. Trong nhiệm kỳ, cấp ủy đẩy mạnh công tác truyền thông dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, bảo vệ và chăm sóc bà mẹ, trẻ em; giảm tỷ suất sinh đạt 0,35 ‰/năm. Tuy nhiên, giai đoạn 2015 - 2020, xã vẫn còn 52 cặp vợ chồng sinh con thứ 3.

Hoạt động văn hóa, thể thao có bước phát triển, các thiết chế văn hóa được duy trì thực hiện có hiệu quả. Đảng bộ và chính quyền đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” gắn với xây dựng nông thôn mới; xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang. Năm 2015, số hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa là 703/896 hộ, đạt 78,4%; xóm văn hóa là 14/23, đạt 61,6%; cơ quan, đơn vị văn hóa đạt 100%; đến năm 2019, số hộ gia đình văn hóa là 814/941, đạt 79%; xóm văn hóa là 16/23, đạt 70,0%; 100% cơ quan, đơn vị tiếp tục đạt chuẩn văn hóa. Công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc được chú trọng.

Chương trình vui xuân hằng năm cho nhân dân trên địa bàn được xã tổ chức thường niên; tổ chức ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân thu hút đông đảo nhân dân

tham gia. Công tác thông tin truyền thanh được củng cố, kịp thời truyền tải những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tới nhân dân. Đến năm 2020, số hộ gia đình được xem truyền hình đạt 70%, số hộ được nghe Đài Tiếng nói Việt Nam đạt 100%; hệ thống thông tin, báo Cao Bằng, tạp chí được phát hành đến từng xóm; 12/12 xóm được phủ sóng điện thoại di động và dịch vụ Internet 3G, đáp ứng được nhu cầu về thông tin liên lạc và nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân.

Công tác xóa đói giảm nghèo được Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã triển khai lồng ghép với chương trình xây dựng nông thôn mới. Nhân dân được thụ hưởng nhiều chương trình, chính sách hỗ trợ vươn lên thoát nghèo như: Chương trình 135, Nghị quyết 30a, Quyết định số 102/QĐ-CP về hỗ trợ tuyên truyền nâng cao nhận thức nhân dân áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chăn nuôi, hỗ trợ giống, cây trồng, phân bón, thực hiện các mô hình sản xuất, chăn nuôi, trồng rừng, khoanh nuôi bảo vệ rừng, hỗ trợ lao động việc làm... triển khai, thực hiện tốt các chương trình, chính sách qua các năm. Vì vậy, kết quả giảm nghèo hằng năm được đánh giá thực hiện tốt, tỷ lệ hộ nghèo từ 64,51% (năm 2015) xuống còn 44,74% (năm 2020).

Công tác an sinh xã hội trong giai đoạn 2015 - 2020 được Đảng ủy, Ủy ban nhân dân và các cơ quan quan tâm triển khai. Trong đó, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách người có công, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Trong các dịp Tết Nguyên đán và ngày 27/7, giai đoạn 2015 - 2019,

xã đã trao 592 suất quà với trị giá 164 triệu đồng. Ngoài ra, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã thực hiện chế độ theo Quyết định số 62/CP, làm thủ tục xét cho 83 đối tượng và thực hiện theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về “Hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở”, xã làm nhà ở cho 8 hộ (5 hộ làm mới, 3 hộ sửa chữa) với tổng số kinh phí là 260 triệu đồng.

Trong giai đoạn 2015 - 2020, tình hình tư tưởng, đời sống của đồng bào dân tộc trong xã được ổn định, luôn có sự đoàn kết, tin tưởng vào chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước. Từ năm 2016 - 2017, có 5 hộ bỏ bàn thờ tổ tiên, không đi theo chính đạo tại xóm Pác Ngàm (4 hộ), xóm Cốc Cuối (1 hộ). Sau khi phát hiện, các ban, ngành phối hợp đến tuyên truyền, vận động các hộ về các chính sách tôn giáo trong tình hình mới, phù hợp với thuần phong, mỹ tục văn hóa địa phương.

Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”, kết hợp tốt giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, tạo môi trường ổn định để phát triển kinh tế - xã hội, hàng năm, Ban Chỉ huy quân sự phối hợp với công an xã nắm chắc tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; phối hợp với Ban kiểm lâm thực hiện tốt công tác khoanh nuôi và bảo vệ, phòng chống cháy rừng và hỗ trợ nhân dân trong phát triển kinh tế. Hàng năm, hoàn

thành 100% chỉ tiêu tuyển quân. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

Công an xã triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, chương trình phòng chống ma túy, mại dâm, buôn bán phụ nữ, trẻ em; tổ chức tuyên truyền cho nhân dân không vượt biên trái phép sang Trung Quốc làm thuê. Phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc lan tỏa khắp các xóm.

Công tác xây dựng Đảng được Đảng ủy đặc biệt coi trọng, triển khai thực hiện toàn diện, đồng bộ với quyết tâm chính trị cao. Nhằm nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, Đảng ủy tổ chức triển khai học tập, quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, 100% cán bộ, đảng viên xây dựng bản đăng ký kế hoạch học tập và làm theo Bác. Thông qua học tập đã xuất hiện nhiều tập thể, cá nhân điển hình tiêu biểu về tinh thần dám nghĩ, dám làm, có tác phong làm việc khoa học, gần dân, sát dân, “nói đi đôi với làm”, “nói ít làm nhiều”... tạo được chuyển biến tích cực và sự lan tỏa có sức thuyết phục để quần chúng noi theo, góp phần làm chuyển biến trong nhận thức của cán bộ, đảng viên. Ngoài ra, trong

nhiệm kỳ, Đảng bộ còn triển khai các văn bản, nghị quyết, chỉ thị liên quan đến việc sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính cấp huyện, xã, xóm; chỉ đạo xây dựng các báo cáo sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương, trình cấp trên theo kế hoạch; cử 1 đồng chí báo cáo viên dự thi báo cáo viên giỏi cấp huyện năm 2019, thường xuyên nắm tình hình tư tưởng, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn.

Đảng bộ xã thường xuyên quan tâm tới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy cử cán bộ đi đào tạo, nâng cao trình độ, chuyên môn đại học 7 đồng chí; trung cấp lý luận 2 đồng chí. Đến năm 2020, tỷ lệ cán bộ, công chức, lãnh đạo quản lý có trình độ chuyên môn đại học đạt 60%; cao đẳng 10%, trung cấp 30%; trung cấp lý luận đạt 95%.

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác phát triển Đảng, nhằm không ngừng bổ sung những người ưu tú, trẻ, giàu nhiệt huyết trong phong trào quần chúng, bảo đảm sự kế thừa và phát triển liên tục của tổ chức Đảng, trong nhiệm kỳ, Đảng bộ kết nạp được 70 đảng viên mới, đảm bảo chỉ tiêu và chất lượng.

Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ xét đề nghị tặng huy hiệu Đảng cho 23 đảng viên (trong đó có: 30 năm tuổi Đảng gồm 3 đảng viên, 45 - 50 năm tuổi Đảng có 14 đảng viên, 50 - 65 năm tuổi Đảng là 6 đảng viên); thành lập được 2 chi bộ; giải thể 15 chi bộ; sáp nhập 31 chi bộ thành 16 chi bộ. Qua đánh giá xếp loại đảng viên, 80% đảng viên hoàn

thành tốt nhiệm vụ, 15% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 5% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ; chi bộ đạt trong sạch vững mạnh 22,5%, chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 77,5%, không có chi bộ yếu kém. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ liên tục được Ban Thường vụ Huyện ủy công nhận tổ chức Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Thực hiện Chỉ thị số 51-CT/TW ngày 04/01/2016 của Bộ Chính trị về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021, Đảng ủy chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Ngày 22/5/2016, cử tri xã Đa Thông tham gia bỏ phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân bầu đồng chí Mạc Văn Thế giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Nông Đình Chuyên giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Hoàng Thị Huế giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Hoàng Văn Chiến giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Bám sát chủ trương, chỉ đạo của cấp ủy, trong nhiệm kỳ 2016 - 2021, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo luật định; phối hợp với Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, xử lý kịp thời

các vấn đề phát sinh giữa các kỳ họp; chủ động phối hợp với Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã tổ chức thành công 11 kỳ họp, tại các kỳ họp thông qua 44 nghị quyết; các hoạt động giám sát được thực hiện theo đúng luật định; duy trì hoạt động tiếp công dân theo quy chế; tổ chức các phiên họp Thường trực theo quy định để thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật; thực hiện tốt công tác tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp; đẩy mạnh phân công, phân cấp, tăng cường kỷ luật kỷ cương hành chính, chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm trong thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, phát huy vai trò cá nhân người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

Ủy ban nhân dân xã không ngừng đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao tính dân chủ, tinh gọn thủ tục hành chính, thực hiện đúng chức năng quản lý nhà nước ở địa phương. Hằng năm, thông qua chỉ số đánh giá cải cách hành chính, Ủy ban xã luôn đạt được số điểm cao và nhận được sự tin tưởng của đông đảo nhân dân. Năm 2019, thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị về việc sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp huyện, xã và Đề án số 16-ĐA/TU ngày 14/6/2019 của Tỉnh ủy Cao Bằng về sắp xếp xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2019 - 2020, toàn xã sau khi sáp nhập còn 12 xóm, theo đó để phù hợp với công tác điều chỉnh hành chính, cán bộ, nhân viên được sắp xếp lại, sau sắp xếp còn 8 đồng chí (trước khi sắp xếp là 16 đồng chí).

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức hoạt động, tích cực tham mưu cho Đảng bộ, chính quyền triển khai vận động quần chúng thi đua lao động sản xuất, đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới”, “Ngày vì người nghèo”; tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện phong trào chung tay xây dựng nông thôn mới; tổ chức các phong trào thi đua “Dân vận khéo”; công tác dân tộc, công tác tôn giáo tiếp tục được triển khai đồng bộ.

Nhiều phong trào của Hội Phụ nữ như: Thi đua nuôi con khỏe, dạy con ngoan; “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”; “Xây dựng gia đình năm không, ba sạch” gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới, giúp đỡ nhau xóa đói giảm nghèo đạt nhiều kết quả tốt. Đoàn Thanh niên với phong trào “Xung kích, tình nguyện phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc”, “Thanh niên lập nghiệp và tuổi trẻ giữ nước”. Phát huy phẩm chất truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, trong giai đoạn 2015 - 2020, Hội Cựu chiến binh xã tổ chức vận động hội viên cựu chiến binh tham gia nhiệt tình các phong trào của địa phương, đặc biệt là phong trào “Cựu chiến binh gương mẫu”. Cán bộ, hội viên luôn chấp hành nghiêm chỉnh các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Hội Nông dân đẩy mạnh phong trào “Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi”, cùng

với các đoàn thể làm tốt vai trò cầu nối giữa nhân dân với Đảng và chính quyền, phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nhân dân với các cơ quan chức năng để phối hợp giải quyết.

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Đa Thông lần thứ XV, cán bộ, đảng viên và nhân dân nêu cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, chủ động sáng tạo vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, nỗ lực phấn đấu và đạt được nhiều kết quả quan trọng trên tất cả các lĩnh vực. Kinh tế có bước tăng trưởng khá. Tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2019 giảm còn 44,74%. Văn hóa, giáo dục, y tế có bước phát triển; quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và đoàn thể quần chúng được quan tâm, chú trọng. Nhân dân phấn khởi trước những thay đổi của quê hương, ngày càng thêm tin tưởng vào đường lối và sự lãnh đạo của Đảng, tiếp tục vun đắp, chung tay xây dựng xã Đa Thông ngày một giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

IV. Thực hiện có hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội, gắn với xây dựng nông thôn mới ở địa phương (2020 - 2022)

Từ ngày 25 - 26/6/2020, Đảng bộ xã Đa Thông tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XVI (nhiệm kỳ 2020 - 2025) tại hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội khẳng định những thành tích đạt được, đồng thời nghiêm túc chỉ ra những thiếu sót và nguyên nhân của những khuyết điểm đó trên

các lĩnh vực, các mặt hoạt động của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm, đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cho nhiệm kỳ 2020 - 2025. Mục tiêu tổng quát được xác định trong nhiệm kỳ mới là: “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền; khai thác hợp lý và hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương; huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo nhanh, bền vững”.

Để thực hiện được mục tiêu tổng quát trên, Đại hội quyết định một số mục tiêu cụ thể đến năm 2025: thu nhập bình quân đầu người tăng trên 4,6 triệu đồng/người/năm; giá trị sản xuất nông nghiệp đạt 40 triệu đồng/ha. Về phát triển cây công nghiệp: Diện tích trồng cây thuốc là 150 ha/năm, cây lạc là 50 ha/năm. Tốc độ phát triển trong chăn nuôi: Mục tiêu đàn trâu tăng 2%/năm; đàn bò tăng 3%/năm; đàn lợn tăng 5%/năm; đàn gia cầm tăng 8%/năm. Thu ngân sách trên địa bàn tăng trên 10%/năm. Chỉ tiêu giảm nghèo 5%/năm. Xây dựng nông thôn mới đạt 18/19 tiêu chí. Tổ chức cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ 80%; đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ 80%; đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 20%; kết nạp đảng viên mới 60 đồng chí; tiếp tục nâng cao chất lượng hiệu quả sinh hoạt chi bộ...

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 17 đồng chí và bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng cấp trên. Tại hội

ng nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí: Nông Văn Chung, Mạc Văn Thế, Hoàng Thị Huế, Hầu Văn Đại, Hoàng Văn Ba. Đồng chí Nông Văn Chung giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Mạc Văn Thế được bầu giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Hoàng Thị Huế được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy¹.

Đảng bộ và nhân dân xã Đa Thông bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025 với nhiều thuận lợi: Đội ngũ lãnh đạo, cán bộ, công chức có kinh nghiệm trong công tác; tình hình kinh tế tiếp tục phát triển; cán bộ, đảng viên có lập trường tư tưởng vững vàng, nhân dân tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh được giữ vững. Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi đó, xã vẫn còn những khó khăn như: Tình hình thời tiết, dịch bệnh ngày càng diễn biến phức tạp; cơ sở hạ tầng chưa được đầu tư nhiều, chưa đáp ứng yêu cầu; ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp có tốc độ tăng trưởng chưa cao; công tác vệ sinh môi trường, công tác giảm nghèo cần tập trung chỉ đạo giải quyết, công tác phát triển đảng viên, nâng cao chất lượng sinh hoạt ở một số chi bộ vùng cao còn khó khăn. Thực hiện nhiệm vụ chính trị do Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVI đòi hỏi sự tập trung trí và lực của toàn Đảng bộ, mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng Đảng bộ xã đề cao quyết tâm lãnh đạo thực hiện thắng lợi

1. Ngày 09/3/2022, đồng chí Lê Thị Thuyến được bầu giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã (do đồng chí Mạc Văn Thế chuyển công tác tới đơn vị khác).

các nhiệm vụ đã đề ra, quyết tâm xây dựng xã Đa Thông ngày một phát triển vững mạnh, xứng đáng là quê hương cách mạng.

Thực hiện Nghị quyết số 864/NQ-UBTVQH14 ngày 10/01/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV) về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Cao Bằng, toàn bộ diện tích tự nhiên và nhân khẩu của huyện Thông Nông nhập vào huyện Hà Quảng. Kể từ thời điểm này, xã Đa Thông trở thành một trong 21 đơn vị hành chính của huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

Trong 3 năm (2020 - 2022), Đảng bộ và nhân dân xã Đa Thông đạt được nhiều thành tích đáng khích lệ trong phát triển kinh tế nông nghiệp. Đảng bộ, chính quyền xã khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, xây dựng các cơ sở chế biến nông sản có quy mô vừa và nhỏ, mở rộng các hình thức dịch vụ bao tiêu sản phẩm, tạo điều kiện cho các hộ gia đình phát triển sản xuất. Đảng bộ lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh các hoạt động công nghệ vào các khâu canh tác, sản xuất để tăng năng suất lao động trong trồng trọt. Trong chăn nuôi, thực hiện tốt các chương trình, dự án; xây dựng các mô hình sản xuất, chăn nuôi có giá trị sản phẩm, hàng hóa cao.

Nhằm thúc đẩy kinh tế thủ công nghiệp, dịch vụ trên địa bàn huyện phát triển, Đảng ủy xã quan tâm chỉ đạo khai thác hợp lý, hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên. Khuyến khích và tạo điều kiện cho các thành phần kinh

tế tham gia phát triển nhanh các loại hình thương mại, dịch vụ.

Để phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế, hệ thống cơ sở hạ tầng cũng được xã quan tâm đầu tư. Phát huy tinh thần “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, Ủy ban nhân dân xã Đa Thông kêu gọi các nguồn vốn, tài trợ từ các cấp, vận động nhân dân tham gia ủng hộ vốn, ngày công trong xây dựng các tuyến đường, công trình khác trên địa bàn xã, góp phần nâng cao hơn nữa các tiêu chí nông thôn mới.

Ngày nay, môi trường là một vấn đề quan trọng, muốn phát triển bền vững cần gắn phát triển kinh tế - xã hội với công tác bảo vệ môi trường. Nhận thức đúng điều này, Đảng ủy chỉ đạo Ủy ban nhân dân thực hiện nhiều chính sách, hoạt động nhằm bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu, khai thác có hiệu quả quỹ đất tạo nguồn lực để xây dựng cơ sở hạ tầng, bảo vệ môi trường sinh thái.

Hướng đến đào tạo nguồn nhân lực chất lượng đáp ứng yêu cầu của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đảng ủy xã Đa Thông tiếp tục chỉ đạo đổi mới tổ chức các hoạt động dạy và học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Nâng cao vai trò của các cấp ủy, chính quyền trong công tác lãnh đạo nâng cao chất lượng giáo dục; đồng thời, quan tâm đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia, trường bán trú; duy trì và giữ vững kết quả phổ cập giáo dục các bậc học; đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong giảng dạy và quản lý giáo dục. Trong thời điểm dịch

Covid-19 căng thẳng, việc dạy và học của các trường được đảm bảo, các trường học lên phương án phòng, chống dịch khi có trường hợp mắc Covid-19, triển khai khử khuẩn và vệ sinh trường lớp thường xuyên. Năm 2022, tỷ lệ trẻ em đến lớp đạt tỷ lệ 100%.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân từng bước nâng cao chất lượng. Đội ngũ cán bộ y tế được chuẩn hóa về chuyên môn, chu đáo trong công tác khám, chữa bệnh. Các xóm đều có cán bộ y tế, đảm bảo chuyên môn. Đảng bộ, chính quyền thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời Trạm Y tế xã thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19 phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Trạm Y tế triển khai quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, ứng phó kịp thời, ngăn chặn dịch bệnh xâm nhập vào địa bàn. Thực hiện nghiêm việc kiểm soát, thống kê người từ vùng dịch, người lao động từ các địa phương khác đến khai báo y tế. Thông tin tuyên truyền các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 được thực hiện thường xuyên, liên tục, đặc biệt là thông điệp 5K theo hướng dẫn của Bộ Y tế (khẩu trang, khử khuẩn, khoảng cách, không tụ tập, khai báo y tế). Tính từ đầu đợt dịch đến tháng 12/2022, trên địa bàn xã có 433 trường hợp mắc bệnh, tuy nhiên các ca nhiễm đều ở thể nhẹ, thực hiện cách ly y tế tại nhà. Việc tổ chức tiêm phòng vắc-xin phòng chống Covid-19 được thực hiện nghiêm túc.

Mặc dù công tác phòng và chống dịch bệnh vô cùng khó khăn, vất vả đối với các cán bộ y tế, tuy nhiên, Trạm Y

tế xã vẫn thực hiện hiệu quả công tác khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân cũng như đảm bảo chương trình mục tiêu quốc gia về y tế; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế năm 2022 đạt 100%, việc triển khai khám chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn được thực hiện thường xuyên. Năm 2022, Trạm Y tế khám chữa bệnh cho 2.365 lượt người; tỷ lệ tiêm chủng cho trẻ dưới 1 tuổi đạt 89%. Công tác dân số, gia đình và trẻ em tiếp tục được quan tâm. Hằng năm, Ủy ban nhân dân và các đoàn thể chính trị - xã hội chú trọng tổ chức vận động nhân dân thực hiện tốt kế hoạch hóa gia đình. Nhờ vậy, năm 2022, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn 7,2 %/năm, giảm 0,4% so với năm 2020. Công tác tiêm chủng phòng ngừa Covid-19 cho học sinh được tiến hành chặt chẽ, đạt hiệu quả cao.

Với quan điểm con người là trung tâm, chủ thể, nguồn lực quan trọng nhất và mục tiêu của sự phát triển; lấy giá trị văn hóa, con người Việt Nam làm nền tảng, sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững, Đại hội Đảng bộ lần thứ XVI khẳng định cần giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hội nhập quốc tế. Trên tinh thần của Đại hội lần thứ XVI về công tác văn hóa, Đảng bộ xã Đa Thông chú trọng đến nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân. Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” được thực hiện hiệu quả. Đến năm 2022, toàn xã có 876/972 hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa, đạt 90,1%; 12/12 xóm đạt tiêu chuẩn làng văn hóa.

Công tác chăm lo và giải quyết các chính sách đối với người có công với nước kịp thời, đầy đủ, đúng đối tượng và đúng quy định. Đảng ủy chỉ đạo Ủy ban nhân dân đẩy mạnh các hoạt động nhằm thực hiện tốt chương trình giảm nghèo tại địa phương, tạo điều kiện cho hộ nghèo vay vốn và hướng dẫn sử dụng vốn vay đúng mục đích, có hiệu quả; tiến hành rà soát, kiểm tra tình hình nhà ở của hộ nghèo để có kế hoạch hỗ trợ xây dựng xóa nhà tạm. Tích cực đào tạo nghề cho nhân dân gắn với việc giới thiệu việc làm. Nhờ đó góp phần tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo. Năm 2022, toàn xã còn 325 hộ nghèo, chiếm 33,40%; hộ cận nghèo còn 225 hộ, chiếm 23,12%.

Xác định việc xóa nhà tạm, nhà dột nát là tiêu chí quan trọng để giảm nghèo bền vững và thực hiện tiêu chí về xây dựng nông thôn mới, cấp ủy, chính quyền xã Đa Thông đặc biệt quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai công tác hỗ trợ làm nhà ở cho các hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn. Thực hiện Quyết định số 1640/QĐ-UBND ngày 10/11/2022 của Ủy ban nhân tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Cao Bằng, giai đoạn 2021 - 2025”, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Hà Quảng, cấp ủy, chính quyền xã Đa Thông huy động các nguồn lực, ngày lao động hỗ trợ các hộ nghèo trên địa bàn xã sửa chữa và làm mới nhà ở. Việc triển khai Đề án đạt được những kết quả tích cực, đến năm 2022 đã có 113 hộ nghèo, hộ gia đình

chính sách trên địa bàn xã được hỗ trợ lắp ghép, sửa chữa và làm mới nhà ở, trong đó có 6 nhà lắp ghép, 40 nhà làm mới và 13 nhà được sửa chữa bằng nguồn hỗ trợ của Bộ Công an là hơn 2,5 tỷ đồng. Qua đó, nhiều hộ khó khăn về nhà ở được an cư, có thêm niềm tin, động lực vươn lên thoát nghèo, ổn định cuộc sống, yên tâm lao động sản xuất; góp phần cùng cấp ủy, chính quyền hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Xác định tầm quan trọng của công tác quốc phòng - an ninh, Đảng bộ xã tiếp tục đẩy mạnh xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, giữ vững an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Ban Chỉ huy quân sự xã làm tốt công tác luyện tập, huấn luyện, diễn tập nhằm nâng cao trình độ và khả năng tác chiến, luôn duy trì sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ. Trong giai đoạn 2020 - 2022, Ban Chỉ huy quân sự xã thực hiện nghiêm túc công tác tuyển quân, tuyển chọn được 23 thanh niên lên đường nhập ngũ.

Thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 15/3/2018 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, Đề án số 2300/ĐA-UBND ngày 01/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về “Điều động Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã”, tháng 4/2020, công an chính quy xã Đa Thông được thành lập với 5 cán bộ, chiến sĩ, do đồng chí Hầu Văn Đại làm Trưởng Công an. Công an chính quy bước đầu làm tốt công tác nắm tình hình,

chủ động phối hợp với các ngành để làm tốt việc phòng ngừa tội phạm. Lực lượng công an thường xuyên tuần tra, giám sát nắm chắc tình hình diễn biến trên địa bàn. Cùng với đó, phối hợp với Mặt trận và các đoàn thể chủ động thực hiện hiệu quả vấn đề an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo; triển khai thực hiện tốt phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”. Trật tự an toàn xã hội được nâng lên một bước.

Quán triệt quan điểm của Đảng “Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt”, trong 3 năm đầu nhiệm kỳ (2020 - 2022), Đảng ủy xã tập trung chỉ đạo triển khai tốt công tác xây dựng Đảng trên cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng, tổ chức. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ xã xây dựng quy chế làm việc, xây dựng chương trình công tác toàn khóa, giao nhiệm vụ cho từng đồng chí trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng luôn được coi trọng và tăng cường, nhất là việc quán triệt, học tập, triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân diễn ra nghiêm túc. Qua học tập tạo sự chuyển biến về

nhận thức và hành động trong tổ chức Đảng, tạo được sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội.

Đồng thời, Đảng ủy tăng cường nắm bắt tư tưởng, dư luận trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các chi bộ, đảng viên thực hiện tốt nhiệm vụ, thường xuyên tu dưỡng đạo đức cách mạng, góp phần làm cho Đảng bộ ngày càng trong sạch, vững mạnh, đưa địa phương ngày càng phát triển.

Việc đánh giá, phân loại tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên được thực hiện theo đúng hướng dẫn của Huyện ủy. Hằng năm, Đảng bộ có 15% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Năm 2020 có 46 cá nhân và 4 tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; năm 2021 có 62 cá nhân và 4 tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; năm 2022 có 60 cá nhân và 4 tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Đến hết năm 2022, Đảng bộ kết nạp được 31 đảng viên, nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ lên 371 đồng chí, sinh hoạt ở 17 chi bộ¹.

Chất lượng các đợt triển khai công tác kiểm tra, giám sát tại cơ sở không ngừng được nâng cao. Nội dung kiểm tra tập trung vào việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của cấp trên và nhiệm vụ chính trị của địa phương, kết hợp với công tác kiểm tra thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XIII) của Đảng, trong 3 năm đầu

1. Tài liệu do Đảng ủy xã Đa Thông cung cấp.

nhiệm kỳ (2020 - 2022), Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và tiến hành 24 cuộc kiểm tra, giám sát. Đồng thời chấp hành 4 cuộc kiểm tra của Huyện ủy; năm 2022, thực hiện Chương trình số 21-CTr/HU ngày 18/01/2022 của Huyện ủy Hà Quảng về thực hiện kiểm tra, giám sát, Đảng bộ xã thực hiện nghiêm túc. Qua kiểm tra, giám sát không có tổ chức Đảng, đảng viên vi phạm phải xử lý kỷ luật, góp phần tăng cường sự đoàn kết, kỷ luật trong Đảng và phòng ngừa sai phạm.

Thấm nhuần tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác dân vận, Đảng ủy xã đẩy mạnh thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, quy chế, quy định về công tác dân vận. Thường xuyên đôn đốc kiểm tra, tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm về công tác vận động quần chúng; chú ý tập trung thực hiện có hiệu quả phong trào “Dân vận khéo”; phát huy vai trò của Khối Dân vận tham mưu tốt cho cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo công tác vận động quần chúng.

Thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 20/6/2020 của Bộ Chính trị “Về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026”, tháng 5/2021, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, cử tri trong xã tham gia cuộc bầu cử Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân bầu đồng chí Nông Văn Chung làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Nông Đình Chuyên làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Hoàng Minh Đức làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng

chí Hoàng Văn Chiến và đồng chí Hoàng Văn Ba làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Sau khi được kiện toàn, Hội đồng nhân dân xã tiếp tục đổi mới về nội dung, chất lượng, tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân thực hiện các chức năng quyết định những vấn đề quan trọng trên các lĩnh vực đời sống xã hội của địa phương, đảm bảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân ban hành được triển khai đi vào cuộc sống. Công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân xã từng bước được nâng cao, thực hiện tốt chương trình cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa. Trong 3 năm (2020 - 2023), Ủy ban nhân dân xã Đa Thông triển khai thực hiện nâng cao các chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới; tiếp nhận các dự án, chương trình phục vụ cho sự phát triển kinh tế của địa phương.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng ngày càng phát huy vai trò của mình trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; làm tốt các bước của quy trình hiệp thương, lựa chọn giới thiệu người ưu tú ra ứng cử Hội đồng nhân dân. Ngoài ra, Mặt trận Tổ quốc xã phát động các phong trào thi đua như: Cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; xây dựng nông thôn mới, cuộc vận động “Người Việt Nam dùng hàng Việt Nam”, “Ngày vì người nghèo”, phong trào thi đua “Đoàn kết, sáng tạo”... thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia.

Đoàn Thanh niên xã phối hợp cùng các ban, ngành, tổ chức đoàn thể phát động các phong trào thi đua chung tay xây dựng nông thôn mới. Phong trào tạo ra hiệu ứng lan tỏa, thu hút đông đảo đoàn viên, thanh niên trong xã tham gia, khẳng định vai trò xung kích của thanh niên trong thời đại mới.

Hội Phụ nữ mở rộng các mô hình hỗ trợ vốn, giống cây trồng cho hội viên, góp phần tăng thu nhập, giải quyết vấn đề việc làm, xóa đói giảm nghèo cho một số gia đình hội viên có hoàn cảnh khó khăn. Bên cạnh các hoạt động về kinh tế, Hội Phụ nữ xã cũng hoạt động năng nổ trong lĩnh vực văn hóa - xã hội, phối hợp cùng các đoàn thể khác tổ chức biểu diễn văn nghệ; phát động phong trào thi đua “Phụ nữ 3 đảm đang”.

Hội Nông dân có nhiều đổi mới trong phương thức hoạt động, mặc dù chịu ảnh hưởng vì dịch Covid-19 nhưng phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững” được đẩy mạnh thực hiện, góp phần quan trọng vào việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế của địa phương. Hội duy trì đứng ra tín chấp giúp hội viên vay vốn phát triển sản xuất. Với nhiều hoạt động tích cực, hội thu hút ngày càng đông hội viên.

Hội Cựu chiến binh luôn chú trọng công tác tuyên truyền giáo dục chính trị, tư tưởng cho hội viên, phát huy truyền thống tốt đẹp của “Bộ đội Cụ Hồ”, thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí

Minh. Các hội viên luôn gương mẫu trong chấp hành đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ chính trị địa phương. Hội tiếp tục thực hiện có hiệu quả các loại vốn vay giúp hội viên phát triển kinh tế gia đình.

Trải qua gần 20 năm (2005 - 2022), Đảng bộ xã Đa Thông tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất, tập trung trí tuệ tập thể trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ trên các lĩnh vực. Luôn bám sát các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, nắm vững chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để cụ thể hóa bằng chương trình hành động nhằm chủ động, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành. Phát huy nội lực của cơ sở, xây dựng đội ngũ cán bộ đủ năng lực hoàn thành tốt và xuất sắc các nhiệm vụ. Thường xuyên kiểm điểm tìm ra những thiếu sót để khắc phục, xây dựng, củng cố tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành của chính quyền, phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội nhằm thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIII, XVI, XV, XVI đề ra.

KẾT LUẬN

Trải qua chặng đường hơn 90 năm kể từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, dưới ngọn cờ cách mạng của Đảng, Đảng bộ xã Đa Thông không ngừng trưởng thành về chính trị, tư tưởng và tổ chức, lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ qua mỗi chặng đường lịch sử.

Là vùng đất giàu truyền thống cách mạng, xã Đa Thông (một phần xã Đa Năng và xã Thông Nông trước kia) là một trong những địa phương đầu tiên ở Thông Nông nhen nhóm phong trào cách mạng. Tháng 10/1936, Chi bộ Nà Lèng được thành lập ở Đa Thông, trở thành Chi bộ đầu tiên của tổng Thông Nông (huyện Thông Nông sau này). Sự ra đời của Chi bộ không chỉ góp phần lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương mà còn đảm nhận vai trò nòng cốt trong công tác chỉ đạo phong trào cách mạng vùng Thông Nông; là cầu nối giữa Châu ủy Hà Quảng, vùng Thông Nông với tỉnh Cao Bằng. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, cùng với sự hình thành của Ban Việt Minh xã, tổ chức lực lượng cách mạng tại Đa Thông ngày càng được củng cố.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, xã Đa Thông được thành lập, ngay sau đó, Chi bộ ghép 3 xã Đa Thông, Cần Yên, Lương Thông ra đời, tạo điều kiện thúc đẩy phong trào kháng chiến trong toàn huyện. Đến năm 1950, Chi bộ ghép 3 xã Đa Thông, Cần Yên, Lương Thông được tách ra để thành lập chi bộ độc lập ở mỗi xã. Chi bộ xã Đa Thông được thành lập, đánh dấu bước phát triển

trong công tác xây dựng Đảng của địa phương. Từ đây, nhân dân xã Đa Thông đã có tổ chức Đảng trực tiếp lãnh đạo thực hiện sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, chính quyền, nhân dân trong xã vừa tăng gia sản xuất, vừa tích cực đóng góp sức người, sức của phục vụ kháng chiến.

Năm 1966, Chi bộ Đảng Đa Thông được chuẩn y thành Đảng bộ đánh dấu sự trưởng thành vượt bậc về chất và lượng của tổ chức Đảng. Trong những năm vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ xã, nhân dân xã Đa Thông với tinh thần đoàn kết, tích cực thi đua lao động sản xuất, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc và làm tròn nghĩa vụ hậu phương, huy động sức người, sức của cho tiền tuyến với tinh thần “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”. Đảng bộ và nhân dân xã Đa Thông đã góp phần vào thắng lợi chung của 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, bảo vệ nền độc lập, tự do của Tổ quốc. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, đã có hàng trăm người con quê hương tình nguyện lên đường nhập ngũ, trong đó có 27 người đã anh dũng hy sinh, hàng chục người khác đã để lại một phần máu thịt nơi chiến trường. Ghi nhận và biểu dương những thành tích mà Đảng bộ, nhân dân xã Đa Thông phấn đấu đạt được trong các cuộc kháng chiến, Đảng và Nhà nước ta đã tặng thưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Đa Thông nhiều phần thưởng cao quý.

Đất nước thống nhất, Đảng bộ và nhân dân xã Đa Thông phấn khởi cùng nhân dân cả nước bước vào thời kỳ xây dựng quê hương, đặc biệt là từ khi thực hiện đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo. Mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng Đảng bộ và nhân dân xã Đa Thông luôn đoàn kết, chung sức, đồng lòng, đưa ra nhiều giải pháp tối ưu để vượt qua khó khăn, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội. Từ một vùng quê vốn thuần nông, thuộc khu vực III được Nhà nước hỗ trợ trong các chương trình phát triển kinh tế, đến năm 2022, diện mạo quê hương có nhiều thay đổi, khởi sắc. Đảng bộ xã lãnh đạo nhân dân phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương, ra sức thi đua phát triển kinh tế, cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch tích cực. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 33,4% (năm 2022). Các cơ sở văn hóa, giáo dục, y tế được chú trọng; an ninh được giữ vững; vai trò lãnh đạo của Đảng, chính quyền được nâng cao.

Những thành quả của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Đa Thông ngày nay là kết quả của quá trình phấn đấu nỗ lực của các thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Đảng bộ xã Đa Thông. Từ Chi bộ xã Đa Thông năm 1950 gồm 3 đảng viên, tới khi chuẩn y lên Đảng bộ năm 1966, đến cuối năm 2022, Đảng bộ xã Đa Thông đã có 371 đảng viên, 100% xóm, trường học, Trạm Y tế đều có chi bộ. Đại đa số đảng viên của Đảng bộ đều có phẩm chất đạo đức tốt, lập trường chính trị vững vàng. Đảng bộ đã trải qua 16 kỳ đại hội. Ở mỗi kỳ đại hội,

việc tổng kết, đánh giá các mặt công tác trong nhiệm kỳ trước tương đối toàn diện, việc đề ra phương hướng, mục tiêu cho nhiệm kỳ sau bám sát vào tình hình thực tế của địa phương. Do đó, mỗi kỳ đại hội luôn là sự kiện chính trị quan trọng, có ý nghĩa trọng đại đối với sự phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn.

Thực tế hơn 90 năm lịch sử kể từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, 73 năm kể từ ngày thành lập Chi bộ và 57 năm từ khi nâng cấp lên Đảng bộ xã, suốt quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đến năm 2022, Đảng bộ xã Đa Thông đã rút ra nhiều bài học kinh nghiệm quý báu:

Một là: Xây dựng sự đoàn kết nhất trí trong toàn Đảng bộ trên cơ sở kế thừa và phát huy truyền thống yêu nước, sức mạnh đoàn kết trong nhân dân, tinh thần làm chủ, ý chí tự lực tự cường, sáng tạo vượt qua mọi khó khăn, thử thách để tiến lên.

Đảng bộ luôn nhận thức rõ đoàn kết là sức mạnh, là điều kiện đảm bảo cho sự thành công của mọi nhiệm vụ cách mạng, trong quá trình lãnh đạo phong trào ở địa phương. Kể từ ngày thành lập Chi bộ, tới khi được chuẩn y thành lập Đảng bộ, trải qua các giai đoạn phát triển, Chi - Đảng bộ xã Đa Thông luôn coi trọng nhân tố đoàn kết, nhất trí trong Đảng và nhân dân các dân tộc, từ ý chí đến hành động. Đảng bộ luôn trăn trở tìm ra những hướng đi mới phù hợp với nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

Nguyên nhân chính dẫn đến thành công trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ là kế thừa và phát huy được

những truyền thống tốt đẹp của quê hương, xây dựng được khối đoàn kết các dân tộc trong xã, Đảng bộ đã biết dựa vào dân để giải quyết những vấn đề khó khăn trong việc phát triển kinh tế - xã hội, làm cho đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện và nâng cao. Nhân dân thêm tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng.

Hai là: Quán triệt sâu sắc chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bám sát chỉ đạo, sự hướng dẫn trực tiếp của Huyện ủy Hà Quảng, Huyện ủy Thông Nông, Tỉnh ủy Cao Bằng để vận dụng một cách sáng tạo, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương nhằm phát huy tiềm năng, thế mạnh của xã trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội.

Mọi chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước được đề ra dựa trên tình hình cách mạng từng thời kỳ cụ thể. Để những chính sách, chủ trương của Đảng, Nhà nước mang lại hiệu quả cao, Đảng bộ các cấp cần quán triệt đầy đủ, sâu sắc tạo nên sự thay đổi trong nhận thức, sự nhất trí của cán bộ, đảng viên và nhân dân; đồng thời phải nghiêm túc chấp hành chỉ đạo, hướng dẫn của Huyện ủy, Tỉnh ủy để cụ thể hóa bằng các chương trình, kế hoạch cụ thể, bám sát với tình hình địa phương.

Nhận thức được điều này, Đảng bộ xã Đa Thông luôn chú trọng công tác tổ chức học tập, quán triệt các nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, sự chỉ đạo và hướng dẫn của Huyện ủy, Tỉnh ủy đến cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Qua mỗi kỳ đại hội, Đảng bộ xã đã

vận dụng sáng tạo chỉ thị, nghị quyết của các cấp vào tình hình thực tiễn tại xã một cách có trọng tâm, trọng điểm. Qua đó góp phần thực hiện thắng lợi các kế hoạch đề ra.

Ba là: Thường xuyên chú trọng công tác xây dựng Đảng nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng.

Đảng bộ xã Đa Thông nhận định công tác xây dựng và củng cố cơ sở Đảng là yếu tố then chốt, có vai trò đặc biệt quan trọng quyết định đến sự thành bại của sự nghiệp cách mạng địa phương. Đảng ủy luôn chú trọng tới công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức; thường xuyên quan tâm tới công tác phát triển đoàn viên mới; bồi dưỡng nâng cao trình độ mọi mặt cho đội ngũ các ban, ngành; quy hoạch và tạo nguồn cán bộ đảm bảo tính liên tục, kế thừa và phát triển. Bên cạnh đó, Đảng bộ xã Đa Thông chú trọng thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát các chi bộ Đảng trực thuộc, cán bộ, đảng viên. Từ đó phát hiện những trường hợp có dấu hiệu vi phạm, kịp thời có biện pháp chấn chỉnh, sẵn sàng đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng góp phần làm trong sạch đội ngũ.

Bốn là: Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong công tác vận động quần chúng thực hiện tốt phong trào thi đua yêu nước chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, đảm bảo sự đoàn kết

thống nhất trong hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận trong nhân dân.

Trên cơ sở bám sát nghị quyết của các kỳ Đại hội Đảng bộ và nghị quyết hằng năm của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận cùng các đoàn thể nhân dân đã cụ thể hóa bằng kế hoạch, chương trình hành động; không ngừng chăm lo lợi ích của nhân dân; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng và giải quyết kịp thời bức xúc của quần chúng; xây dựng được phong trào, cuộc vận động hấp dẫn, từ đó vận động được đông đảo người dân tham gia; giáo dục và khơi dậy lòng yêu nước trong nhân dân.

Truyền thống cách mạng là những kinh nghiệm quý báu đã tích lũy được trong 93 năm qua sẽ là tài sản vô giá để Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Đa Thông đi lên trong những chặng đường tiếp theo, tiếp tục viết lên những trang sử mới trên con đường cách mạng mà Đảng ta đã lựa chọn. Cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Đa Thông đang ra sức giữ gìn tinh thần đoàn kết, nhất trí, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trên tất cả các lĩnh vực, cùng cả nước thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ tiếp theo, hướng tới xây dựng quê hương ngày một giàu đẹp, dân chủ, văn minh.

PHỤ LỤC

1. DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ ĐA THÔNG QUA CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Nông Văn Tấu (Nông Nhật Hồng)	1950 - 1965	Bí thư Chi bộ
2	Hoàng Quốc Việt	1966 - 1967	Bí thư Đảng ủy
3	Lý Quốc Thắng	1968 - 1969	Bí thư Đảng ủy
4	Hoàng Thạch Sinh	1970 - 1971	Bí thư Đảng ủy
5	Nông Đại Hiền	1972 - 1973	Bí thư Đảng ủy
6	Nguyễn Đức Từ	1974 - 1977	Bí thư Đảng ủy
7	Lương Văn Thật	1978 - 1979	Bí thư Đảng ủy
8	Nguyễn Kim Bào	1980 - 1982	Bí thư Đảng ủy
9	Hoàng Văn Chúa	1983 - 1984	Bí thư Đảng ủy
10	Nông Văn Cấu	1984 - 1986	Bí thư Đảng ủy
11	Hoàng Cao Thắng	1986 - 1988	Bí thư Đảng ủy
12	Nguyễn Hải Dương	1989 - 1991	Bí thư Đảng ủy
13	Nông Hoàng Chúc	1991 - 1995	Bí thư Đảng ủy
14	Hoàng Đức Hồng	1995 - 2005	Bí thư Đảng ủy
15	Hoàng Minh Dương	2005 - 2010	Bí thư Đảng ủy
16	Nông Văn Khôi	2010 - 2017	Bí thư Đảng ủy
17	Nông Văn Chung	2018 - nay	Bí thư Đảng ủy

2. DANH SÁCH CHỦ TỊCH HĐND XÃ ĐA THÔNG QUA CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Hoàng Đức Hồng	1994 - 2004	Chủ tịch HĐND
2	Hoàng Minh Dương	2004 - 2011	Chủ tịch HĐND
3	Nông Văn Khôi	2011 - 2016	Chủ tịch HĐND
4	Mạc Văn Thế	2016 - 2021	Chủ tịch HĐND
4	Nông Văn Chung	2021 - nay	Chủ tịch HĐND

3. DANH SÁCH CHỦ TỊCH UBND CMLT, UBKC, UBKCHC, UBHC, UBND XÃ ĐA THÔNG QU A CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Nông Quảng Đại	1945 - 1956	Chủ tịch UBND CMLT, UBKC, UBHC, UBKCHC
2	Hoàng Thủy Long	1957 - 1965 1968 - 1971	Chủ tịch UBHC
3	Hoàng Quang Thanh	1966 - 1968	Chủ tịch UBHC
4	Nguyễn Đức Từ	1971 - 1974	Chủ tịch UBHC
5	Nông Hoàng Chúc	1975 - 1977	Chủ tịch UBHC Chủ tịch UBND
6	Nông Ngọc Án	1978 - 1988	Chủ tịch UBND
7	Nguyễn Quốc Tích	1989 - 1994	Chủ tịch UBND
8	Hoàng Đức Hồng	1994 - 1995	Chủ tịch UBND
9	Hoàng Văn Hiếu	1995 - 1999	Chủ tịch UBND
10	Hoàng Minh Dương	1999 - 6/2004	Chủ tịch UBND

11	Hoàng Biên Soạn	7/2004 - 2010	Chủ tịch UBND
12	Hoàng Thị Huế	2010 - 10/2020	Chủ tịch UBND
13	Hoàng Minh Đức	10/2020 - nay	Chủ tịch UBND

4. DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ ĐA THÔNG MỘT SỐ NHIỆM KỲ¹

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
<i>Khóa X (nhiệm kỳ 1991 - 1995)</i>		
1	Nông Hoàng Chúc	Bí thư Đảng ủy
2	Nguyễn Quốc Tích	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Lương Ngọc Chánh	Ủy viên Ban Thường vụ
4	Lô Mã Hồng	Ủy viên Ban Thường vụ
5	Triệu Quang Nguyên	Ủy viên Ban Thường vụ
6	Mạc Văn Nim	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Vương Dinh Páo	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Nông Thị Nởm	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Nông Ngọc Án	Ủy viên Ban Chấp hành
10	Riêu Minh Tiến	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Sầm Văn Trọng	Ủy viên Ban Chấp hành
<i>Khóa XI (nhiệm kỳ 1996 - 2000)</i>		
1	Hoàng Đức Hồng	Bí thư Đảng ủy
2	Hoàng Văn Hiếu	Phó Bí thư Đảng ủy

1. Do hạn chế về mặt tư liệu nên chúng tôi chưa sưu tầm được đầy đủ danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ xã qua các nhiệm kỳ.

3	Triệu Quang Nguyên	Ủy viên Ban Thường vụ
4	Lương Ngọc Chánh	Ủy viên Ban Chấp hành
5	Hoàng Minh Dương	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Nguyễn Quốc Ca	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Đường Minh Khoa	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Vương Dinh Páo	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Hoàng Minh Giới	Ủy viên Ban Chấp hành
10	Hồng Hoàng Chức	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Lý Thị Định	Ủy viên Ban Chấp hành
12	Tô Vũ Thèn	Ủy viên Ban Chấp hành
13	La Mã Hồng	Ủy viên Ban Chấp hành
Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời (sau ngày 14/9/1999)		
1	Hoàng Đức Hồng	Bí thư Đảng ủy
2	Lương Ngọc Chánh	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
3	Hoàng Minh Giới	Ủy viên Ban Chấp hành
4	Hoàng Minh Dương	Ủy viên Ban Chấp hành
5	Triệu Quang Nguyên	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Vương Dinh Páo	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Hoàng Việt Dũng	Ủy viên Ban Chấp hành
Khóa XII (nhiệm kỳ 2000 - 2005)		
1	Hoàng Đức Hồng	Bí thư Đảng ủy
2	Hoàng Minh Dương	Phó Bí thư Đảng ủy (đến tháng 6/2004)
3	Lương Ngọc Chánh	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
4	Hoàng Biên Soạn	Phó Bí thư Đảng ủy (từ ngày 02/7/2004)
5	Hoàng Thị Hợp	Ủy viên Ban Chấp hành

6	Nông Văn Thắng	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Lâu Văn Tu	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Nông Công Chính	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Nông Ngọc San	Ủy viên Ban Chấp hành
10	Hoàng Thị Huế	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Nguyễn Trọng Điều	Ủy viên Ban Chấp hành
12	Hoàng Minh Giới	Ủy viên Ban Chấp hành (từ ngày 02/7/2004)
<i>Khóa XIII (nhiệm kỳ 2005 - 2010)</i>		
1	Hoàng Minh Dương	Bí thư Đảng ủy
2	Hoàng Biên Soạn	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Hoàng Minh Giới	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
4	Lương Ngọc Chánh	Ủy viên Ban Chấp hành
5	Hoàng Văn Choòng	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Nông Đình Chuyên	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Hoàng Thị Huế	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Dương Văn Lầu	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Nông Văn Thắng	Ủy viên Ban Chấp hành
10	Hoàng Thị Hồng	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Hoàng Thị Hợp	Ủy viên Ban Chấp hành
<i>Khóa XIV (nhiệm kỳ 2010 - 2015)</i>		
1	Nông Văn Khôi	Bí thư Đảng ủy
2	Hoàng Thị Huế	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Hoàng Minh Giới	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
4	Hoàng Văn Chiến	Ủy viên Ban Thường vụ
5	Nông Văn Thắng	Ủy viên Ban Thường vụ

6	Hoàng Văn Sứ	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Hoàng Văn Choòng	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Nông Đình Chuyên	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Mạc Văn Thế	Ủy viên Ban Chấp hành
10	Dương Văn Lầu	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Hoàng Thị Hồng	Ủy viên Ban Chấp hành
12	Hoàng Thị Hợp	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Nông Thị Hường	Ủy viên Ban Chấp hành
14	Long Văn Thàn	Ủy viên Ban Chấp hành
15	Nông Văn Quang	Ủy viên Ban Chấp hành
16	Vương Văn Tu	Ủy viên Ban Chấp hành
Khóa XV (nhiệm kỳ 2015 - 2020)		
1	Nông Văn Khôi	Bí thư Đảng ủy (đến tháng 12/2017)
2	Nông Văn Chung	Bí thư Đảng ủy (từ tháng 01/2018)
3	Hoàng Thị Huế	Phó Bí thư Đảng ủy
4	Mạc Văn Thế	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
5	Hoàng Văn Chiến	Ủy viên Ban Thường vụ
6	Nông Đình Chuyên	Ủy viên Ban Thường vụ
7	Hoàng Văn Ba	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Hoàng Văn Sứ	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Dương Văn Quân	Ủy viên Ban Chấp hành
10	Hứa Văn Hoà	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Riêu Thị Nga	Ủy viên Ban Chấp hành
12	Nông Thị Hiền	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Nông Thị Hường	Ủy viên Ban Chấp hành

14	Nông Văn Quang	Ủy viên Ban Chấp hành
<i>Khóa XVI (nhiệm kỳ 2020 - 2025)</i>		
1	Nông Văn Chung	Bí thư Đảng ủy
2	Mạc Văn Thế	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy (đến ngày 09/3/2022)
3	Lê Thị Thuyến	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy (từ ngày 09/3/2022)
4	Hoàng Thị Huế	Phó Bí thư Đảng ủy (đến tháng 10/2020)
5	Hoàng Minh Đức	Phó Bí thư Đảng ủy (từ tháng 10/2020)
6	Hầu Văn Đại	Ủy viên Ban Thường vụ
7	Hoàng Văn Ba	Ủy viên Ban Thường vụ
8	Hoàng Văn Chiến	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Nông Đình Chuyên	Ủy viên Ban Chấp hành
10	Hứa Văn Hoà	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Dương Tiến Bộ	Ủy viên Ban Chấp hành
12	Hoàng T.Nhất Thương	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Nông Thị Bướm	Ủy viên Ban Chấp hành
14	Nguyễn Thị Nhung	Ủy viên Ban Chấp hành
15	Nông Văn Quang	Ủy viên Ban Chấp hành
16	Hoàng Văn Bạch	Ủy viên Ban Chấp hành
17	Nguyễn Văn Luân	Ủy viên Ban Chấp hành (đến tháng 8/2022)

5. DANH SÁCH NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Xóm</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Nông Quảng Đại		Long Giang	
2	Nông Thị Bọc		Long Giang	
3	Nông Thị Mịch (tức Nông Thị Vi)		Long Giang	
4	Nguyễn Trọng Đốc		Đà Sa	
5	Nông Văn Thương (tức Minh Lý)		Long Giang	
6	Hoàng Văn Tuyền		Đà Sa	
7	Nông Văn Thù		Đà Sa	
8	Hoàng Văn Nhậu		Bắc Hưng Đạo	

6. DANH SÁCH LIỆT SĨ XÃ ĐA THÔNG QUA CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm hy sinh</i>	<i>Xóm</i>
<i>Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp</i>				
1	Nông Đàm Cư	1910	03/3/1944	Long Giang
2	Nông Văn Bách		04/3/1944	Long Giang
3	Nông Văn Bạng	1950	23/5/1946	Long Giang
4	Triệu Hữu Thành	1921	6/1946	Long Giang
5	Chung Văn Thông		27/02/1947	Ngọc Sỹ
6	Hoàng Văn Nhiên		13/9/1949	Long Giang
7	Lương Văn Thông		29/3/1949	Long Giang

8	La Văn Nam		7/1949	Nam Hưng Đạo
9	Hoàng Văn Vang	1910	9/1949	Sơn Hà
10	Sầm Văn Pèng	1928	11/11/1949	Ngọc Sỹ
11	Hoàng Văn Cao		27/3/1950	Bắc Hưng Đạo
<i>Thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ</i>				
12	Hứa Văn Ním	1940	17/01/1967	Bắc Hưng Đạo
13	Chung Văn Quẩy	1947	01/5/1969	Ngọc Sỹ
14	Giàng Văn Đế	1944	10/5/1969	Lũng Lừa
15	Mạc Văn Giáo	1947	31/3/1970	Nam Hưng Đạo
16	Nông Ca Rinh	1949	01/4/1970	Sơn Hà
17	Nguyễn Tân	1951	15/7/1970	Đà Sa
18	Hoàng Văn San	1950	07/8/1970	Ngọc Sỹ
19	Lô Văn Thắng	1948	27/02/1971	Bắc Hưng Đạo
20	Triệu Đức Sinh	1948	23/5/1971	Bắc Hưng Đạo
21	Triệu Văn Quyền	1948	03/6/1971	Nà Thôm
22	Hoàng Văn Khoan	1947	19/9/1971	Đà Sa
23	Hoàng Văn Hiến	1949	02/02/1972	Long Giang
24	Vương Văn Tảo	1924	3/1972	Nam Hưng Đạo
25	Hoàng Điền Trung	1945	27/4/1972	Bắc Hưng Đạo
26	Nông Ngọc Tống	1942	10/5/1972	Long Giang
27	Hoàng Đức Du	1950	12/12/1974	Long Giang
<i>Thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc</i>				
28	Hoàng Văn Thường	1956	07/12/1977	Sơn Hà
29	Triệu Cao Bộ	1934	17/02/1979	Long Giang

30	Nông Thị Bình	1955	17/02/1979	Nà Thôn
31	Riêu Minh Cường	1958	17/02/1979	Bắc Hưng Đạo
32	Nguyễn Trọng Đẩu	1945	18/02/1979	Nam Hưng Đạo
33	Hoàng Văn Ất	1959	21/02/1979	Nam Hưng Đạo
34	Hoàng Quốc Hoàn	1956	26/02/1979	Đà Sa
35	Phùng Thị Bách	1958	06/3/1979	Nam Hưng Đạo

7. BẢNG THỐNG KÊ ĐẢNG VIÊN ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU ĐẢNG (Tính đến ngày 31/12/2022)

<i>Stt</i>	<i>Loại Huy hiệu</i>	<i>Số đồng chí</i>
1	Huy hiệu 65 năm tuổi Đảng	1
2	Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng	2
3	Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng	4
4	Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng	9
5	Huy hiệu 45 năm tuổi Đảng	10
6	Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng	16
7	Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng	4

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hà Quảng, *Lịch sử đấu tranh cách mạng huyện Hà Quảng (1930 - 1945)*, 1998.
2. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hà Quảng, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hà Quảng (1930 - 2010)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.
3. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Thông Nông, *Lịch sử Đảng bộ huyện Thông Nông (1930 - 2020)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021.
4. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Hoàng Đình Giông cuộc đời và sự nghiệp hoạt động cách mạng (1904 - 1947)*, Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng, 2014.
5. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2020.
6. *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011.
7. *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995 - 1996.
8. *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.
9. *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.
10. *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.
11. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 19*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.

12. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 21*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.

13. *Đồng Khánh địa dư chí*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2003.

14. Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, quyển II*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008.

15. Viện Nghiên cứu Hán Nôm, *Địa danh làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX (thuộc các tỉnh từ Nghệ Tĩnh trở ra)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2012.

16. Vũ Thị Minh Hương, Nguyễn Văn Nguyên, Philippe Papin, *Địa danh và tài liệu lưu trữ về làng xã Bắc Kỳ*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2000.

17. Các biên bản, báo cáo, văn kiện, nghị quyết, tư liệu của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Đảng bộ, chính quyền và các ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội xã Đa Thông trong các nhiệm kỳ còn lưu giữ được.

MỤC LỤC

Lời giới thiệu.....	5
Mở đầu: Đa Thông - Vùng đất, con người và truyền thống.....	9
I. Vùng đất.....	9
II. Con người và truyền thống.....	16
Chương I: Quá trình xây dựng và phát triển phong trào cách mạng của quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng, tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền (1930 - 1945).....	31
I. Nhân dân xã Đa Năng và Thông Nông dưới ách thống trị của thực dân, phong kiến.....	31
II. Sự hình thành và phát triển của phong trào cách mạng tiến tới giành chính quyền dưới sự lãnh đạo của Đảng (1930 - 1945).....	37
Chương II: Xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954).....	55
I. Chi bộ ghép Đa Thông, Lương Thông, Cần Yên thành lập, lãnh đạo nhân dân xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, chuẩn bị mọi mặt, tích cực kháng chiến góp phần giải phóng Cao Bằng (1945 - 1950).....	55
II. Chi bộ xã Đa Thông thành lập, lãnh đạo nhân dân củng cố hậu phương, đóng góp sức người, sức của tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1950 - 1954)	65

Chương III: Chi bộ - Đảng bộ xã Đa Thông lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)..... 73

I. Chi bộ xã Đa Thông lãnh đạo nhân dân tiến hành cải cách dân chủ, cải cách ruộng đất, giảm tô, phát triển kinh tế - xã hội (1954 - 1965)..... 73

II. Đảng bộ xã Đa Thông lãnh đạo nhân dân sản xuất, chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ và chi viện cho tiền tuyến, góp phần giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1965 - 1975)..... 92

Chương IV: Đảng bộ xã Đa Thông lãnh đạo nhân dân xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa (1975 - 1986)..... 115

I. Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm và tham gia chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc (1975 - 1980)..... 115

II. Đảng bộ lãnh đạo nhân dân xã Đa Thông phát triển kinh tế - xã hội (1981 - 1986)..... 131

Chương V: Đảng bộ xã Đa Thông lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 2005)..... 145

I. Bước đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 1990)..... 145

II. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, từng bước ổn định đời sống nhân dân (1991 - 1995)..... 153

III. Tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện những năm cuối thế kỷ XX (1996 - 2000)..... 162

IV. Tập trung nguồn lực phát triển kinh tế, cải thiện

đời sống nhân dân, đảm bảo an ninh, quốc phòng, xây dựng hệ thống chính trị (2000 - 2005).....	173
--	-----

Chương VI: Đảng bộ xã Đa Thông lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, thực hiện xây dựng nông thôn mới (2005 - 2022).....	185
--	------------

I. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, đảm bảo an ninh, quốc phòng, xây dựng và củng cố hệ thống chính trị (2005 - 2010).....	185
---	-----

II. Phát huy sức mạnh hệ thống chính trị, khai thác các tiềm năng để phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới (2010 - 2015).....	196
---	-----

III. Tiếp tục thực hiện xóa đói giảm nghèo bền vững, từng bước thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới (2015 - 2020).....	209
---	-----

IV. Thực hiện có hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội, gắn với xây dựng nông thôn mới ở địa phương (2020 - 2022)	226
--	-----

Kết luận.....	241
----------------------	------------

Phụ lục.....	249
---------------------	------------

Tài liệu tham khảo.....	259
--------------------------------	------------

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐA THÔNG (1930 - 2022)

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

Số 97 Trần Quốc Toản - Hoàn Kiếm - Hà Nội: ĐT 024.38515380;

Email: info@nxblaodong.com.vn; Website: www.nxblaodong.com.vn

Chi nhánh phía Nam: Số 85 Cách mạng Tháng Tám, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh: ĐT 028.38390970

Chịu trách nhiệm xuất bản: **Mai Thị Thanh Hằng**

Biên tập: **Đặng Thị Mai Anh**

Trình bày, bìa: **Nguyễn Hữu Chính**

Sửa bản in: **Bùi Văn Đạt**

Liên kết xuất bản



CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ TRUYỀN THÔNG VĂN HÓA VIỆT

Trụ sở: 188E phố Yên Bình - Phúc La - Hà Đông - Hà Nội *ĐT: 024.62974455

Văn phòng: Tầng 9 - tháp A - Tòa nhà đa năng số 197 Trần Phú - Hà Đông - Hà Nội

Website: truyenthongvanhoaviet.vn

*Email: vhwmedia@gmail.com

In 200 cuốn, khổ 14,5 x 20,5cm tại Công ty TNHH Phát triển Minh Đạt

Địa chỉ: Số 4, ngõ 41 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội

Số xác nhận ĐKXB: 4308-2023/CXBIPH/20-268/LĐ

Số Quyết định: 1800/QĐ-NXBLĐ ngày 26/12/2023. Mã ISBN: 978-604-9917-61-5

In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2024.



*"Dân ta phải biết sử ta
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam"*

Chủ tịch Hồ Chí Minh



XÃ LƯƠNG THÔNG

XÃ QUÝ QUẦN

H. HÒA AN

XÃ ĐA THÔNG

XÃ NGỌC ĐỘNG

TT. THÔNG NÔNG

XÃ LƯƠNG CAN

Bản đồ xã Đa Thông



Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng tặng cho Đảng ủy xã Đa Thông đã có thành tích xuất sắc trong công tác dân tộc



Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng tặng cán bộ và nhân dân xã đã có những thành tích xuất sắc trong công tác dân vận khéo giai đoạn 2016 - 2020

MỘT SỐ HÌNH ẢNH LÃNH ĐẠO TỈNH, HUYỆN THĂM VÀ LÀM VIỆC TẠI XÃ ĐA THÔNG



Đồng chí Hà Văn Vui - Phó Trưởng Ban Dân tộc, thành viên Ban Chỉ đạo của tỉnh cùng đoàn công tác kiểm tra việc hỗ trợ xây dựng nhà mới cho hộ nghèo tại xã Đa Thông



Hộ dân xóm Lũng Lừa, xã Đa Thông được hỗ trợ xây dựng nhà ở từ Đề án xóa nhà tạm, nhà dột nát giai đoạn 2021 - 2025



Hội Chữ thập đỏ tỉnh trao hỗ trợ làm nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo tại xã Đa Thông



Đồng chí Phạm Xuân Tùng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng quà Tết cho các hộ dân xóm Ma Pắn



Lãnh đạo Báo Cao Bằng, Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Châu Mộc tặng quà cho các hộ nghèo, gia đình chính sách tại xã Đa Thông



Lãnh đạo Hội đồng nhân dân huyện Hà Quảng về thăm và kiểm tra tình hình hoạt động 9 tháng đầu năm 2022 tại xã Đa Thông

HOẠT ĐỘNG TIÊU BIỂU CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ



Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh Cao Bằng tổ chức Hội nghị thông tin tuyên truyền về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại xã Đa Thông



Buổi họp của nhân dân thôn Cốc Cuối về “Tăng cường vai trò của các tổ chức xã hội trong phát triển nông thôn”



Hội nghị tổng kết Chi bộ xóm Lũng Lừa



Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc tại xóm Pác Ngâm



Lực lượng dân quân tham gia hỗ trợ nhân dân làm đường giao thông nông thôn năm 2016



Tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ tại xã Đa Thông năm 2013



Đội văn nghệ quần chúng xã Đa Thông tham gia Hội thi
“Hát dân ca - trình diễn trang phục dân tộc” năm 2022



Thi đấu bóng chuyền hơi giữa các xóm tại Đại hội thể dục thể thao
xã Đa Thông năm 2022



Hội nghị tổng kết Hội Liên hiệp Phụ nữ và Đoàn Thanh niên xã Đa Thông năm 2022



Hội nghị tổng kết Chi hội Phụ nữ xóm Lũng Lừa năm 2022



Hội viên Hội Nông dân xã Đa Thông đóng góp ngày công lao động làm đường giao thông nông thôn



Đoàn Thanh niên xã Đa Thông phối hợp cùng cán bộ kiểm lâm tuyên truyền cho người dân trong công tác quản lý, bảo vệ rừng



Đồng chí Triệu Thanh Sơn - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy huyện Hà Quảng chúc mừng thành công Đại hội Đảng bộ xã Đa Thông nhiệm kỳ 2020 - 2025



Đại biểu tham dự Hội thảo cuốn sách
“Lịch sử Đảng bộ xã Đa Thông (1930 - 2022)”



Hội thảo “Lịch sử Đảng bộ xã Đa Thông (1930 - 2022)”



Hội thảo thẩm định “Lịch sử Đảng bộ xã Đa Thông (1930 - 2022)”

CƠ SỞ HẠ TẦNG, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI



Trụ sở Đảng ủy - HONND - UBND xã Đa Thông



Một góc cảnh quan xã Đa Thông



Trường Mầm non
xã Đa Thông



Trường PTDT
bán trú Tiểu học,
Trung học cơ sở
Dê Rào



Trường Tiểu học,
Trung học cơ sở
Thị Xuân



Nhà văn hóa xóm Long Giang



Nhà văn hóa xóm Ma Pán



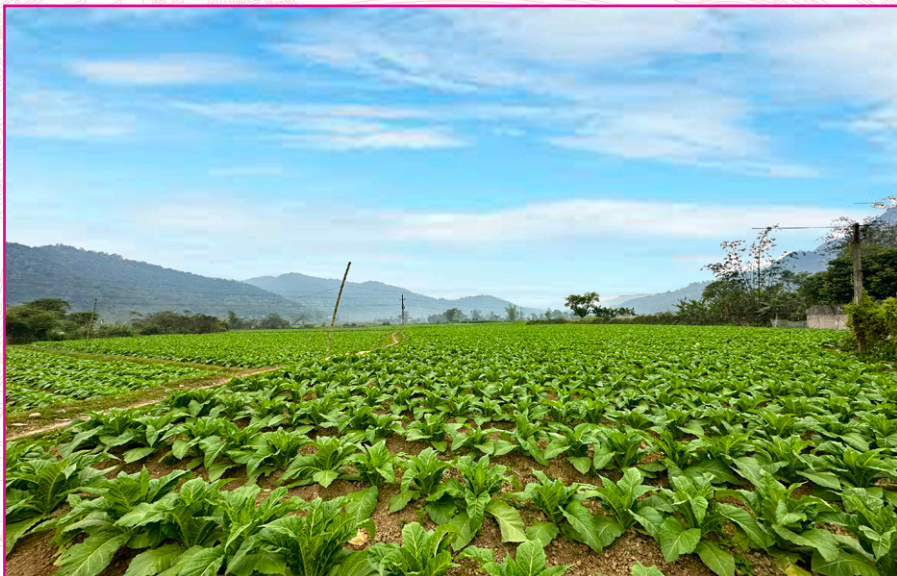
Mô hình trồng dưa
lưới công nghệ cao
tại xóm Đà Sa, xã
Đa Thông



Mô hình chăn nuôi
lợn hàng hóa của
nhân dân Đa Thông



Nhân dân Đa Thông
được hỗ trợ kỹ thuật
chăn nuôi bò hàng hóa



Cánh đồng cây thuốc lá xã Đa Thông



Cánh đồng xã Đa Thông nhìn từ trên cao

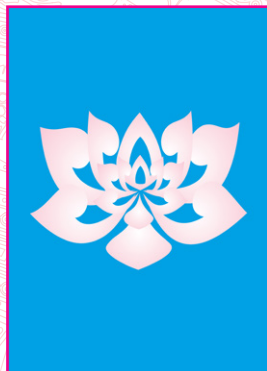
CHÂN DUNG BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ ĐA THÔNG QUA CÁC THỜI KỲ



Đồng chí

**NÔNG VĂN TẤU
(NÔNG NHẬT HỒNG)**

Bí thư Chi bộ
1950 - 1965



Đồng chí

HOÀNG QUỐC VIỆT

Bí thư Đảng ủy
1966 - 1967



Đồng chí

LÝ QUỐC THẮNG

Bí thư Đảng ủy
1968 - 1969



Đồng chí

HOÀNG THẠCH SINH

Bí thư Đảng ủy
1970 - 1971

Do tư liệu lưu trữ không đầy đủ, nên chưa sưu tầm được ảnh chân dung một số đồng chí. Ban Chỉ đạo tạm thời để trống, sẽ cố gắng sưu tầm, bổ sung trong lần tái bản tiếp theo.

CHÂN DUNG BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ ĐA THÔNG QUA CÁC THỜI KỲ



Đồng chí
NÔNG ĐẠI HIỀN

Bí thư Đảng ủy
1972 - 1973



Đồng chí
NGUYỄN ĐỨC TỬ

Bí thư Đảng ủy
1974 - 1977



Đồng chí
LƯƠNG VĂN THẬT

Bí thư Đảng ủy
1978 - 1979



Đồng chí
NGUYỄN KIM BÀO

Bí thư Đảng ủy
1980 - 1982

CHÂN DUNG BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ ĐA THÔNG QUA CÁC THỜI KỲ



Đồng chí

HOÀNG VĂN CHỨA

Bí thư Đảng ủy

1983 - 1984



Đồng chí

NÔNG VĂN CẤU

Bí thư Đảng ủy

1984 - 1986



Đồng chí

HOÀNG CAO THẮNG

Bí thư Đảng ủy

1986 - 1988



Đồng chí

NGUYỄN HẢI DƯƠNG

Bí thư Đảng ủy

1989 - 1991

CHÂN DUNG BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ ĐA THÔNG QUA CÁC THỜI KỲ



Đồng chí

NÔNG HOÀNG CHỨC

Bí thư Đảng ủy
1991 - 1994



Đồng chí

HOÀNG ĐỨC HỒNG

Bí thư Đảng ủy
1995 - 2005



Đồng chí

HOÀNG MINH DƯƠNG

Bí thư Đảng ủy
2005 - 2010



Đồng chí

NÔNG VĂN KHÔI

Bí thư Đảng ủy
Từ 2010 - 2017



Đồng chí

NÔNG VĂN CHUNG

Bí thư Đảng ủy
2018 đến nay

CHÂN DUNG CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUA CÁC THỜI KỲ



Đồng chí

HOÀNG ĐỨC HỒNG

Chủ tịch
Hội đồng nhân dân
1994 - 2004



Đồng chí

HOÀNG MINH DƯƠNG

Chủ tịch
Hội đồng nhân dân
2004 - 2011



Đồng chí

NÔNG VĂN KHÔI

Chủ tịch
Hội đồng nhân dân
2011 - 2016



Đồng chí

MẠC VĂN THẾ

Chủ tịch
Hội đồng nhân dân
2016 - 2021



Đồng chí

NÔNG VĂN CHUNG

Chủ tịch
Hội đồng nhân dân
2021 đến nay

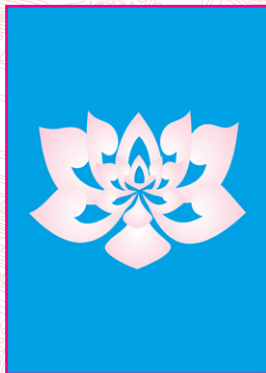
CHÂN DUNG CHỦ TỊCH UBND CMLT, UBKC, UBKCHC, UBHC, UBND XÃ ĐA THÔNG QUA CÁC THỜI KỲ



Đồng chí

NÔNG QUẢNG ĐẠI

Chủ tịch UBND CMLT, UBHC,
UBKC, UBKCHC
1945 - 1956



Đồng chí

HOÀNG THỦY LONG

Chủ tịch UBHC
1957 - 1965
1968 - 1971



Đồng chí

HOÀNG QUANG THANH

Chủ tịch UBHC
1966 - 1968



Đồng chí

NGUYỄN ĐỨC TỬ

Chủ tịch UBHC
1971 - 1974

**CHÂN DUNG CHỦ TỊCH UBND CMLT, UBKC, UBKCHC,
UBHC, UBND XÃ ĐA THÔNG QUA CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí
NÔNG HOÀNG CHÚC
Chủ tịch UBHC, UBND
1975 - 1977



Đồng chí
NÔNG NGỌC ÂN
Chủ tịch UBND
1978 - 1988



Đồng chí
NGUYỄN QUỐC TÍCH
Chủ tịch UBND
1989 - 1994



Đồng chí
HOÀNG ĐỨC HỒNG
Chủ tịch UBND
1994 - 1995

CHÂN DUNG CHỦ TỊCH UBND CMLT, UBKC, UBKHC, UBHC, UBND XÃ ĐA THÔNG QUA CÁC THỜI KỲ



Đồng chí

HOÀNG VĂN HIẾU

Chủ tịch UBND

1995 - 1999



Đồng chí

HOÀNG MINH DƯƠNG

Chủ tịch UBND

1999 - 6/2004



Đồng chí

HOÀNG BIÊN SOAN

Chủ tịch UBND

7/2004 - 2010



Đồng chí

HOÀNG THI HUẾ

Chủ tịch UBND

2010 - 10/2020



Đồng chí

HOÀNG MINH ĐỨC

Chủ tịch UBND

10/2020 đến nay